

Lời ngỏ



thưa thầy, cô:

- khi mùa xuân đi qua, không có nghĩa là mùa xuân đã hết, mà cây xanh lá đầy những nụ hoa rạng rỡ vẫn còn, mà bóng mát đời cây vẫn phủ trùm lên chồi non, cho cây xanh tròn mơ ước.

- cảm ơn thầy cô mãi là người dẫn bước, dạy chúng em từng câu từng chữ viết, cho lũ trẻ con lớn lên và biết sống nên người.

- khi tóc thầy cô bạc và đi gần hết cuộc đời, tài sản của người vẫn đầy đầy trong cuộc sống: đó là lũ học trò xưa mang trái tim nóng bỏng, nay góp sức xây đời theo lời dạy dỗ của thầy cô, biết sống thật thà như trái tim tuổi ấu thơ, biết phấn đấu và thẳng lưng như tre rừng xanh lá.

- và hôm nay những bụi tre non xưa dù màu xanh vàng úa, cũng thẳng người, cũng vẫn thẳng người theo lời thầy dạy năm xưa, và vẫn muốn mãi là những đứa học trò, tri, hành như lời xưa thầy dạy.

cùng các bạn:

- tóc dù bạc với tháng năm qua, chúng ta vẫn chẳng quên được phần đời hoa mộng, thuở học trò nhìn đời bằng trăm con đường mở rộng, cánh cửa nào cũng đầy ánh sáng tương lai.

- và dù chúng ta có thể đã chẳng thể vượt đường dài, mở cánh cửa đời với rất nhiều trắc trở, nhưng với nhau xin hãy coi như thời tuổi nhỏ, giận vu vơ rồi cũng lại tiếp đùa vui.

- nào học trò ơi ta, cùng mở rộng vòng tay, nâng bằng hữu trong bước đời khốn khó, hãy ước xanh hoa Hoàng Diệu nở sắc màu rạng rỡ, góp lại cho đời những gì cuộc sống đã cho ta.

Hội Trưởng
Phan Trường Ân



Ban Chấp Hành
Hội Cựu Học Sinh Hoàng Diệu Ba Xuyên
Nam California
Nhiệm Kỳ 2012 -2014

Cố Vấn: Thầy Vũ Ngọc Phan
Đoàn thị Nguyệt Ánh (60-67)
Trịh Kim Long: (61-68)

Hội Trưởng:	Phan Trường Ân
Phó Hội Trưởng Nội Vụ:	Trần Ngọc Ánh
Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ:	Trương Ngọc Thủy
Tổng Thư Ký:	Lưu Quốc Bửu
Kế Toán:	Đỗ Lê Thủy
Thủ Quỹ:	Kiều Công Thành (2012-2013) Thanh Nga (2013-2014)
Trưởng Ban Liên Lạc:	Nguyễn Hồng Nhan

Hội Cựu Học Sinh Hoàng Diệu Ba Xuyên Nam Cali
và ban chủ biên

đặc san *hội ng đ*

trân trọng cảm ơn

Quý Thầy Cô
Quý Thân Hữu
Đồng Môn các Niên Khóa Hoàng Diệu
Hoa Kỳ - Âu Châu - Úc Châu - Việt Nam

đã nhiệt tình cổ vũ, hỗ trợ mọi mặt

cho đặc san *hội ng đ*
được hoàn mỹ

Có một số hình ảnh chúng tôi chưa xử dụng
hoặc đã dùng nhưng không tìm được tác giả
để xin phép, xin thành thực tạ lỗi.

đặc san ghi dấu ngày *hội ng đ* thầy trò Hoàng Diệu
hai mươi lăm | tháng năm | năm hai ngàn mười bốn
California, USA

TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

Toàn thể
Cựu Học Sinh

Trường Công Lập
HOÀNG DIỆU

các niên khóa
xin được
Thành Tâm Tri Ân

Ban Giám Hiệu,
Cựu Giáo Sư
và Nhân Viên

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG LẬP
HOÀNG DIỆU
BA XUYÊN

đã
một đời tận tụy
dạy dỗ
vun trồng
những thế hệ
học sinh Hoàng Diệu
nên người
hữu ích cho xã hội
và cho đất nước Việt Nam



DANH SÁCH BAN GIÁM HIỆU VÀ GIÁO SƯ TRƯỜNG TRUNG HỌC HOÀNG DIỆU, BA XUYÊN 1957 - 1975

HIỆU TRƯỞNG:

Mai văn Kiêm	1957- 1960
Bùi văn Nền	1960 - 1963
Trần Cảnh Xuân	1963 - 1965
Phan Ngọc Răng	1965 - 1970
Lê Xuân Vịnh	1970 - 1973
Lâm Cộng Hưởng	1973 - 1975

GIÁM HỌC:

Nguyễn Trí Lục
Hoàng văn Ngọc
Võ Tấn Phước
Lê văn Đức

TỔNG GIÁM THỊ:

Vũ Tấn Căn
Huỳnh Kim Báu
Mai văn Kiêm
Tô Quốc
Trần Lộc
Lê Kim Tiết Tháo
Lê Vĩnh Tráng

GIÁM THỊ:

Nguyễn thị Ba	Tô Hạt Châu
Trần thị Hoa	Trần thị Đại
Huỳnh thị Hội	Trần thị Liên Hương
Nguyễn thị Liễu	Ngô Kim Lý
Nguyễn thị Thừa Nghiệp	Trần thị Nguyệt
Nguyễn văn Xay	Trịnh Học Kỳ

THƯ KÝ

Nguyễn Hạnh Phước
Sử Xuân
Trần Bá Lang

LAO CÔNG:

Chú Liêu Huôi - Chú Kuôi

DANH SÁCH GIÁO SƯ TỪNG GIẢNG DẠY TRƯỜNG HOÀNG DIỆU

Phan Quang An	Việt Văn	Saigon, VN
Lâm Hoàng Anh	Hóa Học	California, USA
Nguyễn thị Ngọc Ánh	Việt Văn	
Triệu Nguyệt Ánh	Sử Địa	California, USA
Trần Ngọc Ân	Thể Thao	Đã Mất
Nguyễn Tôn Bá	Sử Địa	Saigon, VN
Võ văn Bá	Toán, Lý, Hóa	
Huỳnh Kim Báu	Sử	California, USA
Cao văn Bảy	Anh Văn	Georgia, USA
Lê Quang Bảy	Lý Hóa	
Từ văn Bé	Việt Văn	Sài Gòn, VN
Lâm Biều	Pháp Văn	
Nguyễn Bình	Toán	Đã Mất
Ngô Trọng Bình	Anh Văn	Pháp
Điền Thị Bông	Việt Văn	
Vũ Tiến Căn	Việt Văn	
Thạch Chanh	Anh Văn	Sóc Trăng, VN
Mai Hữu Chấn	Pháp Văn	VN
Lý thị Chất	Nữ Công Gia Chánh	Đã Mất
Huỳnh Minh Châu	Lý Hóa	
Nguyễn Minh Châu	Hoá Học	
Điền Chi	Vạn Vật	
Nguyễn Hồ Bạch Cúc	Việt Văn	
Đỗ Kim Cúc	Toán	Canada
Trương Văn Cừ	Việt Văn	
Nguyễn Ngọc Cường	Sử Địa	Đã Mất
Ngô Hoàng Đạo	Sử	
Hoàng Đình Diệp	Công Dân	Saigon, VN
Mrs. Mcdowell	Anh Văn	
Nguyễn Tử Diệu	Sử Địa	
Nguyễn thị Kim Dung	Pháp Văn	Sóc Trăng, VN
Phạm Xuân Dũng	Toán	
Dương Thị Hồng Đăng	Vạn Vật	
Thái thị Đây	Việt Văn	Đã Mất
Châu thị Đào	Toán	Aus
Lê Đình Diệu	Anh Văn	Đã Mất
Nguyễn Ngọc Diệp	Pháp Văn	
Nguyễn Minh Định	Pháp Văn, VV	California, USA
Lê Kim Đình	Pháp Văn	California, USA
Trần thị Kim Đôn	Vạn Vật	California, USA
Trần văn Đức	Sử Địa	Bình Dương, VN
Ngô Tứ Đức	Thể Dục	
Nguyễn Ngọc Đường	Toán	California, USA
Tiêu Gúa	Hóa Học	
Lợi Minh Hà	Toán, Lý Hóa	Aus
Trần Văn Hạnh	Anh Văn	VN
Nguyễn thị Hằng	Anh Văn	
Quach thị Hía	Việt Văn	
Lữ thị Hiếm	Việt Văn	

Dương Văn Hiến	Anh Văn	Canada
Trương Đình Hiến	Việt Văn	Saigon, VN
Lê Ngọc Hiến	Toán	AUS
Lý Ngọc Hiếu	Lý Hóa	Sóc Trăng, VN
Trần Phạm Hiếu	Pháp, Triết	Đã Mất
Châu Liên Hoa	Hóa Học	Cần Thơ, VN
Lê Như Hoa	Vạn Vật	California, USA
Ngô thị Hoa	Toán	Đã Mất
Quách Kim Hoa	Công Dân	
Diệp Hồng Hoa	Vạn Vật	California, USA
Lê Công Hoàng	Sử Địa	AUS
Mạch Kính Học	Pháp Văn	
Trần Đình Hòe		USA
Nguyễn văn Hội	Toán	Saigon, VN
Hứa Điều Hồng	Hóa	Sóc Trăng, VN
Nguyễn Quang Hồng	Anh Văn	Maryland, USA
Phương Hồng	Toán	USA
Lý Hùng	Toán	
Nguyễn Khắc Hùng	Anh Văn	
Lâm Huông	Toán	
Đặng thị Huệ	Toán	
Mai Chấn Hưng	Vạn Vật	Mất Tích
Phạm Quang Hưng	Lý Hóa	
Phan Văn Hưng	Lý Hóa	
Nguyễn Khắc Hưng	Lý Hóa	
Trần Thị Hương	Anh- Vạn Vật	Sóc Trăng, VN
Lâm Cộng Hương	Toán	Sóc Trăng, VN
Liêu Khên	Sử Địa	
Trịnh Thị Khên	Toán	Saigon, VN
Lê Thành Khoa		
Trần Đăng Khoa	Công Dân	
Huỳnh Hữu Khương	Thể Dục	
Phạm Văn Kiệm	Thể Dục	
Mai văn Kiêm	Sử Địa	Đã Mất
Tiêu Kiên	Sử Địa	Đã Mất
Trịnh Học Kỳ	Thể Dục	
Đào Xuân Lan		
Mai Thanh Lan		
Nguyễn Hoàng Lan		
Nguyễn Thanh Lan	Việt Văn	
Nguyễn Thái Lân	Pháp văn	
Dương Quý Lang	Anh Văn	Sóc Trăng, VN
Nguyễn văn Lang	Vạn Vật	
Mai Thành Lân	Toán	
Nguyễn Ngọc Lân	Lý Hóa	
Đặng văn Lâu	Sử	
Phạm thị Lê	Việt Văn	California, USA
Trang Mỹ Lệ	Sử	California, USA
Trịnh Kim Liên	Lý Hóa	Texas, USA
Trần thị Liêng	Hóa	
Nguyễn Tư Liệu	Công Dân	
Huỳnh Hữu Lộc	Sử Địa	

Lâm Ngọc Linh	Lý Hóa	California, USA
Ngô Xuân Long	Toán	
Nguyễn Hữu Long	Toán	New Hampshire, USA
Nguyễn Ngọc Long	Lý Hóa	
Võ Phi Long		AUS
Trần Lộc	Toán	Sóc Trăng, VN
Trương Tấn Lộc	Pháp Văn	Sóc Trăng, VN
Lý An Lợi	Toán	California, USA
Quách Thị Lợi	Việt Văn	Sóc Trăng, VN
Nguyễn Hiền Lương	Lý Hóa	
Trần Quốc Lương	Toán	
Trần Thanh Lương	Thế Dục	
Quách Lý	Anh Văn	
Tạ Ngọc Mai	Việt Văn	AUS
Trần Thị Ánh Mai	Vạn Vật	
Đào Ngọc Minh	Hóa Học	Sóc Trăng, VN
Trịnh Hội Minh		
Lý Hồng Mộng	Toán	Saigon, VN
Nguyễn Thị Mười	Lý Hóa	California, USA
Thái Thị Muối	Việt Văn	Đã Mất
Tôn Thị Mỹ		Canada
Nguyễn thị Na	Vạn Vật	
Quách Ngân	Lý	California, USA
Nguyễn Hương Nghị	Việt Văn	
Trần Thanh Nghị	Anh Văn	
Hoàng văn Ngọc	Vạn Vật	California, USA
Dương Công Ngọc	Công Dân	
Dương thị Thanh Nguyên	Pháp Văn	CAN
Hồ thị Ánh Nguyệt	Vạn Vật	
Đặng Thanh Nguyệt	Hóa	Texas, USA
Nguyễn thị Thu Nguyệt	Việt Văn	
Thích Chân Ngừ	Việt Văn	
Phan Văn Nhiều	Toán	Saigon, VN
Cần Phan Nhiếp	Vạn Vật	Thủ Đức, VN
Trang thị Nhỏ	Việt Văn	
Trang Ngọc Nói	Vạn Vật	California, USA
Huỳnh Ngọc Nữ		
Trần Nữ	Lý	
Bùi thị Hoàng Oanh	Việt Văn	
Đỗ thị Phụng	Việt Văn	
Huỳnh Kim Quang		
Ngô Minh Quang		
Tô Quốc	Việt Văn	Đã Mất
Nguyễn văn Sâm	Việt Văn	Victorville, NV
Bùi Thế San	Vạn Vật	
Trần Kiều Sanh	Anh Văn	
Nguyễn Đình Sinh	Công Dân	Đã Mất
Hoàng Việt Sơn	Anh Văn	Cần Thơ, VN
Lê Hồng Sơn	Sử, Thế Dục	
Lê Ngọc Sơn	Lý Hóa	
Hồ thị Ngọc Sương	Sử	
Phạm văn Phái	Việt Văn	Sài Gòn, VN

Thành phần Ban chấp hành Hội Nữ Cựu HS Hoàng Diệu Nam Cali 2012-2014



Lặng thinh làm việc
Công khó chẳng màng
Chuyện gì cũng xong
Cố vấn: Trịnh Kim Long



Tuổi lớn nhưng không già
Sức hơn thời trai trẻ
Tư Ngụy nên Cư An
Cố vấn: Thầy Vũ Ngọc Phan



Kẻ thù của ... cá
Quân sư quạt ... lá
Chăm sóc đàn em, đàn anh
Cố vấn Nguyệt Ánh



Nổi vòng tay lớn nhỏ
Bè bạn khắp năm châu
Chuyên môn ... kiếm trẻ lạc
Trưởng ban liên lạc: Hồng Nhan



Người nhỏ mà ... lớn
(vì là vợ ... thầy)
Nói chuyện thẳng tay
Nên làm Nội Vụ:
Ngọc Ánh



Thuyết minh rất nhu mì
Nhỏ nhẹ nói năng
Sổ sách rất ... chắc ăn
Kế toán Đỗ Lê Thủy



Tuổi trẻ tài cao
Việc gì cũng mau
Việc gì cũng kỹ:
Tổng Thư Ký: Lưu Bửu



Dẫn chương trình như chơi
Hát hò quên ngủ
Làm chức Ngoại Vụ:
Ngọc Thủy



Có phước có phần
4 năm may mắn
Gặp toàn ... quý nhân
Hội Trưởng: Phan Trường Ân



Đẹp và có Judo
Nên giữ tiền rất kỹ
Giao làm Thủ Quỹ
Thanh Nga



Tính vốn lơ mơ
Nhưng tình rất tốt
Chuyên môn đưa rước
Thủ Quỹ 1 năm:
Kiều Công Thành

TRANG MẠNG SINH HOẠT (2012-2014)

Thầy Vũ Ngọc Phan



Trong hai năm qua, nhiều ngàn mails mang đi và mang lại cho mỗi thành viên trong Gia đình Hoàng Diệu nhiều tâm tư tình tự, vui có, buồn có, hoặc tương trợ, hay chia sẻ nỗi buồn mênh mang, đau thất, góp nụ cười vui, mời nghe nhạc êm dịu, cung cấp hình ảnh xa xưa yêu dấu của thời áo trắng quần xanh... hay là độc đáo xa lạ, tin tức y học mới bổ ích cho sức khỏe, hình ảnh hoa khôi nóng bỏng, thướt tha, hấp dẫn ... người xem: lão niên, trung niên, thanh niên mím cười, hét to cười cho đã...

Những tác phẩm văn chương bộc lộ tình cảm sôi động, nồng ấm, sâu đậm, nung nấu tràn ra thành những vần thơ mà giá trị không thua tác phẩm của thi sĩ nổi tiếng. Tôi chỉ tiếc là ngoài truyện dài của Người Phương Nam, vắng bóng các bài văn xuôi nói về tuổi trẻ, tuổi trung niên và nhất là sự cố gắng vượt bực của các bạn để hội nhập vào xã hội Mỹ, Canada, Pháp, Úc, Bỉ... Chúng ta cũng cần trong tương lai hình ảnh nghệ thuật của các nhiếp ảnh gia Hoàng Diệu.

*

Người Sóc Trăng nhớ thương Sóc Trăng:

Phan Trường Ân có cả một bản đồ tình yêu trong tim óc: “dấu chân xưa bám theo hàng phượng đỏ [Đỗ Trung Quân nói ‘chùm phượng đỏ là tuổi tôi 18,

là thâm lặng mới tình đầu], Phan Trường Ân nói, phượng đỏ là nhân chứng đôi ta hẹn hò, [Trúc Hồ nói, ‘vàng trắng là chứng nhân của tình yêu]...quán Kinh Đô khói thuốc lá tỏa bay...mù mịt gió tháng giêng trường Hoàng Diệu...hàng liễu xanh bên Hồ Nước Ngọt soi bóng má đỏ của em...qua đò vàm Nhơn Mỹ... ăn dưa hấu ruột đỏ Xoài Ca Nã tháng mười hai...bên kia sông Đại Ngãi là Long Đức thơm mùi sấu riêng tháng bảy...quê ngoại Bố Thảo hiền như lúa non... nụ hôn dưới bóng cây vườn táo...giao tình ta với em cùng ăn bánh Trung Thu Vũng Thơm.”

Trịnh Quang Chiêu đã thu và cất giữ mỗi miền của Tỉnh Sóc Trăng: Chiêu “về Thạnh Trị mà xem lúa vàng... xem chợ nổi Ngã Năm...thăm bạn cũ ở Kế Sách...ghé trường cũ Long Phú...nhớ em gái Bãi Xàu...ăn cá cháy Đại Ngãi...ngắm phượng hồng nở rộ sân trường Hoàng Diệu...cho vui nỗi nhớ.”

Lý Thừa Nghiệp về thăm “lúa chín Sóc Trăng vào tháng tám...thương yêu nhìn da rám nắng của Mẹ già...nhớ áo ai bay trên Cầu Quay...hương vãi cốc rượu khi thăm An Trạch... Nhu Gia quê ngoại có con sông về Xẻo Muối...”

Kim Chi, giác quan tinh tế, ghi nhận sâu sắc hình ảnh quê nhà: Kim Chi viết, “Gió hè uốn lượn [cảm xúc và thấy]...vang câu mái đẩy [tai nghe]...nhịp chèo...bờ lau, bụi ô rô...dừa rợp bóng [mắt thấy]... xào xạc, reo hò [tai] ...bần kết trái đơm bông san sát, chen chúc [mắt]. Đời Kim Chi bồng bênh như lục bình ...bìm bịp gọi nước lớn, nước ròng”.... Kim Chi tả đồng quê êm ả, “thưa thớt mái tranh, dạn dày gió sương, vào buổi chiều, thôn nữ chọn nguồn nước mà giặt và gội đầu...” bức tranh tuyệt đẹp. Kim Chi tả quanh nhà vào đêm, “dưới ao có cá, có câu tre gập ghềnh...đom đóm, ếch ương, ếch nhái.[tai nghe mắt thấy]. Kim Chi vẽ bức tranh đồng ruộng, “Ruộng xanh, rộng mênh mông (cò bay thẳng cánh, quạ đi thành hàng) và công việc đồng áng với trâu và người.” Kim Chi kể quá trình cây lúa, “Mạ non màu nhung...đồng đòng ngâm sữa rồi thành gié lúa (tùng chùm)...màu vàng.. mùa bội thu...lúa mang đầy bồ...hạt thóc thành chén cơm... Kim Chi xa quê hương (cách trở đò ngang...mấy sông) mà lòng vẫn hoài hương.”

Hoài Việt, “khi ra đi không còn sợ về thành bại, thịnh suy; nhưng ân hận vì chí làm trai, trách nhiệm

người lính chưa làm xong; người chiến thắng gây ra ngăn cách và đói nghèo trên đồng tro tàn Việt Nam; Hoài Việt chỉ có một ước mong đơn giản, ôm lá Cờ Vàng để có quê hương trong kiếp con người ngắn ngủi như giấc mơ.”

Nhớ Trường Hoàng Diệu:

“Nhìn phượng tím xứ người, Đỗ Thị Minh Giang nhớ phượng vĩ đỏ trường Hoàng Diệu. Bốn mươi năm vẫn đây nhưng nhớ: chống ghe sào vườn táo Vũng Thơm, áo trắng học trò vô tư lự, nhớ con đường cũ, tuổi 18 thẹn thùng chưa dám ngỗ, ngắm ánh trăng vàng trên dòng sông cũ; nhớ vài bạn thân bên hồ thanh tịnh, nhớ tô bún cá quán bên đường; nhớ cô nữ sinh qua cầu cũ, tóc dài xõa vai, sách vở trên tay, che nón lá.”

Hình ảnh trường Hoàng Diệu:

Trịnh Ngọc Thủy và các bạn từ Úc Châu về thăm Trường Hoàng Diệu và tái lên trang nhà Hoàng Diệu ảnh cổng Trường Hoàng Diệu và cột cờ nhà trường.

Lời nhắn cho người ở lại:

Tâm Quách buồn rầu, “Dệt mộng đẹp bảy năm... nhưng duyên trời đã định... mỗi người mỗi ngã... buồn làm gì, tiếc nuối làm chi...hãy xếp kỷ niệm vào nhật ký, chôn lấp đi... ngừng đầu lên!”

Trúc Hồ hỏi, “Em ra đi thật sao? [Đáp] tình đã không có ngày mai...”[Vàng Trăng Tình Yêu]

Để Tìm Chút Hương Xưa, Đỗ thị Minh Giang viết, “Bậu ơi, anh đi vài bữa quay chơn trở về vì nhớ... hương nhẩn chín ...hóng mát trên đê... ngắm đồng lúa chín...hai hàng tre xanh... Anh đã hứa...trăm năm lòng thành và thật thà... không trăng hoa... có Mẹ Cha làm chứng. Dù giờ má thôi hồng, nguyện với bậu gánh gồng đời nhau.” Tình yêu chung thủy.

Nhưng bài thơ có một bí ẩn: Bậu là ai trong khi Minh Giang là phụ nữ?

Có một bản nhạc, tác giả viết như sau, “Anh tuy xa, lòng khó quên...Anh vẫn nhớ nhớ hoài...tình của chúng mình không hề phai...em ơi trong tiếng ca, em giang tay đón chờ...ngày về như ước mơ...xe duyên trong ngàn gió mây...tình chúng ta...”

Nhạc sĩ là Thiếu tá Lê Ngọc Linh, sống với vợ và các con tại Mỹ; nhưng sĩ quan này có tình nhân thành thật, đẹp và yêu tha thiết.

Người yêu là Saigon. [Nhớ về Saigon]

Như thế, Bậu của Đỗ Thị Minh Giang là Quê Sóc Trăng(?)

Tình yêu cao cả cự chiến binh:

“Cuộc chiến tàn, ba bạn cự chiến binh Phan Trường Ân, Hoài Việt và Lê Vĩnh Trương xa nhau hàng vạn dặm: Người sống Cali, kẻ ở lại Ngũ Đại Hồ. Ba người nhớ nhau, thấy gần nhau khi nhìn ánh trăng. Làm sao quên được lúc bình bồng trên sông, đêm say chén nồng trên đèo cao lạnh giá, nhìn theo khói thuốc bay vào chân mây. Nay khắc khoải, ba quả tim cùng nhớ nhau.”

Xuân về:

Khi Xuân về trên quê hương thứ hai, người Sóc Trăng nhớ lại những chuẩn bị cho ngày Tết trước khi rời Việt Nam. Thành Long Thái, “vấn vương ấu thơ... nhớ hoa mai vàng nở rộ trong gió đông lạnh lạnh... ngày 23 tháng chạp, đưa táo bà táo ông về trời tâu Ngọc Hoàng cay đắng, ngọt bùi ở trần gian. Đi chợ đêm mua bánh mứt trái cây...chùi bóng bộ lư...nấu thịt kho, dưa muối ăn Tết... Giao thừa, pháo nổ rộn rang... Con thú nào cất tiếng trước nhứt sẽ sinh ra đời; đi chùa hái lộc đầu năm. Ngày mồng một, mặc áo quần mới chúc thọ cha mẹ, nhận bao lì xì, rồi rong chơi phố phường. Nay tha hương, Thành lên chùa cầu an cho gia đạo, mong vui vẻ và mạnh khỏe.

Nắng xuân và trăng 16 chan hòa, đùa giỡn với hoa: quỳnh hoa tinh khiết. vạn thọ cúc vàng thoáng hương, thủy tiên hường, hoàng lan yếu điệu, tím tím mộc lan, nụ đào hớn hở, hoa mai trở cánh vàng, chim hót líu lo trên cành, gái xuân môi hồng e ấp rộn rã cười...nhưng lòng vẫn băng khuâng vì ra đi bỏ mái nhà... mắt Mẹ hắt hiu ngóng đợi bóng con... Nay thêm một tuổi vẫn hy vọng tương phùng, tay Mẹ trong tay con. Đây là hy vọng của Đỗ Thị Minh Giang.



Xuân gieo tình...

“Bán cho tôi búp nụ hồng,” Nguyễn Kim Hai kể,

“Hồng này vừa ý nghĩa vừa sang,” cô chủ tiệm hoa đáp.

“Ý nghĩa của hoa là gì?” chàng hỏi.

“Tình nồng thắm vô bờ.

Hoa này biểu để làm người đẹp vừa lòng,” nàng nói.

“Cô lắm. Bông này làm dịu hieu quạnh người bạn thân gục ngã hôm qua.”

“Vây, gửi người xấu số,” nàng nghẹn ngào đáp.

Nàng băng khuâng nhìn người khách lạ...đi khuất.

29 Tết, người khách lạ, “Có nhớ tôi...hay đã quên...?”

Xin cô một nụ hồng và một lời chúc.”

“Hoa này làm vui lòng người đẹp...” tim nàng thất lại.

“Tặng cô nụ hồng tình nồng thắm của tôi,” chàng chân thành nói.

Nàng nhận hoa...”Thật hay mơ?” nàng hỏi.

Tình Xuân mãnh liệt:

Ngọc Phương hỏi:

“Xuân về, anh có lạnh lòng, có đan dệt, có mong vòng tay ấm và môi hồng không?”

“Anh có dành riêng một Thế giới của đôi mình?”

Anh biết không, “Tim em rung từng cơn, nghiêng hồn anh trăm mảnh vụn, thả vào sâu thẳm của đất trời.”

Ngọc Phương mong, “Giấc dịu êm bên gối mộng ‘nguyên thủy loài người...’ “

“Đời thêm thi vị... mơ trong thực”

Thơ Xuân e lệ, nhẹn nhàng và đắm thắm:

Chàng mê nàng, mà không dám hỏi tên, “Thưa cô, thưa cô...” nghẹn lời.

Nàng, “Người gì mà trông cây si ngày đêm...” nói không ra lời.

Chàng, “Thơ đi, thơ lại, nhờ mai với mối...”

Nàng, “Chàng đưa em dạo phố...lựa màu áo cô dâu...Em chọn màu hoàng yến.”

Chàng, “Anh lựa màu hoàng oanh...” Thế rồi em giận anh. “Anh năn nỉ muốn chết...”

Nàng, “Rồi gương vỡ lại lành.”

Ngày cưới, hàng xóm ra xem...’chồng hiền...vợ xinh xinh quá’...cứ khen hoài.

Đó là câu chuyện của nhạc sĩ Tuấn Lê

Lỡ một tình Xuân:

Trần Phù Thế cảm thấy hồn tan và mắt đứng

trông, “Em mặc áo hồng, đẹp như Tây Thi... hai tay đánh đàn xa sang trọng... Phù Thế muốn khờ nhìn má đào môi đỏ của em. Nhưng lặng thinh...”

Giờ đây muộn màng..vẫn không quên...tình úa vàng...và nhìn theo xuân tàn sau lưng.

Trần Phù Thế đã quên bài hát, “It’s Now or Never.”

Tình Xuân riêng mình

Quê mình, biển đông, quê người trong mùa xuân: hoa thơm, nắng ấm, trăng thanh gió mát; nhưng Người Phương Nam chẳng có xuân trong lòng: Đâu còn chén rượu đào, du xuân hái lộc đầu năm, mai khoe sắc, pháo nổ rền, phố phường áo mới dập dìu. Xuân xưa nồng ấm cả một quốc gia, xuân này riêng chỉ mình Phương Nam...bồi hồi nhớ quê cũ.

Cùng một tâm tư, Trầm Vân ngậm ngùi như Người Phương Nam, “Ngày xưa ngời ngấm...hoa thơm đua nở, xác pháo hồng tung bay. Nay bỗng chồn nhìn xuân tới, rót rượu vào lòng như rót thương nhớ, những nẻo quê hương gọi nỗi buồn man mác.

Thu sang cùng heo may...

Tâm sự của Đỗ Thị Minh Giang, “Nắng thu vàng... gió đùa lá bay..dù nhau đi, tim rộn ràng và tình hồng vội trao... lá phai màu làm bờ mi rung dòng lệ vì lời hẹn xưa...nặng kỷ niệm...chiều hoang tím mà đêm mong chờ ai;...sương thu long lanh, mây giăng buồn man mác...phủ đầy tâm tư và mưa ướt tờ thư.

Thu sang, Thanh Long Thái hỏi,

“Em có đi cùng anh...trên lá vàng trong gió ... ngồi quán nhìn lệ tuyết rơi ngoài cửa sổ...hay là cùng anh tắm biển để tìm anh ngừng cháy...và để anh nắm tay em trên đoạn đường còn lại...”

Thơ Tình Hoàng Diệu:

Lê Thị Kim Chi, nữ sinh vào Hoàng Diệu, bỡ ngỡ với áo dài trắng, mỗi giáo sư một môn học. Kim Chi là chứng nhân cuộc tình đẹp giữa thầy Sanh dạy Anh văn và hoa khôi Hà Ái Loan, thường mặc áo dài tơ, tóc cài nơ tím. Cả đám học trò nhỏ to xầm xì.

Thấm thoát 40 năm, chẳng ai hay cuộc tình ấy về đâu. Đêm hội ngộ, mới biết sóng gió biển đã vùi dập đôi uyên ương. Bidong hai mộ, yêu nhau và an nghĩ ngàn thu bên nhau.

Kim Chi vẽ bức tranh rõ nét: Một cánh sen ban mai trong gió và mây trắng, tô điểm thêm chú ong ngắm hoa. Cánh sen màu hồng nhẹ, gân sen dệt mỏng, nhẹ (lâng lâng), nhụy vàng pha trắng, đã có hạt sen nhưng còn non, chú ong tròn trịa ngần ngợ



chờ đợi. Chú ong ngàn lời tâm sự muốn ngõ. Mai đây chú ong lượn quanh đọt thâm tình gió mây.

Huyết Lệ Thơ từ Panat Nikhom:

Lòng tê điếng, bỗng dưng mà khóc, Lý Thừa Nghiệp lạnh người vì sóng vang vang oán hờn từ biển sâu Thái Lan. Kẻ sống sót không thể đưa cột nhọn nhọn. Thừa Nghiệp mong con Út Diệu thăm bên ngoại, nơi nghèo tê tái, dân làm một mùa lúa, rồi một mùa rừng, làm đến công lưng, vẫn phải vay nợ cắt cổ mới đủ ăn. Quê hương lúc nào cũng lên cơn sốt, dư thừa khẩu hiệu bích chương khắp đường và nhảy vũ điệu khùng điên. Mùa hè nay không gì vui. Cha đi rồi, má bệnh hoạn. Trong vòng rào tỵ nạn, Cha có chỉ gói về cho con, ngoài nổi ê chề và niềm thương nhớ. Sau 1975, bi kịch đau thương của Lý Thừa Nghiệp là một trong chục triệu khốn khổ đổ ập xuống dân Việt miền Nam Việt Nam.

Tâm trạng u buồn kéo dài 10 năm, 10 năm không thấy nắng trên đồi. Ai đã dệt vầng u nhả, và thổi gió vi vu suốt bốn mùa?

Bạn chiến binh thơ:

“Chết hay giết” [Meurs ou tues] Đó là chinh chiến. Phan Trường Ân nhìn chiến trận: “Tàn trận, gậy cuộc vui, nếu ra người thiên cổ, cũng đỡ ngậm ngùi. Bạn bè sống sót say không bằng chai mà bằng thùng. Rượu, thuốc lá đi với trái cóc, trái ổi. Men rượu khói thuốc tẩy mùi hôi, điểm bạn nào vừa yên ngủ. Rồi lại kháo nhau chuyện con gái: đã theo chồng hay còn bát phở.

Tiệc vui chưa tàn, đã có lệnh hành quân tiếp. Xốc lại ba lô..mai còn có ngày về không?

Tại Cali, Phan Trường Ân không... cúng mà mời,

các bạn về trần gian cùng nhậu. Nhớ xưa ngồi chiến hào, hút điếu thuốc, sợ bắn sê che nón sắt, nhìn hỏa châu mong trời mau sáng. Trong rừng sâu, căng võng ngủ, hầm hố là nhà, bom đạn là đồ chơi.

38 năm...Phan Trường Ân xướng danh từng tên để bày tiệc nhậu ... không tiếng đáp, “có mặt” ...không rượu, không khói thuốc lá, mỗi cũng không...

Quán vắng tanh...

Nhớ tình yêu, Phan Trường Ân thổ lộ, “Ngày đó... rất thương anh, sao anh không biết? gặp lại, em ngược ngùng hỏi. Em 15, nhỏ lắm mà yêu, đón anh từng chiều, nhả lỏng tay phải. Mỗi lần anh đi hành quân, em cầu trời...anh trở lại, nhả vẫn bên tay phải. Bạn bè chê em điên. Anh đi với vài con gái, vuốt tóc và nói em 15; em vờ cười. Anh đi rồi, em khóc thầm: Ôi, tình yêu!

Em kể, đây số tay, ngày tháng em ghi từ tuổi biết yêu 15...anh rơi nước mắt. Vẫn nhớ em, Ngọc, tên một con sông, thiên thần tình yêu tuổi 15.

Đang yêu: PTA mơ,

Em là trắng sáng, Anh là mây: Mây ôm Trắng.

Em là lục bình hoa tím, Anh là dòng sông êm đềm: Sông đưa Hoa tím về tổ ấm.

Em là thông xanh, anh là tuyết trắng: Tuyết phủ Thông.

Em là giấy trắng, anh làm thơ: Thơ viết trên Giấy.

Em là cánh hạc, anh làm mây: Mây ôm Hạc.

Tim vỡ: Tim đang nhỏ máu, PTA:

Một con tàu, một đoạn đường, một vé tàu, một sân ga, một khách mới, đường ta ta đi, đường tàu tàu chạy, hai đường sắt song song...không phụ nhau, chỉ yêu xong rồi...

Ta cô đơn một mình, không ai điện thoại, không ai hỏi thăm...Đêm đen, lá xào xạc, loay hoay trần trở, lập lòe đom đóm, thoang thoang hương ngẫu...gà gáy sáng...một ngày mới.

Kết kỷ niệm thành thơ

Tôi thích làm thơ, để thả hồn vào mộng; Dưới ánh trăng vàng, giọt mưa óng ánh long lanh như đôi mắt em; Trong quán, anh nói, hai ly rượu đỏ, môi em cười dễ thương, em nghe. Cát vàng quện chân em và sóng vỗ chào mừng; Đôi ta nằm bên nhau hôm cắm trại, sao băng ghi lời mơ ước; Thái Lương Thành kết kỷ niệm khó quên thành bài thơ.

Bài thơ kỷ niệm xong, Thành vẫn nhớ, suốt đêm mắt mở nhìn trần nhà; yêu em, Thành là gió để theo em, là chăn mền sưởi ấm người em; và đứng giữa phố hét to: “yêu em, yêu em, yêu...em...”

Ông Tư bà Nguyệt bắt Thái Lương Thành trắc trở đường tình. Người yêu bỏ đi mà không nói. Thành cố giữ mùi hương nhưng vô vọng. 30 năm sau bắt thần gặp lại. Mừng mừng anh ôm em thật chặt sợ mất em lần nữa. Nhưng anh ơi, em là của người ta...

Tình yêu lý trí:

Bài thơ Long Hồ Hội của Người Phương Nam nêu cao một quan niệm về tình yêu: “Quen nhau từ kiếp trước, nay gặp lại, nhận ra ngay, anh và tôi thành chàng và nàng: tuy một mà hai, nên long hổ hay khẩu chiến. Khi thì đề huề ân cần, khi thì long tranh hổ đấu. Cuối cùng bong bóng xì hơi, [nước pháo cờ tướng đổ...thua thì thua...], gương vỡ lại lành. Dù sao phu thê một ngày cũng nghĩa, trừ phi hết duyên nợ. Bao người khao khát một người thân.” Một quan niệm và thái độ đúng, có lý trí và cân bằng về tình yêu và hôn nhân.

Đời sống của con Người không xuôi chèo mát mái mà gặp nhiều trở ngại và thất bại nhưng phải sống, đứng dậy và đi tới. Đi tới là bắt đầu. Người Phương Nam bắt đầu từ tuổi ấu thơ cho đến bạc đầu, nay sợ “bắt đầu” nhưng chẳng dặng dưng, sợ bị bỏ lại sau lưng, bị cuốn theo cuộc chơi và vì trách nhiệm.

Triết lý sống là không vội: lỡ chuyến tàu này chờ chuyến tới, cũng chẳng tới đâu, suy tính lại thôi, biết đâu lại may. Ngày xưa có chuyện ‘tái ông thất mã’ (mất ngựa lại may).

Tình Thầy Trò sâu đậm:

Vân Nguyễn:

“Thầy Tòng nay đã xa rồi....Thầy trò nay hết trông mong, Có ngày gặp lại hàn huyên chuyện đời.

Bao năm dạy thưở sinh thời, Học trò ngày cũ đời đời ghi ơn...”

Phan Trường Ân:

“Trích tiên (thiên thân) nay đã về Trời. Tâm hương một ném, vòng tay tiễn thầy (Tòng)”

Tố Kim:

“Anh chị em đã tận tình tận nghĩa với thầy Tòng từ lúc thầy chớm bệnh cho tới giây phút sau cùng. Tin rằng hồn thiêng thầy rất ấm áp và ngậm cười bên kia thế giới...”

Vân Nguyễn:

“Một ngày mát trời tháng bảy...Thầy vui trong tuổi già đơn chiếc...Gặp đồng nghiệp và trò trong buổi

tiệc...ôn kỷ niệm buồn vui...trong tuổi hạc...cà phê đắng theo sau hương bia rượu...thầy vui vui trọn cả một ngày...rồi chia tay...hẹn thầy trò gặp lại...(thầy Lục và thầy Phan).”

Bài Dân ca Nam Bộ (Lý Đất Giồng): Ôn Thầy

Đồng Đăng:

“Bên mái trường thầy trò miệt mài bên nhau... với kiến thức...thầy trao trò tích lũy...ân tình chẳng phai. Công sức bên lòng bao năm...khai trí cùng khai tâm...Ôn thầy luôn nhớ chẳng phai.”

Tình Mẹ Con Thấm thiết, Cao thượng

Trịnh Ngọc Thủy:

“Hôm nay con gái của mẹ tròn hai mốt...trưởng thành...Suốt 20 năm...con là phao cho mẹ nắm...là nguồn vui cho mẹ sống...con đã dẫu chai thuốc ngủ... và mẹ đã sống đến hôm nay. Cám ơn con đã cùng mẹ thức bảy ngày đêm, an ủi mẹ...tuổi thơ con đầy nước mắt ...nhưng miệng con vẫn nở nụ cười.. sinh nhật này là lần cuối con sẽ không rơi lệ nữa...hãy hy vọng vào tương lai. Mẹ sẽ mãi là Mom and Dad như con thường gọi...”

Nồng nhiệt cảm tạ:

Trang mạng Hoàng Diệu phát triển rộng rãi là nhờ Nguyễn Hồng Nhan, Snowy Nguyễn và Lê thị Kim Chi - Trịnh Ngọc Thủy phụ trách với sự nhiệt tình sâu sắc và cung cấp bài vở tin tức hấp dẫn. Những tập kỷ yếu mang quá khứ về hiện tại, mang tuổi xanh về trung niên và cao niên: một nụ hồng 11-18 nhìn một phu nhân quyến rũ, một ngọc lan e lệ nhìn một triệu phú bà nội, bà ngoại hay là một thi sĩ, viên chức tốt nghiệp đại học... một thanh niên chất phát từ đồng ruộng Sóc Trăng trở thành một quân nhân gan lì, một giáo chức, bác sĩ, dược sĩ tận tâm, một doanh nhân thành đạt...

Ban Chấp Hành gồm Phan Trường Ân, Thủy Đỗ, Thủy Nguyễn, Ngọc Ánh, Thanh Nga, Bửu Lưu... Trịnh Kim Long, Ánh Ryan hăng hái dẻo dai hoạt động kết nối thấm thiết các thành viên gia đình Hoàng Diệu.

Gs Vũ Ngọc Phan

(Đăng trong mục *Radio Bolsa, nhật báo Người Việt ngày 24 tháng Năm, 1986*)

Đúng là mỗi dân tộc có một tâm thức (mentalité) riêng. Cùng một sự việc, cách biểu lộ hoặc phản ứng của người Mỹ khác với người Việt – chẳng hạn gặp việc bất như ý, một người Mỹ trung bình nói huých toẹt ra ngay, hoặc viết thư cho báo chí, trong lúc người Việt... chỉ cười. Một giáo sư Việt học, tiến sĩ Nguyễn Đăng Liêm hiện dạy ngữ học ở Hawaii, truy tầm cội rễ của “cái cười khó hiểu” đó, cho rằng nó chứa đựng một triết lý bắt nguồn từ ba nền tảng vừa đạo giáo vừa tư tưởng là Nho, Lão, Phật. Vui, chúng ta cười, đã đành. Buồn, cũng cười. Bực mình, cũng cười luôn.

Cười, để biểu lộ niềm vui. Cười, để che giấu nỗi buồn, để ngăn cái buồn không tràn sang người đối thoại. Cười, để chứng tỏ “tôi không phiền lòng về việc anh vừa làm phiền tôi!”

Người Mỹ, không bí hiểm như thế, thường tìm mọi cách để biểu lộ tư tưởng và tình cảm của mình, không những cho một đối tượng nào đó, mà cho mọi người, càng đông càng tốt.

Không tin quý vị cứ giờ bất cứ tờ báo hay tạp chí Mỹ ra coi, sẽ thấy lên khèn những mục “ý kiến

bạn đọc.” Thậm chí, như tờ Register ở hạt Orange này, còn mở hẳn một mục chuyên đăng những lời cần nhằn của độc giả. Ngày nào cũng có người cần nhằn, về người, về việc, tũn mủn, vụn vặt, đôi khi vô lý nữa.

Lái xe trên xa lộ, bị một xe vận tải chở đá sạn chạy phía trước làm văng những hạt sạn vào xe mình, cần nhằn. Một cái thùng thư của bưu điện được nhiều người đi xe hơi chiếu cố (thùng thư đặt ở vệ đường, quay...

có màu sắc sắc sỡ, in rất đẹp. Có nhiều hãng chuyên sản xuất những câu khẩu hiệu này, mỗi năm bán ra hàng triệu cái. Nếu có những câu vui vui, ngộ nghĩnh, như “Tôi (trái tim: yêu) xe



Người Mỹ Cần Nhằn

Tư Rà Rà

miệng ra ngoài, cho người lái xe có thể cứ ngồi trên xe bỏ thư vô thùng), khiến mình không bỏ thư mà cũng phải tộp xe, chờ, cần nhằn. Bà hàng xóm khi tắm quên đóng cửa sổ, để con (hay chính ông bố?) ở bên này nhìn sang thấy rõ “một tòa thiên nhiên,” cũng cần nhằn!

Gần đây, người Mỹ bày ra “trò chơi” mới: dán những câu khẩu hiệu lên xe hơi. Những câu này, về nội dung, có đủ loại – từ vận động chính trị, đến tình cảm lắm lắm, từ quảng cáo thương mại đến bảo vệ môi sinh. Về hình thức, thường

đúng ra phải gọi là “bảng hiệu”(!) làm người Mỹ cần nhằn hơn một lần trên báo, và mới đây để ra một loạt bảng hiệu... trả lời gián tiếp, dĩ nhiên cũng xuất hiện trên kính sau xe hơi. Đó là bảng hiệu “Trong xe có con nít”. Con nít, ở Mỹ, là vua. Một cái xe

có dán câu “Trong xe có con nít” dĩ nhiên tạo cảm tưởng rằng xe đó có một quyền ưu tiên. Xe chỉ có một ông râu xồm ngồi ở tay lái, chạy phom phom. Lại có những xe kiểu thể thao, mui trần, bánh bự, phóng 70 hay 75 dặm/giờ trên xa lộ, cũng có bảng hiệu “Trong xe có con nít”.

Bây giờ, người ta thấy nhiều xe có bảng hiệu, cũng cùng kích thước, màu sắc như bảng “có con nít” kia, với những câu... cần nhằn gián tiếp như: “Trong xe có gái tóc vàng”, “Trong xe có người lái”, hoặc “Trong xe có máy nổ”.

Cái lối biểu lộ đốp chát đó coi bộ tạo cho xã hội Mỹ một vẻ nhố nhăng, cố chấp nào đó. Nhưng mặt khác, nó lại biểu lộ một nếp sống cởi mở, lành mạnh.

Cái thâm trầm, tế nhị của Á Đông đôi khi biến thành sự nín nhịn nhu nhược rất tệ hại. Tỷ như bị cướp lột tiền, đâm, bắn túi bụi mà vẫn... cười, không tố cáo thủ phạm.

* *Thầy Lê Đình Điều (1939-1999) dùng bút danh Tư Rà Rà để viết phiếm luận trong cột báo Radio Bolsa do chính ông lập ra trong thời kỳ làm việc cho báo Người Việt ở Nam California từ giữa thập niên 1980.*

Trên con đường học vấn, tôi có rất nhiều kỷ niệm vui buồn “khó quên” với những vị ân sư. Họ đã tích cực uốn nắn phong cách và rèn luyện trí tuệ để cho tôi vững mạnh bước vào đời. Sau đây là câu chuyện về một “Người Thầy Đặc Biệt” đã ngự trị trong tim tôi suốt 24 năm qua. - Giáo Sư Martin Robins.

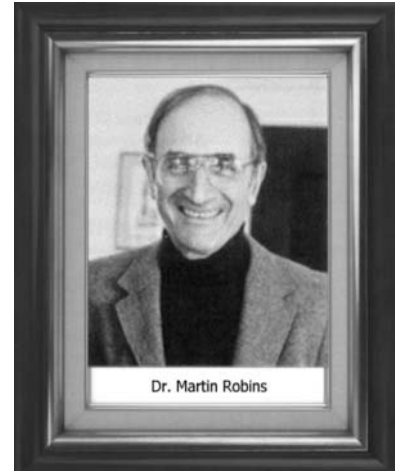
Mùa thu năm 1990, lần đầu tiên tôi bước vào lớp “Viết Văn Bình Luận” của thầy Martin Robins, và đã đến lớp trễ một phút. Vì là lớp học đêm nên tôi đi lộn hết chỗ này đến chỗ kia. Tôi phải chạy lòng vòng trong sân trường suốt cả nửa giờ đồng hồ mới tìm đúng phòng học của mình. Cảm thấy rất xấu hổ, nên tôi lí nhí xin lỗi giáo sư và các bạn học cùng lớp. Có người nhìn tôi như một tên tội phạm. Nhưng vị giáo sư của tôi thì không nói gì mà chỉ mỉm và gật đầu chào tôi. Sau khi nghe lời giải thích của tôi, ông chỉ vào một cái ghế trống bên trái của ông và ra hiệu cho tôi ngồi xuống.

- “Đây là ghế của cô, Anh Ryan”. Thầy tôi nói.

- “Xin cảm ơn thầy”. Tôi đáp lời và vội vã ngồi xuống.

Building “Sever Hall” trong sân trường Harvard (hoàn tất năm 1878). Lớp học Expo #40 tọa lạc trên tầng thứ nhì. Đây là một lớp học “có giới hạn”, bởi vì giáo sư chỉ chấp nhận tối đa 20 sinh viên trong học kỳ. Những lớp học loại này lúc nào cũng đầy người ghi tên, nên giáo sư có thể “từ chối” bất kỳ sinh viên nào không thích hợp hoặc không có đủ tiêu chuẩn... Nhận thức rõ điều này và biết là mình có tội nghiêm trọng vì đã đến muộn trong lớp học đầu tiên,

Người Thầy Đặc Biệt



Ảnh Ryan

tôi im lặng, hồi hộp chờ đợi, và sẵn sàng chấp nhận sự phán quyết của thầy.

Vị giáo sư của chúng tôi, Tiến Sĩ Martin Robins, dáng người trung bình, nhưng hơi gầy, với chiếc áo sòn vai, gương mặt hiền từ, và đôi mắt điềm tĩnh. Ông nhìn đảo một vòng để nhận xét 20 khuôn mặt ngồi quanh chiếc bàn hình bầu dục, đang hãnh diện lẫn lo âu,

nhìn về phía ông để chờ lệnh.

Với bàn tay nhỏ nhắn nhưng mềm mại, ông sửa lại chiếc cà vạt cho ngay ngắn, vuốt mái tóc ngắn lưa thưa màu muối tiêu, rồi chậm rãi tự giới thiệu tên họ, thành tích, và kinh nghiệm của ông trong 29 năm phục vụ tại viện Đại học Harvard.

Tiếp theo, ông phát cho mỗi học viên một kẹp giấy gồm có ba

trang. Trong đó có ghi rõ chương trình của khóa học, hạn kỳ nộp bài, danh sách những quyển sách mà chúng tôi bắt buộc phải đọc (required reading materials), và danh sách những tài liệu, ông khuyến khích, chúng tôi nên đọc để tìm hiểu thêm. Các thông tin này có thể trợ giúp hữu hiệu cho những bài viết của chúng tôi trong tương lai (suggested reading materials).

Theo tôi được biết thì Tiến Sĩ Martin Robins chẳng những là một giáo sư chuyên dạy môn viết “văn bình luận”, nhưng ông lại còn là một thi sĩ. Có một lần, ông tâm sự với chúng tôi là ông có làm một bài thơ ngắn, mà trong đó có một câu ông muốn diễn tả một cái bóng in trên mặt đất khi ánh nắng mặt trời chiếu vào một pho tượng. Vì không vừa ý với cách dùng chữ trong một câu thơ, nên ông đã viết đi viết lại bài thơ đó suốt 14 năm. Rồi một hôm tình cờ, ông đi ngang qua sân trường Harvard, nhìn thấy cái bóng của John Harvard in dài trên nền cỏ xanh (Pho tượng này được dựng lên để ghi nhớ công ơn ông John Harvard - người đầu tiên đã hiến tặng 400 quyển sách có giá trị cho viện đại học danh tiếng này vào năm 1636).

- “Cast shadow! Cast shadow!” Ông lẩm bẩm.

Đúng rồi! Ông đã tìm ra cái từ ngữ “thích ứng” cho bài thơ. Ông vội vã ba chân bốn cẳng chạy bay về phòng làm việc, như bị ma đuổi, để chép vào bài thơ, mà không cần để ý đến bao nhiêu người chung quanh đang ngạc nhiên theo. Thế là ông đã hoàn tất đưa con tinh thần của mình.

Tiến Sĩ Robins là một giáo sư rất tích cực, nhưng cũng rất “kỹ lưỡng” trong nghề nghiệp. Sau vài buổi học, tôi đã nhận ra cách thức rèn luyện đọc đáo của thầy tôi. Ông không thích những kẻ viết văn có tánh cách khoe khoang, dùng những từ ngữ kiểu cách để “đánh trống” cho kêu nhưng rỗng tuếch về nội dung. Ông sẵn sàng dúi dất và chỉ dẫn tận tình cho những ai hiếu học, nhưng đừng có hòng “múa riu qua mắt thợ” với ông.

Chờ cho nhóm học viên im lặng, giáo sư bắt đầu phần thứ nhất của chương trình. Ông ra lệnh cho mỗi người tự giới thiệu và phát biểu ý kiến với những đặc điểm theo thứ tự sau đây:

- 1) Tên họ, nghề nghiệp, trình độ học vấn.
- 2) Lý do ghi danh vào lớp Essay Writing Expo - 40.
- 3) Những mục tiêu muốn phát triển trong lớp học này.

Mọi người tuân tự đứng lên hăng hái phát biểu rất mạch lạc như một bản tường trình. Riêng tôi thì muốn xiu liễn tại trận, vì hầu hết các học viên trong lớp đều có kinh nghiệm trong lãnh vực báo

chí, hoặc là đang nắm giữ các chức vụ cao trong thương nghiệp. Còn tôi chỉ là một sinh viên “quèn” mà tiếng Anh thì không phải là ngôn ngữ chánh.

Tôi là người cuối cùng phải đứng lên để “kê khai” cái tiểu sử “trống rỗng” của một sinh viên mới và Anh văn là ngôn ngữ thứ nhì (English as the Second Language = ESL). Tôi sợ hãi và luống cuống như một tội nhân sắp bị mang lên máy chém. Nhưng tôi phải cố gắng đứng lên, vì mọi người đang chờ đợi - trong khi đôi chân thì như muốn xum xuống. Tôi run lập cập, lí nhí vài câu xin lỗi giáo sư và các bạn trong lớp:

- “Tôi chỉ là một học sinh và chưa từng viết luận văn bằng Anh ngữ. Tôi đã ghi tên để xin học lớp thấp nhất trong số 175 lớp của trường. Nhưng tôi không biết tại sao văn phòng hành chánh cho tôi vào lớp Expo-40. Vì thế cho nên tôi không biết phải làm thế nào cho hợp lý. Tôi thành thật xin lỗi vì đã làm mất thì giờ quý báu của mọi người”.

Nói xong tôi vẫn đứng trân ra đó như bi trời trông dưới cái nhìn “thương hại” của các học viên. Còn giáo sư của tôi thì không có



phản ứng gì đặc biệt, có lẽ do kinh nghiệm nhiều năm trong nghề nên ông rất bình tĩnh khi chạm với những “ngạc nhiên” như hôm đó. Ông ra dấu cho tôi ngồi xuống và tiếp tục phần thứ nhì của buổi học.

Trong phần này, giáo sư yêu cầu mỗi học sinh lấy ra một tờ giấy và viết xuống, theo thứ tự, những gì mà họ đã trình bày bằng miệng - trong phần thứ nhất. Thời gian viết bài là 10 phút, và đặc biệt là không được viết quá một trang giấy. Phần thực tập này ông muốn biết trình độ viết văn, cách dùng từ ngữ, thuật ngữ, để loại bỏ các danh từ sáo rỗng, và những từ ngữ không cần thiết. Hầu như tất cả những sinh viên đều viết xuống rất nhanh và thoải mái. Phần đông họ viết xong và nộp bài cho giáo sư trong vòng 5-7 phút.

Riêng tôi thì ngồi thừ người ra và không có một chữ trên trang giấy. Sự thật thì tôi không biết phải bắt đầu giải thích như thế nào về trường hợp của mình. Thầy Robins nhìn tôi và dùng ngón tay trở gõ nhẹ vào cái đồng hồ trên bàn. Ông cố ý báo hiệu cho tôi biết là thời gian viết bài sắp hết. Tôi hiểu ý, nên bắt đầu ghi vào ngày, tháng, năm, và tên họ trên đầu trang giấy, rồi viết xuống hai câu vắn vẹn như sau:

- “Tôi nghĩ là tôi đã vào nhầm lớp, cho nên tôi không biết phải viết thế nào cho hợp lý. Ngày mai, tôi sẽ vào văn phòng xin rút tên ra khỏi lớp, để khỏi làm mất thời gian quý báu của thầy và các bạn trong lớp này”.

Sau đó tôi ký tên vào tờ giấy và nộp bài cho thầy. Giáo sư Robins nhận tờ giấy, liếc nhanh qua rồi xếp chung vào với những bài viết

khác như không hề có chuyện gì xảy ra.

Khi tan giờ học, các sinh viên đến đứng sắp hàng, bắt tay thầy và cảm ơn rối rít vì họ rất hãnh diện được nhận vào lớp này và hy vọng sẽ học hỏi cách thức viết văn của thầy để tiến xa hơn trong ngành viết lách. Còn tôi thì cẩn thận xếp lại các quyển sách để vào cái túi mang sau lưng (pack-pack). Tôi thầm nghĩ “ít ra mình cũng có cơ hội gặp mặt vị giáo sư nổi tiếng này, dù chỉ một lần thôi cũng mãn nguyện lắm rồi”. Suốt trong buổi học đó tôi chỉ ghi chép vào quyển sổ tay riêng (notebook) vì không dám đánh dấu vào những cuốn sách mới toanh mà tôi đã mua tuần trước. Tôi định hôm sau sẽ mang trả cho tiệm sách để xin hoàn tiền lại. Sách ở đây mắc lắm. Là một sinh viên nghèo như tôi thì phải tránh sự tốn kém tối đa.

Tuy đang nói chuyện với các sinh viên sắp hàng trước mặt ông, nhưng giáo sư vẫn để ý đến tôi. Khi tôi vừa dậm bước ra khỏi phòng học thì ông gọi với theo:

- Ánh Ryan, xin chờ tôi một chút nhé, vì tôi muốn nói chuyện với cô.

Không thể làm gì khác hơn, tôi đáp “xin vâng,” rồi ngồi xuống ghé chờ tới phiên mình.

Khi tất cả học viên ra khỏi lớp, thầy Robins đến nắm tay và dẫn tôi ra ngoài hành lang khi hàng trăm sinh viên và giáo sư đang ào ạt chạy lên chạy xuống ba tầng lầu để tìm lớp của họ. Không ai để ý đến chúng tôi. Thầy Robin chọn một chiếc băng dài ở cuối hành lang. Chúng tôi ngồi xuống và chờ cho mọi người vào lớp. Không lâu, khi chỉ còn lại hai chúng tôi, thầy nhìn tôi, với giọng nói ôn tồn:

- “Bây giờ chỉ có hai chúng ta. Cô đừng lo sợ hay chú ý đến từ ngữ và văn phạm nhé. Cô cứ nói với tôi như nói chuyện với một người bạn thân, theo sự hiểu biết của cô, và giải thích cho tôi biết tại sao cô ghi tên vào lớp học của tôi?”

Tôi hơi lưỡng cuống, nhưng quyết định sẽ trình bày tận tường cho thầy biết, vì ông ấy có quyền biết, và tôi bắt đầu kể:

- “Thưa thầy, trong học kỳ (semester) này, tôi đã ghi tên vào hai lớp về Chính Trị và Xã Hội học. Nhân viên trong văn phòng tài chánh cho biết là nếu tôi chỉ chọn có hai lớp thì trường chỉ có thể cho học bổng 50% để đóng học phí. Nếu tôi ghi tên 3 hoặc 4 lớp thì trường sẽ cung cấp 100% tiền học phí. Tôi hỏi cố vấn của tôi là nên chọn thêm lớp nào mà không cần phải đọc sách nhiều, vì trong hai lớp kia tôi phải đọc ít nhất là 45 quyển sách rồi - đó là chưa kể đến những hồ sơ tôi phải truy cứu thêm để viết bài. Cố vấn khuyên tôi nên chọn một lớp viết văn, vì lớp này không phải đọc nhiều sách. Vả lại, là người sanh ra ở nước ngoài, thì tôi lúc nào cũng cần đến Anh ngữ. Tôi đồng ý và đã ghi tên vào một lớp viết văn thấp nhất. Nhưng không biết tại sao tôi lại nhận được giấy cho phép vào lớp của thầy. Tôi công nhận là trình độ lớp này thì quá cao so với trình độ của mình. Tôi xin lỗi là đã làm phiền đến thầy. Ngày mai, tôi sẽ vào văn phòng để trình bày việc này và xin rút tên ra khỏi lớp của thầy. Tôi thành thật xin lỗi”.

Thầy Robins nghe xong, gật đầu vài cái:

- “Tại sao cô biết là lớp của tôi quá cao với trình độ của cô”? Thầy

nhẹ nhàng hỏi tôi.

- “Thầy xem đó, những học viên trong lớp này chẳng những có trình độ Anh ngữ rất cao, họ còn là những tay viết lách chuyên nghiệp thì làm sao tôi tranh đua với họ được”? Tôi trả lời.

Thầy nghe xong, cười hiền lành và vỗ nhẹ vào tay tôi:

- “ Cô lầm rồi. Đi học ở đây cô không cần phải tranh đua với ai hết. Cô chỉ cần cố gắng tranh đua với chính bản thân mình mà thôi. Cô tin tưởng tôi đi. Trong lớp học này sẽ có khoảng 4 -5 học viên bỏ cuộc nửa chừng vì họ thiếu kiên nhẫn. Còn những người có chí như cô, phần đông sẽ hoàn tất về vang. Tôi đã hành nghề dạy viết văn gần 29 năm rồi. Cô chỉ cần hứa với tôi là cô sẽ cố gắng tối đa, thì tôi hứa với cô là tôi sẽ dìu dắt cô đến nơi đến chốn. Nên nhớ, cô vào lớp để trau dồi kiến thức, chớ không phải để so tài với ai cả”.

Lúc đó tôi chỉ biết khóc để thay lời cảm ơn cho sự rộng lượng và lời khích lệ chân thành của người thầy đáng kính này. Tôi gật đầu, hứa ở lại lớp của thầy và sẽ cố gắng hết sức mình để không phụ lòng thầy dạy dỗ. Kể từ lần nói chuyện đó, tôi mới hiểu rõ trọng tâm giáo dục của Harvard University và những vị giáo sư tuyệt tác của trường này. Tôi tiếp tục học hỏi và luôn luôn theo sát sự hướng dẫn của thầy.

Bài viết kế tiếp, chúng tôi được “tự do” chọn đề tài nhưng chỉ viết trong giới hạn 2-3 trang giấy mà thôi. Cách viết này rất khó. Người viết phải giải thích câu chuyện từ đầu tới cuối, mạch lạc, và dùng chữ đơn giản. Khi thầy chỉ định mỗi học sinh đọc lên bất kỳ một đoạn văn nào trong bài, thì ai

cũng phải hiểu tác giả đang viết về chuyện gì. Các bạn của tôi bỏ ra từ 20-40 giờ để viết. Còn tôi thì phải bỏ ra tất cả là 120 giờ, vì phải viết đi viết lại cả chục lần. Tôi kiên trì như thế suốt 4 tháng. Kết quả là tôi đã hoàn tất về vang, khi nhận được điểm “A-” trong bài viết cuối cùng vào đầu tháng January 1991. Vài tháng sau, một bạn học cùng lớp cho tôi biết là không có ai trong lớp của thầy Robins nhận được điểm cao hơn tôi. Hú hồn!

Sau khóa học đó, tôi chỉ gặp lại thầy có một lần trước cổng thư viện Widener. Thầy trông gầy hơn trước, nhưng muốn hỏi thăm về

việc học hành của tôi. Thầy rất vui mừng khi biết là tôi đã vượt qua tất cả các môn học, đã nhận bằng cấp Cử Nhân danh dự, và đã được chấp nhận vào chương trình Thạc Sĩ.

Tháng 9, năm 1991, tình cờ đọc tờ Đặc San của trường, tôi bàng hoàng khi biết được là thầy đã qua đời trong mùa hè. Từ đó về sau, mỗi khi đi ngang qua lớp học ngày xưa, tìm tôi se thất lại, và như còn nghe văng vẳng bên tay lời khuyên quý báu của thầy tôi - Tiến Sĩ Martin Robins

Ánh Ryan



Thư viện Widener: nơi gặp mặt cuối cùng với thầy..

Sàigòn của thập niên 50 thế kỷ trước. Thời ông Ngô Đình Diệm chưa về chấp chánh, thời của những Thủ Tướng lên cầm quyền thiết ngặt như Nguyễn Văn Thỉnh, Nguyễn Phan Long, Bửu Lộc, Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Hữu, đến và đi không để lại được công trạng gì cho dân tộc vì những áp lực của những thế mạnh chánh trị từ các cường quốc xa xôi. Họ cũng chẳng để lại gì trong trí nhớ thơ đại của tôi, chỉ ghi nhận những gì xảy ra trong một hai khu phố gần gần nơi mình ở. Chú ý đến những ồn ào sôi động hơn là những chuyện xa vời như chánh trị, văn hóa...

Lúc đó ngày nào như ngày nấy, tôi và những đứa bạn trang lứa sống trong khu gọi là Chợ Cháy của cái chợ lớn hơn là Cầu Ông Lãnh, mới qua tuổi mười, chui rút trong những gian sạp nhỏ, tất cả sinh hoạt của đời sống đều diễn ra trong đó. Chừng khoảng chín giờ sáng thì đã bắt đầu chờ đợi chiếc xe Renault nhỏ và mấy chiếc xe ngựa của những đoàn cải lương chạy qua mà hai bên hông xe nào cũng có dựng hai tấm ban-nô lớn vẽ hình quảng cáo tuồng cải lương, bu theo để xin những tấm giấy 'prô-gam' (programe) nói về tuồng hát đêm hôm ấy. Trống trong xe đánh thùng thùng điếc tai nhức óc chen với tiếng phèn la, chập chỏa chác chúa không làm chúng tôi ngại ngừng, trái lại càng bị kích thích hơn. Chạy, chạy. Bu bu. Niu niu. Kêu kêu. Cả chợ ai cũng ngó theo xe quảng cáo và lũ con nít ở trần chúng tôi. Nhiều bà nhiều cô cố bước mau tới kế bên để kịp nhận một tờ. Giấy in màu xanh đỏ có hình đào kép bận quần áo đẹp để sang trọng, có sơ lược tuồng tích

và có những câu rất kêu quảng bá sự hay ho của tuồng sắp được diễn đêm nay.

Chúng tôi tò mò để biết họ hát tuồng gì thì ít mà để làm một thứ tiền chơi đánh bài, chơi oanh-tù-tì với nhau thì nhiều. Người phát giấy prô-gram nhặng mặt và bực bội với chúng tôi. Họ hất tay không cho khi

Nhờ những tấm giấy xanh đỏ quảng cáo kia chúng tôi biết rành mặt đào kép, biết tên gánh hát, biết tuồng tích và biết ai thủ vai gì trong tuồng. Có đứa còn rành hơn, nó biết tên thầy tuồng và gánh nào chuyên hát loại tuồng gì nữa. Thằng Mẹo với thằng Ri kể vanh vách nào là gánh Hậu Tấn của Bảy

gìn giữ quá khứ của CẢI LƯƠNG



Tùy bút GS. Nguyễn Văn Sâm

thấy mấy thằng nhỏ xin hết tờ này tới tờ kia. Được tờ nào thì giấu mau ra sau lưng rồi đưa tay kia ra xin tờ khác. Có thằng, thường là thằng Dẫn, bạo dạn hơn, chờ lúc anh phát giấy vô ý, lẹ như chớp giựt cả xấp chạy biến vô trong chợ. Bữa hôm đó nó tha hồ mà làm cái của sòng bài cào chơi tiền bằng giấy prô-gram, đứa nào đặt mấy tấm nó cũng giở, cũng ăn thua đủ.

Cao chuyên hát tuồng có pháo nổ lạch tạch, có bắn súng cắc bùm với lửa xanh phát ra ở đầu súng với mùi pháo bay ra khét lẹt, gánh Hậu Tấn Năm Nghĩa chuyên hát tuồng xã hội với chủ nhơn Lư Hòa Nghĩa xuống vọng cổ mùi tận mạng bằng những tiếng ơ... ơ kéo dài mà nó bắt chước kéo theo thì lần nào cũng đứt hơi ho sặc sụa. Mấy chị đàn bà bàn nhau rằng kép Thanh

Tao, kếp Năm Phôi, kếp Bảy Nhiều đẹp trai nhứt hạng. Có chị chê rậm rì là kếp Bảy Cao lên sân khấu coi bánh tòn vậy mà ai lên lên dây ghế thượng hạng sẽ thấy ông ta mặt rỗ hoa mè, đánh phấn dầy cộm cũng không che khuất hết.

Cải lương và tuồng tích ảnh hưởng lên đời sống của chúng tôi, đĩa nào cũng thuộc vài ba đoạn, năm bảy bài ca trong mấy tuồng đã in ra giấy như Hoàng Tử Lưng Gù hay Máu Nhuộm Phụng Hoàng Cung.... Còn nói về thể loại bài ca thì ôi thôi, các loại như Mẫu Tâm Tử, Không Minh Tọa Lầu, Hương Mã Hồi Thành, Bình Bán Vắn, Thủ Phong Nguyệt... tụi tôi ca cũng có hạng và thường thì chiều chiều tụ lại ba bốn đĩa chia vai mà ca mà hát.

Lúc này mấy rạp hát thường được đoàn lớn về đóng là rạp Nguyễn Văn Hảo ở đường Gallièni, góc với đường Dixmude, gánh nhỏ hơn chút xíu thì về trụ 1, 2 tuần ở rạp Aristo, tức Trung Ương Hí Viện ở đường gì đó ngó vô ga xe lửa Sài Gòn, rạp Tân Tiến xéo xéo với đình Cầu Muối vùng chợ Cầu Muối. Rạp Văn Cẩm ở đường Lacaze, tức Nguyễn Tri Phương sau này mà có một hai lần tôi rần đi bộ theo tụi nó tới để xin giấy prô-gram rồi khi về bị cô tôi giảng mo-ran hai ba giờ đồng hồ, đứng bắt mỗi chun...

Rồi thì những gánh như Tỷ Phượng, Phụng Hảo, Tiếng Chuông, Phước Chung, Thanh Hương Văn Chung rồi Thanh Hương-Hùng Minh... kể cả những chuyện nhỏ nhỏ liên quan tới đào kếp chúng tôi nhiều khi cũng nghe, cũng biết. Thằng Thìn không hiểu từ đâu mà học được câu hát “Bầu Tàì là rễ bầu Cao, Cải vĩa với vợ là đào Cẩm

Vân”, nó ê a câu này hoài bên tai bọn tôi tới nổi hơn sáu mươi năm nay tôi còn nhớ. Còn thằng Dần lớn con nhứt bọn thì khen không tiếc lời “Coi em bé Juliette Nga bận áo đầm trước khi đoàn Hậu Tấn Năm Nghĩa của ba mở màn, ra trình diễn một bản Hành Vân hay Mẫu Tâm Tử hoặc Không Minh Tọa Lầu hay một hai câu vọng cổ thì bữa hôm đó về phụ má nó bán gạo rất là hăn hái. Cái thằng lớn mau như thổi, có nhiều giấy quảng cáo nhứt, có lần nó đi coi cộp về bị đòn vậy mà ngày sau bô bô về chuyện em bé Hương Lan ca mùi đứt ruột, bỏ xa Thần đồng Quốc Thắng bên tân nhạc của những kỳ Đại Nhạc Hội vốn cũng được chúng tôi ưa thích.

Chúng tôi, những đĩa còn lại, chưa đủ lớn để có tiền mua giấy vô cửa hay không đủ lém để tự tin nắm tay một bà dễ tánh nào đó theo vô rạp, vậy mà nhiều đêm rủ nhau 5, 6 đĩa tới trước rạp nghe phát loa họ vắn lớn những bài ca vọng cổ như Tôn Tản Giả Điền:

“Úy trời đất ơi cái nổi đoạn trường! Cũng bởi vì tôi quá tin thằng Bàn Quyên là bạn thiết với tôi cho nên ngày hôm nay mới ta nông nổi... nó đành tâm chặt đứt một bàn chun tôi. ..còn như công cuộc ngày hôm nay đây....” Mà hể mỗi lần thằng Dần ca, dẫu cho nó vô tình hứng chí ca chơi hay cố ý châm chọc thì thằng Thới què anh của con Hiền, con nhỏ nhí thường leo đèo theo tôi nắm tay bắt chia giấy program tôi xin hay giựt được, đều nổi máu quạu lên rượt nó chạy có cờ, trước khi bắt đầu rượt thằng Thới đều chụp đại một cái chổi lông gà của ai đó quơ quơ coi bộ ngẫu lăm... Sớm quá thì chưa vô được dẫu là đã bắt đầu màn hai. Mấy đĩa tôi lang thang ăn cóc, ăn ổi cho rẻ tiền, chờ tới chừng 11 giờ, màn ba bắt đầu, đợi chú gát cửa nháy mắt nói ‘thả dàn’ rồi quay lưng đi vô, chúng tôi vén màn cửa chạy ủa vô coi cộp vớt vát lớp chót. Khúc này thường là hội ngộ, trùng phùng, vinh hiển, đào kếp ôm nhau cười vui sau khi



hoạn nạn đã hết. Chàng vinh hiển làm quan lớn, hai ba vợ, nàng cực khổ ngày xưa trở thành mệnh phụ phu nhân, cô tỳ nữ trung thành nhiều khi được thưởng làm vợ hai.... trước khi màn nhung kéo lại có gắn tấm bảng đề chữ Văn và nhạc ò e rô be đánh đu tạt dzăng nháy dù, zo rô bắn súng phát lên. Tiếng guốc giày lốc cốc trên đường nhựa rôm rả một hồi rồi trả sự êm đềm của đêm lại cho Sài Gòn thanh bình tạm bợ vì tiếng súng lẻ tẻ còn ở quá xa. Chuyện thanh bình của nước nhà tuy chưa có nhưng sung đạn vẫn ít bén mản tới thành phố...

Vậy mà thỉnh thoảng khán giả cũng ăn mắng cầu lửa, hết lựu đạn liệng lên sân khấu rạp Nguyễn Văn Hảo khiến kếp Duy Lâm phải bị cụt giò, tới cả na bay lên hàng ghế thượng hạng ở rạp Aristo khiến vài ba ông bà nhà giàu mất mạng. Gánh nào lãnh đạn thì khốn đốn vài ba bữa rồi cũng đứng dậy khai trương tuồng với phong cách mới. Những tuồng phong vị Ba Tư Ngàn Lẽ Một Đêm huyền ảo diễm tình ra đời với đủ thứ đèn màu xanh đỏ vàng tím, những tuồng hiệp khách bay lộn bằng dây móc kéo lên quay vòng vòng trên sân khấu xuất hiện. Thời nầy người ta chú trọng tới tuồng tích ly kỳ, cảnh trí huyền ảo, xiêm y rực rỡ. Sự ca diễn chỉ là thứ yếu.

Rồi thì những năm gần giữa thập niên 50, gánh Kim Chung, Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô đóng đô quanh năm ở rạp Aristo với kếp đẹp Huỳnh Thái, Ngọc Toàn, đào thương Bích Hợp, đào diễn Kim Chung, các đào kếp phụ chuyên làm hề đồng, làm tỳ nữ như Túy Định, Thúy Liệu, Phúc Lai, Tư Vũng, Ba Hội chuyên diễn những

tuồng tích phong vị Trung Hoa gần giống như trong các truyện thơ Nôm của thế kỷ trước mà nhơn vật thường là giai nhơn tài tử, với những mối tình thi vị, trong sáng của soạn giả Phong Trần Tiến.

Vậy mà tuồng nào tuồng nấy ăn khách quá chừng, đêm nào rạp cũng chật ních. Thời nầy an ninh trong thành phố đã vững, lựu đạn giết dân của mấy ông trời con ngoài bụng vô không còn dịp tung hoành nữa, gánh Kim Chung sau đó dời sang rạp Olympic ở đường Chasseloup Laubat rồi phát triển thành 2, rồi 3. Người coi cải lương chuyển từ từ sang thích giọng ca, cách diễn... Út Trà Ôn, Út Bạch Lan, Bạch Tuyết, Thanh Nga, Diệu Hiền, Ngọc Giàu, Ngọc Nuôi, Út Hiền, Út Hậu, Tấn Tài, Thành Được, Thanh Sang, Hữu Phước... mỗi người mỗi vẻ, mỗi làn hơi, không ai giống ai nhưng người nào cũng có giọng ca trời cho, ru hồn người nên hái ra tiền và có thể nói là góp phần đưa cải lương lên vòm trời cao của nghệ thuật. Lúc nầy giấy prô-gram cải lương hình như đã hết, chúng tôi hơi lớn lớn, bắt đầu chuyển sang sưu tập pro-program của ci-né, cũng in bằng giấy màu của rạp Vĩnh Lợi, Lê Lợi, Eden... đặc biệt viết bằng hai thứ tiếng Việt và Pháp. Chúng tôi bắt đầu làm quen với tên tuổi đào kếp của thế giới văn minh bắt đầu từ đây.

Trong hoàn cảnh đó giải Thanh Tâm ra đời xác nhận tài năng ca diễn của đào kếp nên nghệ nhơn càng cố gắng trau dồi thêm. Cải lương bước những bước đi bấp bậm, chỉ trong vòng 10 năm trước 1975 mà tiến bộ hơn mấy lần ba thập niên trước đó...

....Sống ở Sài Gòn từ nhỏ vậy mà

tôi chỉ còn nhớ lỏm bỏm có vậy về cải lương. Quá khứ của bộ môn nầy vượt khỏi trí nhớ của tôi và của biết bao nhiêu người khác dầu họ sanh ra và sống mãi đời suốt kiếp ở Sài Gòn với chung quanh gần cả chục rạp và sự đi về của mười mấy đoàn lớn nhỏ. Hướng chi cải lương còn mọc rễ và phát tán ra ở các tỉnh miền Hậu Giang nữa. Ai dám tự hào mình biết hết bước đường của môn nghệ thuật mới nầy?

Năm ấy Sài Gòn đổi chủ, chủ mới thuộc phe của những người đã liệng lựu đạn vô khán giả yêu thích cải lương ngày xưa. Tôi đi tìm lại chút quá khứ mờ nhạt của mình vì đã rời xóm chợ hơn 10 năm nay. Dân đã đi Mỹ, thằng Thới què đã chết, mấy thằng Ri, thằng Mẹo đưa thì già cỗi, răng sún đưa càng, đưa thì lưu lạc hà phang bất biết. Vậy mà tôi gặp lại con Hiền. Con nhỏ lúc nầy đã gần ba mươi tuổi, không có chồng, mời tôi vô cái sạp bán guốc của nó, đưa cho tôi coi hai xấp program cải lương ngày cũ. Tôi nắm xấp giấy ngày xưa mình thân thiết, mơ ước, ngời như mơ, nhớ lại thời gian cách đó hơn hai mươi năm..

Thằng Ri bậm trợn cầm một tấm ván mỏng tháo ra từ cái thùng đựng củ hành tây nhập cảng của tiệm đường nhà nó, dí dí vô mặt của con Hiền hét lớn:

Trảm bạch mã tể thiên!

Tru hắc ngư tể địa!

Giết giết!

Con Hiền né né tránh thì thằng Mẹo ở đầu lại xía vô, tay cầm ngược chổi lông gà làm kiếm:

Sát nhứt miêu cứu vạn thử cho xong,

Bảo vì Liêu mà Bảo phải lụy tàn...

Rồi nó chặt mạnh xuống trước

mặt con nhỏ như là chặt đầu ông vua nước Liêu mà chúng tôi thường đóng vai ca hát.

Con Hiền sợ quính quáng, chạy tới ôm tôi cứng ngắt. Tôi hơi sượng sùng, nhưng làm bộ tỉnh queo, ra mặt anh hùng rầy tụi kia không được ăn hiếp con gái nữa...

Mấy bữa sau tôi giúp con Hiền ngồi sắp xếp lại đồng giấy chương trình mà chị Hai nó liệng ra ngoài vì choáng chỗ, nó vừa xếp, vừa đưa tay gạt cho giấy bột nhàn nhúm vừa quẹt nước mắt nói khiến tôi giựt mình:

“Nữ lớn Hiền làm vợ của Sang rồi hai đứa mình đi hát cải lương.”

Tôi ngó ngay vô ngực nó, cặp mắt như là chê. Nó biết ý cũng dòm xuống ngực mình, quả quyết:

“Bây giờ chưa, nhưng lớn lên cũng có chứ bộ!”

Tiếng chửi bộ của nó tôi thương quá chừng, nhưng mới 11, 12 tuổi tôi còn ghét con gái lắm, tôi bảo vệ con Hiền vì tánh anh hùng của con trai hơn là vì thích nó, tôi nạt phũ phàng:

“Thôi mậy! Chị Hai mậy thấy mặt tao là đuổi đi chỗ khác chơi, vô nhà mậy ở chắc chỉ đánh chưởi tối ngày... với lại...” Tôi lại ngó vô ngực nó rồi chỉ vô mình một cô đào Mỹ nào đó.

Con nhỏ đỏ mặt lại ngó xuống ngực mình không nói gì...

Tôi hỏi con Hiền còn nhớ hồi nó ôm tôi và câu chuyện trao đổi lúc hai đứa xếp lại những tờ giấy này không. Nó nói nhớ chớ sao không, người ta quên thì có!

Tôi làm thỉnh lâu lắm mới bào chữa:

“Đời trai, học hành, lính tráng, sự nghiệp... làm cho mình quên đi quá khứ rất đáng yêu của thời tuổi

trẻ. May mà Hiền còn giữ quá khứ của chúng ta qua những tờ chương trình này.”

Tôi vừa nói vừa chỉ vô bút tích của mình ngày xưa phân vai cho những nhân vật trong quyển tuồng cải lương Hoàng Tử Lung Gù mà tôi với Hiền thủ vai tình nhân của nhau.

Con nhỏ phản đối ngay:

“Sang có vợ con rồi, đừng nói vậy, Hiền chỉ giữ gìn quá khứ của



cải lương thôi, không giữ gìn quá khứ của chúng mình.”

Câu nói của con Hiền không biết tại sao tôi thấy đáng giận hơn là đáng thương. Tôi nói năm ba câu nữa rồi từ giã, lòng chẳng lưu luyến gì.

Gần bốn mươi năm sau từ ngày bực mình vì nhóm chữ chỉ giữ quá khứ của cải lương thôi tôi lại thấy vui vui vì ý nghĩa mình tìm thấy khi đọc quyển sách của Nguyễn Tuấn Khanh đó là tác giả đã thực hành được chuyện giữ gìn quá khứ của cải lương. Tại sao cùng một ý nghĩa mà trước đây Hiền nói thì tôi

bực mình mà bây giờ tôi lại vui khi gán cho ý nghĩa trong quyển sách của người bạn?

Câu trả lời rất giản dị:

Ông Nguyễn Tuấn Khanh với con mắt của nhà khoa học, với tâm hồn đam mê của nghệ nhơn đã bỏ công đi tìm quá khứ của cải lương để ghi lại những bước đường của nó một cách chính xác bằng những tài liệu với những suy luận chắc

nịch, khó cãi....

Sách của anh Nguyễn Tuấn Khanh kéo tôi về quá khứ, và sẽ kéo người đọc về một thời mà cải lương là sinh hoạt nghệ thuật đáng trân trọng của Miền Nam nay đã bị giết đi, giết tức tưởi vì nhiều nguyên nhân...

Nguyễn Văn Sâm
(Alexandria, LA,
những ngày
sắp chớm Đông 2013)

Qua Mỹ GẶP ĐỒNG MÔN

THƠ KÝ LỰC



Máy bay đáp phi trường San Francisco, tôi móc điện thoại nhắn tin tới cô bạn cùng thời rằng khềnh kiểng cận da trắng tóc dài hồi xưa, đang sinh sống ở Sacramento. Nhận ngay cái tin nhắn trả lời Xì! xạo! Bởi trước đó tôi không

báo lịch trình tới và số phone tôi thuộc vùng nam Cali.

Chỉ vọn vọn 2 tiếng rưỡi để làm thủ tục nhập cảnh, kiểm hành lý và chuyển chuyến bay về bờ đông nên tôi đành mang tiếng xạo để dành thời gian lo chuyện cần thiết.

Sau vụ máy bay Mã Lai bị nạn hồi đầu tháng 3 vừa qua, an ninh phi trường Tân Sơn Nhất có thắt chặt hơn. Một thành viên trong nhóm cùng đi bị chọn mẫu ngẫu nhiên kiểm tra hành lý. Mẫu được chọn này có giá trị toàn lộ trình! Bởi vậy, lúc lĩnh kính hành lý qua khâu kiểm tra, vô tình có anh chàng này chung nhóm, nên xe hành lý chung bị đẩy vô máy soi. Trời xui là kiện hành lý anh ta ở xe khác đã qua, nên tay kiểm tra hỏi kiện hành lý anh ta đâu, tôi chỉ biết cười trừ! Rốt cuộc cũng xong, để vừa tới cửa lên máy bay chuyển tiếp là đang lúc khách lục đục lên máy bay.

Bờ đông đang bị cái lạnh tấn công. Tôi tới NY mà không nhắn bạn tới gặp gỡ như lần trước, bởi đang ngày trong tuần, các bạn phải đi làm và đêm lạnh âm độ, sau khi gặp nhau bạn phải tốn hơn tiếng đồng hồ về lại nhà trong tình cảnh khuya khoắt, đường trơn trượt không hay lắm. Chỉ có Liên Hưng Thoại với con gái nhỏ và bà xã tới khách sạn gặp tôi. Thoại cùng lớp và ngồi bên tôi suốt 3 năm đệ nhị cấp nên thành thân quen. Tay PhD này thất nghiệp! Chuyện không lạ xứ văn minh, kể cả ở VN bây giờ. Biết sao bây giờ, an ủi sinh bất phùng thời cho ra nét văn vẻ một chút. Nghịch lý là Thoại lại đang vui, đầu tuy bạc trắng nhưng gương mặt như trẻ hơn năm trước! Thoại móc tôi coi tờ giấy báo tin của nhà trường, con gái Thoại thi lên cấp đạt điểm cao nhất. Với người Việt ta, rất coi trọng sự nghiệp học tập con cháu. Theo tôi, đó là quan niệm tốt. Con đỗ đạt cao là cha mẹ nhẹ nhõm, vui hân trong lòng, khoe khắp họ hàng quyến thuộc bạn



bè, đồng nghiệp... Điều đó cũng tốt. Nhưng hiện nay, trong nước biến tướng của quan niệm trên là ai cũng muốn con tốt nghiệp đại học. Con học không hay lắm, cũng bằng mọi cách tìm cho con được cái bằng đại học của một trường không ra gì! Để rồi sau đó tân cử nhân thất nghiệp, còn cha mẹ cử nhân còng lưng gánh chi phí nuôi con 4 năm dài. Phải chi sức học yếu một chút thì nên đi học nghề thì có việc phù hợp và không tốn nhiều thời gian, tiền bạc. Tôi cũng có con gái bằng tuổi con gái Thoại, sẵn Thoại khỏe, tôi cũng khỏe! Con tôi vừa đậu cao nhất kỳ thi tiếng Anh trên mạng vi tính lớp 8 toàn tỉnh Sóc Trăng. Vậy là hai thằng bạn cũ say mê nói về con của mình! Chia tay Thoại, tôi còn kịp lấy số phone các bạn. Điện Nguyễn Văn Dũng ở Albany, điện hai lúa Nguyễn Ngọc Thạch cách hơn một giờ xe chạy, điện Lâm Văn Chung tận Atlanta. Tính điện thăm Trương ban liên lạc Hồng Nhan ở Indiana, nhưng lạc số phone đâu mất. Tất cả cùng thời 68-75 Hoàng Diệu. Cái chung

là mừng rỡ và đang phiền cái lạnh, cũng ít nhiều nhắc tới cái khó thu nhập, việc làm.

Trên đường trở lại bờ tây, tôi nhận số điện thoại lạ. Anh Nguyễn Hoàng Vân (K62) rồi anh Trần Phi Long (K64) gọi, hẹn gặp ở Cali. Tôi ngạc nhiên, bởi đâu báo tin tới 2 anh này là tôi qua Mỹ. Nhưng các anh quá thân tình, rủ tôi, không lẽ tôi không tới. Kiều Công Thành (K68) đón tôi và đưa tới nhà anh Hoàng Vân. Anh Hoàng Vân về quê năm 2012 dự họp mặt kỷ niệm 55 năm trường Hoàng Diệu khai giảng khóa đầu tiên. Tôi gặp anh lần đầu tiên là lúc đó, ở quán bia trong hồ nước ngọt. Tuổi anh lớn hơn và bia rượu anh cũng cao hơn tôi. Tính anh vui vẻ và dễ làm thân. Sau đó, nhất là gần đây, qua trang web cựu học sinh Hoàng Diệu nam Cali xuất hiện nhiều lượt tên anh. Anh đang là hội trưởng Hội đồng hương Sóc Trăng nam Cali, chứng tỏ anh có uy tín trong cộng đồng.

Gặp anh ở sân sau nhà, bên cái lò nướng tỏa khói. Cùng xuất hiện có thầy Lý An Lợi và một người

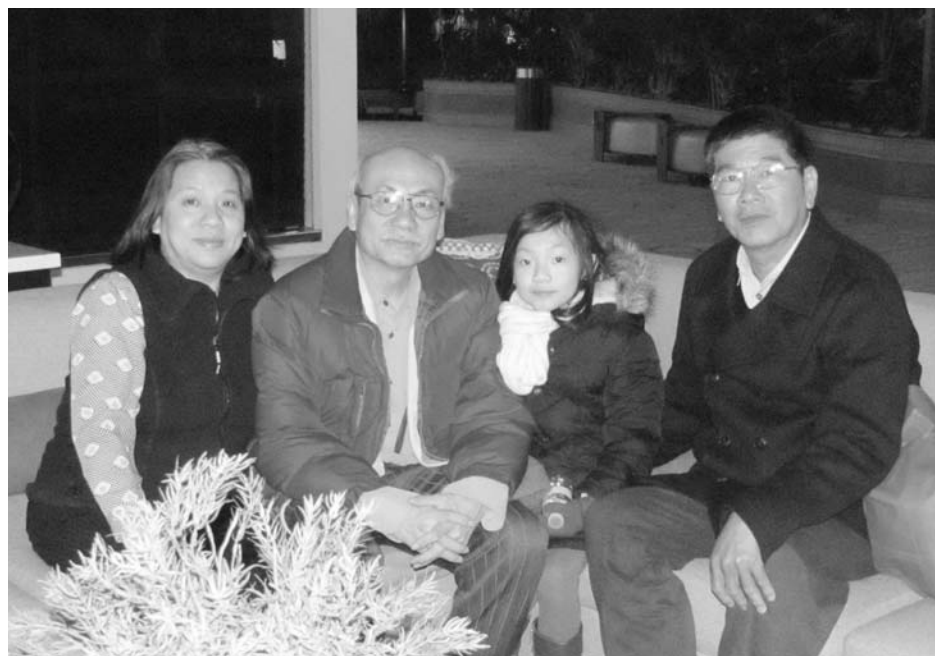
bạn của anh, anh Dũng. Anh sắp mỗi người một cái đĩa và thấy vô đó một lát thịt bò vừa nướng xong, to tướng. Trên bàn còn chai gia vị A1 và không có thêm bất kỳ gì khác. Tôi hỏi, anh nói nhà chỉ hai vợ chồng, vợ luôn ra khỏi nhà khi chồng sắp có bạn tới! Tôi chợt nhớ bài thơ Bạn tới nhà chơi của cụ Tam nguyên Yên Đỗ:

Đã bấy lâu nay bác tới nhà

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Trên bàn ăn, không cơm, không bánh, không cọng rau! Quả đúng trong tình huống này! Lát sau qua điện thoại, anh Phan Trường Ân tới cùng tứ đại cô nương. Tôi không quen ai trong 4 chị tuổi khá cao này. Nhưng tình cờ, chị ngồi kế bên là chị của Thu Hà học cùng thời với tôi. Chị Bạch Mai là xướng ngôn viên đài phát thanh Ba Xuyên, Phong Dinh trước kia nói là biết... tên tôi qua người em gái. Anh Trường Ân, tôi từng nhiều lần có liên lạc qua email, nhưng đây là lần đầu tiên tôi gặp anh. Anh nhắc chuyện cũ và cảm ơn tôi! Nguyên khoảng 4-5 năm trước, có lần nhóm bạn 68-75 nhắn tôi tới họp mặt, có bạn xa về. Ở đó tôi gặp con gái anh Ân, cùng về có một bạn cùng lớp và bố chàng trai kia, người Mỹ. Máy người này đòi đi thực tế...cưới trâu! Trâu đen đâu còn bao nhiêu, thế bằng trâu đỏ (máy cày) hết rồi. Lấy trâu đâu mà cưới và giả sử có trâu, tay thư sinh này biết đâu mà cưới, té chấn thương như chơi. Tôi cảm nhận anh Ân qua những câu thơ của anh đây cảm khái lẫn sự mượt mà, những câu thơ gọi lên chất phóng khoáng tiềm ẩn trong đó nét phảng phất của sự ngang tàng; là người đáng trân trọng, nên tôi thuận

theo lẽ trời bạn của bạn là bạn của mình! Tôi bày trò vô quê tôi bơi xuống chài cá. Trong hoàn cảnh thiếu nơi mới lạ, mọi người đồng ý. Ngay sáng hôm sau lên đường. Hết gần một giờ xe chạy là lên xuống máy thêm khoảng 30 phút. Có lẽ từ đây những cảm giác mới lạ mới tới những người Mỹ xa xôi kia. Hai bên rạch là hàng dừa nước với những quày trái nặng trĩu, đôi lúc quảng mình chìm nửa trong nước. Hàng bần đĩa với những chùm trái đong đưa dễ thương, như vẫy chào khách tới. Cá thòi lòi chạy tứ tung khi xuống máy đi qua. Dòng nước phù sa đục ngầu uốn lượn dẫn xuống máy nặng trĩu người len lỏi tới sát nhà tôi. Nơi đây là quê sâu, trước kia ra chợ Bãi Xàu chỉ bằng ghe chèo và đò máy, nay có đường xi măng cũng đỡ cực vào mùa mưa. Máy nhà hàng xóm gần đó giật mình, vì sao ngoài các ao tôm sau nhà có bóng dáng chàng thư sinh tóc vàng hoe bên cô tiểu thư tóc đen như người Việt, mà người Việt thiệt! Cặp bạn học này như trẻ thơ tung tăng trong cái nắng trong lành buổi sáng, dắt tay nhau, đi khắp bờ ngang bờ dọc, xuyên qua nhà người...lạ luôn, một cách tự nhiên nên ai mà không lạ! Máy bày chó gần đó, chắc chúng cũng quá ngạc nhiên, nên quên luôn chào người lạ! Họ ghé mắt dòm, lạ hơn, có ông tây già, tóc vàng mũi lõ đang tập quăng chài. Mỗi khi chài dính dù con cá nhỏ cũng vang lên đây tiếng ngạc nhiên lạ lắm! Ông Mỹ quần sọt này ngồi lệt tòm lược vừa chài được, xoi với bia lon một cách thoải mái bên hiên nhà trong cái nắng nhẹ và gió mát từng cơn. Mỗi khi tôi mời cụng lon, thì ông ta Good! Good! Com no bia đủ,

ông Mỹ kia đòi gặp VC! Nguyên người Mỹ kia từng tham chiến VN thời gian ngắn, và biết quê tôi thuộc vùng sâu, vùng VC nên đòi hỏi này không quá cao! Nhưng ai là VC để ông ta gặp? Cuối cùng tôi nhớ dựng tôi nhà gần đó, tuổi hơn 80, nên trên đường về, tôi ghé và giới thiệu là VC! Ông Mỹ kia vui ra mắt, bắt tay đòi chụp hình khiến người dựng tôi bối rối; nhưng vui vẻ có tấm hình chung giữa lão quân dịch Mỹ và lão du kích Việt,



để người Mỹ kia có cái lặn lưng về nước khoe với bạn bè là đã từng tới cái ổ VC! Qua đó tôi ít nhiều tạo niềm vui tới con gái anh Ân, ít nhiều tạo ấn tượng tới con gái anh Ân về tình bạn đầy quan tâm chia sẻ của người Việt. Qua đó, anh Ân nói lời cảm ơn tôi là vậy.

Hoàn cảnh nhà anh Hoàng Vân thêm ngặt vì đồng môn tới thêm 4 người. Cũng may, không như thơ Nguyễn Khuyến:

Đầu trò tiếp khách trâu không có
Bác đến chơi đây ta với ta.

Nhà anh vẫn không có trâu

nhưng đây bia rượu! Tha hồ cụng ly. Rượu vào lời ra. Anh Vân mở máy, giới thiệu blog của anh với list dài dằng dặc tên các bài thơ anh đã làm. Anh làm thơ nhanh như uống rượu! Anh trở thành người cần mẫn siêng năng gom và sắp chữ ra vắn, điệu. Tứ thơ và ý thơ anh còn chất chứa đầy ắp trong tâm tưởng, đợi thời cơ bộc phát thành thi nhân. Nói gì nói, tôi hết sức cảm ơn anh Hoàng Vân đã quan tâm tới tôi, rủ tôi tới gặp

gỡ thầy, hia, chế. Nhưng toàn hia, chế nên tôi khiêm tốn, có nói được bao nhiêu. Tật tôi chỉ nổi với đám bạn cùng thời! Chia tay anh Hoàng Vân, chia tay anh Trường Ân, tôi ít nhiều luyến tiếc muốn gặp các anh lâu hơn; nhưng cái micro trong tay anh Vân cứ hoạt động trên nền bài hát karaoke; đâu còn khoảng trống nào cho trò chuyện!

Sáng sớm, anh Trần Phi Long tới khách sạn đưa tôi về nhà anh chơi. Năm 2006, lúc dự buổi họp mặt đầu tiên cựu học sinh Hoàng Diệu nhà anh Chương, chị Hà; tôi

tình cờ gặp anh Long ở đây, anh đã đưa tôi tới nhà anh. Nay xe gần tới khu nhà anh, tôi đã nhận ra ngay nhờ hàng ổi cặp tường không lẫn đâu được. Bà xã anh Long là Thanh Xuân cùng thời 68-75 với tôi. Tôi biết cả hai bởi cùng chung hẻm I Nguyễn Bình Khiêm xưa. Ngồi uống nước chanh dây pha mật ong trong vườn sau nhà, nhìn ra dàn chanh dây xanh lá, cảm giác như đang ở quê nhà. Bất ngờ lát sau vợ chồng Quang Khải (K68) tới. Vợ chồng Khải mới định cư hơn tháng, còn nhiều bỡ ngỡ xứ người. Nhà Khải sát bên nhà em gái tôi đường Trương Công Định. Ở cái tuổi gần 60 mới qua đây quả nhiều bất tiện như thói quen, tiếng nói, khí hậu... Nhưng Khải nói hồ sơ xin định cư kéo dài 29 năm mới được giải quyết. Phải ráng qua, để tiếp tục bảo lãnh con, để tụi nhỏ có tương lai hơn. Sự hy sinh của cha mẹ lúc nào cũng vô bờ bến. Nếu

Nhưng đó là sự hiển nhiên, không thể trách cứ ai được. Có chăng, cha mẹ Việt phải tốn nhiều thời gian hơn để đưa ít nhiều nét văn hóa Việt vào trong tâm thức con cái, để chúng có suy nghĩ trong ứng xử đừng quá Mỹ rặc! Chia tay vợ chồng Khải, tôi chỉ suy nghĩ trong bụng mong bạn sẽ gặp nhiều may mắn sắp tới. Cuộc đời quả đầy sự bất ngờ.

Theo hẹn, anh Long chở tôi ra quán phở ăn sáng. Các đồng môn đang chờ có anh Trịnh Kim Long (K62), Kiều Công Thành, Đỗ Lê Thủy (K68), Thanh Nga (K70). Quán chật, khách đông nên không thể ngồi lâu; nhưng cũng đủ thời gian nghe các bạn nói chuyện thời sự gần. Bàn chuyện tháng 5 tới sẽ nhấn nhau cùng dự họp mặt cựu học sinh vùng nam Cali; bàn chọn ai làm hội trưởng, nên thay đổi điều lệ, mời anh Trường Ân làm hội trưởng nhiệm kỳ III hay

mà cả đồng hương, những bạn từ các trường trung học khác trong tỉnh Ba Xuyên xưa. Trang web của Hội như tia nắng ấm ít nhiều sưởi ấm đồng môn, đồng hương gần xa; là cầu nối những sợi dây tình cảm đồng môn xa gần.

Còn nhiều bậc đàn chị, đàn anh đáng quý đáng phải ghé thăm, nhưng biết sao bây giờ, tôi không có nhiều thời gian. Tôi còn phải thăm thân nhân nữa. Đã hẹn với các chị em cô cậu vô Rose Hills tảo mộ người cô út vì Thanh Minh đang cận kề. Đành hẹn các đồng môn lần sau vậy. Nhất là chị Nguyệt Ánh Ryan, nhiều lần hai chị em tâm sự qua email, nhưng chưa lần gặp mặt người chị đáng mến này. Tôi cũng muốn gặp lại anh Chương, chị Hà. Anh Chương, chủ tịch đầu tiên của Hội, đã vui vẻ tiếp tôi năm 2006, trước khi diễn ra họp mặt một ngày, khi tôi tới hỏi ý kiến anh là tôi có thể tới dự họp chung được không. Bởi tình cờ, trùng hợp lúc đó tôi có mặt ở LA; và tôi đã đổi vé máy bay khi anh Chương gật đầu chấp thuận. Nhờ vậy, lần đầu tôi có dịp gặp lại cùng lúc thật nhiều bạn 68-75 như Huỳnh Thái, Thái Thị Hồng, Hồng Nhan, Cẩm Nhung, Triệu Thị Kiển, Thu Hà, Nguyễn Thị Thắm, Hồng Hạnh, Thanh Xuân, Lê Thủy... Tôi cũng muốn thăm lại khi đại ca là anh Tứ Lễ (K57), bởi có lần hai anh em ôm ngủ chung trên sàn nhà Thu Hương (K68) ở Sacramento, do nhường nhau cái giường nhỏ cô chủ nhà sắp đặt! Còn muốn thăm độc cô cầu bại Phạm Kiệt (K68) trên San Jose, khi 5 năm trước tôi qua đây; cả hai tôi cụng ly từ chiều tối tới 2 giờ sáng, để sáng mai và cả ngày hôm sau cả hai như con gà



văn hóa Việt coi trọng dưỡng dục, báo hiếu, nhưng thế hệ con cái bên Mỹ đương nhiên hấp thụ văn hóa Mỹ (mới hòa nhập được) không coi trọng quan niệm trên như người Việt, ít nhiều dẫn tới tình huống buồn chán cho nhiều bậc mẹ cha.

chọn một bạn nữ làm hội trưởng để thay đổi không khí! Nghe các bạn nói, tôi cảm nhận lần họp mặt sắp tới sẽ đông vui hơn hẳn; chúng tôi hoạt động trong Hội ngày một phong phú, nề nếp hơn, thu hút hơn. Không chỉ thu hút đồng môn

mắc nước, cú rú, nhưng cái miệng ai cũng khiêm tốn vậy là mây trắng tao rồi! Thắng, thua trên bàn bia rượu chỉ tổ hại sức khỏe; tôi vẫn coi Kiệt là độc cô cầu bại khi nhìn cái núi nhỏ vỏ chai rượu và bia sau vườn nhà hắn! Tôi vẫn nhớ nụ cười rất thân thiện của núng Ngôn- Lê Toàn (K68); bài hát sôi động của Cảnh hù (K68) mỗi khi họp mặt; nét mặt vui vẻ hắn lên khi gặp mặt của Trần Thị Hai, Dương Thị Bạch Tuyết (K68) tận San Diego. Còn núng Quan- Bạch Tuyết (K67) và núng Sâm- Ngọc Ánh (K68) đang về quê ăn Tết, chưa qua.

Chục ngày đông tây trên đất nước rộng lớn và văn minh hàng đầu thế giới, với tôi không còn bỡ ngỡ vì đã trên chục lần đi qua. Nhưng cái dở tệ của tôi là cực kỳ khó ngủ vì lệch múi giờ. Chiều ngày cuối ở Cali, đối tác là một công ty phân phối thủy sản hàng đầu, mời chiêu đãi. Tôi không thể chối từ, rượu khá nhiều; để khi về lại quê nhà, rượu và mất ngủ nhập lại, khiến tôi nói không ra tiếng; phải đi bác

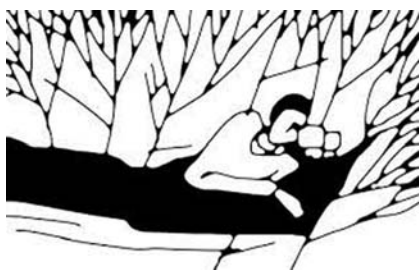
sĩ; mất thêm nhiều ngày mới hồi phục công lực! Vừa khỏe một chút cô bạn cùng thời kiếng cận răng khểnh Thu Hương mật báo qua email một hung tin là độc cô cầu bại đang rú rê các bạn về quê mở tour du đấu vào cuối năm nay. Mà nghĩ cho cùng, độc cô cầu bại ơi, mãnh hổ nan địch quần hồ! Bây giờ có thể chinh lại là lão hổ nan địch quần hầu. Bởi Phạm Kiệt bạc đầu chỉ có thể là lão hổ, còn khóa 68-75 đa phần tuổi con khi.

Qua Mỹ gặp đồng môn, tôi đã may mắn gặp nhiều đồng môn, dấu chưa trọn vẹn. Ấn tượng trong tôi cũng không ít. Anh Hoàng Vân biết tin và số phone tôi qua Kiều Công Thành. Anh Phi Long biết tin và số phone tôi qua Lâm Văn Chung. Tôi điện thăm Chung; Chung điện thăm Khải; Khải đang phụ công việc cho anh Long. Nhờ tấm lòng hai bậc đàn anh, tôi có dịp gặp thêm nhiều đàn chị, đàn anh khác và nhất là Khải. Nếu không gặp Khải, tôi đâu biết Khải và bà xã đã âm thầm đi định cư. Biết

tôi lạ lẫm; anh Phi Long, Lê Thủy, Kiều Công Thành điện, sẵn sàng sắp xếp làm lái xe kiêm hướng dẫn viên. Tôi biết các bạn đâu rãnh rỗi nhiều. Nhưng rồi, cả ba đều đã có đưa đón tôi tới khách sạn trong những lượt đi gặp mặt. Nên ân tình đó, tôi chỉ biết nói lời cảm ơn. Ấn tượng vui chuyến đi chắc là hình ảnh anh Phan Trường Ân nheo nheo mắt, nghiêng nghiêng đầu với mái tóc dài, rối, có chút phong trần, lãng tử, nhìn nhìn và nghe nghe anh Hoàng Vân đang rất chững chạc, như diễn viên trên sân diễn, ngâm thơ của mình. Thơ anh dễ tiếp nhận vì câu chữ bình dân giản dị; khiến tôi liên tưởng đến món dễ chế biến, dễ xoi rất nổi tiếng có xuất xứ từ Nhật Bản. Đọc tới đây mong anh Hoàng Vân đừng bật cười, chửi đổng cái thằng Lực này, xỏ lá! Chỉ những người nào tôi nhận thấy tâm tính rộng lượng tôi mới dám nói chơi (xin lỗi nói thiệt) vậy thôi!

THƠ KÝ LỰC

Tháng 3 năm 2014



SỐC TRẮNG

Ai về gửi mấy lời thăm
lòng tôi con phố mưa dầm chưa phải
tuổi nào tạc dấu mê say
em tà áo trắng còn bay trên đường
tạ ơn mưa nắng sân trường
máu tim còn thổ điệu buồn trong veo.

Lý Thừa Nghiệp

MÃI THƯỜNG TRÊN ĐỒI

Người đi hái thuốc trên đồi
Thấy trong đất đá dăm chồi Mùa Xuân
Mây giăng trắng đỉnh non thần
Tiếng kinh vang dội mấy tầng núi xanh
Đêm về ngủ dưới mái tranh
Bên pho tượng đá tâm linh ngút ngàn.

*

Tứ xuyên trời vô tận niết bàn
Dầm con cá lội dưới làn nước trong
Lên bờ mở cánh cửa không
Chợt nghe từng trận kinh phong quay cuồng
Thời đánh ngậm mỗi bi thương
Mang pho tượng Phật lên đường viễn ly.

Lý Thừa Nghiệp



Trong chúng ta ai cũng có nhiều kỷ niệm tuổi học trò, nhưng nếu nói tuổi học trò thì phải kể ngay thuở cấp sách đến trường của thời tiểu học, vì tuổi lên năm lên bảy là tuổi rất dễ yêu của thời trẻ con.

Tôi còn nhớ bình mực tím nhỏ nhỏ mà mỗi lần đi học cầm một bên tay, tay kia xách cặp, cứ như sợ nó đổ vào áo, nên rất cẩn thận, mặc dù tôi chưa một lần lấm mực vào áo cũng như trên tập, nhưng tôi thấy các bạn cùng lớp đã lấm lem trên tập hoặc trên tay (nói đến đây chắc các bạn đều nhớ, nếu đã ở Sóc Trăng và học Trường Nữ Tỉnh Lý). Bình mực thì có nhiều màu: đỏ, xanh, vàng ... thích màu gì thì cứ chọn, nhưng bên trong vẫn là mực tím, dùng ngòi bút “lá tre” để chấm mực viết, đến khi nào ngòi viết mòn gọi là bị “ghè” thì mua ngòi khác thay. Tôi nhớ thuở đó tôi viết chữ rất kỹ, nhất là viết chính tả tôi luôn được 10 điểm, lâu lâu mới bị 9 điểm rưỡi.

Và cũng không quên bộ đồng phục của trường tiểu học, chắc các bạn nhớ ngay đến chiếc áo Bà Ba trắng và quần lanh đen. Bây giờ tưởng tượng lại các cô bé lớp Một, lớp Hai trong bộ đồng phục Bà Ba trông cũng ngộ nghĩnh làm sao!

Tôi còn nhớ khi mới vào học lớp Năm (7 tuổi), không bao lâu thì Ba tôi qua đời sau một cơn bệnh, Má

tôi bảo vào xin Cô giáo nghỉ vài ngày vì đám tang Ba. Khi tôi nói với Cô thì thật là run y như lúc trả bài, tay khoanh tròn trước ngực, Cô hỏi tôi: “Ba mất con có khóc không?”, tôi trả lời: “Dạ không”, không phải vì tôi không thương Ba, mà vì lúc đó còn nhỏ quá, ở nhà tôi sợ Ba lắm, Ba cầm cây roi mây lên là không dám đến gần, mặc dù Ba tôi rất hiền, nhưng vì muốn dạy con nghiêm khắc nên sai một chút là ba cầm roi lên để dọa. Do đó tôi không nhớ những gần gũi với Ba, và không biết sự mất mát chia lìa tình phụ tử là như thế nào. Khi lớn lên tôi mới thấy thiếu một tình thiêng liêng, đó là tình Cha, khi muốn được yêu thương, muốn được gần gũi, thì ... đã không còn!

Có một chuyện khó quên, đó là khoảng năm học lớp Tư (8 tuổi), tôi

bị bệnh phải nghỉ học ở nhà gần hai tháng, Má tôi nói tôi bị bệnh “ban”, khi đó tôi hết bị bệnh ban bạch thì chuyển qua bệnh ban đỏ (may mà không bị bệnh ban đen, nếu mà vương bệnh đó chắc hết cứu!). Chưa hết, tôi lại bị nổi “trái rạ”, rồi sinh ra bệnh thương hàn (cũng do Má tôi nói), thế là Má tôi bắt phải ăn cháo và uống sữa, không được ăn cơm vì sợ lúng bao tử. Ngày qua ngày, đến nổi sau đó tôi thấy sữa bò là sợ chạy xa không dám nhìn.

Khi học hết lớp Nhất của bậc tiểu học, mỗi học sinh phải qua một kỳ thi tuyển, và phải đủ điểm cao mới được chọn vào Trường Trung Học Công lập Hoàng Diệu, không thì phải học trường Tư thực. Tôi cũng là một thí sinh. Kết quả thật may mắn, tên tôi được nằm trong danh

kỷ niệm tuổi HỌC TRÒ

TRƯƠNG NGỌC THỦY (HD 67-74)

sách học sinh được tuyển chọn. Mà bây giờ tôi mới thấy niềm hãnh diện khi được học suốt thời gian trung học của Trường Hoàng Diệu, vì đây là một trường công, những học sinh giỏi mới được tuyển vào, không tốn tiền học phí, nam nữ đều có qui định về đồng phục, và đây cũng là nơi tập trung các giáo sư giỏi ở khắp các tỉnh chuyển về. (Các bạn có thấy niềm hãnh diện chung không?).

Tôi nhớ lại thuở còn Tiểu học, ở gần đường nhà tôi có vài chị đi học mặc áo dài trắng, ôm cặp sách trên tay trông rất thướt tha yếu điệu, tôi thường chú ý đến các chị, trong số đó có chị Lâm Hoàng Yến, nhưng lúc ấy tôi cũng không hề thắc mắc các chị ấy học trường nào, vì ở Sóc Trăng có rất nhiều trường trung học. Sau này mới biết ra mình cũng là đồng môn với các chị.

Khi bước chân vào trường, tuy mặc chiếc áo dài trắng nhưng tôi cảm thấy vương bận vì hai cái tà áo. Lúc ấy là lớp 6, đến giờ ra chơi

thỉnh thoảng chúng tôi một nhóm với nhau hay chơi trò rượt bắt ở sân cỏ phía sau các dãy lớp chính, chúng tôi cột hai tà áo dài lại, cứ thế mà tha hồ rượt đuổi, thật vô tư, thật vui... (ở tuổi này chúng tôi vẫn chưa biết mình lớn!). Sân cỏ này cũng là nơi học sinh học tập trong giờ thể dục, nơi đây có cây xà ngang bằng sắt để tập thể dục, chúng tôi nắm chặt thanh sắt để đong đưa hoặc và hít người lên khỏi cây đà, dù mặc áo dài chúng tôi vẫn cứ đùa giỡn như thế. Có lần tôi và một người bạn đang đong đưa và khi thả tay xuống thì vô tình người bạn đập trúng tà áo dài sau của tôi làm tà áo rách gần đứt làm hai phần, rất ư là mắc cỡ!!!

Lúc ấy cùng lớp đã có Châu Ngọc Dung, (tôi và Dung ngồi cạnh nhau ngay đầu bàn nhất), Châu Thanh Quyên, Huỳnh Ngọc Minh, Mai Thu Hương, Nguyễn thị Mỹ Hương (ở Pháp), còn trưởng Lớp là chị Phan thị Bạch Tuyết... Cô Dương Thanh Nguyên phụ trách giờ Pháp

văn (Cô hiện ở Canada).

Đáng nhớ nhất là thời gian sinh hoạt Văn Nghệ của trường, chương trình lớp 6 lúc ấy có ba môn phụ: giờ Nhạc do Thầy Võ văn Thiên phụ trách, giờ Vẽ là Thầy Phạm văn Thế (đã mất), giờ Nữ Công là Cô Lý thị Chất, cả ba môn này tôi đều thích. Nhất là đến giờ Nhạc, Thầy Thiên thường dạy đọc nốt và xướng âm, mỗi người trong lớp đều phải xướng âm, khi đến lượt tôi, tôi đều xướng âm trôi chảy. Sau đó cả lớp hát từng câu nhạc theo hướng dẫn của Thầy.

Đến lớp 9 có cuộc thi Văn nghệ toàn trường Sóc Trăng, có nghĩa là học sinh trường nào tại Sóc Trăng cũng có thể ghi tên tham dự, Thầy Thiên chọn tôi và anh Sơn Xuân, giọng ca nam hay nhất trường lúc bấy giờ (lúc ấy có lẽ anh đang học Lớp 11, dưới mắt tôi khi ấy anh Sơn Xuân có nét giống tài tử Trần Quang).

Cuộc thi được tổ chức ở trường La San, nơi có sân rộng rãi và sạch



sẽ. Có điều tôi không biết sợ hay run gì cả, đến lượt tôi hát cứ ung dung mà hát, xong chẳng biết chờ kết quả, đi thẳng một mạch về nhà. Lần đó tôi hát bài Hận Đồ Bàn vì chủ đề là quê hương. Thế mà kết quả tôi được hạng Nhất của học sinh toàn trường Sóc Trăng, hình như anh Sơn Xuân hạng Nhì và anh Hoàng Thanh Hạng Ba (Trường Sư Phạm). Có lẽ có sự chuẩn bị về giải thưởng: Nhất thì được cây đàn Guitar, Nhì, Ba thì cây đàn Mandoline. Tôi chỉ nhớ sau đó ai cho một tấm hình, lúc phát phần thưởng, tôi đứng giữa (dĩ nhiên là thấp hơn hai anh) tay cầm đàn Guitar, anh Sơn Xuân và anh Hoàng Thanh thì cầm đàn Mandoline.

Sau đó Trường có thành lập ban Văn Nghệ, chúng tôi thường đi hát nhiều nơi ở Sóc Trăng như: Ủy lạo Thương Bệnh Binh ở Bệnh viện Trương Bá Hân, hát ở những đơn vị quân đội đóng quanh vùng. Có lần, trường chọn một số nữ sinh đi choàng Vòng Hoa Chiến Thắng cho các anh chiến sĩ, tôi cũng được tham dự trong nhóm này..

Ngoài ra còn một Ban Múa và Ban Hợp ca, đa số là học sinh Đệ Nhị Cấp, Ban Múa có cô nàng Huệ Dung làm Trưởng Ban (vẫn còn ở Sóc Trăng). Và lúc ấy Thầy Thiên có thu băng vài tiếng hát của trường, trong đó có tôi, được Thầy Tráng (Tổng giám thị thời đó) phát thanh trong giờ ra chơi của học sinh hay những buổi sáng sớm trước khi chào cờ, nghĩ cũng hân hạnh lắm!

Đến năm tôi học lớp 10, có cuộc thi Văn Nghệ Thể Thao cho toàn các tỉnh miền Tây, gồm 14 Tỉnh như: Rạch Giá, Long Xuyên, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng ..v.v...,

lần này Thầy Thiên cũng chọn tôi và một người bạn rất thân là Mạnh Thu Hồng (ở Việt Nam) dự thi đơn ca. Nghe nói có nhiều Tỉnh về thi nên tôi từ chối, tôi nói với Thầy sẽ có nhiều người giỏi hơn tôi, do đó xin Thầy chọn người khác (lúc này tôi có vẻ e dè rồi!). Sau đó Thầy Lê Xuân Vịnh (Hiệu Trưởng lúc bấy giờ), có gọi tôi lên gặp Thầy và nói: “Em cứ ra dự thi có được giải hay không cũng không sao cả”. Thấy Thầy trực tiếp nói với tôi, một phần cũng sợ Thầy, tôi nghĩ, nếu không nghe Thầy đố hỏi học thì sao? (bây giờ mới thấy ý nghĩ của mình thật ngây ngô, các bạn biết ngày xưa học trò sợ Thầy Cô lắm!).

Lần đó cuộc thi được tổ chức tại Sóc Trăng, học sinh các tỉnh khác tập trung về rất đông để dự thi hai môn Văn Nghệ và Thể Thao. Lần này tôi hát bài Ai ra xứ Huế, và thi tiết mục dân ca Ba Miền: Tôi hát dân ca miền Bắc, Mạnh Thu Hồng (miền Nam), Trương Thị Cúc (miền Trung), Thái Kim Phụng (hiện ở San Jose thì hát dân ca miền Thượng) và dàn hợp ca trong đó có Nguyễn Thanh Nga, Trương thị Hoa. Lúc ấy cũng phải kể thêm sự khuyến khích của quý Thầy Cô thích nhạc và thơ văn như: Thầy Nguyễn Tư Thiếp, Thầy Trần Phước (dạy Sử Địa), Cô Phạm thị Lê. Tôi còn nhớ hai câu thơ đầu tiên Cô Lê đã hướng dẫn tôi ngâm thơ trong bài dân ca miền Bắc: “Yêu nhau cởi áo cho nhau, về nhà dỗi Mẹ qua cầu gió bay”; còn Cô Tươi (hiện ở Canada), lúc ấy Cô “chăm sóc” ban hợp ca cũng khá vất vả....

Văn Nghệ thì thi ở sân khấu trường Providence, các môn thể thao thi ở sân vận động (gần Hồ

Nước Ngọt). Tôi về tập luyện rất nhiều cho bài hát dự thi, bởi vì bài này có một đoạn hò Huế, do đó tôi phải nghe radio từ những nghệ sĩ đã trình bày như Duy Khánh hoặc Hoàng Oanh, và nhờ vào những giờ học nhạc trước đây của Thầy Thiên, tôi nhìn theo nốt nhạc để “hò” từng câu, và biến hóa thêm phần luyến láy cho nhẹ nhàng để giống giọng Huế. Ban Giám khảo lần này ở Sài Gòn xuống chấm Thi. Lúc ấy phố xá Sóc Trăng rất đông học sinh các nơi về, và học sinh các trường tỉnh nhà cũng đổ ra đường đi cổ võ cho “gà nhà”, do đó đường phố thật tấp nập, nhất là đường Hai bà Trưng.

Tôi còn nhớ buổi thi đơn ca, lúc nghe giới thiệu tên mình, tôi cũng run lắm không như lần trước, nhưng khi bắt đầu hát một hai câu đầu là tôi đã hết run, vì mình nghĩ bao nhiêu ngày qua tập luyện chỉ để cho giờ phút này thôi. Thế là tôi tập trung, để tâm, và ru hồn qua câu hát...Khi hoàn tất bài hát tôi mới hết lo, và không dám ở lại để nghe kết quả!

Vài hôm sau khi thấy tờ báo Trắng Đen đăng tin Ngọc Thủy được giải Nhất với bài Ai ra xứ Huế (kèm theo hình), một cô học sinh ở Long Xuyên được giải Nhì với Bài Mưa trên phố Huế, còn giải Ba thì tôi không nhớ, chỉ biết mình được giải Nhất là mừng lắm rồi. Và lần đó cũng lãnh được nhiều phần thưởng như: sách vở, mẽ-day, quà lưu niệm, bằng khen thưởng ...

Sau này trường Hoàng Diệu có thêm nhiều giọng hát hay nữa, đó là tiếng hát của chị Sơn Thị Liêng, giọng chị trầm ấm tựa Khánh Ly, chị hát nhiều bài của Trịnh Công Sơn. Tiếng hát Nguyễn Hồng Nhan

trong những bài nhạc tình ngọt ngào của Ngô Thụy Miên, lúc ấy Hồng Nhan để mái tóc dài, quấn bông bênh, trông như búp bê. Tiếng hát Trương Văn Sùng thật lôi cuốn và nhẹ nhàng. Chúng tôi thường trình diễn trong những chương trình tại địa phương.

Ban Văn Nghệ chúng tôi có lần được đi Trại Hè Hà Tiên của các học sinh mấy Tỉnh miền Tây, và dự Thi Văn Nghệ ngay trên bãi biển, rất vui khi được hít thở gió biển, nhất là cắm trại ngay trên bãi cát biển.

Sau đó một nhóm Du Ca được thành lập dưới sự cố vấn của Thầy Phạm Văn Phái, với các thành viên như Trương Văn Sùng, Trần Thu Hương, Trần Ngọc Ánh, Kiều Công Thành, Tuyết Hạnh, Thu Hà, Mã Thành Long, Mã Thành

Phúc, Ngọc Thủy, Hồng Nhan .vv... Nhóm Du ca với tên gọi “Sỏi đá trở bông” cũng từng một thời sôi động trên sân trường Hoàng Diệu, gây dấu ấn đậm nét trong kỷ niệm học trò của chúng tôi. Lúc ấy tôi đang học lớp 12.

Khi qua Mỹ tôi có dịp gặp lại khá đầy đủ các bạn cùng thời, vui ơi là vui ... chỉ tiếc vài bạn đã bỏ cuộc chơi khi tuổi còn trẻ như Trương Văn Sùng, Mã Thành Long và gần đây là Trương Thị Hoa.

Hiện giờ, những người bạn học chung lớp 12 mà tôi được biết ở Mỹ là: chị Đinh Thị Kim Ba, chị Trịnh Thanh Hoàng, Dương Kim Cúc, Khưu Mộng Chi... và các nam sinh học chung từ lớp 10 đến lớp 11 là Nguyễn Hồng Phúc (ở Canada), Trần Bá Long (Cali)... Ngoài ra còn một số bạn ở Việt Nam như

Bùi Ngọc Thạch, Khưu Hữu Hiếu, Hàng Công Tấn....

Đó là những kỷ niệm học đường mà tôi nhớ nhất, bây giờ nhắc lại mới thấy thân thương làm sao, tuổi học trò của chúng tôi thật là vui, và rất dễ thương. Tuổi thơ ngây đi qua biết đâu tìm lại, thời gian dưới ghế nhà trường cũng là hành trang cho ta trưởng thành để đi vào đời như câu nói “Không Thầy đố mày làm nên” rất hay và rất đúng, khi nhìn lại mới thấy quý giá và trân trọng từng chữ từng câu, từng giờ từng phút mà quý Thầy Cô đã ra sức giảng dạy và hướng dẫn cho ta học tập.

Vậy chúng ta không ngần ngại gì để cùng nhau tìm lại kỷ niệm tuổi học trò mỗi khi có dịp gặp lại Thầy Cô xưa và bạn học cũ, để cùng nghiền ngẫm hoặc nhắc lại đôi chút kỷ niệm dưới mái trường, để hàn huyên trao đổi về sinh hoạt đời sống và nhất là trong những dịp này chúng ta sẽ tìm thêm được những người bạn học ngày nào của thuở học trò. Tất cả sẽ đem đến cho ta ít nhiều những niềm vui trong ngày hội ngộ để cùng nhau giữ mãi tình bạn thân thương thật thơ ngây và trong sáng của tuổi hoa niên.

Thân mến chúc tất cả gia đình cựu học sinh của các trường trung học trong tỉnh Ba Xuyên Sóc Trăng mình luôn được nhiều hạnh phúc, nhiều an vui, và nhiều may mắn trong cuộc sống để cùng nhau hội ngộ trong những Đại Hội hàng năm.

Trương Ngọc Thủy (HD 67-74)



Ngọc Thủy, Mộng Chi, Thanh Hoàng, Kim Ba

một quê nhà tên gọi Sóc Trăng

Như chiều nay tôi đi bên sông
Bên cầu quay hay chân cầu đò
Nhớ một thời xun xe tuổi nhỏ
Tượng hai hình cút bắt, đọt trông

Những hàng cây "dái ngựa", cánh dù
Nắng trưa về, nắng của mùa thu?
Tôi đã nghe những hồn xưa cũ
Ngủ âm thầm trong đáy tim khố

Tiếng cười ai, giọng nói Triều Châu
Những tên ai "A Cầu", A Sầu"
(Trịnh Bình Khí chào Lưu Xiếu Lái
Đái Mỹ Quần gọi Quách Tền Cui)

Tiếng cười ai, giọng nói Khmer
Bãi Xâu xưa thoảng mùi cơm cháy
Giồng Bung Tróp em vừa đến đây
Thoảng hương nồng dưa hấu không hay

Gốc sao già thân vút trời mây
Mùa nắng về em khoe nón lá
Mái chùa cong miệt Xài Ca Nả
(Nhớ một người bên gốc chùa Dơi)

Những con đường ai soi dầu chân?
Bụi run đau khổ đã bao lần
Một con chim nhỏ vừa xa tổ
Bay những đường bay rất ngập ngừng

Điệp mãi xanh hoa vẫn mãi hồng
Tôi bao giờ tôi hết đọt mong?
Những vương đời thân trai khời lửa
Giã biệt trường khí điệp đơm bông

Có những người nghe quên rất lâu
Hiện thân làm khách để canh mò
Trường Văn, Tấn Đắc và ai nữa? (1)
Giữ đất tươi màu sắc tự do.



Tôi không về ngang dãy Trường Hưng
Tôi không đem rao bán nỗi buồn
Từ khi gió chuyển mùa oan nghiệt
(Thu lạnh lòng thây áo mùa Xuân)

Em bỏ trường như tôi bỏ nước
Em bơi hoai bơi trong đau thương
Xin gọi tôi mùi hoa bưởi trắng
(Long Mỹ sầu len miệt Ngã Năm...)

Ngày bỏ không đùa cộc xây chường
Ninh Châu ngồi hồn rơi mên mông
Bao giờ là sẽ bao giờ có?
Những tối thanh bình của Việt Nam

Ai nhặt dùm tôi chiếc lá còng?
Ai cần dùm tôi gạo Mỹ Hương?
Ai uống dùm tôi hương nước mắt?
Ai ăn dùm tôi bánh Phú Tâm?

Những con người những đất bồi xưa
Ánh linh ấy tôi còn nhớ mãi
Những mồ hôi, ruộng đồng, cây trái
Đẹp ngàn năm kính, rạch, sông, hồ.

Một quê nhà tên gọi Sóc Trăng
Một phát âm Miền ngữ "Streng Leng"
Trong giao điểm ba nền văn hóa
Đứng muôn đời kiêu hãnh trong tim..

Lâm Hảo Dũng
(PTT)

Van, BC, Canada- May 10-2014- 7H 50' sáng

* (1) - Trần Trường Văn, Huỳnh Tấn Đắc, cựu học sinh Hoàng Diệu đã hy sinh khí vào quân đội, cả hai đều mất tại Sóc Trăng.

Phàm các bậc sinh thành khi đặt tên con đều ao ước cuộc đời trẻ sau này sẽ gắn liền với những mong muốn sâu xa, thậm chí và vô cùng tốt đẹp của mình, cho nên khi sinh con trai người ta thường đặt tên Hùng, Dũng, Mạnh ... con gái sẽ là Cúc, Mai, Phượng... một đàng mạnh mẽ như cọp, beo, một đàng xinh đẹp tựa các loài hoa v.v...

Muốn khen hai em học trò của ngôi trường ngày xưa mà mình đã có một thời gian ngắn ngủi dạy học ở đó một chút cho nên mượn phép nhập đề lung khởi để bớt đi vẻ đột ngột của câu chuyện... Bởi lẽ đó, những gì sắp viết ra đây, mình sẽ đề cập đến hai người ở vai vế là học trò, tuy không trực tiếp giảng dạy nhưng có một chút nghĩa tình về trường xưa lớp cũ.

Ngày họp mặt của cựu giáo chức và học sinh của trường trung học công lập Hoàng Diệu tổ chức tại Sài Gòn trước tết Quý Tỵ vừa qua, trong tiết mục văn nghệ “cây nhà lá vườn” nghe và nhìn hai đứa hát, tuy là giúp vui nhưng nó lại gợi lên trong lòng mình sự băng khuâng và bồi hồi kỳ lạ: bọn trẻ sao bây giờ giỏi giang và đáng mến như vậy? Lòng thầm nghĩ là phải khen mấy đứa vài lời và mãi cho đến hôm nay mình mới nghĩ ra được một vài ý nhỏ. Viết lên những dòng này mình xem nó như những lời cảm ơn đến hai em: lời ca, tiếng hát học trò làm gợi nhớ đến những tâm tình của tháng ngày xa xăm lắm.

Khi về nhận nhiệm sở ở trường Hoàng Diệu, hai em này đang học lớp tám, và sau những thăng trầm của dòng đời mình rời đội ngũ, mãi 37 năm sau mới gặp lại cũng qua những lần hội ngộ như đã nói ở trên. Trong cái ân cần, lễ phép của

các em khi gặp lại thầy cũ khiến mình cảm động lắm, có người nói rằng những gì còn lại của giáo dục sau khi quên hết chữ nghĩa ở trường chính là nhân cách tốt đẹp của con người. Mượn một chút từ của thiên hạ, chữ mà ông nhạc sĩ Cung Tiến gọi là “len lén tâm tư” để viết nên những dòng này.

Trong cú pháp của Hán văn, khi nói về sắc màu của các loài hoa, như là loài Phượng đỏ, người ta viết

nhị vị
@ô nương

Gs Huỳnh Thanh Long

là hồng phượng, nhưng trong ngữ pháp thuần Việt thì gọi ngược lại là phượng hồng. Phượng là tên một loài hoa gắn liền với tuổi học trò.

Không ai còn nhớ tự lúc nào mà người Pháp đem từ một nơi xa lạ, xa lắc-Madagascar-loài hoa Phượng về trồng trên mảnh đất Việt này để những hình ảnh mà mỗi khi nở hoa, nó lại đem đến những kỷ niệm

khó phai trong những ước mơ thầm kín đầu đời, những băng khuâng, ray rức của tuổi học trò khi nói về loài hoa Phượng.

Khi còn ở Sóc Trăng, những giờ phút rảnh rỗi, mình hay đến quán café Kinh Đô cạnh cầu Bon để đắm mình theo những giai điệu bolero “buồn vào hồn không tên” và để thả nỗi nhớ nhung của tuổi học trò trong bản “Phượng buồn” mà hàng ngày mình vẫn gắn gửi, cận kề với

nó. Giờ đây ,bên cạnh những giai điệu sang trọng, lá lướt của Tango, Valse,mình nhớ về bolero với những hoài niệm buồn.Những mối tơ duyên vô hình nào đó đã đưa mình đến chỗ yêu mến dòng nhạc mà sau này có người ác ý đặt tên nó là dòng nhạc “sến”. Theo mình thì những giai điệu bolero đã gieo rắc biết bao nhiêu là kỷ niệm về

tuổi học trò. Thôi đã là món ăn tinh thần thì kẻ thích điều này, người chê chuyện nọ, nếu tranh luận hoài thì cũng chẳng có lối ra.

Không hiểu do vô tình hay duyên trời định mà sự gặp nhau của tuổi học trò và thời điểm nở hoa của Phượng như một mối tình “răng long, đầu bạc” bền bỉ cùng năm tháng, với bao nhiêu là vần thơ, nốt nhạc kể lể, tâm tình về Phượng: ngây ngô, vụng về cũng có, bi lụy, xót thương cũng chẳng ít ỏi gì... phải nói rằng đó là một bản trường ca bất tận, một gia tài quý giá của tuổi học trò.

Trong khoảng không rộng rãi của các sân trường có nhiều cây Phượng, người ta thả nổi mơ mộng yêu đương của học trò với nhiều cảm xúc:

Em có nhớ trong sân trường bữa ấy,

Giờ ra chơi em phơi nắng chiều đông

Gió bắc khô làm đôi má em hồng,
Cùng chúng bạn, em ngồi quanh gốc phượng

(thơ Luân Hoán)

Phượng khi nở hoa chỉ toàn là sắc đỏ, một màu đỏ chói chang, rực nắng và có lẽ không ngoa khi người ta dùng chữ flamboyant để ví von sắc màu này, và nhạc sĩ Thanh Sơn cũng chả kém phần lãng mạn khi viết rằng “màu hoa phượng thắm như máu con tim”. Hoa phượng còn có thêm tên là phượng vĩ, giống như đuôi loài chim phượng, đẹp và không dễ vỡ, nhưng có lẽ tình yêu của tuổi học trò nó ngây ngô và lãng mạn quá cho nên nhà thơ Du Tử Lê mượn hình ảnh của hoa phượng để trách thắm cho sự cay đắng của tình yêu:

Môi son đã lỡ tình đau đớn,

Mộng vừa theo trời hoa phượng bay.

Một chút lan man về hoa phượng để nói về một em học trò có tên là Lâm Hoàng Phượng nhưng có lẽ những bóc phét này giờ chẳng đúng với tên của em, bởi ở nước ta không có loài hoa phượng vàng, vậy thì theo cú pháp thuần Việt như đã nhắc ở trên thì tên em là Phượng Hoàng. Khi lang thang trên net, người ta viết, phượng hoàng là một trong tứ linh: long, lân, qui, phụng. Phụng là chim trống, Hoàng là chim mái. Trong tưởng tượng của dân Việt và Á đông, Phượng Hoàng có mỏ điều hâu, tóc trĩ, vẩy cá chép, móng chim ưng, đuôi loài công. Các bộ phận của chim Phượng Hoàng đều có ý nghĩa, đầu đội công lý và đức hạnh, mắt tượng trưng cho mặt trời, mặt trăng, cánh là gió, đuôi là tinh tú, lông đại diện cho năm sắc của ngũ hành: xanh, vàng, đỏ, đen, trắng, chân là đất. Như vậy, Phượng Hoàng tượng trưng cho sự vận hành của bầu trời, của thánh nhân và hạnh phúc. Nếu con rồng mang yếu tố dương và tượng trưng cho vua thì Phượng mang yếu tố âm và tượng trưng cho hoàng hậu và người đàn bà đẹp. Vậy hóa ra Hoàng Phượng theo cảm nghĩ của mình là chim Phượng Hoàng với những đức tính tốt đẹp như đã nêu ở trên, chớ không phải là một loài hoa phượng vàng khoe sắc màu đâu đó? Điều này chắc là chỉ có người mang tên mới biết hết được ý nghĩa khi cha mẹ đặt tên cho mình.

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

Hai câu thơ trên của Mãn Giác thiền sư chính là tả cái đẹp muôn

đời của trời đất, của sự giao hòa trong vũ trụ”.Xuân khứ bách hoa lạc, xuân đáo bách hoa khai”. Mùa xuân làm ta liên tưởng tới sự khoe sắc của các loài hoa, nhưng mà gần gũi nhất với xuân chỉ mỗi hoa Mai. Trong thơ nhạc người ta chỉ nói đến mai mà ít khi kèm thêm tên đệm nào cho nó. Không sao, điều đó không làm giảm đi sự độc tôn của hoa Mai khi xuân về. Loài mai mạnh mẽ cho đến nỗi khi mọc ra trong giá lạnh mà nó vẫn nở hoa như một loài mai tuyết: “Trong buốt lạnh đường kia, Sao hoa mai cứ nở”. Câu thơ này hay quá mà mình không nhớ nổi tác giả. Người đời bị quyến rũ bởi sự tương phản của hoa mai: thân gầy mảnh mai nhưng lại vượt qua được sương lạnh giá rét của mùa đông để đơm hoa kết nụ lúc xuân về, nhiều nhà nho xem mai là kết hợp của chữ Nhẫn và chữ Dũng. Mai khi gộp chung với tùng và cúc sẽ thành tam hữu: “Ích giả tam hữu: hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn (ngay thẳng, rộng lượng và hiểu biết nhiều (lang thang trên net). Ngoài ra mai còn kết hợp với lan, cúc, trúc để thành tứ quý. Nhà thơ Cao bá Quát, một con người kiêu ngạo, không khuất phục vua chúa còn phải quy lụy với hoa mai: “Thập tải luân giao cầu cổ kiếm, nhất sinh đề thủ bách hoa mai (Mười năm xuôi ngược kết giao cầu thanh kiếm cổ, một đời chỉ đề đầu lạy trước hoa mai). Cành mai nhỏ nhắn trên đỉnh núi Thiên sơn đầy tuyết trắng trong đôi tay của Lệnh Hồ Xung tả xung hữu đột với các quần hùng với biết bao chiêu thức thâm sâu nhưng vẫn vững vàng và không rơi rụng một cánh hoa nào, điều đó nói lên sức sống

kiên cường của loài hoa Mai trong tuyết trắng.

Nguyễn Du cho rằng thân phận của Kiều “bạc như vôi” coi như đã ví von chữ bạc đã là mỏng manh mà còn tô đậm màu trắng của vôi làm cộng hưởng thêm nỗi truân chuyên đọa đầy của nàng, nhưng một cành hoa Mai màu trắng tuy không rực rỡ ánh vàng của hoàng mai nhưng vẫn vượt lên được số phận hẩm hiu của cuộc đời để người đời chiêm ngưỡng, thi sĩ nhà Đường cũng ví von màu trắng của tuyết như một loài mai, tuy lạnh lẽo nhưng cũng đẹp không thua sắc một loài hoa nào và đó là loài Mai tuyết: “năm ngoái ở Kinh Nam hoa mai trắng như tuyết, năm nay ở Kế Bắc tuyết trắng như hoa mai (Khứ tuế kinh nam mai tự tuyết, kim niên kế bắc tuyết như mai -không rõ tác giả).

Lưu Mai Pha so sánh mai và tuyết trong hai câu: Mai tu tổn tuyết tam phân bạch, Tuyết khước thâu mai nhất đoạn hương (mai nên nhường tuyết ba phân trắng, tuyết phải thua mai một bậc thơm).

Thi sĩ Tản Đà trong các thú cầm, kỳ, thi, họa của tao nhân, ông cũng không bỏ qua được vẻ đẹp của một cành mai trắng:

Hỡi ơi, người đẹp ta đâu /Mưa chiều mây sớm ai hầu biết ai,/ Nhớ nhau suốt một đêm dài,/trước song trắng toát hoa mai lúc nào? (Có nhớ ai?)

Khi mai chớm nở, người ta nghĩ đến sự xum vầy của mùa xuân, nhìn hoa mai nở khiến khách giang hồ lữ thứ chạnh lòng nỗi nhớ quê:

Chợt thấy mai vàng đang nở Tết,
Mới biết mình quen tang bồng
(thơ Viên Linh)

Khoảng không gian nào buồn tôi lan tỏa

* Gởi Phan Thị Tươi

Quả khứ không màu tương lai không sắc
Hôm nay là thực tại em nỗi yêu tôi
Lời của điệp hồng sân trường ngày đó
Lời của con tim, lời trước hiên đời

Quả khứ không màu tương lai không sắc
Hôm nay là thực tại tôi nỗi yêu em
Chiến tranh đã qua, người xưa đã mất
Tôi thức đêm nay đi thấp ngọn đèn

Thời gian tôi em vương màu xanh đỏ
Bóng chợt tàn ban tối nhớ ban mai
Khoảng không gian nào buồn tôi lan tỏa
Quên ngày xưa và kết hợp ngày nay...

Lâm Hảo Dũng
(PTT)

Vancouver, BC, Canada- Jan 16-2014- 5H16' sáng



Nhà thơ Yến Lan, tác giả của bài thơ nổi tiếng Bến My Lăng còn ngâm ngùi trách cứ những lần lỡ hẹn với hoa mai không biết có giống như những lần lỡ hẹn với tình yêu trong cuộc đời:

Về với thu phân, mai chưa nở,
Lập xuân mai nở, bạn không về,
Hữu tình chẳng lẽ vô duyên mãi,
Đông chí đây rồi lạnh tái tê.

Hai loài hoa Mai và hoa Phượng là đề tài vô tận của thơ ca và âm nhạc, tiếc là mình ý mỏng, sức mòn cho nên tạm mượn những dòng văn lan man này để thay lời cảm ơn đến hai em Tuyết Mai và Hoàng Phượng với lời chúc tốt đẹp nhất. Xin sửa lại một chút câu thơ của Nguyễn Du: Mến nhau xin để chút này làm tin. Sự nghiệp nghề giáo ngắn ngủi của mình tưởng chừng

như chìm sâu trong đồng tro tàn của thời cuộc nhưng những chia sẻ chân tình của các em học sinh trường Hoàng Diệu đã làm sống lại những tháng ngày tươi đẹp của thời đi dạy học: có bực dọc, có ưu phiền, có trăn trở nhưng gom lại một điều cô đọng nhất là những kỷ ức về sự ngây ngô và tinh nghịch của tuổi học trò.

Hai em Tuyết Mai và Hoàng Phượng nếu có đọc được những dòng này xin cho phép tôi nhờ hai em làm “đại diện” chuyển đến những em ngày trước có học hay không học với tôi những lời thăm hỏi chân tình nhất.

Gs Huỳnh Thanh Long



T

Bà La Sát

Ngọc Ánh (68-75)

Mới nghe cái tên đã thấy “bà chằn lửa” rồi, mấy đứa tui hồi lớp 7 đã được Thầy Tâm “âu yếm” đặt cho cái danh này sau những lần làm loạn trong lớp, bị ăn cả thúng hột vịt oan mạng nên nhao nhao đứng lên khiếu nại Thầy, vừa cãi lý vừa khóc tấm tấ... Chắc ông cũng mắc cười cái đám nhà chòi của tui tui nên nạt ngang “thôi nín đi mấy bà la sát”.

Vậy là tên bốn đứa tui dính chùm từ đó, không biết la sát chằn ăn trần quần cỡ nào nhưng phải nói là tui tui khoái cái biệt danh này lắm, thậm chí có đứa làm thơ

còn ghi bút hiệu “TBLS” cho có vẻ bí ẩn.

Trong lớp với tui tui còn có nhóm “Năm con mèo” là mấy đứa ngồi ở bàn đầu (Oanh, Kiến, Thủy, Vân, Dung) nhỏ nhỏ, ngoan hiền một mực. Lớp bên kia thì có nhóm Acetylen C₂H₂ gồm Chuôn, Chính, Hai, Hương... Nhưng có lẽ phá phách đình đám nhất là nhóm từ Bà La Sát.

Nhỏ Hương mới lớp 6 là đã nhỏ giò cao lêu khêu, lên lớp 9 còn gắn thêm cặp kiếng cận tổ chảng nên bạn bè gọi nó là Hương cận, nhờ cặp kiếng nên gương mặt nó

trông ngây thơ khờ khạo, em hiền như ma sơ khiến mấy tên húi cua trong trường cứ ngẩn ngơ, có đứa còn cả gan làm thơ tỏ tình trắng trợn “mắt em bé nhưng ngài sáng hơn sao / hãy cho phép ta lao vào em nhé...” Đâu ai biết đôi mắt Bà La Sát đó đã trừng nguýt mấy đứa đứng trong hàng chào cờ mà cứ rù rì nói chuyện, đâu ai biết nhỏ ta là đầu đảng của mấy vụ chọc Thầy phá bạn nhất lớp.

Nhỏ Thạch cao lêu khêu thì hiền hơn, người Khờ Me mà, đi học luôn mặc quần đen lưng thung, vô lớp mỗi lần Thầy gọi hỏi bài là nó đứng dậy theo thói quen sửa quần sửa áo, tay thì gài cái nút áo cuối (ngồi mở khuy ra cho nó ... mát) tay thì kéo cái lưng thung nghe cái phạch... khiến tui ngồi kế nó mắc cười muốn chết. Coi hiền vậy mà đưng tới nó thử, nó cãi tới bến.

Nhỏ Thanh da ngăm đen nhưng khá mặn mà, có chút tài vật hát hò, thơ văn lãng mạn nên biết yêu sớm nhất bọn, có anh chàng thi sỏi nào đó gởi tặng nó bài thơ, nó hào hứng đem khoe với cả bọn, tui nhớ mang máng mấy câu chót. “Anh về lo liệu mùa hoa cưới/ Hôn vạn lần hôn để nhớ hoài”. Coi bộ mùi tận mạng, nhưng có cưới thiệt không phải đợi coi hồi sau sẽ rõ. Tình thời học trò mà, chỉ đẹp khi dang dở thôi.

Còn tui hả, chắc “La Sát” thiệt, hồi tui còn nhỏ Má tui đi coi ông lên bà xuống gì đó nhập xác cậu, phán một câu xanh lè “Nữ này chân mạng là con của bà Thánh Anh La Sát, nên nó hồng có ngân ai hết, ma quỷ thấy nó là né ra...” Hèn gì, tui chơi cầu cơ hoài mà cái tay im re, trong khi mấy đứa kia cơ kéo chạy vù vù.

Nói tứ Bà La Sát thì có vẻ như tui tui dữ dằn lắm, nhưng thật ra đứa nào cũng ... hiền, bằng chứng là suốt thời trung học, ngoài những nghịch ngợm phá phách của tuổi 13, tui tui đều học hành nghiêm chỉnh, có bảng danh dự đều đều hàng tháng, cũng tham gia sôi nổi văn nghệ báo chí của trường đâu có thua kém bạn bè.

Đây là thời kỳ tuyệt vời nhất trong lứa tuổi thần tiên của cả bọn, chỉ biết học hành, vui chơi, yêu đương lãng mạn và hồn nhiên chim sáo. Bởi vậy kỷ ức về tuổi học trò, những kỷ niệm đẹp, tui nghĩ là mình có đầy nhóc!!!

Ngọc Ánh

Nhóm TBLS của bọn tôi (Hương, Ánh, Thanh, Thạch) tưởng đã bị quên lãng theo thời gian, nay chợt bừng sống lại không ngờ. Từ cái hẹn của nhỏ Ánh, hai đứa sẽ gặp nhau tại nhà Huỳnh Kim Hoa, trời trưa nắng thật gắt, tôi vẫn vượt đường dài để gặp lại nhỏ bạn thân năm nào trong tâm trạng bồi hồi khó tả...

Ánh ra đón tôi bằng những lời thơ nồng ấm

“...Yêu nhau từ thuở mắt còn xa nh
Chuyện
đời ngày ấy mình chưa biết

Cô bé ngày xưa Lê Thị Thanh...”

Thoáng chút ngỡ ngàng hai đứa ôm chầm lấy nhau mừng mừng, tủi tủi. Thật vui, tôi cười cười nhìn nó, rồi lẩm bầm “mày hay quá hé Ánh. Bài thơ của “người ta” (anh TH Nhã) viết tặng cách đây hơn 40 năm - tao không thể nào nhớ nổi, mà mày lại đọc vanh vách từng câu”. Và buổi chiều hôm đó, có lẽ tôi là người vui nhất, nói nhiều nhất, nói như chưa bao

giờ được nói. Chở Ánh vòng qua những con phố Sóc Trăng, chúng tôi thấy mình như trẻ lại, sung sướng tung tăng. Kỷ niệm ngày xưa được tìm về mênh mang, đầy ắp... Gặp lại Hồng Võ, cứ nhìn tôi trân trân, không nhận ra. Ủ nhỉ, nhỏ Thanh ngày xưa giờ lạ hoắc thế này sao?! Các bạn thương mến của tôi ơi, tôi đã thật sự đổi thay rồi. Từ vóc dáng, gương mặt, tuổi đời. Từ cách nhìn, tiếng nói, tướng đi. Bởi sau mấy mươi năm lăn lộn, trải đời - tôi đã trở thành một con người hoàn toàn khác, tâm tư cũng dần biến đổi theo cuộc sống quay mòng.... Tôi đã từng vấp ngã, rồi lại cố gắng đứng lên. Cứ thế mà chân bước chông chênh...Có lúc tôi thêm được khóc quá, nhưng tôi vẫn không khóc được. Và tôi quên tất cả người thân, bè bạn. Cho đến bây giờ, bằng những bước chân đời vững chắc tôi ước ao gặp lại thầy cô, bạn bè xưa cũ, tôi muốn tìm lại tuổi thơ của mình mà tôi đã đánh mất từ lâu.

Sáng hôm sau uống cafe xong, tôi cùng anh Sâm, Ánh, Hồng Võ vào Phú Tâm thăm Hồng Thạch, TT Huyệt và Hoa Lang. Gặp lại bạn bè, sao mà vui quá đỗi. Mạnh đưa nào nấy nói, ánh mắt rạng ngời - nhìn nhau cười rôm rả, giòn tan.... Thế nhưng tôi vẫn cảm thấy thiếu thiếu một chút gì! “Ba Bà La Sát đây rồi, nhưng TT Hương đâu? Phải chi có nó thì vui ghê nhỉ. “Thu Hương ơi mày ở xa quá - biết bao giờ tui mình mới được gặp nhau?”

Ngồi nhắc lại với Ánh, Thạch về chuyện buổi thuyết trình vào giờ thầy An. Nhỏ Ánh đại diện tổ lên thuyết trình (Hương, Ánh chung tổ). Hôm ấy trên tóc Ánh cài một cánh hoa nhỏ xíu, xinh xinh, ngô

ngộ. Tới phần góp ý, tôi viết lời bình. Vì quá thân nhau nên tôi cố tình chọc nhỏ A cho vui “bạn điệu quá bày đặt cài hoa lên tóc”. Tôi đưa cho Thu Hà tờ giấy, nó đứng lên đọc liền một mạch, không chấm phết, không pha trò theo ý của tôi. Thế là lời bông đùa thành lời ...phẫn nộ. Trên bàn thầy, nhỏ Ánh vẫn cười vô tư. Còn ở dãy bên kia mặt nhỏ Hương ... phùng phùng lửa giận. Tôi biết nó đã hiểu lầm mình. Phải chi tôi đích thân góp ý thì đâu nên nổi...

Một lần nữa tôi chở T Hương đi chơi. Con lộ từ ngã ba An Trạch đến Phú Tâm rất xấu, đi được nửa đường, tay lái tôi bỗng chao đảo khi vấp phải ổ gà đầy cát. Xe ngã cái rầm, nhỏ H bị rách cái quần ống “loe”, còn tôi cần số đập vào chân quá mạnh còn mang sẹo đến bây giờ. Thế mà khi dựng xe đứng lên, hai đứa lại nhìn nhau cười (nửa cười nửa mếu), thấy thương làm sao! Ôi những kỷ niệm êm đềm thuở còn đi học, kể đến bao giờ mới hết đây! Cho nên, Thu Hương ơi, Tứ Bà La Sát chỉ thiếu mỗi mày. Dù mấy có ở tận nơi đâu, bọn tao vẫn luôn nhắc tới mày trong mong nhớ quá quay.

Lê thị Thanh

Sau 75 hổng biết bạn bè biến đi đâu mất tiêu, tui về quê định bỏ học luôn, nhưng Má tui biểu rằng thi vô sư phạm đặng có cái nghề tử tế. Ra trường dạy đâu được năm thì bị nghỉ ngang xương vì chị tui là “ngụy”. Buồn quá tui lấy chồng làm ruộng luôn, cũng ít ra chợ Sóc Trăng nên chuyện gặp gỡ bạn bè cũng không sao liên lạc. Cơm áo bọn bề cứ lu bu ngày này tháng nọ khiến tui cũng quên mất mình có

một thời làm học trò tươi vui nhón nháo, quên mất cái danh tứ Bà La Sát chọc phá nghịch ngợm mà cả bọn hào hứng xung tên hội đệ nhất cấp. Lâu lâu nghe ai đó nhắc về ba con bạn chí cốt trong nhóm TBLS, nhỏ Ánh ở tù, nhỏ Hương vượt biên, nhỏ Thanh gia đình lận đận... Tôi buồn hết sức, nhưng nghe vậy thôi chớ biết sao giờ... Thân mình còn vất vả lao đao, đời nay làm ruộng đủ ăn là hên rồi.

Gần 30 năm sau khi mọi việc đều yên ổn, đưa này đưa kia đời sống thong thả đôi chút mới í ới gọi nhau, đầu tiên là nhỏ Ánh ở Sài Gòn về ST họp bạn, rồi nhỏ Hương ở bên Mỹ cũng về mấy năm sau đó, nhưng nhỏ Thanh nó ở đâu? Nghe nói nó lấy chồng miệt Lịch Hội Thượng...

Mãi tới năm ngoài ba bà La Sát mới hội ngộ nhau trong Vũng Thơm (có Ánh, Thanh, Thạch, chỉ thiếu Thu Hương thôi), cũng căn nhà cũ của Má tui mấy chục năm trước, bụi tre già bao quanh mát rượi như hồi xưa, khung cảnh y chang mà mặt đất nào cũng già chát... Phải nói là mừng hết lớn sau thời gian dài cả bọn tứ tán mỗi người mỗi hoàn cảnh mà cũng còn có dịp để tìm nhau, nhắc lại thời đi học vui ới là vui, kể chuyện này kia trong lớp rồi cười ha hả như trẻ thơ. Con gái tui ra vô cứ tấm tắc “Bạn bè Má hồi xưa vui ghê, nghe mấy ý nói chuyện mà con cười muốn chết”.

Còn gặp là còn vui, tui nhớ nhỏ Hương có bàn tay búp măng mà tui hay cầm lên sấm soi, so sánh với bàn tay làm ruộng của mình, tôi nhớ miệng cười có hai cái răng cửa bự chảng của nhỏ Ánh, tôi nhớ làn da bánh ít đường tán của

nhỏ Thanh khi nó tự hào “đen mà có duyên”, tui nhớ có lần cả bọn bàn về xem tử vi, bói nốt ruồi, nhỏ Thanh kể là ngón trỏ mình có chấm đen, nhỏ Ánh ngó qua rồi nói “số mày chỉ huy chồng. Sao biết? thì mày cứ lấy ngón trỏ ấn vào ngón cái thử, đó là ...bóp mũi, xỏ mũi dất đi”, nhỏ Thanh kêu lên “con quý” khiến cả bọn cười nắc nẻ.

Bỗng nhiên tui nhớ đủ thứ chuyện hồi xưa. Ước phải chi bây giờ có đủ bốn bà, tui mình ra cột cờ trước sân trường chụp chung tấm hình như hồi đó. Ủa mà trường Hoàng Diệu bây giờ xây khác rồi, đâu còn cảnh cũ nữa đâu?..

Hồng Thạch

Nghe tin nhỏ Ánh về Sóc Trăng tìm ra mấy đứa trẻ lạc, tôi thật sự vui mừng như thể mình đang nắm được tay tui nó để hình dung ra từng khuôn mặt ngày xưa.

Cái thị xã nhỏ xíu vậy mà phải mất mấy chục năm mới gặp lại nhau, nghĩ cũng lạ. Nghe tiếng nó kể líu riu trong điện thoại mà lòng tôi nôn nao. “..Mày nhớ con Hua không? Nó ở xéo xéo cổng trường HD, nhà nó là vừa bánh kẹo nên ra chơi là tui mình chạy qua tìm bánh vụn sót trong thùng thiếc ăn đã đời... mà nhớ DM Thanh hôn? con nhỏ ngồi ở bàn sau lưng mình đó, bây giờ nó làm cô giáo, nó về dạy lại ngay khu đất nhà mày khi xưa, nó còn nhắc mày đó, mày còn nhớ LT Thanh trong nhóm TBLS của mình, nó bây giờ khác xưa, nhưng khi cười mắt híp lại là nhận ra ngay... Tao cũng có vô Vũng Thơm thăm Đá Đỏ (Hồng Thạch) nữa, tui nó réo tên mày cho mày ách xì văng mắt kiếng luôn ...”

Cả một trời kỷ niệm xưa hiện về trong trí nhớ. Ôi mấy Bà La Sát, tau cũng nhớ tụi mày lắm chớ, tau nhớ con đường lỏm chỏm ổ gà từ ngã ba An Trạch vô Phú Tâm mà mỗi tuần bọn mình đạp xe đèo nhau tới nơi tán dóc, cười đã đời rồi về. Đọc theo đường nào là nhà của Trần Thị Huyệt nơi bọn mình chống xuồng xuôi theo con rạch nhỏ dưới trưa nắng chang chang, chỉ là quỳnh quáng, trôi ngược xuôi theo dòng nước, trải rộng tiếng cười, tiếng hét thất thanh mỗi khi có đứa roi tôm xuống nước vì cây sào mắc cứng trong sinh không kéo lên được. Sau đó ghé nhà Kiến ăn cơm trưa với mắm lóc chiên thơm mùi tỏi, giấm. Nhân tiện dòm qua nhà Mã Anh Minh coi nó đang làm gì trong tiệm thuốc bắc. Vòng vòng đâu đó trong thị xã là nhà bà con của Minh Nguyệt, của Thu Hà A1, Hồng Thạch...nhiều lắm, không kể xiết. Trạm cuối cùng khi ra về là quán sinh tố của Mỹ Dung, có lần tui mình rủ bọn con trai lớp 9A3 theo, Lý Hùng Kiệt hào phóng móc tiền trả châu sinh tố, Dung từ chối đây đây “Thôi, tui hông lấy anh đâu” Kiệt thì cứ kỳ kèo “Chị lấy tui đi mà” làm tui mình cười gằn chết.

Chắc hồi đó mình mê tuồng cải lương “Nửa đời hương phấn” nên có lần tau từ Sài Gòn về sau 3 tháng hè, Ánh giả giọng Hữu Phước gheo tao “The à, bộ cái tên The ba má đặt cho mày quê mùa lắm hay sao mà mày lên Sài Gòn đổi lại tên Hương...” rồi cả bọn cười nắc nẻ.

Càng nhắc chuyện hồi xưa càng nhớ đủ thứ chiện, thôi thì bữa nào tau gáng bay dia chơi với tui bây nhe. Hãy đợi đấy mấy Bà La Sát ạ.

Thu Hương

Với người Á Đông, những người đã lớn tuổi như tôi thường có người thân bên cạnh, là các con hay các cháu. Bên tôi là con gái út. Cháu đang học lớp 8. Vì vậy, việc chăm lo cho con trẻ đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của tôi. Thật ra, con trẻ là nơi gửi gắm mọi tình yêu thương lẫn sự kỳ vọng của các bậc cha mẹ.

Chỉ có con gái nhỏ quanh quẩn

không còn bên cạnh, không có dịp bày tỏ tình cảm như tôi, tôi cảm thấy mình... hạnh phúc hơn một chút! Thật ra có con nhỏ cũng làm mình bận rộn, tốn không ít thời gian, thậm chí phải hy sinh ít nhiều khoảng thời gian quý giá để chăm lo cho con, nhằm mong mọi sợi dây tình cảm cha con thêm bền vững. Có con nhỏ, buổi trưa phải chờ con đi học, mất giấc nghỉ của

con tới nhà chơi, phải phụ cháu lo nước uống, đôi khi tụi chúng bày sinh nhật, vậy là phải lo quà, đưa đi, đón về...

Cái gì cũng có hai mặt của nó. Mỗi lúc trông ngóng trước cổng trường chờ trống tan học, chờ con xuất hiện, sẽ có nhiều cảm xúc bồi hồi. Con tôi học ngay cái trường lúc nhỏ tôi học, tôi có dịp... nhớ ngày xưa, lúc tiểu học tôi tung

Con gái tôi

XUỐNG NÚI

Hồ Quốc Lực



và đầy tình thương yêu, nên trong nhiều câu chuyện, tôi hay nhắc tới con gái út là chuyện bình thường. Nhìn mấy bạn không có con nhỏ như tôi, con đã lớn có gia đình

minh. Chiều lo đón con về, mất buổi la cà, thậm chí bù khú với bạn bè, đồng nghiệp. Có khi tối phải chờ con đi hóng gió, đi học thêm, và đi mua sách.. nữa. Bạn

tăng nhảy xuống mấy cái vũng cạn trước thêm lớp vào mùa mưa để bắt mấy con cá bẫy châu. bảy màu. Không biết bắt để làm gì, rồi cũng thả. Vậy mà lúc bắt được con cá đầy màu sắc là vui ra mặt; đôi khi sơ sẩy trượt té, vô lớp ướt mèm, vẫn vui! Bây giờ xi măng hóa hết rồi! Tháng rồi, có chuyện vô trường, tôi thấy có người đang loay quay gắn điện, để những ngày tới cái chuông điện thay thế cái trống trường, tự dưng tôi thấy có chút mất vui, lãng nhách! Chắc tại tuổi già, hoài cổ. Trở lại cổng trường! Khi nghe chuông điện reo lên, tôi ngóng về cái cổng (bởi phụ huynh

đi rước con em đông quá, khó len lỏi tới cái cổng) để thấy đàn chim ríu rít đang rời tổ với vẻ mặt phơi phới (như vừa thoát nạn!), tôi ngóng hình ảnh thân quen – con tôi xuất hiện. Khi hai cha con yên vị trên xe gắn máy, để nghe con kể chuyện trong lớp diễn ra mấy giờ trước đó, tôi hay quay lại hỏi hôm nay học có gì hay hông con, cho ba biết? Và tôi cũng không quên khen con một câu chiếu lệ. Đa phần là các con bây giờ học giỏi hơn ba ngày xưa! Không giỏi hơn sao được. Bây giờ các cháu toàn đạt điểm 9, điểm 10. Hồi xưa chỉ có toán mới dễ có điểm 10. Đón, đưa con nhỏ đi học có niềm vui như vậy đó. Buổi tối, con tôi hay đánh đố ba nó bằng những bài toán hình học. Môn này con gái nhỏ tôi học... tẻ như tôi hồi xưa. Tôi giải, hôm sau hỏi con kết quả. Con nói cô giáo giải khác ba ơi! Nhiều lần tôi hướng dẫn, con tôi đều cho kết quả như nhau như vậy! Không biết sao, dạo này con tôi không còn nhờ tôi giải nữa. Chắc cháu bắt đầu học giỏi hơn tôi ngày xưa! Hy vọng như vậy, kẻo cháu mất lòng tin vào năng lực của tôi thì hơi phũ phàng! Thật ra, nếu môn nào học lực chưa tốt, mẹ cháu bắt cháu đi học thêm, nên tôi rảnh rang, chuyển qua tốn thời gian đưa đón đi học thêm! Từ sự học thêm đó, tôi mới thấy được là con gái nhỏ tôi có khiếu về tiếng Anh. Cháu học thêm tiếng Anh từ lớp 2 tới nghỉ hè lớp 7 là nghỉ luôn. Cháu tự tuyên bố là không học thêm tiếng Anh vì trường dạy tiếng Anh hết lớp! Tôi hỏi trường, còn 2 lớp cao hơn. Cháu nói 2 lớp đó, chương trình có trong giáo trình cháu đang có, cháu đọc, học xong rồi! Vậy là tôi khỏe được

hai buổi tối! Vừa yên ổn vậy, nhà trường lại bắt cháu học thêm tiếng Anh do trường tổ chức. Cháu vừa vào lớp 8, trường bắt cháu học nhanh chương trình tiếng Anh lớp 8 và lớp 9, để đi thi học sinh giỏi tiếng Anh lớp 9. Vậy là tôi tốn hai buổi hàng tuần như cũ. Cũng may chỉ có 8 tuần là xong.

Cháu được đặc cách tham gia đội tuyển tiếng Anh lớp 9 trường dự kỳ thi học sinh giỏi tiếng Anh lớp 9 cấp thành phố (Sóc Trăng). Cháu bắt đầu hạ sơn sớm như vậy. Với tôi, coi như là cuộc dạo chơi của con nhỏ. Bởi tôi coi nhẹ chuyện thi học sinh giỏi, và tôi không có áp lực gì với cháu. Cháu cũng chưa có ý thức rõ ràng, chưa kỳ vọng rõ ràng với cuộc thi lần đầu được tham dự. Vậy mà cháu đậu, là học sinh nhỏ tuổi nhất của trường, đại diện đội tuyển thành phố sẽ tham dự cuộc thi cấp tỉnh, sẽ diễn ra sau đó 2 tháng. Tôi tốn thêm thời gian đưa cháu học thêm. Lần này coi như ôn thi, chứ không phải học chương trình bình thường. Trước ngày diễn ra cuộc thi, tôi hỏi cháu vậy theo con suy nghĩ con sẽ đậu hạng mấy? Hạng nhất, ba! Con tôi trả lời với sự tự tin ra mặt! Ốc tiêu lần đầu xuống núi mà đòi chức minh chủ võ lâm! Tôi nghĩ hơi tự kiêu! Nhưng cháu tuổi nhỏ, trí óc còn non nớt, đâu dễ có ý tưởng mạnh mẽ như vậy, nên tôi hỏi sao con tự tin vậy con? Con tôi trả lời ngay cô nói vậy ba! Té ra cô giáo cho tụi nhỏ liều thuốc doping tự tin tới ngất ngưỡng. Học trò nhỏ bây giờ tin cô giáo lắm, cô giáo nói cái gì cũng nghe răm rắp. Chỉ còn lại yếu tố kính trọng thì chưa biết sao. Hồi xưa, tôi cảm giác học trò kính và tin cô thầy dữ lắm. Thậm

chí còn sợ ra mặt. Dẫu sao trò tin thầy là điều tốt. Trên nền tảng tự tin của con tôi như vậy, tôi đâu thể làm cháu nhụt chí được. Nhưng tôi vẫn thử. Tôi nói con thi cho vui thôi, rút kinh nghiệm năm sau thi thiệt! Không dè con tôi xử tôi liền, đã thi phải có phần đấu chó ba! Té ra cũng do cô con nói như vậy!

Tôi chở con tôi tới trường thi. Sĩ tử từ các địa phương trong tỉnh tề tựu như cái chợ trên con đường nhỏ. Tỉnh Sóc Trăng có 10 huyện thị lặn mà. Con tôi lọt thỏm trong rừng thi sinh. Cháu nhỏ con nhưng chiều cao khá nên chưa dễ mất hút. Tôi dõi theo cháu tới khi cháu đã lẫn hẳn vào dòng chảy áo trắng. Trước khi tới nơi, tôi đã tâm sự với cháu khá vui vẻ:

- Con khỏe không?
- Khỏe.
- Tự tin không?
- Tự tin chó ba.
- Chúc con làm bài thiệt tốt. Dẫu con được mấy điểm cũng không sao, bởi con được đi thi là tạo cho ba niềm vui rồi.

Thấy con im re, tôi nói lại chúc con đạt hạng nhất! Chắc trong bụng cháu vui hơn vì tôi nói đúng ý đồ của cháu.

Thật ra tôi không tin con tôi đậu hạng nhất. Bởi thi tiếng Anh kiểu này nặng về văn phạm, ngữ vựng, đọc hiểu vì không có điều kiện thi nói và nghe. Con tôi học thêm trường Việt Úc lại chuyên về nghe và nói. Mặt khác, chương trình thi, cháu học không đầy chục buổi, không đầy 20 tiết học làm sao lâu thông như học sinh trên cháu một lớp. Tôi đi công chuyện, hẹn 3 tiếng sau tới rước cháu về.

Tôi đón cháu, mặt con gái tôi không vui lắm.



- Ba ơi, con hỏi mấy anh chị (bởi số còn lại hơn con tôi một lớp, hơn tuổi) con làm bài có khác! Cũng có mấy câu con không hiểu nữa.

- Nhưng con có làm không? (Thi trắc nghiệm).

- Dĩ nhiên con có đánh chéo hết!

- Con biết đánh chéo hết những câu chưa biết là biết thi rồi. Con học giỏi là niềm vui của ba rồi. Hạng mấy tính sau đi con.

Tôi an ủi cháu, còn cháu cứ suy tư, toan tính gì đó. Con tôi trở lại sinh hoạt bình thường. Còn tôi không tốn hai buổi hàng tuần đưa con tới nhà cô giáo nữa.

Cô giáo điện tôi, báo tin cháu đậu hạng nhì học sinh giỏi tiếng Anh cấp tỉnh, một cháu lớp 9 đậu hạng nhất. Cả tỉnh mấy ngàn học sinh cùng tuổi, cháu đậu hạng cao sớm hơn một năm. Tốt quá rồi. Tôi bèn báo cho cháu, đạt gần 17/20 điểm. Cháu nghe, hỏi lại tôi vậy chớ bạn đậu hạng nhất bao nhiêu điểm? Cái suy nghĩ làm vỡ lòng minh chủ như chưa thoát ra hết khỏi đầu cháu! Tôi trả lời ba không biết. Mà con đậu cao như vậy là quá tốt rồi! Hôm đó, từ nơi làm việc về lại nhà, tôi có cảm giác như mình vừa thi

đậu!

Mấy ngày trôi qua, con tôi cũng từng bước vui với kết quả khả quan trên. Cháu đòi nợ chiều nay ba chở con đi nhà sách. Tôi ừ ngay. Tôi có hứa với cháu là con thi đậu (hạng gì cũng được) ba sẽ tặng quà. Con tôi đòi quà là đi mua sách. Tôi dự tính đi vô siêu thị mua sách tốn tiếng đồng hồ là xong. Sáu giờ chiều đưa cháu đi. Bảy giờ tôi có hẹn nhóm bạn cùng thời ở quán cà phê. Có những chuyện ngoài dự tính, cần kịp thời linh động mới xử sự hài hòa. Gần bảy giờ, sau khi đợi bạn cùng tới không được, hai cha con ra tới cổng thì đưa bạn kia lại tới. Con tôi vui ra mặt, nói ngay ba ơi bảy rưỡi mới về nghe! Tính con gái nhỏ tôi có chút ngang bướng, không làm hài lòng là cái mặt bị biến dạng chủ ụ! Tôi không muốn làm mất niềm vui cháu nên đồng ý. Tôi tới nhóm bạn, chút sau quay lại nhà sách đón cháu về. Xong quay lại la cà cà phê với nhóm bạn. Tốn công nhưng mọi việc vui vẻ. Sẵn trớn vui vẻ đó khoe thành tích học của cháu với mọi người! Trong bụng tôi có niềm vui nho nhỏ khó tả! Niềm vui

nho nhỏ này thỉnh thoảng lại xuất hiện, bởi gặp ai quen quen, dăm câu chuyện là lái qua khoe thành tích con mình! Nghĩ lại, tôi thấy mình cũng hơi lấm cẩm! Chắc tại tuổi già về! Cũng nói thêm, sau lần thi viết, con tôi thi tiếng Anh trên máy vi tính trình độ lớp 8, đậu cao nhất thành phố. Đại diện thành phố đi thi cấp tỉnh, cũng đậu cao nhất. Tôi lại tốn thêm một buổi la cà tiệm sách cùng con.

Hai cha con tôi ít nói chuyện... dài. Tôi hay tóm tắt với con: Có 3 điều con làm ba vui là ngoan ngoãn, khỏe mạnh và học giỏi. Vui cũng theo trình tự đó. Con làm ba vui là con có hiểu! Là con có hiểu thì ai thấy cũng thương! Bình thường con tôi là học sinh giỏi, giỏi từ lớp I tới giờ! Nhưng chuyện con tôi hạ sơn sớm tôi cảm giác tôi vui hơn chuyện học sinh giỏi hàng năm. Niềm vui từ đó cũng đậm đà hơn, hương vị hơn. Mà vui phải chung, nên đi đâu, có dịp là tôi đem thành tích con gái tôi ra khoe, như đang khoe trên những dòng chữ này, chắc cũng là chuyện bình thường! Trưa nay, trên bàn ăn, tôi nhắc chuyện thi, tôi nói năm sau con thi lớp 9 chắc đậu hạng nhất. Con tôi trả lời ngay chưa chắc ba! Tôi nói bạn đậu hạng nhất lớp 9 sẽ lên lớp 10, đâu có đi thi. Mà con giỏi nhất của lứa tuổi con mà! Con tôi tỏ vẻ am hiểu vỡ lòng còn nhiều bạn ráng học, từ nay tới đó làm sao biết trước ba! Tôi cười trong bụng, nói con suy nghĩ như vậy là tốt, để luôn ráng học, nhưng cũng thầm cảm ơn cô giáo lại cho con tôi thêm liều thuốc doping về tính khiêm tốn.

HQL

Y sư Hippocrates, ông Tổ của Tây y, đã từng dạy rằng: Hãy lấy thức ăn làm thuốc trị bệnh. (Let thy foods be thy medicines).

Đông y cũng có câu: Bệnh do khẩu nhập.

Hai nền y học Đông Tây có chung quan điểm: Thức ăn có liên quan đến sức khỏe.

Nhiều thế hệ tiếp nối, con người



luôn theo đuổi quan điểm: Lấy thức ăn để trị bệnh. Nhưng cho đến nay, chưa thấy áp dụng nào thật là khích lệ.

Dù vậy, người ta vẫn chưa chịu thua. Người ta phân chất từng thức ăn nguyên thủy. Xác định tên cùng cân lượng từng thành phần. Rồi lại xét nghiệm từng căn bệnh để xác định xem bệnh do thiếu hoặc dư dưỡng chất gì. Hy vọng lớn là: Tìm những thức ăn bù lấp chỗ thiếu, trừ khử chỗ dư, đuổi được bệnh. Nhưng hy vọng không đáp được mong muốn.... Ngày nay hy vọng và mong muốn trên làm phát sinh môn Nutrition (Dinh dưỡng), môn Dietary (Ăn kiêng) và kỹ nghệ Supplements.....Môn Nutrition đã có dạy ở Đại học, với bằng cao nhất ND = Nutrition Doctor.... Môn Dietary

có dạy ở trường chuyên nghiệp và áp dụng rộng rãi ở các nhà thương, các nursing homes....Còn kỹ nghệ Supplements đang rầm rộ lớn mạnh.

Nắm chắc được những thành phần dưỡng chất trong mọi thức ăn, nắm chắc được bệnh phát sinh do thiếu hoặc dư dưỡng chất nào. Người ta cho thức ăn đánh bệnh, nhưng bệnh không thua thiệt gì, mà cơ thể bị suy yếu hơn!.... Tại sao?...

Tại vì cơ thể là một thể sống. Cơ thể là một chiến trường quyết định sự thua thắng của hai phe dưỡng chất và bệnh.

Để tìm hiểu cụ thể hơn sự can thiệp của cơ thể trong việc dùng dưỡng chất trị bệnh, mời các bạn theo dõi bệnh tiểu đường (Hyperglycemia) làm thí dụ.

Trong suốt bài này, tôi dùng chữ chuyển hóa để chỉ giai đoạn chót của catabolism, lúc tế bào “ăn” dưỡng chất.

Bệnh Diabetes mellitus- Type 2 còn gọi là Hyperglycemia, tức bệnh cao đường glucose trong máu, hiện nay giới y khoa coi là bất trị. Họ tìm biết chắc được rằng kích tố insulin của tuyến Tụy, giúp chuyển hóa glucose trong mọi tế bào. Lượng glucose được chuyển hóa ít, là do lượng insulin tiết ra ít. Vì chuyển hóa ít nên lượng glucose còn thừa, chứa lại trong máu, làm lượng glucose trong máu tăng.

Để đánh bệnh tiểu đường, họ dùng thuật hai mặt giáp công. Một mặt dùng thuốc (drug) để kích thích tuyến Tụy, buộc sản xuất thêm insulin, để đủ dùng cho chuyển hóa. Một mặt giảm lượng thức ăn sinh ra glucose như cơm, bánh mì, đường.

Kết quả khả quan được chừng một ngày, rồi đầu lại về đó. Đường glucose trong máu vẫn tiếp tục cao!

Họ đối phó bằng cách bảo bệnh nhân, uống thuốc hằng ngày và ăn hạn chế đường bột, suốt khoảng đời còn lại !....

tìm hiểu THỨC ĂN và SỨC KHỎE

Gs Dương Minh Tự

Nhưng đâu có ổn. Đến lúc lờn thuốc hay không kích thích nổi tuyến Tuy nữa, phải đến giai đoạn chích glucose....Cảm cực ngày qua ngày, đến lúc vài bộ phận của cơ thể bị chết (gangrene), họ mới đầu hàng.

Ta suy nghĩ: Tế bào vùng chết (gangrene) đòi glucose mà chết, trong lúc máu dư glucose. Máu lúc nào cũng sẵn sàng dâng glucose cho tế bào, thế mà tế bào cứ nhịn đòi glucose cho đến héo hắc rồi chết !....Tại sao?

Tại vì tuyến Tuy vắng lời Não trong việc sản xuất insulin. Cái Thalamus trong Não ra lệnh cho tuyến Tuy sản xuất ít insulin lại, vì Thalamus hụt năng lượng. Năng lượng của Thalamus yếu dần cho đến tắt tịt, thì bệnh tiểu đường đi từ nhẹ đến chết, trong lúc sự chuyển hóa glucose ở tế bào từ suy yếu dần đến ngưng hẳn,

Muốn tái lập (recharge) năng lượng cho Thalamus, ta dùng dưỡng chất tức thức ăn. Đó là cái ý vi diệu của cổ nhân: Lấy thức ăn trị bệnh.

Bốn mươi ba (43) dưỡng chất khác cũng cùng tình trạng như glucose. Vừa bổ dưỡng khi tế bào ăn đủ, vừa độc hại khi tế bào ăn còn thừa sau khi ăn không đủ.

Hiện nay bệnh tiểu đường đang gia tăng dân số. Nhịp độ gia tăng làm Liên Hiệp Quốc phải báo động.

Điều này chứng tỏ, quan điểm chỉ qui trách nhiệm cho insulin, mà quên trách nhiệm chỉ huy của Thalamus, là còn thiếu sót.

Với mục đích mời các bạn đóng góp thêm ý kiến. Hy vọng với kiến thức và phương tiện sẵn có của các bạn, việc tìm hiểu bệnh tiểu đường sẽ mở rộng đến nhiều lợi ích hơn.

Tôi xin đóng góp phần tìm biết của tôi:

Thứ nhất: Chuyển hóa glucose phải nhờ Chromium làm chất xúc tác. Muốn cho Chromium lúc nào cũng sẵn sàng có mặt trong tế bào thì dùng: Omega-3 + Cr + C. Tôi ước lượng phải

dùng 1000mg Flax seed oil + 500mcg Chromium picolinate + 1000mg sinh tố C. Uống lúc bụng no, 3 lần vào 3 ngày.

Thứ hai: Tái lập năng lượng cho Thalamus, để lệnh sản xuất insulin đầy đủ, tức chuyển hóa glucose đầy đủ, thì dùng: Omega-3 + Cr + D3. Tôi ước lượng phải dùng 1000mg Flax seed oil + 500mcg Chromium picolinate + 2000 IU sinh tố D3(cholecalciferol) Uống lúc bụng no, 3 lần vào 3 ngày

Hai công thức trên trị được bệnh tiểu đường lâu dài, nếu không bị thuốc tây (drugs) và chất nghiện phá vỡ.

Các chất Omega-3, Cr, C và D3 đều là dưỡng chất (nutrients) tức thức ăn, không phải là thuốc (drug) mặc dù được bào chế thành viên như thuốc (drug).

Bệnh ung thư (cancer) cũng cùng nguyên lý như bệnh tiểu đường, nghĩa là khả năng chuyển hóa protein của Thalamus bị suy. Bệnh bể mạch do sự chuyển hóa của sinh tố B3 (Niacin). Bệnh Bronze Diabetes hay Hemochromatosis do Fe (Sắt). Bệnh Diabetes insipidus do Mg (Magnesium)....

Thời gian sống hay tuổi tác là yếu tố quan trọng trong việc ăn uống hay dùng dưỡng chất để nuôi cơ thể. Vì năng lượng của Thalamus giảm dần theo thời gian, nên mức độ chuyển

hóa dưỡng chất ở tế bào lúc già, yếu hơn lúc trẻ. Nếu không tái lập (recharge) được năng lượng ở Thalamus thì thức bỏ lúc trẻ, trở thành thức độc lúc già. Đó cũng là câu giải đáp của cả hai thắc mắc: Tại sao già? và Già tại sao bịnh rồi chết?

Viết đến đây, tôi nhớ đến những gia đình Việt Nam. Trong xã hội Việt Nam, người già sống chung với con và với cháu. Những đứa con hiếu thảo thường cung phụng cha mẹ già rất chu đáo. Những món ăn cha mẹ thường ưa thích, những thức ăn tươi tốt, bổ dưỡng luôn được sắn sủa, hầu cha mẹ, Những bữa cơm hằng ngày, cha mẹ luôn ăn chung với con và với cháu. Những đứa cháu được những thức ăn bổ dưỡng lớn lên tươi mướt, còn ông bà càng ngày càng nhiều bịnh. Thậm chí, hết ông tới bà, bịnh nhiều đến chết. Người đời thường kể lể rằng: Được nuôi đầy đủ, không thiếu món chi mà chết, còn kẻ thiếu thốn, bữa đói, bữa no, mà cứ sống hoài!.....

À ra cái lý là như vậy!

Tiết Vũ Thủy, mùa Xuân, năm Giáp

Ngọ (2014)

Gs Dương Minh Tự



Bài hành cuối năm

*Tặng: tôi

Tính số cuộc đời mà thông-hỏi,
Bàn tay không, vẫn chỉ là không?!
Đã ba cuốn sách làm tay gối,
Vài chục bức tranh buồn mèn-mông!?

Trăng-si ngày xưa là ly-khách,
Chừ - ta đi có mong ngày về,
Mấy chục năm trời trong xa cách,
Ta, có còn giữ vẹn lời thề?!

Năm năm lửa đạn đời biên-trấn,
Tín nước non nằm giữa tâm can,
Lệ đá khô chảy thành từng ngấn,
Mà vẫn nghe lòng đất thán-van!!

Sáng thức dậy trong cơn ngái-ngủ,
Cầm nắm cơm lợi miết trong rừng,
Tay súng gờm như con thú dữ,
Dù "thư-sinh bạch-diện" - đã từng?!

Sáu năm tù, đổi thành "nợ máu",
Tổ-quốc nào, ghi ơn tuổi xanh,
Biết bao kẻ chọn rừng nương-náu,
Gửi nắm xương tàn - ai vinh-danh?!

Đất nước này, là đất nước chúng,
Sao ta vẫn thương nhớ vô-cùng,
Hay vì đã một thời góp máu,
Mà không mơ làm kẻ "anh-hùng"?!

Hôm nay - ngoài trời hoa tím nở,
Mùa Chúa sinh chúc tội cho người,
Đôi tay rộng của Ngài vẫn mở,
Xin cho tôi một nửa môi cười!!

Nỗi lòng cố-quốc với thương nhớ,
Biết bao giờ cho ta người-ngoại?!
Và - như trời đang mưa bụi bay,
Em cũng buồn như ta hôm nay!?

*Nguyễn-Tu



ỪNG BUỒN NỮ, TRĂNG!

Đừng buồn chỉ nữa,
trăng ơi!

Có người,
buồn thê Trăng rồi - Biết chưa ?

Trời buồn,
nên trời làm mưa ?

Trăng buồn,
tôi lấy gì...
đưa Em về ?

*Nguyễn-Tu

Ai cũng thế có cơ hội và môi trường riêng của mình, không ai giống ai, nhưng cuộc sống rất thú vị, cho ta nếm những bài học dài hay ngắn, nó dài và thê thảm hay nó ngắn mà dễ thuộc, phải học nó giống như thuộc lòng bài học ngắn thì học nhanh còn dài thì khó nuốt, đâu phải ai cũng có những bài học ngắn mà cũng đâu phải ai cũng có những bài học trường thu học hoài mà chưa hết.

Ai cũng thế cũng học, vì cuộc đời cho ta những tấm thảm khác nhau, có người đi trên thảm đỏ từ thuở bé, có người sau khi trưởng thành thì cũng được nếm ít mùi cay đắng nhưng cũng là thảm đỏ v.v và v.v.

Tuy nhiên, muốn được nó và đến lúc nhắm mắt xuôi tay được đông đủ quây quần không phải ai cũng có được điều này. Nó phụ vào cuộc sống ta với xung quanh mà dân gian hay nói ‘ nhân quả’ nó là thế nào mà ai cũng có thể nói thế, chắc là khi ta ra đi, họ chỉ nhớ những điều tốt mà nói rằng ‘ bà này sống tốt, ông kia sống hậu’ hay ngược lại v.v và v.v

Thế nhưng, phải sống thế nào để được mọi người kính mến điều này nói dễ hơn làm. Lý thuyết ai cũng nắm nhưng thực hành không phải dễ. Ai cũng nói được khuyên được nhưng làm được không là điều dễ với tất cả chúng ta.

Không nên khuyên người hãy tự khuyên mình, ngẫm nghĩ xung quanh mình, mình đâu bằng ai mà

khuyên rằng ? khổ nỗi ai cũng muốn mình là giỏi nhất nhất nhất một. Thế nhưng hãy tự chăm sóc mình, thương thân mình, tôi rất thương thân tôi, tôi chỉ biết rằng trong thân thể tôi là cha mẹ, anh chị và gia đình nhỏ bé của tôi. Khi tay chân tôi đau thì tâm tôi nhói, vì mình đâu tay chân là gia đình sao thay đổi được.

Xung quanh tôi người thân và bạn bè không ai có thể hiểu mình hơn mình, bạn nó có thể hiểu ít nào đó nếu biết chút ít, nó hiểu nhiều khi ta nói nhiều, thế nhưng khi ta hoạn nạn nó có bên ta chăng? hay nó nói rằng ‘xin lỗi, mình không thể giúp’ điều này là một thực tế hãy tin vào chính mình, tinh thần nó có thể giúp thế nhưng nhiều thứ hơn nó cũng chào thua, nên nghĩ rằng bạn là những gì lúc ta buồn nói nó nghe, nhưng nó cũng thích khuyên ta vì nó nghĩ ta hiểu đời, cái này là nỗi khổ muôn loài.

Bạn bè tôi có khi nó ở môi trường nhỏ bé rồi tha hương, thế rồi cuộc sống cho chúng tôi những bài học khác nhau không ai giống ai, nên cũng khó mà hòa nhập nếu mình không mở lòng, từ tính lễ tôi ra thành thị, rồi sang thủ đô, cuộc sống như những tấm thảm đen không màu sắc, rồi cho tôi đến những nơi mà khi tôi đến tiếng nói mẹ đẻ cũng không thể sử dụng, tiếng địa phương thì quá xa xôi thủ đô rồi từ nơi này sang nơi khác, tôi du hành thời con gái trong hoàn cảnh khá khắc nghiệt, rồi tôi cũng đến nơi mà tôi chưa nghĩ bao giờ, và là nơi tôi sẽ sống cuộc đời còn lại của mình. Khi gặp lại bạn bè cũng ngỡ ngàng sau hơn 28 năm xa quê tôi không nhớ hết tất cả vì họ và tôi không cùng gần gũi những ngày xa quê ấy, khi gặp lại cũng ngỡ ngàng vì chắc là chúng tôi ở cái tuổi quá ‘xung’ ai cũng muốn mình giỏi nhất nhất, nhưng nhìn tới lui thấy buồn vì mình chẳng bằng ai hay ngược lại đây?

Còn nữa ngày nay phương tiện nhanh nhất vẫn là Facebook, twitter... làm cho mọi người thả hồn mình vào những hình ảnh thông tin, văn hóa face book xuất hiện ai cũng muốn sưu tầm đủ thứ đủ loại gọi là xà bần cái gì cũng có, mạnh ai nấy khoe mình trong không gian ấy, vui hay buồn?! tôi không dám chắc, vì có khi từ ấy lại mất đi quan hệ và cũng từ ấy có thêm quan hệ nếu mình biết kiểm soát lấy chính mình. Những mẫu đàm thoại vui lảm giữa những người bạn tôi, nhà cha mẹ tôi nếu từ ngõ vào thành thị gọi là đầu ngõ vào các nơi trong trung tâm, nhưng chúng nói là

NÓI

dễ hơn

LÀM

Tuyết Nguyễn

nhà cha mẹ tôi ở cuối đường. Email thì chúng không xài nhưng xài Face book timeline, tôi cũng không hiểu nổi đó là doanh nhân giao tiếp bạn bè như thế ngày nay chẳng? .

Thời trung học rất nhiều bạn dù ít chơi cùng nhưng về sau nó đông đúc hơn vì nó ở cùng quê ta sinh ra, sự giàu nghèo đều có trong xã hội, nó rất quan trọng nếu ta đặt nó vào chúng, còn ta không nghĩ đến chỉ thế mà thẳng tiến đi. Cuộc sống ai cũng có sĩ diện thế nhưng phải thực tế và đúng sự thật, cái chất phải có, đừng nghĩ rằng nói thật thì mình bị cho là thấp kém, không thể thế vì khi mình tự ngộ nhận mình, thì ôi thôi thực tế khám phá thật buồn thay.

Thời đại học lâu hơn, nhưng nó và ta không cùng nơi sinh ra, có nói nhiều thì cũng lẫn lộn công việc và tương lai, chuyện quá khứ nó ít nhắc, vì hai quê không như nhau cũng có thể tiếng nói cũng khác nhau.

Ba tôi hay nói ở đời giàu thì người ghét, nghèo thì người khinh, giàu ở trong kẹt nó cũng tìm, giàu ở trong xóa nó vẫn tìm ra.

Khi giàu nhậu nhẹt linh đình nó tìm mỗi buổi, nghèo nó trốn mất tâm.

Những tỷ phú như Warren Buffett, Tỷ phú Bill Gates, Tỷ phú Lawrence Ellison... giàu nhưng không bằng cấp, còn những nhà giàu rồi thất bại trong giây lát tại Việt Nam thì không ít, khi ta giàu hay nghèo đều không thay đổi điều quan trọng là tích lũy kiến thức cho mình và cái tâm mới quan trọng, nó có thể cho ta những mối quan hệ rộng xa hơn và lâu dài.

Môi trường mình bé nhỏ thì sẽ mãi nhớ những gì đã xảy ra, khi nó quá xa xôi và rộng mở chắc chắn ký ức nhỏ nhỏ chắc chắn nằm trong tâm trí.

Không ai giỏi và cũng chẳng có kẻ dở, chỉ có điều quan trọng phải làm đó là vận dụng hết trí tuệ cho cuộc sống vào thế giới xung quanh, học mãi không ngừng nghỉ, dù ở hoàn cảnh nào cũng thành công, kiến thức là quan trọng nó cho ta mối quan hệ rộng lớn và vĩnh cửu, nếu có ai đó ganh ghét hay đàm tiếu cũng là lẽ thường tình vì tâm nhỏ hẹp mà thôi. Tôi biết rằng tôi nói để tôi tự khuyên tôi trong cuộc sống xung quanh này. Điều quan trọng tôi có thể sử dụng những gì tôi có cho môi trường của tôi để mà chấp cánh.

Snowynguyen Dec 03 2013

VỀ MÔI TRƯỜNG XƯA

Tôi trở về đây thăm trường xưa
Lung linh nắng sớm buổi giao mùa
Con đường quen thuộc thân thương ấy
Đã đón tôi về bao ước mơ
Trường vẫn nằm đây đón gió đông
Trường vui, mái ngói phủ rêu phong
Lòng tôi chôn chứa bao thương nhớ
Một thú vui đùa: tuổi trắng trong
Này gốc mai già vẫn còn đây
Vội giàn thiên lý gió bay bay
Hương hoa thoang thoang theo làn gió
Gợi nhớ lòng tôi: tuổi thơ ngây
Thầy cũ, bạn xưa giờ ở đâu?
Năm xưa hát khúc biệt ly sầu!
Đến nay thì đã bao mùa nhớ?
Cách biệt nhau rồi, hẹn kiếp sau!....



NHỚ MỘT ĐỒNG SÔNG

Anh còn nhớ hay anh đã quên?
Dòng sông thơ mộng nổi hai miền
Đêm đêm soi bóng ta chung bước
Một mảnh trăng thanh, một mảnh tình
Anh có nhớ không hay đã quên?
Dòng sông hò hẹn của đôi mình
Ai xui con nước về bên ấy
Bỏ lại bờ vờ mắng lục binh!
Tiếng đàn réo rắt trên sông vắng
Như trách hờn ai bội ước duyên
Nước vẫn vô tình trôi đi mãi
Chạnh lòng trăng khước mối tơ duyên
Sông ơi nước chảy về đâu nôi?!
Chớ gọi theo sông một khối tình
Để nắng mai về mang gió mới
Nghe lòng rạo rục đón xuân sang.

Sông Ngân

rong
chơi

THANH THẢN

Ngọc Ánh (HD 68-75)

Sang Thu trời hiu hiu dễ chịu nên khi nghe các con mời qua nhà tại nó ở LA chơi là chúng tôi chịu liền. Hai tuần đầu còn vui vui với mấy đứa cháu, nhưng sau đó chàng thấy quởn quá bèn đề nghị thuê xe đi vòng vòng “đang ở LA mà sao mình không qua New Orleans?” Dân HD chỗ nào cũng có mà, nghe đâu bên này có mấy đàn chị khóa trước như nhà thơ Minh Giang, chị Sao Mai, chị Thủy Hương và nhỏ Kiều Nga học cùng thời. Nhân dịp này cũng nên ghé qua thăm thành phố đã từng chịu đựng cơn bão dữ dần nhất nước Mỹ cách đây không lâu. Đường đi nước bước được vô Google sắp xếp xong xuôi, sau những cuộc gọi hẹn hò cùng các chị bên đó thì dùng cái, sáng mở email thấy chò Toàn thông báo tin buồn “Anh hai của TH mất ở Mobile”. Tôi lật đật gọi chò Hương xin cái địa chỉ nhà Bác Năm. Chuyện anh hai mất thì đã đành rồi, tôi chơi thân với nó mấy chục năm

nay nên anh em nhà nó ai tôi cũng biết chỉ trừ anh hai này, cũng dễ hiểu thôi lúc ảnh ra trường HD rồi đi lính thì bọn tôi còn nhỏ xíu, mà lính tráng thời chiến cứ biên biệt xa nhà..Tôi chưa bao giờ biết mặt ảnh. Bây giờ nghe tin ảnh đi xa hơn nữa.. Tôi cũng muốn nhân lúc này ghé thăm ảnh...cho biết, nhưng có lẽ người tôi cần thăm là Bác Năm thì đúng hơn, Bác bằng tuổi Má tôi ở bên nhà, hay ở chỗ bà nào cũng nói năng còn minh mẫn, đi đứng còn vững bước. Anh hai mất, Bác đau xót biết chừng nào khi lá vàng phải khóc lá xanh. Năm ngoái em trai tôi mất, Má tôi cũng suy sụp tưởng nằm luôn.

Vậy là chuyến đi của chúng tôi kéo dài thêm 150 mile nữa, gặp dịp đang ở bên LA tiện đường, chứ không thì cũng chịu thôi.

New Orleans là thành phố gần biển, nước Mỹ thần kỳ ở chỗ là “nhanh chóng khắc phục hậu quả”, so với những gì tôi thấy trên TV về

sự tàn phá nặng nề của bão Katrina quét qua đây thì bây giờ gần như mọi thứ đều hồi sinh mạnh mẽ, tôi thú vị khi thấy xe cứ chạy dài dài trên nhiều cây cầu xa lộ, mà phố xá thì nằm bên dưới những con đường.

Lần đầu tiên đến một thành phố lạ, cơn mưa trút xuống cũng bất ngờ, gặp những chị bạn chưa từng thân nhau trước đó mà sao thấy ấm lòng hết sức, chị Sao Mai, chị Minh Giang và chị Phượng, mọi người đều vui vẻ đón tiếp khách phương xa, ngôi chùa nóng chỗ đã nghe chị Thủy Hương gọi, tiệm bánh của cô chủ này cũng khá xa mà mưa vẫn tầm tã, chị Phượng lái xe chở hết mọi người đến nơi thì trời vừa tạnh. Chị Thủy Hương trẻ hơn tôi nghĩ, nói năng nhỏ nhẹ dịu dàng, đáng người mảnh mai vậy mà gánh cái cơ ngơi nặng ký quá chừng, chị dẫn chúng tôi đi vòng vòng trong lò bánh, máy trộn bột, máy nướng.. Cái nào cũng to đùng, mùi bánh mì mới ra lò thơm phức, làm tôi chợt nhớ tới lò bánh mì trên đường giữa ở Sóc trăng mà hồi xưa sáng nào đi học ngang qua, tôi cũng tấp vô mua ổ bánh mì nóng dòn nhưng cong queo với giá rẻ phân nửa so với ổ thẳng (tánh hà tiện chắc có từ lúc này, Má cho 1000, ăn bánh mì cong 500, còn lại để dành. Ôi thương cái thưở hàn vi của tuổi thơ tôi)

Bây giờ khuôn bánh có từng ngăn để cục bột vừa khít, khi nướng lên, ổ bánh mì nở đầy đặn, làm gì có cái bánh cong nào để bán cho tôi!

Buổi cơm trưa hơi trễ nhưng chúng tôi không thể ăn hết phần ăn mà cô chủ đã order trên bàn, chị Sao Mai nhắc lại câu nói của KN “được ăn, được nói, được gói mang

về”, chị Thủy Hương năn nỉ mang về dùm, không những thức ăn ê hề trên bàn mà còn thêm bánh bao, bánh bông lan, bánh bò nướng, bánh bía đặc sản Vũng thơm... Biết ngày mai tôi ghé qua Mobile, các chị còn gửi thêm cho nhà Bác Năm mấy hộp to go, thiệt là tình thương mến thương hết sức.

Tuy có mình chàng “gươm lạc giữa rừng hoa” nhưng không vì vậy mà chàng thấy cô đơn, nói chuyện vòng vo hồi thì chị Phượng mới nhớ mang máng mình có học ông Thầy S trên Văn Khoa... Quá là cái duyên kỳ ngộ.

Nhân đây cũng xin cảm ơn các bà chị đồng môn HD đã sắp xếp cuộc gặp gỡ thân tình này. Cảm ơn chị Mai chị Giang chỗ ở, chị Thủy Hương chỗ ăn, chị Phượng chở đi vòng vòng, và ly cà phê Du Monde đầy thú vị trong không gian mờ ảo sương mù lúc nửa đêm với vợ chồng Huấn, một dân Sóc trăng xởi lởi đúng điệu. Một ngày ở New Orleans thật đáng nhớ.

Xin cảm ơn tất cả các bạn.

Con đường chúng tôi đi qua có cây cầu dài hàng chục mile bắc ngang hồ Pontchartrain của vùng East Louisiana, theo đường 10 xuyên qua bang Mississippi, rồi mới tới Mobile của bang Alabama, thành phố nhỏ bình yên này lại là nơi nằm xuống mãi mãi của một cánh chim xa xứ. Tôi gặp khá đầy đủ những người thân của TH trong tang lễ như chị ba, anh sáu, bé tám, bé chín, dì Mười, cậu Ba... Tôi ôm Bác Năm nói lời chia buồn, bác còn nhớ tôi mà, nhớ rất rõ những bạn bè của các con mình ngày trước.. Hồi đi học, toàn bộ giấy quay Roneo làm báo trong trường là do chị ba cho bọn tôi, một số hình đen

trắng kỷ niệm của lớp ngày nay còn lưu giữ trong album HD cũng là do máy chụp hình của chị ba cho mượn. Lâu quá rồi, trong đầu tôi chỉ nhớ hình ảnh thời còn trẻ của mấy anh chị em nhà TH, chị ba tóc ngắn cao gầy, anh sáu ốm nhom, lúc nào cũng ở trần khoe bộ xương cách trí, bé bảy bé tám hai chị em có gương mặt hao hao giống nhau, đi đâu cũng đi chung, bé chín khi đó chắc còn ẩn bị dưới tàn cây trũng cá trước nhà, bé mười, bé hồng, bé út ...nhà TH dễ chừng cả tiểu đội, lúc nào cũng ồn ào náo nhiệt.

Vậy mà thoáng cái hơn 40 năm, tôi tưởng là mọi người sẽ thay đổi nhiều lắm, nhưng không hẳn thế, hình như cái già cũng khó xông xáo vào đại gia đình luôn vui nhộn gần bó, thương yêu với nhau. Tôi tiếc là gặp lại cả nhà trong không khí đau buồn này.

Vài lần tôi tham dự đám tang của người quen bên Mỹ, khung cảnh nhà quàn thanh tịnh trầm lắng, niềm đau chỉ âm thầm chia sẻ trong tiếng nấc nhẹ, nỗi buồn như được nén lại, người ta không lẫn lộn khóc kể trong tiếng kèn tây náo động cả khu phố như bên nhà, đoàn xe đưa tiễn cũng nối đuôi nhau lặng lẽ ra tới nghĩa trang, chỉ có tiếng còi hụ của hai xe cảnh sát dẫn đường ngang qua những giao lộ, các xe khác đều dừng lại dù đèn xanh, để bóp nhẹ kèn như lời chào người đã mất. Tôi nghĩ đó là nét đẹp của văn hóa Mỹ. Nói ra thì có vẻ vô duyên, nhưng thiệt tình được ngồi trong hàng xe tang đó mới thấy khoái là mình vượt đèn đỏ mấy lần nhưng cảnh sát không ghi ticket.

Chiều nghĩa trang mây xám ảm

đạm và gió lạnh, nhưng chắc anh Minh ấm áp nghĩa tình của bạn bè người thân đã đưa anh đến nơi an nghỉ cuối cùng. Chết sống là lẽ thường tình mà, biết đâu anh đang rong chơi thanh thản ở nơi nào. Ai đó có nói “Chết là bắt đầu chứ không phải là kết thúc”. Tôi không chắc lắm bởi vì tôi chưa ..thử chết, nhưng tôi có thể hình dung được nếu ngày ấy mình xa nhau thì mọi việc sẽ diễn ra y chang như tôi thấy hôm nay, có thể khác đôi chút theo ý muốn cá nhân, nghĩa là đừng tốn tiền trang điểm để chường mặt ra chi cho thiên hạ bị ám ảnh, có xinh đẹp gì đâu một xác chết. Thay vì chôn tốn kém quá thì nên thiêu cho nhẹ, thay vì để cáo phó chia buồn thì nên chia vui vì người thân của mình đã thoát khỏi những đau đớn của bệnh tật, những hệ lụy của kiếp người. Vốn sinh ra đã khóc, ai mà chẳng vậy. Đời là bể khổ trầm luân, nhưng nếu biết bơi chút đỉnh thì chắc cũng đỡ khổ. Bởi vậy khi còn sống ráng mà tử tế với nhau, ráng mà yêu thương chia sẻ nhau khi hoạn nạn hay khó khăn, đừng giữ lòng sân si hận thù ích kỷ, hãy biết cho trước khi biết nhận...v.v. Mỗi ngày chúng ta nhận quá nhiều email, đọc quá nhiều lời hay ý đẹp nhưng có mấy ai học thuộc bài học tưởng chừng như đơn giản đó, học cách xử thế cho đúng với đạo lý chính là học bơi trong bể khổ này.

Ở cái tuổi sắp 60 trở lên, bạn bè người thân của chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, xin hãy dành cho nhau tình cảm tốt đẹp nhất, hãy yêu thương nhau hơn ngày hôm qua, để lỡ có ra đi về cõi vĩnh hằng thì chí ít mình cũng được một chuyến rong chơi thanh thản.

Ngọc Ánh

Hoàng Diệm một thời

*gửi các bạn HD

cái thời học đệ nhất niên
bảy năm hoàngdiệm bút nghiên vui buồn

chia tay một buổi tan trường
chân đi lòng vẫn vẫn vương cái tình
cái tình một thuở học sinh
bảy năm hoàngdiệm bóng hình trong tim

chân đi hồn lạn nỗi niềm
trai ra chiến trận nào yên trở về ?
tuổi thanh xuân cầm súng hề
cười kình kịch sử bọn bè giết nhau

đời trai nặng nợ binh đao
giày saut áo lính bạc màu gió sương
xác thân nào gửi chiến trường
thịt da nào đã rời môn quê hương

chúng ta một lũ đáng thương
buồn vui theo bước tai ương chực chờ
giặc thù một lũ đại kình
tay nâng nòng súng bóp cò niềm vui

chiến tran rồi cũng tàn thôi
một bên thắng cuộc đua đòi lợi danh
cười trên xương máu dân lành
hát câu chiến thắng hừng anh rộn người

còn bên thua cuộc ngậm ngùi
bảo giống ụp xuống cuộc đời làm thân
bao nhiêu số phận cơ hàn
bao nhiêu khổ nhục ngàn ngàn lệ khô

xốt đau hàng vạn năm mồ
mồ hoang vô chủ dật dờ hồn ma
việtnam yêu dấu của ta
bao năm mới hết lệ sa mỗi ngày

ba mươi chín năm đắng cay
còn bao năm nữa ngày mai mịt mù
thẹn lòng ta kẻ thất phu
ngoái nhìn đất Tổ ngục tù khắp nơi

bạn bè hoàngdiệm ta ơi
tuổi thanh xuân mắt kiếp người như không
lòng ta cảm khái mặn lòng
với ta trời đất một vòng tử sinh

em nhỏ, bàn tay niu được không?

Em gửi ta bài thơ quét lá
Ta quét chừa xong một góc lòng
Giờ đâu đã thổi đầy sân lá
Cuồn hút đời ta tận . . . đáy sông!

Em sợ ta rồi sẽ long đong
Gửi ta kình kị để sáng lòng
Ta ư? chìm đắm trong ngũ uẩn
Sao cho thoát được . . . kiếp trầm luân!

Kình kị đọc hoài học chẳng xong
Chỉ thuộc lòng câu: . . . "sắc thị không"
Đời ư? rốt cuộc là hư ảo
Tinh ư? là bóng nguyệt . . . lòng sông!

Em nhỏ, bàn tay niu được không?
Rũ sạch đời ta lắm bụi hồng
Mang ta lại cõi thân tâm sạch
Em nhỏ, bàn tay niu được không?
phan trường ân (65-70)



đêm qua thức giấc trở mình
nghe trong xương cốt như hình vỡ tan
mắt mai đời sống sẽ tàn
nằm im nghe gió trên ngàn hát reo

hồn về hoàngdiệm nắng theo
câu thơ thuở đó bay về thềm xưa
hàng còng đợi gió đợi mưa
bóng em thấp thoáng như vừa hồi sinh

hoàngdiệm ơi gửi cái tình
tình yêu kình đại của mình của ta
hình như hình như hôm qua
nụ hôn ngày ấy mặn mà thấu xương,
trần phú thế (19/5/2014)



Có lẽ trong các danh họa thiên tài trên thế giới vào thời cận đại, Van Gogh là người được các nhà phê bình hội-họa, cũng như người đời nhắc nhở nhiều nhất, so với những người đồng thời chẳng kém gì ông về phương diện tài năng, như: Gauguin, Cézanne, Millet...Điều đó cũng dễ hiểu, bởi vì ngoài những tác phẩm vĩ đại của ông để lại cho nhân loại, ông là một người nghệ sĩ khác thường, trong cách sống cũng như cách thể lựa chọn cái chết cho mình. Điều dễ mến nhất

nơi Gogh, vẫn là lòng yêu thương tha thiết với cuộc đời, nhất là đối với những người nghèo khó, mà trong những chiếc thư gửi cho bạn bè, hay rõ nhất là trong những bức tranh mô tả lại sự cơ cực của những người thợ mỏ ở vùng ngoại ô thành phố Brussels: Borinage - nơi ông đã đến với tư cách một nhà truyền giáo. Ông ca ngợi sự nghèo khó và tính cần cù của họ như là niềm vinh quang đối với kiếp người. Và chính trong những ngày gần gũi với đám thợ mỏ này, ông mới quyết định theo đuổi nghiệp vẽ suốt đời!

Trong một chiếc thư gửi cho Théo - em của ông - Gogh đã thổ lộ: "Anh khẳng định rằng, chỉ có một việc làm tốt nhất mà anh có thể làm cho cuộc đời anh, là lao mình vào



hội họa", sau khi ông đã làm đủ thứ nghề để kiếm sống, cũng như bị gia đình ép buộc trong việc chọn ngành "dealer"!

Bố ông là một nhà truyền giáo Tin Lành, theo hệ phái Lutheran, nhưng lại muốn ông trở thành một "dealer" tranh ảnh - một nghề chẳng thích hợp gì, nếu không muốn nói là trái nghịch với bản tính phóng đãng và nghệ sĩ của ông, ngoài việc ông cũng học hỏi được đôi chút về những bức danh họa tại những phòng triển lãm do người chú ông làm chủ. Nhưng cũng chính nhờ nghề này mà ông mới được sống nơi nhiều chi nhánh khác nhau, khởi sự từ năm ông mới 16 tuổi - tuổi của ước mơ và tham vọng. Ông đã sống với cái nghề miễn cưỡng này từ Hague trong 3 năm, rồi đến Luân-đôn trong 2 năm, và cuối cùng bám trụ tại văn phòng trung ương ở Paris, kinh đô ánh sáng! Tuy ở một nơi hoa mộng nhất thế giới, với một cái nghề trong thâm tâm chẳng ưa, dù đó là sở nguyện của người cha, Gogh vẫn dứt khoát, âm thầm trở lại cố hương: nước Hoà Lan nhỏ bé! Nơi đây ông đọc sách thực nhiều và say mê tôn giáo. Nhưng những giáo điều và những lời Kinh Thánh, không đủ nhiệm

Định mệnh ở bức tranh cuối đời của Gogh

GS NGUYỄN TƯ THIẾP

màu để neo chân người nghệ sĩ giang hồ thích lang thang như ông.

Dường như lang thang là khát vọng lớn lao nhất của người nghệ sĩ, chưa thấy một nghệ sĩ nào mà không lang thang vì họ không chấp nhận cái hiện tại chết cứng, tĩnh vật chung quanh mình, sùng sùng như những bức tường có giá trị là những chấn song vây hãm họ: bức tường của áo com, bức tường của đức hạnh, và bức tường của công danh...xét theo nghĩa của nhu cầu vật chất tầm thường. Rimbaud, một thi hào thiên tài của nước Pháp đã lang thang hết cuộc đời mình, đến nỗi một chiếc xương sườn đã cọ xát, đâm thủng một bên hông ông! Gogh cũng thế, cũng đi khắp bốn phương trời, sống với đủ thứ nghề, thượng vàng hạ cám! Đầu tiên kiếm sống với nghề dạy ngôn ngữ học tại Ramsgate, rồi ở Isleworth với chức vụ Thừa sai, nghề bán sách ở Dordrecht, nghiên cứu Thần học tại Amsterdam, theo đuổi một khoá về tôn giáo tại Brussels...cuối cùng được bổ dụng như một Mục sư ở vùng mỏ Borinage - nơi Gogh đã cống hiến hết cả đời mình cho những người thợ nghèo nàn lam lũ! Ông đã cho họ những gì ông có, kể

cả tiền bạc, nên ông đã trở thành khánh kiệt, đưa đến bệnh tật không phục hồi nổi, kéo dài đến những ngày cuối đời! Nhưng cũng chính nơi này, ông khởi đầu sự nghiệp vẽ của mình, để dấn đến những đau thương, và cũng chính từ những đau thương cùng cực này, Gogh đã để lại cho nhân loại những kiệt tác, mà người đồng thời ông vẫn đứng-dung - đứng-dung như ông Bác sĩ Gachet, dù là một người chơi tranh, vẫn không đủ khả năng thưởng ngoạn, mà đem bức tranh của Gogh tặng hầu đền ơn phần nào khi ông Bác sĩ này chữa bệnh cho chính Gogh ...để dùng chuồng gà!!? Ngày nay, những bức tranh đó được đặt cẩn trọng, được bảo vệ tối đa trong những viện bảo tàng lớn nhất thế giới, với giá hàng trăm triệu dollars mỗi bức!

Với một tâm hồn nghệ sĩ như vậy, trong một con người đầy tài hoa, làm sao Gogh lại không liên quan đến những cuộc tình? Những ngày ở Luân đôn sương mù Gogh đã khởi sự mối tình đầu nồng cháy của mình, thế nhưng sự bông bột của tuổi xanh, cộng với đời sống không tiền bạc, lại lòng bông nay đây mai đó, cuộc tình chỉ để lại

cho ông những tiếc nuối cay đắng không nguôi! Rồi những ngày ở Etten với người góa phụ em họ, cũng chỉ đem đến cho ông những nỗi ngậm ngùi không tả, cộng với sự hắt hủi từ chính gia đình mình khi ông bắt đầu ham mê Nghệ thuật - một nghiệp dĩ, mà ít bố mẹ nào muốn cho con cái mình theo đuổi hết cả! Tiếp đến, những ngày với cô gái điểm lang thang ông đã gặp nơi một nhà thổ, ông đã phải đương đầu về những khó khăn tiền bạc - dĩ nhiên - nên cuối cùng tình yêu cũng vỗ cánh bay cao, Gogh đành trở về với gia đình ở Nuenen, ông phải làm lụng cực nhọc trong suốt hai năm trời để đền vào cái tội không nghe lời bố mẹ!

Nhưng điều thâm hơn, và cũng có thể là một trong những nguyên nhân sâu xa gây nên cuộc sống điên loạn cho ông sau này. Đó là sự gấn bó nông nản với cô láng giềng Margot Bergmann, để dẫn đến cái chết tự sát bi thương của cô khi gia đình cô quyết tâm từ chối cuộc tình hàng xóm này, lúc nàng đã trót yêu một người chẳng công danh gì mà lại nghèo khó như Gogh! Tiếp đến là cái chết của người cha, suốt đời buồn tủi vì đưa con ngang

tàng không dạy dỗ được! Từ những đau thương khủng khiếp đó, Gogh lặng lẽ trở lại Paris với người em. Nơi đây, ông đã quên đời trong những tác phẩm cùng những gặp gỡ thường xuyên với những danh họa thời bấy giờ như Lautrec, Bernard, Seurat, Signac...và nhất là Gauguin , người ông quý mến hàng đầu. Chính Gogh đã đưa Gauguin về ở chung với mình trong căn nhà tồi tàn ở vùng Arles, đầy nắng ấm và rất yên tĩnh, thuộc ngoại ô Paris. Nơi đây, hai người đã cộng tác chung trong công việc hội họa, nhưng vì tính tình Gogh hay cáu kỉnh đã gây-gổ với Gauguin nhiều lần. Và hình như do sự phát khởi của bệnh điên, Gogh đã tấn công người bạn thân nhất của mình bằng dao, để rồi sau đó Gogh ân hận, đã tự trừng phạt bằng cách cắt một phần vành tai mình! Từ những biến cố khủng khiếp như vậy, Gogh đã được đưa vào bệnh viện tâm thần ở St. Remy De Provence, nhưng sức khỏe của ông ngày càng trở nên tệ!

Sau một năm không chịu đựng nổi không khí tù túng của bệnh viện, nên Gogh trốn về Auvers Sur Oise, nơi đây ông được Bác sĩ Gachet săn sóc cho ông và trông ông

có vẻ khá hơn, nhưng sự thực lại khác, bất ngờ trong một cơn điên, ông dùng súng tự bắn vào người khi ông tới đây mới chỉ được 2 tháng! Ông mê man 2 ngày trên giường bệnh, vì không chịu đựng nổi sự đau đớn do vết đạn, ông từ già cõi đời hệ lụy và rối rắm này trên tay người em của mình, bên cạnh vị Bác sĩ ân nhân Gatchet vào ngày 29/4/1890, lúc chỉ mới 37 tuổi, tuổi hã còn quá trẻ đối với một thiên tài...

* *

*

Thực sự, như Gogh - một người dám phá vỡ mọi chần song ràng buộc của Đạo đức, Xã hội, Gia đình...trên đời này, từ việc dám trái ý của cha mình trong vấn đề chọn nghề nghiệp, cho đến việc chấp nhận lang thang ở khắp các quốc gia khi chỉ mới 16 tuổi, dám làm mọi thứ nghề để kiếm sống từ "dealer" đến "Mục sư", dám gần gũi những người mình mong muốn như em gái họ, kể cả gái điếm, dám trao tất cả tài sản của mình cho đám thợ mỏ nghèo nàn để phải mang bệnh và đói rách suốt đời, dám dùng dao cạo râu để tấn công người bạn thân nhất của mình 2 lần, để

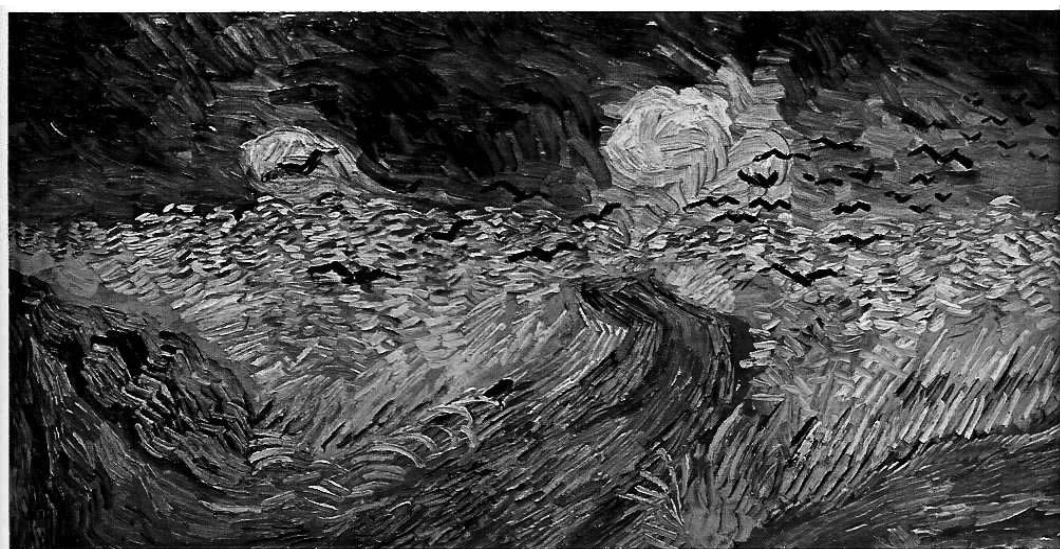
tự trừng phạt bằng cách cắt vành tai của mình... thì việc ông tuyên bố câu nói thời danh này:"Có lẽ, đối với người nghệ sĩ, cái chết không phải là việc khó nhất để chịu!", đối với chúng ta không có gì là lạ hết, và ông đã làm điều đó năm ông mới 37 tuổi đời!

Theo câu nói này, Gogh cho rằng "cái chết" không phải là điều khó nhất để chịu đựng, thì hẳn nhiên phải còn một cái gì đó khó hơn cái chết nữa, có lẽ đó là "cuộc đời", như vậy ông đã lựa chọn cái chết cho mình vì không thể chịu đựng nổi đời sống! Cho nên, theo quan điểm của Gogh "sống" mới khó, chứ không phải là "chết", khi đời thường vẫn "tham sinh, úy tử", nghĩa là ham sống mà sợ chết!? Thế thì cái chết của ông là một cái chết có ý thức chứ không phải là một tai

nạn bị thôi thúc bởi cơn điên, vì ông đã nói câu nói đó trong trạng thái tỉnh táo của tâm hồn, bởi người điên không thể nói một câu khúc chiết và sâu thẳm đầy triết lý như vậy! Chính ông cũng đã có lần viết rằng:"Chúng ta không thể nào nói hết những điều chung quanh chúng ta, những điều giam nhốt chúng ta, và dường như chúng ta cũng đang vùi lấp chúng ta. Chúng ta đã thấy rõ những rào cản vô hình đó, những chần song đó, kể cả những bức tường..."

Vậy thì, "những điều không thể nói hết", những "giam nhốt", những "rào cản", những "chần song", những "bức tường"... bao quanh kiếp sống con người mà ông đã cảm nghiệm từ gia đình mình ra tới xã hội, trong khắp mọi nơi, mọi vùng, mọi tầng lớp nhân sinh trên

toàn thế giới, đó là gì, nếu không phải là những xấu xa, chật hẹp, cố chấp của con người!? Trong gia đình, mặc dù Bố ông là một người có chức sắc lớn trong Giáo hội, nhưng cũng chỉ muốn ông chọn nghề "dealer", một thứ "lái buôn" trong lãnh vực tranh ảnh! Rồi gia đình của cô bạn láng giềng chê ông nghèo, chống đối mối tình của con gái họ để đến nỗi cô ấy phải tự sát! Còn những người thợ mỏ mà ông gần gũi, họ là những người làm than cùng cực, lại bị khinh rẻ và sống nghèo đói nhất trong xã hội tư bản, khi chính những đôi bàn tay họ làm giàu cho kẻ khác, dù vậy những đôi bàn tay đen đúa kia, chỉ được phép cầm những củ khoai tây mà đút vào mồm chứ không được bánh mì, họ quây quần nhau bên chiếc đèn dầu leo lét, rách rưới trông rắt



thảm thương, như ông đã vẽ trong bức "Những kẻ ăn khoai tây" (The Potato eaters), hay họ phải vất vả còng lưng dưới nắng làm việc cực nhọc như người đàn bà nông dân trong bức "Người phụ nữ quē trồng củ cải đường" (The peasant woman planting beeroot)...Đời là thế đó!

Tuy vậy, Gogh là người không muốn đương đầu với thực tế đau thương, nên ông lại ít vẽ những loại tranh đó nhiều, nhưng lại cố dùng những màu sắc tươi vui hơn để hóa giải phần nào những tiêu cực của cuộc đời, như màu vàng sáng (hopeful yellow), kể cả trong những bức tranh về đêm, ông cố cho trắng sao vào thực nhiều, rực sáng, hạn chế tối đa màu đen là màu của tăm tối như bức "Sân cà-phê ban đêm" (The cafe terrace at night) chẳng hạn. Và, luôn luôn trong những bức vẽ về phong cảnh, bao giờ ông cũng cho người xem thấy cái "background" là những màu xanh tươi tốt rất mát mắt, ngoại trừ những bức cuối đời được vẽ trong thời kỳ điên loạn, dường như ông không còn kiểm soát được lý trí của mình nữa, lúc sắp chết, nên trong tranh ông đã hiện lên những hình ảnh đen tối bất thường, bốc lửa,

cuồng nộ trong quần quai đau thương...như nơi bức "Bầy quạ trên cánh đồng lúa mì" (Crows over the wheat field) mà tôi sẽ đề cập tới đây!

Với những tác phẩm đầu đời, Gogh chỉ muốn trình bày như một ước mơ: những trăng sao, hoa cỏ, những cánh đồng lúa...xuất hiện tuần tự nơi cái chu kỳ đời sống, nẩy mầm bình dị trong sự truyền sinh nhiệm màu của đất trời, ông không muốn nhắc nhiều tới những khổ đau của kiếp người, có lẽ vì ông đang sợ nó!? Điều này được Gogh bày tỏ như sau: "Tôi chỉ thích những nỗi buồn man mác, mà mang những hy vọng và ước mơ, hơn là tìm kiếm những tuyệt vọng trong bế tắc ngưng đọng và khổ đau!", nhất là khi ông đã khám phá ra những màu sắc dịu dàng từ những bức tranh Nhật bản mà ông thường dùng để trang trí nơi phòng riêng của mình như tranh của Hokusai, Hiroshige... Ông ngưỡng mộ họ đến nỗi ông phải từ bỏ lối sử dụng kỹ thuật "màu tương phản" (chiaroscuro) của ông trước đó, để vẽ những bức tranh sáng và nhẹ của mình sau này như bức "Cầu Langlois" có hình một cô gái cầm dù đi qua khoan thai như

một thiếu nữ Phù-tang trên nước Nhật.

Nhưng thực ra, Gogh không thể nào tránh né được mãi thực chất của cuộc đời, mà ông cố che giấu trong thâm tâm sâu kín của mình! Những thanh bình, tươi mát, hiền dịu và hy vọng...nơi tranh của ông trước đây đã dần dần bị xóa đi, để nhường lại cho những điều kinh hãi! Gogh đã bắt đầu dùng những đường nét mạnh bạo bằng những màu sắc sậm, nhất là sử dụng kỹ thuật "phân chia" (divisonist, còn gọi là pointilist), một lối vẽ chỉ dùng những chấm nhỏ hay những vạch ngang ngắn nhằm mục đích làm cho tranh có vẻ thô bạo hơn, như trong bức "Chân dung tự họa" (self portrait) của chính ông. Trong bức này, Gogh trông hung dữ: tóc dựng, mắt đăm chiêu đầy tính cách tấn công kẻ khác, nhuộm màu sắc bất mãn...Đặc biệt trên bầu áo vest ông vẽ những nét màu tím xanh hình zigzag, nổi bật như hình những tia sấm sét đầy phần nộ của một cơn dông. Gogh vẽ chân dung lúc nào cũng chú trọng tới đôi mắt, và ông đã từng tuyên bố rằng: "Tôi thích vẽ đôi mắt hơn là vẽ những nhà Thờ". Điều này cũng chứng tỏ nơi ông một thái độ đập

phá đối với thần linh, bởi vì ông trước đây là kẻ của nhà Thờ, đã từng nghiên cứu Thần học và Thánh kinh, đã từng làm Mục sư cho một họ Đạo! Trước khi chết, có lần Gogh tâm sự: "Thực sự, tranh tôi buồn bã và cô đơn cùng cực!"

Qua sự hắt hủi của gia đình, khi biết ông từ bỏ nghề "dealer" nhiều tiền để theo đuổi ngành Hội họa không tương lai, rồi những cuộc tình chẳng tới đâu mà chỉ đem lại tai ương (tự sát) cho người khác, cũng như đau khổ cho chính mình, những mặc cảm tội lỗi đối với bạn bè (Gauguin) với những sự kiện đáng tiếc xảy ra, thì tất nhiên một người đầy nhạy bén như ông phải thấy mình buồn tủi và cô đơn không tránh khỏi. Cái mặc cảm bị ghét bỏ từ gia đình, từ những người tình (cả 4 lần đều tan vỡ), từ xã hội (vì tranh ông, người đương thời không biết thưởng ngoạn, dường như sinh thời ông chỉ bán được mỗi một bức tranh với số tiền vừa đủ để ông mua một ổ bánh mì, hay như Gatchet đã lấy tranh ông chần chuồng gà chẳng hạn, dù Bác sĩ này là một người chơi tranh và là ân nhân đã chữa bệnh cho Gogh! Đó là chưa kể việc Théo (em Gogh) chỉ đưa

tiền cho ông xài và nói đối là tiền bán tranh để Gogh yên lòng mà sáng tác tiếp), những bạc đãi vô tình này, từ mọi phía (gia đình, người tình, xã hội) đã khiến ông trở thành một kẻ cô đơn gần như tuyệt đối theo nghĩa vật chất cũng như tinh thần! Có lẽ vì do ông lao quá, vĩ đại quá, thời đại không bắt kịp thiên tài của ông đã vút cao đi bằng đôi hài 7 dặm, nói như Hàn Mặc Tử: "Thơ tôi bay hết một trời chưa thấu", chẳng?!

Nói tóm là chả ai chia sẻ và hiểu ông cả, ngoài người em lúc nào cũng an ủi, bao bọc và khuyến khích anh mình sáng tác vì biết Gogh là một thiên tài, nhưng tình anh em, máu mủ đã làm cho Gogh nghi ngờ rằng: Théo, vì thương anh nên đã nói thế thôi!

Nói theo kiểu phân tâm học như Freud, thì cái phần "libido" của Gogh trong tiềm thức đã bị dồn nén quá mạnh từ những bạc đãi của cuộc đời, dù vô tình hay hữu ý, khiến nó bộc phát ra một cách vũ bão cuồng nộ bằng những "hành động lỡ"(actes manqués) không còn sự kiểm soát nổi của lý trí nữa, qua những sự kiện bất ngờ đầy hung bạo như tấn

công bạn 2 lần bằng dao, tự cắt lỗ tai mình như sự ăn năn khôn khổ và nhất là sự "áp chế" đó (refoulement) đã được trang trải trên những bức tranh cuối đời của Gogh (khoảng 150 bức lúc ông đang nằm bệnh viện)...

Sự cô quạnh nơi ông, mà ông vẫn thường cố che giấu, (dù có lúc đã thú nhận rằng "Thực sự, tranh tôi buồn bã và cô đơn"- câu nói quan trọng ở chữ "thực sự", có nghĩa là còn phần "không thực sự": đó chính là sự che đậy vậy), thường được nhìn thấy rõ nơi những bức tranh của ông trong thời kỳ tâm hồn ông còn tạm yên ổn, được bù lấp vào bằng ý niệm song đôi (couple) như một khát vọng mà ông nhắm tới, bởi vì chính ông là sự lẻ loi, đơn chiếc, như trong bức "Căn phòng của Vincent ở Arles", ông đã phối trí bằng 2 (chứ không phải 1) cái gối, 2 cái chai, 2 cái ghế, 2 hàng tranh, 2 cửa sổ... hay trong bức "Những kẻ ăn khoai" có 2 cặp trai gái ngồi bên nhau, hoặc nơi bức "Những cây trắc bá" cũng chỉ có 2 cây đứng chờ vợ trên đồi! Cái tình cảm song đôi mời gọi yêu thương đó (bởi tục ngữ Pháp nói: "Il faut être deux, pour nommer que le ciel est beau":

phải có 2 người, mới nói rằng bầu trời đẹp) được thấy rõ nét nhất trong bức "Thuyền trên bãi Mary", gồm có những chiếc ghe xếp thành hai hàng từng cặp một, cạnh đó có 2 thùng gỗ đặt sát nhau, nhưng điều thú vị là người ta đã thấy rõ chữ "AMITIÉ"(tình thân) trên một mũi tàu, nơi dễ nhìn thấy nhất...Chính tác giả là người đã thiếu cái "tình thân" đó từ gia đình, từ người yêu, từ bạn bè, từ những người thương ngoạn...Nói rõ hơn là Gogh cô đơn như ông đã tâm tình bằng ngôn ngữ! Ông đã tìm mọi cách để thỏa hiệp với cuộc đời, vốn khó tính và cố chấp này bằng những yêu thương, hy vọng, nhưng rốt cuộc những cái mà ông gọi là "rào cản", là "giam nhốt", là "bức tường"...vẫn cứ bao quanh ông, ngày càng siết chặt! Ông đã tự lừa dối lòng mình để tiếp tục với những hy vọng thăng hoa ngày còn son trẻ qua những tác phẩm nổi tiếng như bức "Hoa hướng dương"(sunflower) được vẽ bằng màu vàng vui tươi, với những nét rất mịn màng, dù vẫn không giấu được cái gì đó tàn tạ, ủ rũ nơi chiếc hoa!

Thế nhưng bức vẽ làm rõ nét những suy nghĩ thực của ông nhất về

cuộc đời có lẽ là bức "Bầy quạ trên cánh đồng lúa mì", được thành hình trong những ngày cuối đời trước khi ông tự sát chẳng bao lâu! Đặc biệt trong thể loại phong cảnh (landscape) của Gogh, ông thường dồn bức vẽ về phần cuối của khung hình, để rồi tiếp nối với chân trời xanh mênh mang, như muốn tạo niềm hy vọng vô biên cho con người, và ông cũng thường chọn con đường chéo (diagonal) là khoảng dài nhất trong một tứ giác để hướng dẫn tầm nhìn vời-vời đó. Nhưng trong bức tranh cuối đời điên loạn này, thì lại khác thường, nó phản ánh đúng cái nhìn bi quan, bế tắc về cuộc đời trong màu sắc cũng như sự phối trí, cùng những hình ảnh chi tiết rất rõ của bức tranh!

Trước tiên, về màu sắc, Gogh đã từ bỏ những màu sắc sỡ, nhất là vàng sáng mà ông thường sử dụng như là màu ông ưa thích, đều được vẽ trong bất cứ bức tranh nào của ông trước đây, nhưng giờ thì ông chỉ dùng những màu u ám, như màu nâu của con đường, màu đen của bầy quạ, màu vàng sậm của lúa mì, màu lục sậm của cỏ, màu xám ngoắt của mặt trời, màu đen tím của mây...! Thứ đến là

những hình ảnh bé tấc, không thênh thang, xa tấp như những chân trời xanh nhạt trước kia! Và đó cũng là những bé tấc trong cuộc đời của ông vậy, những bé tấc không còn lối thoát nào, ngoài việc tự cầm súng mà bắn vào mình! Mặt trời, với ông, bây giờ không còn là niềm tin đỏ ối như xưa, mà nó bị bao quanh bởi những lớp mây xám rã rời! Những đám mây chỉ còn là những vẩn vù, tím đen, quay cuồng trong bão tố, sà thấp xuống như báo hiệu trước những thiên tai! Bầy quạ đen rợp trời - loài ác điểu chỉ biểu tượng cho những tai ương, đang hăm hở lượn thấp xuống cánh đồng! Thảm lúa mì vàng sậm không tươi mát, hứa hẹn một mùa gặt mới no đầy như trong bức "Mùa gặt ở La Crau" ngày xưa! Và điều nổi bật tuyệt vọng nhất, vẫn là con đường cụt, nằm chơ vơ giữa cánh đồng mênh mông, được khép lại bởi 2 bờ cỏ ngoằn-ngoè. Ngõ cụt, là ngõ của đường cùng, của sự bó tay, là con đường chỉ đưa tới cái chết! Bầy quạ đen, là loài dã điểu đồng loại với kênh-kênh, chỉ bén nhạy với những hơi xác chết, chuyên bay lượn trên các nóc nhà mồ! Trong bức tranh thê thảm này, bầy quạ là hình ảnh của sự chết chóc, chao

đảo, sà ụp xuống cánh đồng vàng xác xơ, cũng chính là cuộc đời héo úa của Gogh lúc này!

Những đám mây đen vẩn vù, những ác điểu la-đà như đánh hơi được mùi tử khí, và mặt trời buồn dã-dọa đang bao phủ trên một cánh đồng héo tàn, mà trung tâm điểm chỉ có mỗi con đường cụt, không có lối ra, thì đó chính là con đường dành cho Gogh, kẻ đã từng thấy cái chết dễ hơn đời sống! Đó là con đường hủy diệt cuộc đời, dù trước đây Gogh là người say mê Tôn giáo, nhưng Niềm tin đó đã mất, khi ông tự thú nhận là ông yêu đời mắt con người hơn là những nhà Thờ, và đã quyết định chọn viên đạn để tìm cách ra đi ngoài ý của Chúa! Cuộc đời, đối với ông bây giờ không có màu xanh như những bức tranh Nhật bản mà ông đã say mê trước đây, mà chỉ còn là lửa bỏng đốt cháy hình hài, nên ông nhìn đâu cũng thấy những lửa là lửa - "lửa đến từ những ngưỡng cửa cuộc đời" như trong thơ Nguyên Sa! Thế nên, phần lớn những bức tranh ông vẽ sau này bị bao trùm bởi lửa, lửa cuộn-cuộn, lửa hung-hăng, xoáy tít vào bầu trời cao thẳm, lửa Sodome hùng vĩ thiêu rụi tội lỗi của

kiếp người...như trong bức "Đêm sao" (Starry night) hay bức "Những cây trắc bá" (The cypresses), mà những ngọn cây là những vom lửa ngút trời dưới mắt Gogh!

Có thể người đời nhìn ông như một kẻ điên! Điều đó đúng, vì ông đã có những hành động khác thường và đã nằm chữa trị tại bệnh viện tâm thần, nhưng ít ai tự hỏi: Tại sao Gogh điên!? Nietzsche cũng điên, vì đã từng ôm hôn con ngựa giữa đường trong những giọt nước mắt, nhưng hàng ngàn trang sách của ông được sáng tác trong thời kỳ này lại làm đảo lộn cả tư tưởng Châu Âu! Thế cho nên, cũng như Nietzsche, Gogh đã điên bởi mình là bậc thiên tài bị quên lãng, đôi khi bị hất hủi rẻ khinh, vì "đời thường" không đủ khả năng để thừa nhận nó, bằng cách đưa ra những "rào cản" chật hẹp đầy cố chấp - nói như Trịnh Công Sơn là "Đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng" không kém dã man (như áo com, tiền bạc, danh vọng...) mà một người quá tâm vóc như Gogh không thể vượt qua trong kiếp người phàm tục, nên ông đã lựa chọn cho mình "cái chết", điều mà chỉ có mỗi mình ông lên tiếng, là dễ hơn" cái

sống", khi tự biết mình sẽ phải thua đau!

Nói như nhà phê bình Hội họa nổi tiếng Alberto Martini về Gogh rằng: "Vào tháng tư, Gogh đã tự bắn vào người để chấm dứt sự khổ đau của chính mình trong một ngày mà mặt trời ngoài kia vẫn nắng, đồng lúa vẫn vô tình chín vàng, và bầu trời vẫn xanh hơn bao giờ hết, với bầy quạ đen đã bay xa..."

Tôi muốn chấm dứt bài này cho một thiên tài tôi ngưỡng mộ từ tác phẩm cũng như cách sống, trong một buổi chiều, qua khung cửa sổ nơi bàn viết, tôi nhìn thấy trời mưa tầm-tã trên đường King ở phố Newtown, vào mùa tháng 4, mùa cuối đời của Gogh, mùa Lưu-vong của tôi, và cũng là mùa "Thương Khó" của Chúa bị hành hình...

*Easter 4/1988

Gs Nguyễn Tư Thiếp



Chị Chị Bộ Vợ

Thầy Phan Vũ

Người tiếp theo...

Hai ông bà trạc trên dưới 40, ăn mặc chỉnh tề, sạch sẽ bước tới và đưa cái quẻ cho ông sư lớn tuổi ngồi sau cái bàn gỗ.

“Mời hai ông bà ngồi...”

“Dạ...”

Ông nhà nông mạnh khỏe, vẻ mặt hiền lành, mặc bộ đồ đen còn mới, đầu tóc hớt ngắn, áo cổ viền, quần xếp nhăn hơi dính bùn và đi chân đất. Bà vợ cũng khỏe mạnh, mặt tròn trịa, da trắng, mắt xinh xắn, miệng hơi mỉm cười, trông dễ mến. Bà mặc áo cánh trắng còn mới, quần đen sạch sẽ và đi chân đất. Thân hình gọn ghẽ, lưng ong, cặp mông no tròn hấp dẫn. Cả hai ông bà nhìn ông sư đang xem quẻ bói, suy nghĩ, nhíu mày, trán nhăn. Sư mặc áo vàng cà sa, mặt khắc khổ nhưng trông hiền lành. Bà vợ hình như muốn đoán sư bao nhiêu tuổi.

Một hồi lâu, Sư đồng đạc nói,



“Quẻ của hai ông bà tốt; nhưng tôi không hiểu tại sao con ông bà lại không khá tốt.”

“Xin thầy nói rõ...” ông chồng bồn chồn nói.

“Đây là chi tiết, tôi không biết rõ lắm nhưng đại khái...Sang năm gia đình thí chủ có hỷ sự, Ông bà

có con gái không?”

“Dạ có.” Cả hai ông bà cùng đáp.

“Vậy thì đúng. Con gái của thí chủ sẽ khảm khá đủ ăn, tuy vài năm đầu lận đận. Nhưng cháu ngoại của thí chủ sẽ giàu to và sẽ bỏ làng, bỏ nước và xuất ngoại. Tuy nhiên thâm tâm buồn rầu...” Về sức khỏe không có gì đáng ngại... Quẻ tốt, ông bà về, an tâm.”

“Cám ơn thầy ... và xin cúng dường...”

“Cám ơn thí chủ.”

Ông chồng hỏi, “Mau lên bà, trể xe ngựa, lợi bộ xa lắm.” Hai ông bà ra khỏi chùa Ông Bổn, Sóc Trăng và leo lên xe ngựa.

“Ông thấy sao? Tôi thấy lo quá. Sang năm này, con Thanh Vân lấy chồng, mình lấy tiền đâu mà lo đám cưới cho nó. Nó đi rồi, ông và tui sống làm sao? buồn chết.”

“Thì nó lớn thì nó lấy chồng, chớ không lẽ nó ở vậy hoài với mình sao? Hôm nay mồng ba Tết, tháng 4 này con nó 16 tuổi, lấy chồng là vừa. Chứ hồi bà thì sao? 17 tuổi bà về với tui, mà còn khóc theo mẹ.”

“Ông này ồm ờ. Ông lạy tía tôi quá chừng, tía tôi mới cho ông cưới tui. Giờ ông quên rồi hả?” Cả xe ngựa đều cười.

“Thì tôi mê bà, nên tui phải lạy tía bà, chứ sao.”

“Ông à, sao con cháu mình làm gì mà giàu và xuất ngoại. Nghe sao lạ lùng quá, trời mây quá hớ ông?”

“Đâu có chắc gì mà bà lo. Xem quẻ gọi là lấy hên thôi, chuyện ngày mai mình còn chưa biết huống hồ chuyện con cháu hai, ba mươi năm nữa có gì chắc đâu...”

Trời xẩm tối, hai ông bà về tới nhà. Con chó vện chạy ra mừng.

Thanh Vân nói, “Cơm tối xong rồi, tía má thay quần áo rồi ăn

com... Để con đi đốt đèn.”

“Tía, con chiên con cá lóc và làm nước mắm tỏi chanh ớt. Tía còn nữa xì rệu nếp. Tía muốn nhậu không, con đi lấy?”

“Thôi con. Tia con nhậu rồi, cả đêm mẹ ngủ không yên.”

“Bà này, lạ thật, nói gì vậy.”

“Sao dzậy, má?” Ngày thơ cô bé hỏi.

“Thì ổng say, ổng ngáy ô ô vào lỗ tai tao chứ sao.” Bà vừa trả lời vừa háy ông chồng. Ông mỉm cười đắc ý.

Sáng sớm, hai ông bà dậy trễ...

Thanh Vân bước xuống cầu ván bên sông, gánh nước tưới luống rau cải bẹ xanh, hành lá và mấy giàn bầu, mướp, và đậu đũa... Xong, cô gái nhìn hàng dừa tía trồng lúc cất nhà. Không cây dừa còn trái khô, chỉ còn dừa non. Kế bên hàng dừa là cây so đũa đang ra hoa...tiếp đến là bản mọt theo bờ sông. Một cặp chim cu gáy bay soạt ra từ bụi bần.

“Chắc là chim làm tổ...” Thanh Vân nghĩ...

Mặt trời mọc chưa quá ngọn tre...Tía má chưa dậy... Mái nhà lá dừa nước mới lợp lại trước Tết, tường nhà bằng đất sét trộn rạ, rồi quét vôi trắng, sạch sẽ... Nhà ba gian, tía má một bên, Thanh Vân một bên, gian giữa là bàn thờ và bàn gỗ tiếp khách. Phía sau nhà tía trồng chuối, chanh và tre trúc, năm nay cây bưởi sai trái có chùng trên một chục trái.

Thanh Vân ra giếng, gánh nước đổ vào hai cái chum lớn. Xong, cô vào nhóm bếp nấu cháo và chuẩn bị dưa mắm để ăn sáng.

Phía sau nhà là ruộng nhà, hơn một mẫu tây, cửa hồi môn của hai ông bà.

“Ông, chùng nào ông muốn

người ta cày ruộng cho nhà mình?” Nhà bên đó có ruộng đất rất cần lao động.”

“Để qua mồng 5 đã, rồi tính. Bà thấy lúa giống năm nay đủ không? và còn lép nhiều không?”

“Lúa giống năm nay đủ và chắc. Chỉ mong mưa thuận gió hòa.”

“Còn phân bón thì sao, bà?”

“Có lẽ phải mua thêm.”

Sáng nay, Thanh Vân lùa bầy vịt trên 10 con vào đám ruộng sau nhà cho chúng nó ăn lúa mót. Ruộng lúa xanh rì, nhờ phân bón. Cô cùng với tía má đã nhổ cỏ,

nhìn cây lúa lớn lên, trở đòng đòng, ngậm sương, rồi chín vàng. Nay lúa đã vào bồ cọt. Má Thanh Vân không cho cô làm việc nặng nhọc nữa. Má chăm sóc và vỗ béo con heo và đám vịt. Bà má chải tóc cho con, xoa bóp tay chân...và bán lúa, ra chợ Sóc Trăng mua vải may áo quần cho cô con gái...

Bà nghĩ, rồi đây nó sẽ về làm dâu con nhà người ta... Bà buồn... hai vợ chồng sống cô quạnh một mình..Bà thở dài...

“Má nghĩ gì vậy, má?”

“Ừ, tháng sau nhà trai sẽ rước con đi... Tía má sẽ sống mà không có con...Má buồn, con à...”

“Hay là tía má bảo anh Tư Quang qua nhà mình mà ở rể.”

“Ba má thằng Quang hồng chịu đâu.

Quê Trôi Quê Nhā

Ai về quê mẹ thân thương
Ghé thăm lục tỉnh ruộng vườn phì nhiêu
Sông sâu man mác khói chiều
Vườn cây ăn trái dập dìu đòng đưa

Bến Tre rợp mát bóng dừa
Lái Thiêu Măng Cụt ngọt chừa dàu bằng
Lạc về Mỹ Thuận Tiền Giang
Cam Sánh ngọt lịm hơn đàn du dương

Cửu Long, Trà Cú mến thương
Nhơn, Xoài, Mận, Ổi ngát hương đậm đà
Người hay nhấc bươi Biên Hoà
Có ai biết bươi quê nhà Năm Roi

Ghé về sông Cửu mà coi
Chôm chôm nổi tiếng sông ngòi miền Tây
Sầu Riêng chín mọng vàng cây
Mãng Cầu, Đu Đủ, Mít đầy mùi thơm

Đừng quên vườn Mía, vườn Thơm
Đào, Hồng, Lê, Lựu đầy cơm ngọt ngào
Bòn Bòn, Dâu chín ngon sao
Khế Chua, Chùm Ruột má đào hay ưa

Làm sao kể hết chuyện xưa
Hàng Me bóng mát lưa thưa nắng vàng
Dây cây Trứng Cá trường làng
Của thời thơ ấu đã tàn về đâu?

Hoàng Thụy Dung
(64-71)

biết... Tương lai Thanh Vân như thế nào, ra làm sao, cô cũng không biết... Nhìn cái rạp bằng tre trước nhà, chiếm một nửa sân, tàu lá dừa bó quanh cột và nóc rạp và kết với hoa vụn thò, bông búp chen hoa rừng. Trong rạp tía của Thanh Vân đã mượn bốn cái bàn không cùng một kiểu và những ghế gỗ hình thức khác nhau. Ông đã chuẩn bị sẵn rượu nếp, thuốc lá và trầu cau. Má Thanh Vân có bà con giúp nấu thức ăn từ ngày hôm qua...

Hôm nay là ngày vu qui của Thanh Vân. Nhà chú rể Tư Quang cũng là một nhà nông, làm ăn tận tiện, có vài mẫu ruộng, gia phong cổ kính. Cha mẹ Tư Quang hiền lành, xóm trên, xóm dưới đều quý mến. Chú rể khỏe mạnh, lanh lợi, đẹp trai, ăn nói lễ độ. Tía má Thanh Vân nhìn thấy Tư Quang lần đầu bằng lòng chọn rể.

Thanh Vân ngồi trên cái ghế đầu thấp, cúi đầu xoa tóc xuống cái chậu sành. Bà má vừa xối nước chằm kết và sả vừa chải tóc với cái lược sừng. Khi tóc đã mượt mà, bà má tắm cho Thanh Vân. Mùi thơm của chằm kết và sả lan khắp phòng. Nhìn ngắm con gái yêu dấu lần chót, bà cảm thấy thân hình con thon thả, tóc đen và mịn, da trắng như bông buổi từ đầu đến chân, mắt bồ câu, mũi thẳng, miệng tươi mỉm cười, hai quả đào non sẵn, cặp đùi thon dài... vòng hông cân đối với vòng ngực...

“Thanh Vân...”

“Má nói gì?”

Bà ôm con vào lòng, “Thanh Vân, con đẹp hơn má ngày xưa. Má mong con được hạnh phúc hơn má...” Hai dòng lệ rơi ... “Hôm nay, con sẽ bắt đầu sống tự lập với chồng con ... Con phải đối đãi tốt

với chồng con và lễ phép với cha mẹ chồng...nghe con.”

“Con nghe lời má.”

Một đoàn xe ngựa dừng lại ngoài ngõ: mọi người xuống xe, sắp thành hàng, ông bà già, cha mẹ, chú rể, và bà con bạn bè...quần áo chỉnh tề, trai trẻ bung quả... lần lượt vào nhà. Tía má và bà con của Thanh Vân ra đón tiếp, mời ngồi vào rạp.

Sau khi trình diện dâu rể, mọi người dự tiệc. Cả hai họ vui mừng, một bên được dâu đẹp, một bên có rể hiền.

Cả hai họ ra xe, đưa dâu về nhà trai. Cả xóm ra xem cô dâu, ai cũng khen cô dâu đẹp quá. Tiệc rượu bắt đầu, người người no say, lâu lâu mới có một lần trong cái xóm xa xôi này.

Đồng quê yên tĩnh khi màn đêm xuống. Nhà trở nên yên tĩnh. Thanh Vân hồi hộp, lo sợ, trên cái giường tre mới, chiếu lác mới... Bên trên đã trải một tấm vải trắng mới. Tư Quang mở cửa buồng bước vào, mang xôi thịt vào cho cô dâu. Lần đầu trong đời Thanh Vân gần một người con trai săn sóc mình, cô hồi hộp, không ăn thì đói, mà ăn thì mắc cỡ thẹn thùng.

Hơi bối rối, “Thanh Vân ... đói không?”

“À...không, anh...”

“Em có muốn uống nước không?”

“Dạ không...”

Vén mừng, chàng ngồi lên giường và nhìn Thanh Vân. Lần đầu chàng nhìn nàng gần như vậy. “Đẹp quá,” chàng ngẩn ngơ...trong khi nàng ngồi xếp chân. Chàng rút rề nắm tay nàng. Một cảm giác mới, nổi da gà, chạy từ tay lên óc,

nàng rút tay ra; nhưng chàng nắm chặt lại. Nhìn nhau không nói, mỗi người một cảm giác... Thanh Vân nằm xuống, quay mặt vào trong. Tư Quang từ từ nằm xuống, “Ngủ đi em.” Trả lời, “Dạ.”

Chàng quay qua, quay lại... Nàng nằm yên, cố gắng ngủ. Bỗng, gáy ốt của nàng cảm thấy ấm do hơi thở của chàng quá gần và tay chàng choàng qua người nàng, nắm tay nàng, mê mê, vượt theo từng ngón tay mịn màng của nàng. Người chàng áp sát vào lưng nàng. Chân nàng cảm thấy nặng, xiết chặt. Da thịt của nàng nóng lên, tim đập dồn dập: cảm giác quá lạ lùng, nàng chưa bao giờ trải qua. Nàng run run sợ sợ, tuy nhiên nàng không chống lại một cảm xúc mạnh đang thúc giục nàng phải làm theo ý muốn của chàng.

Hoa nào đẹp bằng bông sen,

Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng,

Nhụy vàng bông trắng lá xanh...

Từng bông trắng rơi... rơi...

“... chú ong gặp tri kỷ,

Cùng hoan hỉ một khúc ca vui,

.....

Đượm thâm tình cùng gió và mây.” (Kim Chi, bài Con Ong và Hoa Sen)

Từng nhụy vàng cánh bướm hút hết mật.... Con ong cánh bướm nếm từng hạt sen trên gương sen ... Cánh bướm và gương sen quấn quít bên nhau trong giấc ngủ thần tiên... Con thạch sùng chắt lưỡi trên kèo nhà...Hai con đom đóm khiêu vũ một bản nhạc tình đồng quê ngoài song cửa sổ...

Sau ngày cưới ba hôm, cô dâu và chú rể về nhà ba mẹ vợ: nhà trai mượn hai xe ngựa: xe đầu để một con heo quay, hai tai heo nhọn và

bóng đỏ dương cao. Dưới con heo quay là tấm vải trắng có ba giọt máu đào của cô dâu: Đây là chứng tích trình tiết cô dâu. Quanh xe ngựa dán giấy đỏ. Cô dâu và chú rể ngồi trên xe. Chiếc xe thứ hai chở gia đình nhà trai. Cả xóm ra xem, cười cười nói nói khen cô dâu trình tiết, gia đình danh giá...

Sáu năm sau...

Thanh Vân và Tư Quang mua một cái giường gỗ tạp ở Bãi Xàu và chở về nhà mới, tọa lạc cách quận lỵ hơn hai cây số. Với tiền dành dụm nhiều năm và với sự giúp đỡ của hai bên cha mẹ, Thanh Vân và Tư Quang mua lại cái nhà cũ và miếng đất có trồng cây ăn trái. Tư Quang cũng thuê một miếng ruộng rộng trên một mẫu của điền chủ Trương. Năm nay trúng mùa lúa, nên nhà Tư Quang dư ăn sau khi trả lúa thuê ruộng. Thanh Vân và Tư Quang đảm thắm thương nhau: nàng dậy sớm lo bầy gà vịt, các đám rau đậu quanh nhà; còn chàng lo cỏ lúa, bón phân hoặc đi cấy thuê, gặt mướn xóm trên xóm dưới... Hai vợ chồng cũng thóang buồn vì hiếm muộn, nhưng cả hai còn quá trẻ...

Sau hai ngày mưa bão tâm tã, đồng lúa ngập nước...

“Lúa đang trở đồng đồng mà mưa bão như vậy, mùa này lại thất thu rồi...” Tư Quang nói với Thanh Vân.

“Hai năm rồi, nhà mình còn thiếu nợ lúa chưa trả hết. Liệu ông Trương có lấy lại ruộng không, hở anh?”

“Không biết được...nhiều người đã bị thu ruộng rồi.”

Hai vợ chồng thở dài...

Một hôm đi chợ quận về, Thanh Vân ghé lại nhà máy nấu rượu của ông điền chủ Trương, xem cầu may có việc gì làm không. Thấy thơ ký nhận Thanh Vân vào làm, thay cho một cô gái đi lấy chồng xa. Buổi tối hôm đó, hai vợ chồng Tư Quang vui hơn mọi ngày.

Năm sau, má Thanh Vân lên nhà nuôi con gái đẻ: đưa cháu ngoại đẹp, da trắng như trứng gà bóc, mắt to, miệng xinh, môi hồng, đôi má múm mím, trái tai dài, hai tay và hai bàn chân trông dễ thương quá. Ai tới thăm cũng khen đứa cháu ngoại. Ông bà ngoại và ông bà nội vui mừng, cụng ly rượu nếp và nhấm nháp gà luộc.

“Bà ở lại nuôi cháu ngoại Ánh Minh vài tuần, rồi về...Tôi về trước,” Tía Thanh Vân nói với vợ.

Ba má của Tư Quang nựng cháu nội rồi cáo lỗi ra về.

Tư Quang say mèm, vào buồng trong ngủ. Thanh Vân và bà má sẵn sóc con cháu ngoại châu đáo.

Bất chợt một hôm má Thanh Vân hỏi, “Tư Quang độ rày hay say xỉn quá vậy? Tụi bay có chuyện gì lộn cợn với nhau, hả?”

“Không có gì đâu má. Chuyện ruộng lúa không khảm khá như hồi trước, nên ánh không được vui đó thôi,” Thanh Vân trả lời.

“Má ở đây đã hơn tháng rồi. Mai má đi...” Bà ngoại nhớ cháu ngoại mà cũng nhớ ông ngoại...

Cháu ngoại Ánh Tuyết khỏe mạnh, ăn ngủ đều đặn, mau lớn. Cháu thông minh, khôn khéo, bắt chước lập lại những câu chào hỏi đối đáp thông thường hằng ngày, ai cũng thương mến. Khi thì Ánh Minh ở nhà với tía, khi thì vào nhà máy nấu rượu với má vì tía phải ra

ruộng.

“Tía à...”

“Cung của tía nói gì?”

“Tía say xỉn hoài, má buồn lắm đó, tía có biết không?”

Tư Quang giật mình, không ngờ con bé 3 tuổi rưỡi hỏi một câu khôn quá, “Ờ, ờ...tía hứa với Ánh Minh tía không xỉn nữa...”

“Cám ơn tía...”

Quả thật Tư Quang không xỉn nữa và điều này làm cho Thanh Vân cũng ngạc nhiên. Đêm đó là một đêm tìm thấy lại...

Đã nhiều ngày Tư Quang lo mướn thợ cấy lúa cho đám ruộng nhà, Ánh Minh cũng vác bó mạ, phân phối cho thợ và cấy lúa với tía.

“Chà, con gái của tía cấy lúa thẳng hàng quá. Con gái tía là nhất rồi đó.”

Ánh Minh cũng cười, “Tía dạy con đó, chứ lúc đầu, con cấy cong queo. Các cô chú cười con, tía không nhớ sao?” Tư Quang âu yếm nhìn con gái gần năm tuổi. “Ngày mai, cấy xong, con ở nhà cho khỏe, nghen.”

“Dạ...con sẽ theo má, đi chơi.”

Tại một góc nhà máy nấu rượu, trên tấm chiếu lác cũ, em bé mặc áo quần đen còn mới, đang chơi đánh đũa. Bé tung quả bưởi khô lên và lệ làng chụp cặp đôi hay cặp ba đũa. Bé chụp hụt, quả bưởi khô văng ra xa. Nhìn lên, bé thấy ông điền chủ đang nhìn bé chơi. Ông điền chủ lượm quả bưởi và trao cho bé.

Bé khoanh tay, “Con cám ơn ông ạ.”

Mím cười, ông hỏi, “Con tên gì?”

“Dạ, con là Ánh Minh.”

“Con bao nhiêu tuổi?”

“Dạ thưa con 5 tuổi.”

Nhìn ngắm con bé, ông cảm thấy bé dễ thương, liền hỏi, “Mẹ con tên gì?”

“Mẹ con tên là Thanh Vân,” Ông giật mình, hỏi tiếp, “Con có đi học không?”

“Mẹ con nói mẹ con không có tiền cho con đi học ạ.”

“Thôi, con tiếp tục chơi đi...” Suy nghĩ, ông đi lên phòng làm việc của ông.

Sáng hôm nay Ánh Minh thức dậy sớm, ăn miếng cơm nguội với con cá sặc nướng. Bé bận quần áo ngay ngắn cùng với má Thanh Vân ra đường lớn đón xe ngựa đi chợ quận. Bé ngồi trên xe ngựa cảm thấy sung sướng trong cơn gió sáng mai mát nhờ cơn mưa chiều hôm qua. Bánh xe lăn trên đường khô rồi lại cán vũng nước. Hôm nay là ngày đi học đầu tiên của Ánh Minh. Bé không run sợ, bé thấy mình đã lớn, có vở, viết chì, viết mực trong cái túi vải má may tay và lọ mực có sợi dây tía cột ngày hôm qua. Vào trường, một thầy giáo bằng tuổi của tía nắm tay Ánh Minh dẫn vào lớp. Trong lớp đã có chừng 10 đứa nhỏ bằng bé.

Đến trưa, má Thanh Vân đón con tại cổng trường. Tuần lễ đầu má đưa đón Ánh Minh, nhưng sau đó Ánh Minh đi một mình. Tối ngày lãnh lương má Thanh Vân trả tiền xe ngựa. Từ đó Ánh Minh cặm cụi tập đọc, tập viết, làm toán, học cửu chương... Ham học và đọc sách, bé Ánh Minh được thầy cô thương mến... Thanh Vân chăm lo sách, vở, bút viết và mực đầy đủ cho con gái. Đôi khi nàng cảm thấy tủi thân vì không được đi học khi

còn nhỏ. Tía má Thanh Vân cũng vui vì cháu ngoại chẳng những được đi học, mà còn học giỏi nữa.

Tur Quang lại hay say xỉn và buồn bực; nhưng với Ánh Minh Tur Quang vẫn vui vẻ và khuyến khích con gái... Gia đình Tur Quang khăm khá đủ ăn; ruộng lúa được mùa và vợ có công việc làm...

Gia đình ông điền chủ không vui vì hiếm muộn. Bà vợ sẩy thai nhiều lần mặc dầu đã gặp nhiều bác sĩ. Buồn rầu, bà đi xem bói. Thấy bói xem bài, khuyên bà kiếm con nuôi lấy đức rồi ra sẽ có con. Về nhà, bà nói với ông điền chủ kiếm con nuôi...

“Ánh Minh đâu, ra đây ăn cơm với mẹ...” bà điền chủ kêu.

“Dạ, con đây, mẹ,” Ánh Minh trong bộ quần áo mới bằng xoa Pháp, màu hồng tươi lợt, trông đúng là một cô tiểu thư nhà phú hộ, bước ngời vào cái bàn cần xa cừ, đối diện ông bà điền chủ.

Đã hai tuần lễ, Ánh Minh là con nuôi của ông bà điền chủ, sau khi thỏa thuận giữa Tur Quang, Thanh Vân và ông bà điền chủ Trương được ký nạp tại tỉnh lỵ Sóc Trăng. Ánh Minh gọi ông bà điền chủ là ba mẹ và Tur Quang và Thanh Vân là tía má. Chấp nhận cho Ánh Minh làm con nuôi của ông bà điền chủ là một khổ sở buồn phiền cho Tur Quang hơn là cho Thanh Vân vì Thanh Vân muốn con gái mình có cơ hội học hành cao và có một đời sống sung túc hơn là làm ruộng. Tur Quang có lý do riêng mà không nói ra. Ánh Minh thì sung sướng vì được đi học, ăn ngon mặc đẹp, đủ tiện nghi trong phòng ngủ... Ông bà điền chủ rất mãn nguyện,

có đứa con nuôi vừa xinh đẹp vừa thông minh. Nhất là bà chủ điền thầm kín ước mong sẽ không còn sẩy thai nữa...

“Ánh Minh à, ba đã xin cho con vào học trường các bà Sơ ở Sóc Trăng. Bà nhớ chuẩn bị quần áo cho con.”

“Con cảm ơn ba...”

“Tôi đã chuẩn bị rồi... Sau khi vào trường, rồi sẽ sắm thêm...” Bà Trương nói.

Ánh Minh là hoa khôi trường bà Sơ, vừa chăm chỉ lại thông minh. Cô bé thích đọc sách truyện Pháp văn, giỏi toán trong suốt bốn năm học và đang chuẩn bị thi bằng tốt nghiệp lớp 9 của chương trình Pháp. Ánh Minh ở nội trú, chỉ về thăm nhà vào các ngày lễ lớn như Phục sinh hay Giáng Sinh. Thanh Vân nhớ con thường tới thăm con vào ngày chủ nhật. Mỗi lần đi thăm bà thường khóc và vuốt tóc con. Trái lại tía của Ánh Minh ít khi đi thăm con gái. Hè lớp 8, Ánh Minh về sống tại nhà ông bà điền chủ và thường xuống nhà máy làm rượu thăm má. Ánh Minh thấy má Thanh Vân có vẻ buồn, gầy ốm và già đi nhiều.

“Má, sao má ốm quá vậy? Má có bệnh gì không?” Lấy lại bình tĩnh, Thanh Vân cười, “Má vẫn khỏe mạnh...”

Nhưng Ánh Minh không tin. Hôm sau, bất thần Ánh Minh về nhà thăm tía. Vào nhà, Ánh Minh thấy tía say rượu nằm dưới đất, các chai rượu tây và ta vung vãi khắp nơi. Bếp nguội lạnh, nồi cơm thiu, xương cá vãi khắp bếp... Ánh Minh bật khóc... Tur Quang mở mắt thấy con gái đang đứng nhìn mình và khóc...

Tư Quang vội nói, “Tía ngủ quên...” Rồi ông ra sân mức nước rửa mặt... Ánh Minh buồn bỏ đi... suy nghĩ...chuyện gì giữa tía má... mà sao mình lại được làm con nuôi ông điền chủ...

Sáng nay, ông điền chủ Trương lái xe hơi Citroen đen đưa Ánh Minh vào trường Trung học Cần Thơ, thi bằng tốt nghiệp lớp 9 (Brevet du Premier Cycle). Cô mặc cái váy xanh biển quá đầu gối, áo cánh trắng cổ lá sen, dài tay, mang dép có vớ cao. Tóc thả ngang vai, da mặt trắng như trứng gà bóc, xách túi vải ca-rô hồng, xanh lá cây. Dáng đi khoan thai, thong thả, nhẹ nhàng lướt trên thảm cỏ xanh non của sân trường, từ từ vào phòng thi...

Thầy giám thị phòng thi, độ 20 tuổi ngắn gọn nhìn Ánh Minh. Nghe nói thầy dạy Pháp văn trường Chasseloup Laubat Saigon.

Hết giờ thi, Ánh Minh nộp bài và thầy giám thị lấy bài thi và đọc. Thầy giật mình về bài thi quá hay, đúng văn phạm. “Miền tây này có học trò giỏi tiếng Pháp như vậy sao...” Không bỏ cơ may, thầy đi theo ra cổng, đón chào làm quen với ba của Ánh Minh.

“Chào ông, tôi là Khánh, con ông Hội đồng Thoại ở Sa Đéc...”

“Hội đồng Thoại hở? tôi quen mà. Cậu là con thứ mấy?”

“Thứ ba, cháu mới học ở Pháp về...Cháu dạy tại Saigon.”

“Ông bà Hội đồng khỏe không?”

“Dạ khỏe. Cám ơn.”
“Tôi phải đưa Ánh Minh về

nghỉ. Ngày mai còn thi nữa...Xong thi mời cậu xuống Sóc Trăng chơi.”

“Dạ. Cám ơn bác.”

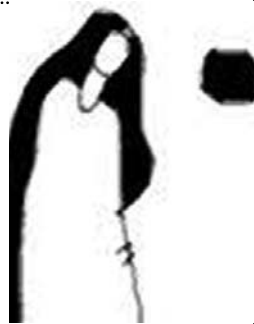
Một tuần sau, ông bà điền chủ Trương mở tiệc khoản đãi ông bà Hội đồng Thoại và giáo sư Khánh. Trong tiệc rượu giáo sư Khánh nói, “Đây là chứng chỉ tốt nghiệp Brevet của hội đồng thi cấp. Ánh Minh phải chờ bằng tốt nghiệp từ bên Pháp gửi qua.” Mọi người đều nói, “Chúc mừng Ánh Minh.”

Tiệc gần xong, trong khi dùng bánh tây tráng miệng và uống cà phê, ông hội đồng Thoại nói, “Từ ngày Khánh, con trai của chúng tôi gặp Ánh Minh, Khánh nâng nấc bảo tôi và bà tôi đi xuống đây để xin ông bà chấp thuận gã cháu Ánh Minh cho Khánh. Chúng tôi hứa sẽ nâng niu Ánh Minh như

ĐÔI ĐÔI

Trao em lúa tuổi học trò
Trao em lúa tuổi mộng mơ sân trường
Em vui còn lớp còn trường
Là còn tất cả thiên đường tuổi thơ
Chợ đời đầy dẫy bợn nhơ
Bụi đời trùm lấp, bạc phos mái đầu
Em còn muốn vạn chuyến tàu
Đọc ngang trăm bến hướng vào tương lai
Bao người lỡ bước không may
Ngược xuôi trăm xứ không quay về bờ
Thương người thật chí sa cơ
Ước mơ thời trẻ, bụi mờ rêu phong
Em còn trí sáng hồn trong
Đừng quên sách vở, đêm trong miệt mài
Đường đời dù lắm chông gai
Đừng cho giờ lốc cuốn bay mái chèo
Dù cho đau khổ đời nghèo
Đừng quên nhân nghĩa chạy theo đồng tiền
Chữ nhân bán rẻ chợ phiên
Nửa đồng một chữ, đồng tiền thổi thía

Trần Văn Quận (64-71)



ĐÔI ĐÔI

Trong buổi chiều hôm, bóng nhá nhem
Em ra trước cổng đón chờ xem
Nhận từng vốc nắng, từ xa tới
Lọc lấy một hinh, em thúộc quen

Nhưng bóng hoàng hôn đặc lại rồi
Hinh anh em quen thúộc, thế mà...ôi!
Mấy phen suit nữa reo...anh đến
Lại an ủi lòng ...ràng đợi thôi!!

Em đứng như trồng chẳng chịu đi
Nhớ nhung vun được sức kiên trì
Em nhìn nét mặt người qua vội
Thông cảm muôn đời những biệt ly

Nếu hôm nay em đứng một mình
Tủi lòng nhưng vẫn vững niềm tin
Thương ai vất vả ai chẳng biết
Thông cảm biệt ly, chấy dạ tình

Nguyễn Ngọc Dung (65-72)

con ruột chúng tôi.”

Ông Trương nhìn vợ như hỏi ý kiến. Sau vài phút, ông điền chủ nói, “Ông bà hội đồng và giáo sư Khánh có nhã ý, chúng tôi cũng đồng ý theo.”

Tháng sau đám cưới linh đình, dâu đẹp rể quý làm lễ gia tiên trong tiếng pháo rộn rã. Ba chiếc xe hơi Citroen đưa cô dâu chạy về Sa Đéc.

Đưa con đi lấy chồng, Thanh Vân buồn vô hạn, về nhà tía má giải khuây. Căn nhà không có gì thay đổi, chỉ cũ hơn xưa thôi. Các luống rau xanh tươi, hàng dừa đầy trái, đôi bờ sông bần lên cao...

“Ông à, cái quê năm xưa sao đúng quá, cháu ngoại chúng ta giàu lên, có học lực, có bằng cấp...” Má của Thanh Vân nói.

“Ánh Minh chưa xuất ngoại mà, đúng gì đâu?” Tía Thanh Vân cãi lại.

Thanh Vân tiếp lời, “Cũng dám lắm, thời buổi loạn lạc, Tây với Việt Minh đánh nhau, chưa biết chừng ông bà hội đồng cho Khánh và Ánh Minh đi Pháp lánh nạn.”

Hai tháng sau, ông điền chủ Trương xuống nhà máy nấu rượu báo cho Thanh Vân biết hai vợ chồng Ánh Minh và Khánh đang làm thủ tục đi Pháp học. Ông nói, “Hai đứa sẽ về đây trước khi đi.” Thanh Vân về nhà báo tin cho Tư Quang biết. Nhưng Tư Quang không có nhà. Thanh Vân cũng thắc mắc sao độ rày Tư Quang hay vắng nhà, có khi đi cả đêm sáng sớm mới về, có khi nhiều ngày không về, đi cũng không nói, về cũng không hỏi han, chỉ lầm lì say sưa...Thanh Vân không quan tâm lắm...

Đã hai ngày mà cơn bão không dứt. Ruộng vườn và đường xá ngập

nước. Bà Trương mới sanh đứa con trai, đang sống bên ngoài ở Saigon. Ông điền chủ Trương phải ở Sóc Trăng coi nhà máy xay lúa và nhà nấu rượu. Ông ăn cơm tối sớm và dặn dò bà bếp già khóa cửa kỹ lưỡng trước khi đi ngủ. Ông biết tình hình chiến sự gay go: Việt Minh hô hào tá điền chống điền chủ, không nộp thuế lúa và có nơi xa xôi hẻo lánh, điền chủ bị giết...

Khoảng 9 giờ tối, bà bếp nghe ồn ào trên phòng khách và súng nổ nhiều phát...Bà run rẩy chui xuống gầm giường trốn...

Sáng sớm lính trên quận xuống kêu cửa cổng thật lâu, bà bếp mới mở cổng. Hai sĩ quan khám nghiệm tử thi và làm báo cáo: ông điền chủ Trương và hai du kích bị mặt chết, tịch thu hai khẩu súng lục. Lính khám phá du kích đột nhập vào nhà bằng đường hầm dưới tường rào. Trong đường hầm có nhiều vết máu. Bản báo cáo ghi thêm một người thứ ba bị thương nặng và đã trốn thoát...

Tin ông Trương chết làm Thanh Vân đau nhói tim...Ánh Tuyết đã bay qua Pháp. Thanh Vân khóc một lúc rồi tiếp đi trong mơ... ngày đó ông chủ Trương đẹp trai, to cao, cười quyến rũ... sổ nợ lúa ba năm không trả được... Thanh Vân vào làm

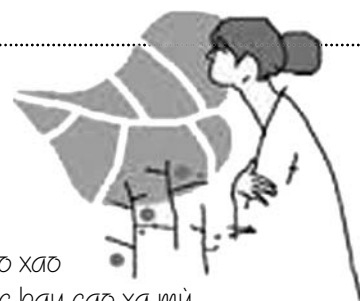
trong hầm rượu, việc làm nhẹ nhàng mà lương cao... Một hôm chủ Trương bất thần ôm eo Thanh Vân... Thanh Vân kháng cự yếu ớt... Từ ngày đó Thanh Vân là tình nhân ông Trương say đắm ngày đêm... Một chuyện tình bí mật, đã âm thầm thỏa thuận nhằm giải tỏa ước muốn riêng tư nay chôn đi từ đây...Thanh Vân buông ra một tiếng thở dài...

Một buổi sáng, Thanh Vân mở cửa bước ra, nhìn thấy một mảnh giấy. “Tôi đã trả thù... Vĩnh biệt Thanh Vân... Tư Quang.”

Cầm thù, giết người... rồi chết: được gì, hỏi trời? Thanh Vân than sầu khổ...

Gs Phan Vũ

Yêu ...



Tôi yêu tiếng lá lao xao
Yêu vàng mây bạc bay cao xa mù
Yêu màu nắng nhạt mùa Thu
Yêu vùng biển lặng sông ru thỉ thềm

Yêu vàng trăng sáng ngày rằm
Yêu vì sao nhỏ lặng nằm trong đêm
Yêu sao làn gió dịu êm
Vi vu khúc hát êm đềm vắng xa

Yêu mùa Xuân ấm đầy hoa
Yêu bầy chim nhỏ hát ca ngày mùa
Yêu hàng dừa mát đong đưa
Yêu làn khói bếp nhẹ lửa hoàng hôn

Yêu đường lối vắng làng thôn
Yêu con đò nhỏ chập chờn ven sông
Yêu từng làn sóng mền mông
Nhớ nhớ én lượn trên không gọi đàn

Hoàng Thụy Dung

Trên thế giới chưa bao giờ có hai quốc gia có nhiều điểm tương đồng về mặt kinh tế và xã hội như Hoa Kỳ và Canada. Cả hai quốc gia này cùng chia sẻ vị thế địa lý, nói cùng ngôn ngữ, có cùng giá trị nhân bản và không có biên giới ngăn chia 2 quốc gia. Mặc dù là hai quốc gia bạn thân thiết nhưng hai nước chúng tôi đang trên đường cạnh tranh chậm chạp so với phần còn lại của thế giới. Trong khi chúng tôi đang tranh cãi về sự bế tắc chính trị nội bộ, về những thách thức tài chính và xung đột về vấn đề biên giới thì nền kinh tế thế

số tăng trưởng trung bình GDP 6.3% mỗi năm so với những quốc gia mức phát triển trung bình là 3.6% . Những quốc gia này đã may mắn vượt qua được cuộc khủng hoảng tài chính 2008. Chúng ta thấy rõ sự phong phú đang di chuyển dần dần từ những quốc gia phát triển giàu có đến những nước nghèo khó. Quỹ Tiền Tế dự báo rằng vào năm 2018, nền kinh



hai quốc gia nên vạch ra một đường hướng mới. Bà Diane Francis, một nhà bình luận của báo National Post mới đây cho xuất bản cuốn sách trong tháng 10 năm 2013 với chủ đề : Merger of the Century – why Canada and America should become one country/ Liên hiệp của thế kỷ: Tại sao Canada và Mỹ phải liên hiệp thành một quốc gia. Quyền sách bán chạy nhất của tác giả Diane

mức sống suy giảm; vấn đề khó khăn của Canada về việc kiểm soát và phát triển tài nguyên vùng đất rộng lớn bắt nguồn từ việc thiếu vốn, thiếu công nghệ, quân sự và nhân lực chuyên môn. Việc thành lập Hiệp Chúng Quốc Bắc Mỹ của thế kỷ được dựng trên cả một cuộc tranh luận chính trị mạnh mẽ và một trường hợp kinh doanh bất buốc, và Mỹ phải không đơn thuần chỉ là vấn đề cai quản hai quốc gia theo chủ quyền riêng biệt nhưng mà là một công ty liên hiệp. Chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên trật tự thế giới mới. Hợp tác với nhau

Hiệp Chúng Quốc Bắc Mỹ! (United States of North America)

Nguyễn Hồng Phúc

giới đang trên đà thay đổi lớn và phát triển mạnh hơn.

Kể từ sau biến cố 9/11 năm 2001 và cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 thì nền kinh tế Canada và Hoa Kỳ bị tổn thương nặng nề. Trong khi đó nền kinh tế “nổi” (emerging economy) bao gồm Trung Quốc và Ấn Độ vẫn thăng hoa với tỷ

tế Trung Quốc sẽ bành trướng mạnh hơn Hoa Kỳ. Nếu kết hợp nền kinh tế của Ấn Độ, Nhật Bản và bốn xứ con hổ châu Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Hồng Kông/ Trung Quốc sẽ to lớn hơn so với nhóm G8 (trừ Nhật Bản).

Thay vì tiếp tục trên con đường tranh chấp để làm giảm giá trị lẫn nhau,

Francis đề xuất một giải pháp đơn giản và rõ ràng: Tại sao Hoa Kỳ và Canada nên liên hiệp thành một quốc gia như Hiệp Chúng Quốc? Sáng kiến táo bạo nhất kể từ khi việc mua lại tiểu bang Louisiana của Hoa Kỳ sẽ giải quyết những vấn đề lớn nhất của hai nước phải đối phó: các mối đe dọa an ninh quốc gia và giá trị

bằng nguồn tài nguyên và kết hợp những nỗ lực nhân lực, Canada và Hoa Kỳ sẽ có một cơ hội lớn hơn để thành công. Nếu vẫn duy trì như hai quốc gia riêng biệt thì tương lai bành trướng chưa chắc lớn hơn so với khả năng thực sự.

Bà Francis cũng nêu ra những trở ngại mà hai khu vực có tính cực đoan

ở hai quốc gia - Quebec ở Canada và miền Nam nước Mỹ - đang làm méo mó nền chính trị một cách cực đoan, với những phong trào đòi tách riêng độc lập của Quebec sẽ kéo Canada nghiêng về cực trái và tính kiêu căng dân miền Nam sẽ kéo Mỹ nghiêng về cực phải. Các vùng cực đoan trong trường hợp này có thể được bỏ qua hoặc có thể ảnh hưởng mạnh như tính ôn hòa của người Quebec sẽ làm thay đổi nước Mỹ nổi tiếng ngạo mạn. Tỉnh bang Quebec có thể đồng loạt chấp nhận việc liên hiệp như họ đã ký kết Hiệp Định Tự Do Mậu Dịch Thương Mại (North America Free Trade Agreement) năm 1988. Trong thâm tâm người dân Quebec luôn mong muốn thoát ra khỏi vòng ảnh hưởng của người Anh đa số ở Canada.

Bà Francis có một cái nhìn sâu sắc về những vấn đề phải đối phó của hai quốc gia và hoạch ra một số mô hình cho một việc “liên hiệp”. Bao gồm từ một liên doanh để phát triển Bắc Cực, lập nên khuôn mẫu như Kế hoạch Phục Hưng Châu Âu (Marshall Plan - European recovery Program do Ngoại trưởng Hoa Kỳ ông George Marshall đề nghị) về viện trợ Hoa Kỳ đến Châu Âu sau thế chiến thứ II đến việc sáp nhập giữa Đông và Tây Đức.

Canada và Hoa Kỳ

được kết nối chặt chẽ về mặt kinh tế và văn hóa và chia sẻ nhiều giá trị nhân bản như nhau và biên giới vô hình dài nhất thế giới. Nhưng họ cũng phải đối phó với những thách thức lớn trong một thế giới thay đổi nhanh chóng mà cán cân kinh tế đang chuyển dần từ các nước phát triển đến thị trường mới “nổi” khổng lồ. Vì vậy, có lẽ là hai nước cần mượn một trang sử từ thế giới kinh doanh và liên hiệp để xét lại. Đó là đề nghị của nhà báo và tác giả Diane Francis - người có hai quốc tịch Canada và Mỹ đã xác định mình là một “c” (conservative) nhỏ bảo thủ - được viết trong một cuốn sách mới có tựa đề “Việc liên hiệp của thế kỷ”.

Có thể hiện nay chưa phải là lúc thích hợp cho việc thúc đẩy luận án liên hiệp vì việc đóng cửa tài chính bên Hoa Kỳ. Đúng và không đúng hẳn. Hoa Kỳ rất ôn ào. Luôn luôn có cái gì đó to lớn đang diễn ra tạo nên nhiều dư luận. Có một vài dư luận tốt từ WallStreet cho rằng trên thực tế Tổng Thống có thể vượt qua Quốc Hội và ông có thể nâng cao mức nợ quốc gia nếu ông muốn để thỏa mãn nhu cầu cấp tiến. Đây chưa phải là hết lối thoát. Chắc chắn sẽ có nhiều rối loạn nội bộ chính trị và kinh tế nhưng cuốn sách của bà Francis đề nghị nhiều mô hình liên hiệp khác nhau.

Một trong số đó là thí dụ điển hình của Đức quốc với 2 quốc gia đơn thuần liên hiệp. Theo kịch bản đó 35 triệu thành viên mới từ Canada sẽ nhiệt tình ủng hộ đảng Dân chủ. Sẽ không bao giờ là một bế tắc một lần nữa ở Mỹ.

Trên thực tế việc lập nên Hiệp Chung quốc Bắc Mỹ (HCQBM) có mang ích lợi gì cho công dân Canada? Điều gì mà bà Francis tin tưởng sẽ dùng để khuyến khích và thuyết phục người dân bầu nên HCQBM?

Theo bà Francis điều này phụ thuộc vào loại liên hiệp nào. Có thể bắt đầu bằng một liên doanh để làm một “Kế hoạch Marshall” ở Bắc Cực. Chuyện đó không cần bàn nhiều. Chúng ta sẽ chia ra trách nhiệm năm mươi năm mươi. Chúng tôi thay phiên kiểm soát và lên kế hoạch định kỳ để xét lại và điều chỉnh vấn đề môi trường. Điều khá thú vị là ba vùng lãnh thổ phía Bắc là phần duy nhất của Canada, nơi mà những tuyên bố tự trị lãnh thổ hầu như đã được giải quyết. Nhưng là nơi xa xôi đất tiền nhất để phát triển. “Tôi sẽ nói là người Mỹ sẵn sàng sẵn tay áo lên vào làm việc chung với chúng tôi. Chúng tôi sẽ đảm bảo rằng bạn không làm điều sai về môi trường. Chúng ta hãy đồng ý việc này”. Sau đây là những lợi ích

cũng như trở ngại của hai quốc gia khi trở thành HCQBM:

* Từ lâu nay Canada đã thực hiện nhiều đầu tư vào cơ sở hạ tầng xã hội như dịch vụ sức khỏe công cộng có nhiều bảo đảm và hệ thống trợ cấp giáo dục đại học bởi chính phủ tốt hơn Hoa Kỳ. Đây là một nền văn hóa khác biệt. Đó là cái nhìn từ xa nhưng trên thực tế ... đồng đô la Mỹ vẫn cao hơn so với Canada. Nếu bạn nhìn vào việc chăm sóc sức khỏe bạn sẽ thấy nó đắt hơn. Bạn có biết tại sao nó cao hơn không? Bởi vì bạn chỉ nhìn những người có vấn đề sức khỏe như người già, người nghèo và các cựu chiến binh. Họ phải trả hoàn toàn bằng tiền túi của họ. Bộ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ có một ngân sách chi phí cực kỳ tốn kém và theo đó là Medicare. Nếu nhìn kỹ trên thực tế thì tỷ lệ mức GDP của Canada đang trả tiền nhiều hơn về việc chăm sóc sức khỏe công cộng đó. Vào tháng 5 năm 2011 Thống Đốc tiểu bang Vermont tên Pete Shumlin ký đạo luật thiết lập một chương trình bảo hiểm y tế mà chỉ có một cơ quan trách nhiệm (a single payer health care-system), và sẽ có hiệu lực năm 2017. Chương trình này rất tương tự như hệ thống bảo hiểm sức khỏe công cộng của Canada. Một cơ quan của chính quyền Green Mountain

Care (GMC) sẽ đứng ra lo việc trả chi phí và tất cả mọi cư dân ở tiểu bang này cùng nhận những quyền lợi y tế như nhau, không phân biệt khả năng kinh tế khác nhau. Các công ty bảo hiểm tư nhân sẽ không được quyền bán bảo hiểm. Từ nay đến năm 2017 cư dân tiểu bang vẫn có quyền xin vào chương trình bảo hiểm Obamacare nhưng sau đó họ có thể xin chuyển qua GMC năm 2017. Có lẽ trong tương lai không xa chương trình bảo hiểm y tế kiểu Canada sẽ được áp dụng trên toàn nước Mỹ.

* Vấn đề giáo dục bên Canada rẻ hơn nhiều so với Hoa Kỳ. Trung bình mỗi năm bên Canada một sinh viên đại học trả khoảng 5 ngàn tiền học phí so với 15 ngàn bên Hoa Kỳ.

* Việc sống còn của quốc gia với tài nguyên vô tận phía bắc cực như dầu khí, kim loại chưa được khai thác. Đường biển thông qua bắc cực một khi hiện tượng hâm nóng toàn cầu sẽ làm tan băng đá vùng bắc cực, làm dễ dàng việc lưu thông hàng hóa từ đông sang tây. Canada sẽ là một Panama và kinh Suez trên bắc cực trong tương lai.

* Quân lực Canada chưa đủ trang bị tốt để bảo vệ chủ quyền và tài nguyên quốc gia với 70 ngàn quân, vài chục chiến đấu cơ F18 cũ kỹ (năm

2014 chính phủ đang dự tính ngân sách tân trang không quân bằng F-35), 6 khu trục hạm, vài tàu ngầm cũ khiến cuộc sống bên Canada sẽ kém an toàn hơn như trên giấy tờ. Chúng tôi thực sự quan tâm đến các vấn đề tồn tại mà Canada phải đối phó. Xứ sở chúng tôi quá nhỏ về dân số. Chúng tôi không thể tự bảo vệ, chúng tôi không thể tự phát triển vùng nội địa của chúng tôi và ta không thể xem nó như một công viên bỏ hoang. Thế giới sẽ không để yên cho chúng tôi đâu. Có thể quân đội Nga sẽ tràn xuống từ phía Bắc Cực để xâm lấn. Chúng ta phải thực sự bắt đầu nghĩ đến vấn đề liên hiệp quốc phòng để đoàn kết tốt hơn.

* Với một quốc gia mới rộng lớn như HCQBM thì cư dân Canada có lợi thế là mua hàng hóa rẻ hơn như xe cộ, hàng hóa bền bỉ (durable goods), hàng điện tử, v.v... Hiện nay thị trường Hoa Kỳ to lớn gấp 10 lần Canada. Vì thế việc cạnh tranh nội địa rất mạnh mẽ để bảo tồn vấn đề sống còn. Nhờ thế mà người dân Mỹ trả giá xe cộ, xăng nhớt, dụng cụ điện tử, v.v... rẻ hơn 20% so với người dân Canada. Ngược lại bên Canada giá cả điện nước, gỗ xây cất và dịch vụ telephone rẻ nhất thế giới.

* Một khi trở thành Hiệp Chúng quốc bắc Mỹ thì 35 triệu dân

Đừng Gọi Nhau Là Cuối,

Xin đừng gọi lần cuối
Dù chẳng là trăm năm
Lòng dâng tràn tiếc nuối
Hai cuộc đời xa xăm

Long lanh giọt mưa rơi
Đôi tâm hồn chơi vơi
Dù che qua lối nhỏ
Nghe vẫn vương trọn đời.

Dòng thời gian nhẹ trôi
Bao vì sao đổi ngôi
Mảnh tình thốt thắm lặng
Giọt sầu đọng trên môi.

Trời hải đảo cô liêu
Sóng vương giọt nắng chiều
Mây về đâu trời mãi
Mang dùm thoáng hương yêu.

Xin hãy dành cho nhau
Mộng ngày xanh ngọt ngào
Đường trần hai lối rẽ
Tình xưa chưa phai màu.



Chuyện Sông Sông

Sông tôi chuyên chở nỗi buồn
Đưa người một sớm về nguồn bản khói
Lần kính sấm hồi ăn năn
Lá thư in nét chiếc khăn liệm thê
Ngày mai em có trở về
Xin đừng cắt mái tóc thê năm xưa
Nhớ thương biết nơi sao vừa
Trong tôi tác dạ dây dưa điệu sầu
Giòng sông trôi mãi về đâu
Để em soi bóng qua cầu làm duyên
Ngoài hiên vắng tiếng vãn khúc
Đời vui như thế còn nguyên nụ cười
Gió trăng chào đón gọi mời
Thướt tha liễu rũ bên trời đơn phương
Thuyền tình lạc bến yêu thương
Đành thời già biệt vẫn vương làm gì
đỗ thị minh giang (61-68)

Canada sẽ được trả tiền bồi thường cho những tài nguyên mà Canada sẽ san sẻ với Hoa Kỳ. Số tiền “bồi thường” ước lượng khoảng \$495,529 cho mỗi công dân theo các nhà kinh tế. Dân Mỹ ngược lại sẽ được hưởng free Health care như Canada mà không cần phải trả tiền cho ObamaCare.

* Đảng Cộng Hòa sẽ hài lòng về việc an ninh biên giới vì 35 triệu dân Canada ủng hộ đảng dân chủ đúng theo đường lối của Canada. Mục đích cuốn sách không có gì khác, nó bắt đầu đề nghị một cuộc trò chuyện ở hai nước tập trung vào tầm quan trọng thường hay bị lãng quên. Chúng ta phải làm cho Hoa Kỳ hiểu rằng một trong những chiến lược tương lai hết sức quan trọng của liên hiệp là cái lợi tạo công ăn việc làm cho công dân hai quốc gia, vấn đề độc lập về năng lượng, an ninh và nhất là phải đối xử tốt với láng giềng của họ và làm cho họ cảm thấy hạnh phúc.

* Canada hiện đang phải đối phó với Trung Quốc từ vấn đề thương mại đến việc di dân, an ninh quốc phòng và rất cần sự giúp đỡ để giải quyết những vấn đề này. Nhiều giới đầu tư TQ và Ấn Độ lần lượt mua lại những thương hiệu lớn như Lenovo (IBM), Tata Communications, Tata Steel, etc...như ngưỡng

cửa đầu tiên để xâm nhập vào thị trường bắc Mỹ.

* Cái trở ngại khó khăn nhất trong việc liên hiệp sẽ là tỉnh bang Quebec và tùy thuộc vào đảng đang nắm quyền. Tháng 4 năm 2014 đảng Tự Do Quebec (PLQ) được đắc cử (là đảng ủng hộ Liên Bang) để thay thế đảng cực đoan Quebec (PQ) ngấm ngấm dự định bầu cử dành độc lập. Vì từ xưa đến nay thâm tâm dân Pháp ở tỉnh bang Quebec không muốn bị đồng hóa với đa số người Anh sống trên phần còn lại của Canada.

* Cái khó khăn thứ nhì là vấn nạn súng ống. Súng đạn sẽ ồ ạt lấn qua Canada. Chúng tôi đang sống trong sự an bình từ nhiều năm qua, ngay nhiều thế kỷ. Trong tất cả các thành phố lớn ở Canada người dân có thể an tâm đi chơi suốt đêm ngoài đường phố mà không lo lắng chuyện gì cả. Điều mà ít thành phố nào ở Hoa Kỳ có được. Dân chúng Canada khi nghe bàn về vấn đề liên hiệp với Hoa Kỳ thì họ bị ngay cú sốc. Người dân Canada sẽ lo lắng dẫn đo và nghĩ ngay đến vấn đề tệ nạn súng ống, bạo hành, cuộc sống kém an ninh, thuốc phiện & buôn lậu, thừa kiện lung tung, chính trị bất ổn, cướp giựt giết chóc xảy ra hàng ngày hay hàng giờ trên đất Mỹ. Theo thống kê năm 2007 bên Hoa Kỳ có 9,146 vụ án mạng

chết về súng ống. Trong

10% dân số chỉ có 173 vụ chết người thay vì 914. Họ than vãn rằng thôi mặc cho số phận sau khi liên hiệp với Hoa Kỳ, hi

vọng con số thống kê sẽ giảm đi.

Nếu việc tạo ra Liên minh châu Âu là bằng chứng hùng hồn thành công tốt đẹp thì hiệp định thương mại, thị trường

Vấn Mai Bên Nhau

(Tưởng Niệm Thầy Sanh và Chị Ái Loan)

Bước vào Trung Học, ở tuổi mười một
Lòng xôn xao, kính mặc chiếc áo dài
Sách vở không quên, bạn bè đùa vui,
Nhớ mãi trong tôi, một thời cắp sách

Anh Văn là môn thầy Sanh phụ trách
Dáng người nhỏ, gầy, tiếng nói giọng ngoài,
Chị Hà Ái Loan, học lớp cao hơn,
Giỏi nhân thường thấp thoáng trước lớp học ...

Chị thường mặc áo tơ, tóc... nơ tím
Nhất quý nhii ma, thứ ba học trò
Nghe đồn hình như, đã lọt mắt "Sanh"
Cả đám nhỏ to, nói cười đắc chí ...

Thời gian hơn bốn mươi năm thắm thoát
Không biết cuộc tình ấy đã về đâu?
Nhân đêm hội ngộ ... khi chợt hiểu ra
Thầy và cô đã nằm sâu đáy huyệt

Một thưở yêu đương sẽ là mãi mãi,
Vẫn bên nhau, dù sóng gió muôn trùng
Biển! Sao nở vùi dập đôi uyên ương
Để nơi đảo hoang, là hai năm một

Gởi một nén hương, đến nơi quán què
Tưởng niệm Thầy Sanh, cùng chị Ái Loan
Yêu nhau, cười nhau và chết chẳng tay buông
Theo tôi đó là điều, hạnh phúc nhất

Khởi phải chia xa: vợ, chồng gào khóc
Gi đau hơn cánh ly biệt vợ chồng
Nào nùng dầy xéo tận tâm can
Dàn tan biển, và rồi lịm tắt lịm ...
Thánh kính,

Kim Chi

chung và các đoàn thể kinh tế có thể ảnh hưởng lớn đến các đoàn thể chính trị. Không vì thế mà vô lý cho rằng sau 20 năm ký kết Hiệp định Mậu Dịch Tự Do Thương Mại Bắc Mỹ (NAFTA), cuối cùng rồi người ta sẽ nghĩ đến một đề nghị nghiêm túc về sự liên hiệp chính trị của Canada và Hoa Kỳ. Bà Francis đưa ra các lợi ích kinh tế của việc gia nhập Hiệp Chúng Quốc là làm thế nào thỏa thuận để có một cấu trúc tốt và những trở ngại chính trị có thể vượt qua.

Thật thảm hại khi một siêu cường kinh tế vô song mà hôm nay Hoa Kỳ đang rơi vào tình trạng hỗn độn kinh tế. Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế dự báo nền kinh tế Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và bốn con hổ châu Á - Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Hồng Kông - sẽ lớn hơn so với nhóm G8 (trừ Nhật Bản) vào năm 2018. Bà Francis dẫn trích rằng Andy Stern, một nhà lãnh đạo công đoàn trước đây có lập luận rằng “Trong một thời đại mà các quốc gia cần sự hợp tác về kinh tế, thì kết quả là phía Hoa Kỳ phải trải qua một thập kỷ thất nghiệp, 30 năm lương trung bình không tăng, cán cân thương mại mất cân bằng, tầng lớp trung lưu bị thu hẹp và lợi nhuận phi thường tạo nên sự giàu có nằm trong nhóm một phần trăm - thật là thảm hại”.

Trong nền tảng của một kinh tế liên hiệp thống nhất, bà Francis cho rằng sức mạnh lớn nhất của Canada là tài nguyên thiên nhiên. Với sự hỗ trợ chuyên nghiệp, bà ước tính rằng Canada có từ 9 đến \$15 ngàn tỷ giá trị của các kim loại chưa được khám phá về khoáng chất sẽ giúp khai thác hữu hiệu hơn. Thêm

vào đó hiệu ứng hậu kinh tế thì tổng giá trị sẽ hơn gấp đôi như việc tạo ra công ăn việc làm, kéo theo nhiều thương mại phụ... Để bổ sung cho nguồn tài nguyên, chúng tôi có một hệ thống ngân hàng vững chắc, một mối quan hệ mạnh mẽ với Mỹ, giá trị xã hội và các hệ thống học thức phức tạp hơn và có những người dân tuân thủ pháp luật. Đối với Hoa Kỳ, bà Francis nói lợi thế cạnh tranh lớn nhất của họ là nền văn hóa mạo hiểm giám chấp nhận rủi ro trong kinh doanh. Thái độ của người Mỹ là tha thứ về việc thất bại của các doanh nghiệp hoạt động trong niềm tin tốt, trong khi các quốc gia khác hay trừng phạt bất kỳ thất bại nào. Hoa Kỳ là quốc gia duy nhất có nhiều vốn liếng, năng lực khoa học và sẽ là một động lực phát triển vùng hoang dã của chúng tôi một cách bền vững với trách nhiệm. Tài nguyên của Canada và khu vực Bắc Cực được mệnh danh là “Panama và Suez kênh tương lai của thế giới” sẽ tạo ra nhiều “cơ hội không thể tin được.”

Hoa Kỳ và Canada hợp lại sẽ có một nền kinh tế lớn hơn so với Liên minh châu Âu hoặc hơn các nền kinh tế của Nhật Bản, Trung Quốc, Đức và Pháp cộng lại. Hoa Kỳ - Canada kết hợp sẽ kiểm soát thêm dầu, nước, đất canh tác và nguồn tài nguyên tốt hơn bất kỳ quốc gia nào khác, tất cả sẽ được bảo vệ bởi quân đội Hoa Kỳ. Công dân của các quốc gia liên hiệp sẽ có nhiều lựa chọn hơn về việc làm, nơi ở với khí hậu thích hợp, nghiên cứu và lối sống cá nhân. Bà đưa ra một số kịch bản kinh tế liên hiệp cũng như cách tiếp

Khi ở Cầu Bao Dung

Trời mênh mông nước mênh mông
 Hoa bần rụng trắng một nhánh sông
 Em cô giáo nhỏ chiều lên lớp
 Nhìn nước sông xuôi bóng chạnh lòng...

Trái mấy mùa trăng thán viễn xứ
 Người tình xa mặt cách lòng nhau
 Em mang trong mớ hàn huyên trang ấy
 Chút nỗi niềm riêng vạn mối sầu

Này em, trò nhỏ mắt nai ngoan
 Ngày chớm mai thiu với nắng vàng
 Ta giữ cho em thời tuổi nhỏ
 Mộng rất lành, vờ mồi sang trang



Ta giữ cho em một góc trời
 Cửa Bình Du ấy nước sông xuôi
 Phù sa chớ mộng ngày mai lớn
 Âm một vùng quê mấy mảnh đời

Âm một vùng quê mấy nhánh sông
 Vun ước mơ con nước lớn rồng
 Mùa sang hoa trắng rơi trên sông
 Vương chút lòng viễn xứ...bâng khuâng

Cô giáo chiều nay lên bực giảng
 Mắt đỏ vương mờ bụi phấn bay
 Ngoài sân đêm chú chim sâu nhỏ
 Ngơ ngẩn im nghe giọng trả bài...

T.T.CH. (HD68-75)

cận để hội nhập chính trị, chẳng hạn như cách thống nhất “Full Monty” của Đức Quốc được chấp nhận bởi cả hai quốc gia Tây và Đông Đức. Một lựa chọn khác là tạo ra một Liên minh Âu Châu - nơi đó hai quốc gia Canada và Hoa Kỳ sẽ tiếp tục giữ quyền tự trị riêng biệt.

Bà Francis thừa nhận rằng việc liên hiệp sẽ gặp nhiều khó khăn trở ngại nhưng khẳng định nên thực hiện. Nếu không có sự hợp nhất chính trị, triển vọng cho Canada có thể rất ảm đạm. Canada có thể trở thành một chiến trường về tài nguyên. Nga và Trung Quốc sẽ giành quyền kiểm soát các nguồn tài nguyên của chúng tôi ở khu vực Bắc cực, kích động căng thẳng với Hoa Kỳ làm xử lý sai lầm người “thổ dân bản xứ” của chúng tôi, có thể kích động sự bất tuân dân sự và vấn đề ly khai của Quebec có thể làm nảy ra sự bất ổn về kinh tế và chính trị. Trong tương lai có thể Canada sẽ không còn hội đủ điều kiện để tiếp tục như một thành viên của G20. Thiếu sự liên hiệp, Hoa Kỳ sẽ phải đối mặt với nhiều nghịch cảnh và tăng cường cạnh tranh về nguồn tài nguyên và một sự suy giảm kinh tế không thể tránh khỏi.

Qua trí tưởng tượng thử nghiệm, sách ghi chép tỉ mỉ, bình tĩnh và hợp lý lập luận. Trình bày một kiến thức phong phú về lịch sử chính trị và kinh tế thế giới, bà Francis vẽ một tấm thảm hấp dẫn khó bỏ qua. Bà rất thẳng thắn trong lập luận. Bà sử dụng dữ liệu kinh tế kể cả hệ thống y tế Mỹ và xử lý quyền của thổ dân Canada. Bà ấy chỉ trích cái ám ảnh của chính phủ Hoa Kỳ và sự tự mãn của Canada về quốc phòng. Bà giải thích chính trị liên hiệp và làm thế nào có thể không bao giờ có một Tổng thống đảng Cộng Hòa một lần nữa. Bà không thao túng, thờ ơ trình bày một bảng cân đối phong cách đầu tư ngân hàng mà biện minh cho việc liên hiệp với một cái giá là 15 trillion \$ (ngàn tỷ) để thanh toán cho công dân Canada.

Năm 2010 nước Úc và Tân Tây Lan cũng thực hiện trưng cầu dân ý về việc liên hiệp Úc -Tân Tây Lan. Nhưng chỉ có 48% dân Úc đồng thuận, 52% bác bỏ. Phía Tân Tây Lan có 41% nghĩ cần bàn luận xa xa hơn, 29% phản đối và 30% cho rằng tương lai tốt đẹp hơn nếu Tân Tây Lan trở thành 1 tiểu bang của Úc. Nước Úc với nền kinh tế to lớn mạnh mẽ và đang hút dẫn chất xám từ Tân Tây Lan. Tương tự như trường hợp Hoa Kỳ và Canada. Trong hiến pháp Úc có điều khoản là sẵn sàng chấp nhận Tân Tây Lan vào quốc gia Úc Đại Lợi bất cứ lúc nào. Năm 1776 có một điều khoản gia nhập trong Hiệp Ước Liên Đoàn (Articles of Confederation And Perpetual Union) của Hiệp Chúng

Quốc Hoa Kỳ (USA) cho phép quốc gia Gia Nã Đại gia nhập vào Liên Đoàn nếu họ muốn. Ngay trong Hiến pháp Hoa Kỳ ngày nay vẫn còn điều khoản cho phép gia nhập vào lãnh thổ Hoa Kỳ nếu Quốc Hội chấp nhận. Nhưng vấn đề liên hiệp Canada và Hoa Kỳ chưa bao giờ được chính thức hóa.

Một cuốn sách nhỏ, mặc dù được xem là Best seller với sáng kiến độc đáo nhưng chúng tôi nghĩ chưa hội đủ động cơ thuyết phục để thúc đẩy người dân Canada tán đồng để bầu lên Hiệp Chúng Quốc Bắc Mỹ. Nhưng tất cả chúng ta có nhiệm vụ nhìn lại và suy nghĩ sâu sắc về thời kỳ biến động của lịch sử mà chúng ta đang trải qua. Đối với chúng tôi, nếu sự đề nghị mang tới một sự tiến bộ thịnh vượng, bền vững và công bằng cho công dân hai quốc gia thì đề nghị liên hiệp hai quốc gia xem ra không quá đáng để quán xét.

Các nhà lãnh tụ đang nắm quyền hai quốc gia sẽ suy nghĩ cân nhắc sự lợi hại về việc liên hiệp. Họ có trách nhiệm động viên và thuyết phục dân chúng hai nước bằng hình thức trưng cầu dân ý. Nhưng trước tiên làm sao mỗi người dân phải ý thức được cái lợi trước mắt và lâu dài về HCQBM.

Cộng Đồng Âu Châu phải mất hơn 20 năm để lên kế hoạch, phê chuẩn, thuyết phục và thử thách mới có kết quả như ngày hôm nay. Phải chăng người ta không sai khi đoán rằng trong 10 năm, 20 hay 50 năm nữa chúng ta mới nghe đến Hiệp Chúng Quốc Bắc Mỹ (USNA)...

Nguyễn Hồng Phúc

Tham Khảo:

[1] http://www.huffingtonpost.com/don-tapscott/sick-of-a-dysfunctional-c_b_4138200.html

[2] <http://dianefrancis.com/sick-tea-party-merge-u-s-canada-says-huffpo-review/>



Lá thư phương xa của cô Tạ Ngọc Mai, gửi Tuyết của HD Âu Châu khi nhận được Kỷ Yếu Âu Châu, cho chúng ta thấy lại hình ảnh cuối đời của thầy Trần Phạm Hiếu, một kết thúc vừa bi thương vừa đượm màu triết học - như con người rất thật của thầy Hiếu. Một thời để ... sống của thầy là một giai đoạn đáng sống và cách giữ từ "một thời để sống" của thầy cũng là một điều gì đó rất ... thầy Hiếu của chúng ta!

Xin cảm ơn cô Tạ Ngọc Mai đã cho học trò của thầy Hiếu thấy lại hình ảnh của vị thầy khả kính này.

Cô rất xúc động vì tình cảm Em dành cho Cô. Nếu như Em có nhiều lo toan như thế... Cô đồng ý. LÁ THƯ PHƯƠNG XA sẽ bắt đầu bằng đề tựa: GỬI EM HOÀNG DIỆU nhe em.

Em có biết ko? Đã từ lâu Cô đã đóng lại nhiều thứ mang tên quá khứ... Có thể nói em là người đầu tiên đã làm Cô bật mở cái ngăn trăm nhớ ngàn thương của thời áo trắng nơi miền quê nhỏ SÓC TRĂNG. Bụi thời gian đã phủ mờ lối về ký ức tưởng chừng như 45 năm này sẽ mãi mãi ngủ yên. Và cuối cùng. CÔ... chỉ còn cách gọi thơ về ... cho đỡ nhớ!! Lúc thi đệ thất vào trường Công Lập HOÀNG DIỆU - Cái năm 13 tuổi ấy... Mẹ Cô từ già côi đời; bỏ lại một bầy con nhóc nheo ó ứa. Cha phải cảnh gà trống nuôi con vì không có nội thân ngoại thích. Không đi thi, phải nghỉ học một năm... chờ Ba... kiếm Mẹ kế thì con mới được cấp sách đến trường!! Rồi thì phải học TRẦN VĂN... Nhờ chăm học và biết chăm em THẦY TRẦN BỬU TRINH cho Cô miễn học phí - Thầy TRINH bảo Cô như thế vì Thầy biết rõ hoàn

cảnh của Cô... Rồi cuối cùng... Cô đã bước vào cổng trường HD như bao năm qua mình đã mơ ước.

Em ơi!. Cũng lại cảm ơn Em vì nhờ kể lể tâm tình với Em mà Cô có dịp nhắc đến Một bậc THẦY: Thầy TRẦN BỬU TRINH - Vị ÂN SƯ của Cô. Cô không thể nào quên được cái nhìn nghiêm khắc mà đầy từ ái của THẦY. Nhờ đức độ và sự tận tâm dạy dỗ, thương lo của THẦY, CÔ đã không phải thôi học... Cô lại lan man sang ngôi trường khác - nhưng tình Thầy nghĩa Trò dẫu ở nơi đâu cũng vẫn trân trọng như nhau.

ra xem một mạch cho đến hết. Tối đến, xem lại lần thứ hai Một đêm băng khuâng - chập chờn mãi đến gần sáng mới chợp mắt...! Lâu quá rồi, Cô mới có được cái hạnh phúc vì... mất ngủ! em ơi! Cô biết là Em đã bỏ thời gian và tâm tư rất nhiều vào "K.Y" này chưa kể đến rất nhiều và thật nhiều thứ linh tinh để hoàn thành "tác phẩm". về mặt nội dung và hình thức. Cô thất xúc động khi cầm quyển KỶ YẾU trên tay. Úc Châu có đầy đủ tất cả các hôi Ái Hữu của các trường trung học miền NAM. ĐẶC SAN trường nào cũng có. Vậy mà... tập sách

Lá thư phương xa: gửi em Hoàng Diệu

Cô Tạ Ngọc Mai

Em thấy đó, chuyện Thầy Trò, chuyện tuổi thơ làm sao mà quên được !!. Bộ ảnh sưu tập đầy giá trị yêu thương trong KY đã mang đến cho SÓC TRĂNG - HOÀNG DIỆU khắp nơi sẽ tìm ra nhau, nhìn lại dung nhan bây giờ để rồi thán thốt kêu lên: Ôi! Người xưa là đây!! Như Cô vậy đó, cứ xem ảnh mãi

Nhớ TL Cô nhe. CÔ MAI.

Hi ! em trời ÂU.

Cô đã nhận được KỶ YẾU... CHSHDAC. Cảm ơn em rất nhiều. Sau khi KHOA về, Cô vội vàng mở

mỏng manh từ phương trời ÂU của em đã mở toang những "ngăn ký ức" - nói như NGỌC ÁNH - CÔ cứ tưởng như mình đang đứng ở sân khấu - trường HOÀNG DIỆU ngày cuối năm 1968. Thầy Trần Phạm Hiếu ngồi ở góc sân khấu đệm Guitar cho em học trò Tạ Ngọc Mai lớp 12A-1 hát ĐIỂM XUA của TCS sau bao nhiêu ngày Thầy khổ tâm, rèn giọng... (thậm chí có khi bực quá Thầy vỗ mạnh tay vào thùng đàn một cái "bụp" - vì trò cứ hát "tháp cổ" thành "tháp cồ" hoài vì chưa biết luyện láy làm sao... dù Thầy



Hiếu đã hát nháp không biết bao nhiêu lần!). Rồi đến Trần Thị Chandrasmi lên hát “TÌNH NHỚ” Con nhỏ run giọng vì sợ hát không ra được chữ “ngữ”! Sơn thị Liêng với ”LỆ ĐÁ” của Trần Trịnh và Hà Huyền Chi. Nhỏ Liêng với giọng hát trời phú - Thầy nói thế -Nó cũng rất lo âu -Khi nó hát đến câu ”Tình yêu đã vỡ cánh rồi” ... nó liếc nhìn thấy Thầy gật gù nó mới cười mỉm rồi hát thật hay... đến hết bản. Cô chỉ tiếc mãi là không nhớ ra được Lan Phương hôm đó hát bản gì. Xin lỗi LP nhé. Nhớ ơi là nhớ em à.

Bộ ảnh sưu tập THẦY TRÒ với luôn cả ĐH ST đã giúp Cô hồi tưởng lại từng người thân quen. Quả thật “nếu chẳng quen lung đố nhìn ra dạng!”. Nhìn ảnh Thầy Hiếu, Cô nghe lòng mình nghèn nghẹn. Lần cuối, nghe tin Thầy khó lòng lưu lại cõi tạm này, vợ chồng Cô từ Cần Thơ vội vã về thăm. Cô TOÀN, vợ Thầy - là bạn cùng lớp với Cô - đỡ Thầy ngồi lên. Thầy run tay bật lửa. Cô vẫn nhớ như in khuôn mặt gầy guộc, điều thuốc nghiêng lệch bên môi, nụ cười Thầy buồn hiu hắt... Thầy nói rất nhẹ - “Đừng đến thăm Thầy nữa. Đã xong một cuộc chơi. Cũng thấm mệt rồi”.

TOÀN khóc nức. Cô cố không khóc mà nước mắt cứ chảy ra hoài. Ông Xã Cô xúc động; hai tay đan vào nhau. Thầy cố lớn giọng nhưng giọng Thầy vẫn khàn đặc - như đang trách móc: -”Tại sao khóc?

Có một người sắp được tự do... sao không mừng...” - Con ho kéo đến. Thầy ra dấu cho TOÀN để Thầy nằm xuống và khoát tay hiệu mọi người đi ra. Đó là lần cuối Cô gặp Thầy và... sau đó không lâu... Thầy đã yên nghỉ trong bất hạnh (!!!) Tự dung Cô lại kể những kỷ niệm này cho em nghe. Có lẽ... Cô đã nhận ra rằng em là người ôm kỷ niệm và yêu kỷ niệm!... phải thế không em??

Cũng vẫn là hai chữ ấy... Lại muốn kể tiếp cho em nghe. Nếu bạn quá. - em hãy để đây mai đọc tiếp. Cô không thể dừng lại được, bởi quyển Kỷ Yếu đang nằm đó. Hình ảnh những Thầy Cô hiện hiện như mới ngày nào... Giờ học Triết với Thầy HIẾU Cô chỉ còn nhớ lan man, loáng thoáng!!.. Những lời Thầy dạy lúc học nhạc lại làm Cô nhớ mãi không quên!.. Trời ơi! hát theo kỹ thuật Thầy truyền sao khó quá!. Thế là khóc. Có khi là Cô Có khi là MI -.”Là Em không có chí - Là EM... từ đây đừng hát nữa - hát sai thanh sai điệu... Em có biết như thế là vô tình giết chết nhạc phẩm của tác giả hay không?? “- Thiệt không ngờ lThầy giận đến thế !Chỉ tại...vì... là ... không bẻ chữ cho nó uốn éo một chút thôi, có gì đâu mà Thầy la mình quá vậy - Cô nói nhỏ

với Nhỏ Mi. Lần tổng duyệt cuối cùng đều có đủ 4 đứa : Cô, Trần thị Chandrasmi. Sơn thị Liêng và Nguyễn thị Lan Phương. Cô vẫn còn giữ những tấm ảnh của “4” do Thầy chụp trong sân trường với cây đàn của THẦY dưới tàng phượng. Tấm ảnh ngã màu vàng úa, Thời gian như đang quay ngược về khung trời ngày cũ. Cô học trò từng có mơ ước làm ca sĩ trở thành Cô giáo trường xưa. Cũng dãy lớp học này, cũng tàng phượng đỏ, cũng tiếng ve ran, cũng vẫn những THẦY CÔ của ngày nào. Giờ đây, Thầy viết - Trò viết. Thầy nhớ trò nhớ lớp. Trò trân kính Thầy - Nhất tự vi Sư - Đồng môn tìm nhau cùng kể lễ chuyện bên trời lận đận!! ..

Cảm ơn em. Kỷ yếu CHSHDAC đẹp từ hình thức đến nội dung. Cảm ơn Em đọc bức điện thư quá dài này - Cô chỉ gửi nhờ Em xin có “một chút Xưa “ thôi... thế mà. Em đã gửi lại Cô ...”nhiều Xưa“ đến thế... hỏi sao không chạnh lòng mà nỉ non ??

Chúc Em giữ mãi trái tim ấm áp này nhé Em HOÀNG DIỆU.

(Nhớ TL Cô nghe).

Cô Tạ Ngọc Mai



Cách đây khoảng ... nhiều chục năm, trên con sông nhỏ, gần khúc sông NHÀ BÈ, (gần sông Sài Gòn, miền Nam Việt Nam) một chàng trai đang chèo xuồng thoi thả theo sông nước đầy voi, bên cạnh chỉ cách năm bảy thước là xuồng cô nàng ở xóm gần bên. Nhà hai cô cậu không "chung vách", nhưng chung xóm và chàng Lượm (tên chàng trai) đã phải lòng cô Lài (tên cô gái) từ lâu rồi. Phải lòng lắm lắm, chẳng biết đã hẹn hò nhau dưới "rặng trâm bầu" hay dưới bụi chuối lần nào chưa, nhưng cứ nhìn cặp mắt Lượm thì phải biết. Nhìn gì mà mê mê, như muốn thoi miên người ta. Mà không mê mê sao được, Lượm là chàng trai mới lớn, tuổi vừa 18, con Lài thì ôi thôi, nét đẹp tròn căng của cô thôn nữ 17 thật không bút nào tả hết. Nàng đẹp và hấp dẫn vô cùng tận, mỗi lần đôi tay nàng đùn đẩy theo mái chèo, đôi chân ngà hơi nhún nhảy, thấp thoáng lộ lộ theo từng cơn gió nhẹ. Hôm nay thì cả hai được ba má biểu ra chợ mua mấy món về chuẩn bị tết... Hồi thời nầy, các cô cậu không phải như bây giờ, gặp và hẹn nhau xong là... "chat" và "đớp chat" liền, mà phải tử tử vờn mỗi nhau như . . . mèo vờn chuột (chắc tại vậy nên ông bà mình dùng thành ngữ "chuyên mèo chuột" để chỉ chuyện yêu đương nam nữ). Hôm nay, cũng như mọi khi, cô cậu vờn nhau bằng đôi câu hò... khởi đầu chàng Lượm ta lấy hơi cất giọng:

Hò. . . σ . .

Nhà Bè nước chảy chia đôi

Ai đià Gia Định cùng...tui thì đià

Lài cười chọc quê:

"Ở nầy anh kia đó ơi... Anh hò trật bét rồi. Câu hò của người ta

tản mạn về địa danh

Nhà Bè ở đâu Nhà Chi?

Hoài Việt





như vậy nè:

Hò ơi. .

Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai đià Gia Định, Đồng Nai thì đià...”

Lượm gái đầu:

- “Thì người ta thương nên sửa lại cho dần (vẫn), chớ câu hò này ai mà hồng biết, cũng như biết cái con sông Nhà Bè này quen thuộc từ khi hai đứa mới ...”

- “Thiệt hôn, anh nói biết phải hôn, vậy chớ tui hỏi anh. Lài nhanh nhẩu:

... Hò ... ơ..

Nhà Bè là cái nhà chi

Ai mà đáp đặng, đây thì... theo luôn.

Lượm vừa nghe, giật cả mình... Hò nào tới giờ, nghe tía má, ông bà kêu “Nhà Bè” thì cứ thế mà kêu, thắc mắc mần chi, nhưng rồi Lượm cũng khá nhanh trí, đáp lại ngon ơ

- “Hò ... ơ...”

Câu hỏi chẳng khó chi đâu

Lo chèo đi chớ, cho mau... còn đià...

Thiệt tình thì Lượm bí lù, tìm

cách hoãn binh, trong lòng cũng thấy tức. Riêng Lài cũng “tội nghiệp” nên đánh trống lảng, kể sang chuyện khác... Đià tới nhà, Lượm tức lắm và lòng buồn vô hạn, bèn lén rót ly rượu đế, thứ rượu thiệt ngon mua tận miệt Gò Đen (Long An) nốc cạn một hơi...Nghe nói thứ rượu này cũng hơn 40 chữ (độ), và lại nấu bằng nếp nữa, nên phải nhâm nhi từng chung nhỏ, và sau mỗi hớp phải “khà” một hơi mới thấy đã. Vừa nốc cạn ly, sau vài phút rượu “chạy” khắp châu thân, khiến Lượm ngất ngây trong cơn say bí tuý, sau đó Lượm lăn ra ngủ khì và giấc mơ đến thật nhanh. Trong giấc mơ, chàng ta thấy mình bước nhẹ nhàng trên cánh đồng hoang vắng đầy hoa thơm, cỏ lạ. Thiệt y chang như cảnh bồng lai, chàng ta vừa lướt nhẹ bỗng thấy trước là một cô gái, trong xiêm y rực rỡ và mong manh, mong manh đến lồ lộ thân hình với đôi chân thon dài. Lượm không còn gì nghi ngờ, chắc đây phải là một nàng tiên, như bao lần

nghe bà nội kể từ lúc Lượm mới trên dưới mười tuổi. Chàng ta liền nhanh chân, như vừa chạy vừa bay theo, mong nắm bắt cho bằng được, nhưng không thể vì vừa suýt nắm được, nàng tiên lại bay nhanh hơn. Các cô nàng nào cũng vậy, tiên nữ hay “người phàm” đều y chang, đều biết dùng thủ thuật “nhử mồi”, là cứ chạy vừa đủ chậm và đủ nhanh, nhanh để chàng trai ruột không kịp, và chậm chậm để chàng trai không nản lòng, hứng thú phải đuổi theo... Đến một lúc nào, độ chừng chàng trai mệt đủ, thì nàng mới “làm bộ” té ngã xuống để chàng trai vấp phải và dĩ nhiên “nằm chồng” lên mình (có lẽ vì vậy, ông bà mình gọi con trai nằm chồng lên con gái là. “chồng”). Thì đây cũng vậy, cuối cùng thì nàng tiên này cũng té ngửa như... điều đứt dây, và Lượm té nằm chồng lên. Lượm bỗng “hết hồn”, vô cùng ngạc nhiên khi nhìn mặt nàng tiên, không ai khác hơn là cái bản mặt “thấy ghét” là Lài. Chàng ta muốn chớp thời cơ, “hun” một cái, nhưng liền bị xô ra... Hai người lại nhìn nhau và... cười trừ. Lại cũng cái tật cố hữu, người miền Nam gặp nhau là hò “vòn mồi”. Lài lại bắt đầu:

- “Hò... o...”

Ai tìm được lá diêu bông

Thì mới xứng đáng làm chồng của em”

Lượm vừa nghe câu hò, phát run vì cái tên “lá diêu bông” nghe sao lạ, mà biết tìm nơi nào, nhưng cũng nhanh trí, Lượm ứng khẩu đáp lại:

- “Hò... o...”

Tưởng gì, chớ lá diêu bông

Cây này, nó mọc đầy đồng, thiếu chi”!

Hồ xong, Lượm mới thấy “gan cùng mình”, từ nào tới giờ chỉ biết nào là bưởi, xoài, me, mít, bàng và nhứt là lá cây bần mọc theo ven sông... Xin mở ngoặc nói riêng về cây bần chút xíu... Trên đường chạy trốn quân Tây Sơn, chúa Nguyễn Phúc Ánh chạy lung tung khắp chốn, đã từng chạy ra Phú Quốc, lộn về tận miền Tây Nam Kỳ Lục Tỉnh, và đã từng đói meo, phải... ăn bần trừ cơn. Nghe người xưa kể lại, có những lần chúa này rất thích món mắm sống ăn cặp cùng trái bần, nhìn thấy lá bần thon dài như lá liễu nên “phong tặng” cho thứ lá này là... thủy liễu. Trở lại chàng Lượm, sau vài câu đối đáp, bèn tìm cách bay về tìm ông nội nhờ giải cứu. Nội Lượm, cũng là dân “có chữ nghĩa”, nhưng khi nghe nói đến “lá diêu bông” cũng bủ trất, bèn ồm ờ:

–“Cháu ơi, trong LÀNG mình, nào lá MÔN, lá ĐA, lá nào ông cũng biết, chớ là diêu bông, nghe nói ở ngoài Bắc mới có. Vậy là chắc chết rồi, cháu phải ra miền Bắc mới có”.

Vì nhứt quyết phải nằm chổng (ý, quên, làm chổng) Lài, Lượm bèn từ giã nội, đàng vùn ra ngay miền Bắc, đáp xuống nơi cao nhứt, miền tây bắc Việt Nam, nơi có ngọn núi cao nhứt là Hoàng Liên Sơn (3124 mét). Nơi đây là vùng cao, đôi núi chập chùng, phong cảnh hữu tình, đầy những kỳ hoa dị thảo, và nhứt là, thời tiết mát lạnh... Vì vậy, đây là nơi mà khách miền xuôi hay lên hóng mát (mà thời nay gọi là đi du lịch). Cũng nơi đây, có địa danh là SaPa, Lượm càng bí lù phải hỏi dân địa phương, được giải nghĩa: “Sa là cát, Pa là miếng đất trống”, lâu lắm rồi, các dân địa phương như Nùng, Hơ Mông, Mèo, Thái...

cùng họp trên miếng đất để trao đổi, buôn bán các nông sản, gia súc... Thời gian lâu dài, miếng đất trống thành chợ và nhiều nhà cửa mọc lên, biến nơi đây thành một thị trấn khá sung túc”. Lượm nghe cũng lạ, nhưng chỉ chú tâm hỏi “lá diêu bông”, với hy vọng nơi này nhiều hoa thơm cỏ lạ, chắc phải có loại lá đang tìm, nhưng than ôi, ai cũng trả lời với cái lắc đầu. Thế là chàng ta phi thân, phút chốc đáp xuống tận chốn đồng bằng, bình nguyên, nơi có con sông màu nước đỏ. Thế là lại tìm vị bô lão, hỏi thăm. Một vị bô lão, tóc bạc phơ nhìn Lượm ngạc nhiên vì giọng nói và cách ăn mặc, ra vẻ chơn chất như người miền trong, liền nhanh miệng (như truyền thống nhanh nhẩu, thích nói cổ hũu của dân

Các vùng xung quanh, tứ phía đều mang các địa danh có “chất tổ” Hà, như: Hà Đông, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam...

Than ôi (lại than ôi), Lượm đầu mòng chi đến chuyện văn chương lắm cà lắm cảm của cái nơi nghe đâu từng được gọi là “ngàn năm văn vật”; tuy vậy chàng trai trẻ cũng lịch sự lắng nghe một hồi, với cái lỗ tai đầy áp bao nhiêu chuyện... Cuối cùng thì Lượm đành lễ phép ngắt ngang, hỏi liền:

–“Thưa cụ, chuyện cụ kể vô cùng hấp dẫn, nhưng “nhà cháu” muốn tìm lá diêu bông cơ”. Thiệt không ngờ, qua vài câu chuyện, chàng Lượm cũng bắt chước xỏ ra một câu văn vẻ như vậy. Và ông cụ khề lắc đầu, Lượm liền đáp nhanh như sợ ông cụ “mở máy” nói tiếp:



miền Bắc), thao thao bất tuyệt:

– “Đây là vùng đất thuộc đồng bằng sông Hồng Hà, trung tâm có thủ đô Thăng Long xưa của tổ tiên ta. Nơi này có cái tên Hà Nội, tức bên trong (nội) con sông Hồng Hà.

– “Dạ, nhà cháu xin cảm ơn, cháu phải đi đây”.

–“Ồ này, ơ này... “Vừa nói, cụ ta với tay định kéo Lượm ngồi xuống, nhưng không kịp nữa rồi. Phần Lượm nhanh chân đi về hướng

Nam cho chắc ăn, đi với tâm trạng man mác buồn như “ôi, ta buồn ta đi lang thang cũng vì... Là đó, nàng có biết không”? Phút chốc, chàng ta đến một thảo nguyên mênh mông, rồi đến một vùng rộng khoảng 10 mẫu đất, khung cảnh vắng vẻ lạ thường, cây rừng và cả cây lớn nhỏ tranh nhau mọc. Thiệt đúng là chốn thâm sơn cùng cốc, xa sâu vô nữa là cả một khu nhà ngói trông đồ sộ vô cùng và Lượm lại mừng thầm vì hy vọng sẽ có loại cây diêu bông... Giữa khung cảnh hoang vắng, bất giác chàng ta cảm thấy ớn lạnh, bèn cất tiếng hỏi to:

- “Có ai không, cho xin hỏi...”

- “Mô Phật, có... tôi đây”

Sau tiếng trả lời, là một chàng trai trẻ đầu trọc lóc, mang y phục màu đà (tím nâu), loại máu áo của các nhà tu, đứng lên:

- “Mô Phật, thí chủ có cần chi...”

Lượm lính quýnh, không ngờ gặp phải nhà sư, dù là nhà sư trẻ, tuổi cũng xấp xỉ mình, chàng ta không biết xưng hô sao cho phải lẽ, nhưng cũng tập tành:

- “Mô... mô Phật... Phật, tui xin hỏi đây là đâu?”

- “Mô Phật, đây là thôn Đanh, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, thuộc tỉnh Hà Nam. Xung quanh đây là khu vực “Chùa Bà Đanh”; rồi như không đợi Lượm hỏi han chi, vị tiểu tăng nhanh miệng:

... Dạ, dường như thí chủ từ xa đến... hèn chi không hiểu... nơi này... Nay thí chủ đến, xin mời vào viếng cảnh chùa và dùng bữa cơm chay... Thí chủ đợi chút, để... để bản tăng gom mớ cây thuốc, sẽ hướng dẫn thí chủ vào trong gặp sư phụ...”

Thiệt tình, nên thông cảm, vị

tiểu tăng còn quá trẻ, chắc cũng... ham vui, thích bạn bè mà lâu quá chưa ai đến nên gặp được người đời quá vui, suýt chút không còn giữ ý tứ. Cũng chẳng đợi trả lời, tiểu tăng nắm tay Lượm bước nhanh. May Lượm là con trai, nếu không đã phạm giới rồi. Qua khu cỏ hoang khoảng vài trăm thước, đến một khu cây cối khá to và rậm, bao quanh một cụm nhà khá rộng, gồm nhiều gian bề ngang dài cả hơn trăm mét. Bước đến gần, Lượm vừa ngạc nhiên và choáng ngợp trước ngôi chùa quá đồ sộ. Chàng ta lại cảm giác ớn lạnh, vì xung quanh vắng lặng, hơi lạnh như bao trùm cả khu vực. Chưa kịp nghĩ ngợi gì, thì từ bên trong một vị sư, đầu không sợi tóc, nhưng râu dài tới ngực, màu bạc phơ, bước ra, kịp lúc chú tiểu chấp tay:

- “Mô Phật, bạch thầy, có thí chủ từ phương xa muốn viếng cảnh chùa”.

- “Mô Phật... con hãy mời thí chủ vào hậu liêu dùng chút cơm chay, rồi sau sẽ vào chùa lạy Phật cũng không muộn”.

Lượm vô cùng cảm kích, thầm khen vị sư quá lịch sự và “hiểu chuyện đời”, vì rõ ràng Lượm, qua mấy chặng đường, đang đói meo, cái bao tử sôi vì chẳng còn hột cơm nào. Tức thì, vị tiểu tăng nhanh nhẩu... nắm tay Lượm kéo ra sau hậu liêu, để lại vị sư trụ trì khẽ mỉm cười thông cảm vì sự thất thố của tiểu tăng. Dù là cùng phái, nhưng dường đạo đời hai nẻo. Có lẽ vì lâu quá, ít khách thập phương... Nghĩ đến đây, vị sư thoáng buồn, chùa vắng vẻ đến nỗi người đời đã ví von “vắng như chùa bà Đanh”. Phần vị tiểu tăng, vừa khi cùng Lượm vào tới hậu liêu, nhanh nhẹn

bày ra mấy món tương chao thuộc loại ngon nhứt, hai đĩa rau lang luộc cùng nải chuối thơm lừng, lại còn đĩa xôi đậu khá to cùng tô chè thơm phức. Lượm thoáng nhìn, chưa chi đã nuốt nước bọt, vì tiểu tăng cũng tế nhị nhanh miệng mời khách, và tự nhiên nhanh miệng mở máy:

- “Mô... mô Phật, để tui kể sơ về ngôi chùa này cho nghe nhe. Hồi xưa, lâu lắm rồi cách đây trên 300 năm, có một bà tên Đanh đã bỏ ra hơn một ngàn lượng vàng xây ngôi chùa này. Chùa có tất cả 40 gian nhà rộng, bên trong hàng mấy trăm tượng Phật lớn nhỏ, có tượng Quan Công, Thái Thượng Lão Quân nữa..., nhiều thứ quý giá mua từ bên Tàu. Đặc biệt có bức tượng, hình đàn bà với gương mặt khá xinh. Nghe đâu, đây là bà Đanh, người đã bỏ tiền xây ngôi chùa... Khi đó, xung quanh dân cư đông vô số, mỗi ngày khách thập phương, nhứt là dịp rằm, mồng một, đến cả ngàn. Nơi đây linh lắm, cầu gì được nấy, nhiều cặp nam nữ đến thề nguyện đều như ý... cũng nghe nói có nhiều chàng trai thề “yêu em trọn đời, ai mà phản bội lời thề sẽ bị bẻ cổ chết”. Sau đó, xung quanh vùng này có hàng trăm thanh niên “chơi rồi chạy” bị bẻ cổ thiệt, hậu quả là ít ai dám đến thề thốt. Rồi thì vì ít khách thập phương đến, nên cỏ hoang và cây dại mọc quá nhiều, thú hoang lại về “định cư” và sinh sôi nảy nở hàng đàn, nào khỉ, chó sói và cọp nữa. Chúng đói mỗi nên khách phương xa đến lẻ tẻ bị cọp vồ xé xác... hậu quả cuối cùng là chẳng mấy khi có khách đến. Những người nghe tiếng đồn chùa to, đẹp và linh thiêng muốn đến phải đi một nhóm đông, dùng

thùng thiếc đập to tiếng đuổi cộp...
“Vị tiểu tăng kể cũng vừa xong, là lúc Lượm “quất” một bụng no cành hông, trong đời có lẽ đây là lần đầu “thọ trai” một bữa quá ngon. Chàng ta nhìn vị tiểu tăng:

- “Cảm ơn... anh sư, cơm ngon quá... À, mà sư đi hái thuốc hàng ngày, chắc biết loại lá diêu bông?”

- “À, cái lá này... diêu bông gì đó hình dáng ra sao. Xung quanh chùa, nhiều cây lá lấm, nào lá cây sao, cây dậu và lá cây đa, lá cây bồ đề, các cây cỏ dại nào: bồ công anh, ngải cứu, xuyên tâm liên, loại cây trị bá bệnh... Cái tên diêu bông nghe lạ quá, chắc là... hỏng có rồi.

Nghe tới đây, Lượm thất vọng, tìm lời cáo biệt. Vị sư trẻ lưu luyến tiễn khách, an ủi:

- À, thí... anh Lượm đi bình an, yên tâm, nơi này vắng vẻ nhưng nay chẳng còn con thú dữ nào. Chúng đói quá, chẳng có ai đến để chúng... ăn thịt, nên bỏ đi xứ khác, hoặc chết vì đói cả rồi. Thôi, . . anh Lượm chờ chút, tui tiễn anh đoạn đường”. Vừa nói, vị tiểu tăng lấy lá chuối gói một cục xôi khá to, cùng nải chuối xiêm vàng nghênh trao cho “người bạn mới quen”.

Lượm cũng thân tình chúc lại vị tiểu tăng, và không đợi vị tiểu tăng đưa tiễn, nhún chân một cái phi thân về phía Nam, đến một nơi có tên là Thanh Hoa, vì đây là tỉnh ranh giới giữa Bắc-Trung. Như thường lệ, Lượm tìm một vị lớn tuổi hỏi thăm:

- “Thưa ông cụ, đây có phải là tỉnh Thanh Hoa?”

Sau một vài giây ngớ ra, cụ già cười ngất và với giọng nói khá khó nghe (đối với Lượm) trọ trọ trả lời:

- “À, lão nhớ rồi. Đúng rồi, đây là tỉnh Thanh Hoa, nhưng từ lâu lắm,

đã phải đổi thành Thanh Hoá. Cái này người ta gọi là “kỵ huy”, vì Hoa là tên của một bà thứ phi của nhà vua”. Sau đó, vị bô lão còn kể thêm nhiều điều về cái vùng thường ghép chung thành “Thanh Nghệ Tĩnh” là nơi cũng vào hàng “non nước hữu tình”, dồi dào những kỳ hoa dị thảo, và đặc biệt là nơi sản sinh ra những nhân tài về thơ văn như Bà Huyện Thanh Quan..., cũng như những nhân tài tiểu lâm và bốc phét (mà tiếng miền Nam gọi là nói dóc). Lại lần nữa, chàng trai quê mùa miền Nam, đầu hiểu chi chuyện thơ văn, vì vậy cố lễ phép hỏi sang chuyện “lá diêu bông”:



- “Thưa, cháu nghe nói vùng Thanh Nghệ Tĩnh lắm kỳ hoa dị thảo, chắc hy vọng có loại lá mà cháu rất muốn tìm, đó là lá diêu bông”.

- “Lá diêu bông”, cụ già vừa nghe lộ ngay nét ưu tư, ra chiều tội nghiệp. Cụ bỗng cười thật to, đưa cánh tay gầy đặt lên vai Lượm, thân tình nói tiếp:

- “Cháu ơi, thật tiếc quá. Từ miền

Nam xa xôi ngàn dặm, ra tận ngoài Bắc, trở vào tới đây, chỉ để tìm một loại lá hoàn toàn không có thật trên cõi đời này. Tội nghiệp cháu, đã bị lừa gạt, lại thêm một nạn nhân nữa đây”.

Vị lão niên ân cần nắm tay Lượm kéo về ngồi dưới tàng cây thật to, mỉm cười, một nụ cười thông cảm chia sẻ:

- “Chắc là có cô nàng nào ra điều kiện phải tìm được lá diêu bông, mới cho làm công chồng chứ?”

Lượm không trả lời mà chỉ khẽ gật đầu:

- “Thưa cụ, thiệt đúng như vậy, và con đã . . .

- “Thôi, không phải nhắc lại nữa. “Lá diêu bông” chỉ là một sản phẩm tưởng tượng của một tên văn nhạc sĩ chết bầm nào đó, ông nhớ không lầm là Hoàng.C. Mà không lầm sao được, cái tên là” diêu bông” nghe đẹp quá... Nhưng cũng không nên trách tên ca nhạc sĩ này làm chi... Đáng tội là thủ phạm chính... Nghe đồn khi xưa, xưa lắm, vùng này xuất hiện một

ma nữ đa tình, đa dâm và đa dối... con yêu tinh này đã dùng nhan sắc lừa dối bao chàng trai mê tình, sau khi thoã thú mây mưa, con yêu tinh xé thịt các chàng trai ấy, ăn ngấu nghiến... Rồi có một lần, con yêu tinh gặp phải một cao thủ giỏi bùa phép, đập chết và biến nó thành một cô gái thật đẹp, và rao truyền bắt nó suốt đời phải đi khắp chốn xúi những chàng trai tìm lá diêu bông... Cái tên thi nhạc sĩ chết bầm nghe chuyện xưa, rồi vẽ vời, khiến bao thế hệ, với biết bao chàng trai nhẹ dạ bị bị phỉnh lừa...". Nghe đến đây, Lượm cảm thấy tức tối vô cùng, Lài là một cô gái quê mùa miền Nam, mắc mớ chi nghe ai mà đặt chuyện lá diêu bông, khiến mình phải lặn lội xa ngàn dặm. Trời ơi, đàn bà con gái thiệt dễ yêu mà cũng dễ ghét, “nàng” đã từng cùng mình “trốn dưới rặng trâm bầu”, chui vào đóng rom... vậy mà nở lòng nào. Trong cơn bức tức, lần đầu tiên Lượm nổi quạu, đưa tay thoi vào ngực Lài và la to... Lượm mở choàng mắt, xoa xoa bàn tay đau điếng vì đã thoi mạnh vào thanh chiếc chõng tre (loại giường ngủ bằng tre). À, thì Lượm vừa trái qua con mê, vừa lúc đó Nội đi ngang:

- “Bữa nay, chèo xuống mệ hay sao mà ngủ như chết vào giờ này?”

- “Dạ, không có, tại con....” Vừa trả lời ngắn gọn, Lượm quay mặt cười thâm, và để khoả lấp chuyện nằm mơ, chàng ta liền đứng lên, lo pha trà, mời ông Nội uống, và hỏi liền:

- “Nội ơi nội... tại sao khúc sông chỗ mình ở gọi là “Nhà Bè”, mà hổng là nhà... nhà..., còn ông bà ngoại con thì ở bên... Thủ Thiêm. Những tên này ở đâu mà có. Sao

kỳ quá, mà cũng ngộ quá, Nội cất nghĩa dùm con đi”?

Vừa hớp mấy ngụm trà, nhìn thằng cháu thấy mà thương, Nội Lượm cười:

- “Cha, bữa nay cũng ngộ... Hồi nào tới giờ, Nội chỉ thấy con để tâm đến mấy cái lờ, cái lợ... nhưng mà thôi, để Nội kể lai lịch mấy cái tên này con nghe... Hồi xưa, lâu lắm rồi, vào đầu thế kỷ 18, tổ tiên mình tìm “về đất phương Nam”, dân chúng cũng như gia đình quân lính quan lại chúa Nguyễn theo về vùng đất mới lập nghiệp. Lúc này vùng đất Thủy Chân Lạp còn hoang vu, tiếng là đất của người Khơ Me, nhưng chẳng có dân cư mà họ cũng không có tổ chức cơ quan chánh quyền cai trị. Bởi vì, dân số thời này của họ quá ít, chỉ lác đác một vài nơi như vùng Sóc Trăng, Trà Vinh hay Châu Đốc... Sau đó, một số viên quan Nhà Minh bắt phục Nhà Thanh, chạy sang xin chúa Nguyễn khai khẩn vùng đất Cù Lao Phố, Lôi Lạp, Hà Tiên và vòng xuống qua Mỹ Tho, về tận vùng Hậu Giang. Chuyện dài dòng lắm con ơi, đại để là khi khai phá, lưu dân Việt từ miền Trung (xứ Quảng) theo vào, một số người Hoa sang lập xóm làng, thì người bản xứ (Khơ Me) cùng theo về lập nghiệp.

Nội của Lượm ngưng câu chuyện, với tay lấy cái bánh bông lan, hớp ngụm trà, lại thắc mắc:

- “...Mà nè, mắc mớ gì bữa nay thằng Lượm mầy lại thắc mắc chuyện “quốc gia đại sự” vậy... Thôi để sẵn đây ông nói cho mà nghe... Có chuyện này, người ta nói “người Việt cướp đất người Miên”, thiệt tình thì vào mấy trăm năm trước, đâu có luật lệ gì, đất hoang

vu như “chim trời cá nước, ai bắt được nấy ăn” mà! Người Miên họ ở vùng Lục Chân Lạp (Cam Bốt và một phần Hạ Lào) còn không hết. À, mà có cái này... con cũng lớn xộn rồi, ông nói chuyện này con nghe, có dịp kể cho mấy đứa bạn, nó lác mắt phục con sát đất. Đó là, người Miên họ thích trồng cây thốt nốt lắm, và về tín ngưỡng, nơi nào có họ sinh sống đều lập chùa, xung quanh trồng cây sao hay cây dẫu... Mà muốn cất chùa, phải đào đất đắp nền, cũng luôn có cái ao chứa nước mưa uống (cụ thể như Ao Bà Om ở Trà Vinh). Vậy cứ xét xem nơi nào có trồng cây thốt nốt, đích thị là đất có người Miên sinh sống”.

Nội của Lượm, trước đây cũng có thời “làm làng”, trong ban hội tề. Lâu lâu, có dịp kể chuyện “văn chương” nên thích lắm. Riêng Lượm thì cũng có phần mê câu chuyện, nhưng sao dài dòng quá; tuy vậy cũng ráng ngồi nghe, ra điều thích thú. Được mọi nội Lượm lại chuyển đề tài:

- ... mà con biết không, xung quanh vùng đất Sài gòn này, ngoài mấy cái tên như “Thủ Thiêm, Nhà Bè, Soài Rạp, xa hơn chút còn có “Giồng Ông Tố”, “Đông Ông Cộ”. mấy cái địa danh này ngộ lắm, có lai lịch rõ ràng, có dịp ông sẽ kể con nghe.

Tới đây thì má Lượm và đứa em gái khoảng 15 tuổi chạy rượt con gà... Lượm muốn nhơn cơ hội chạy thoát nạn, nhưng vì chưa được giải nghĩa chữ “Nhà Bè”, nên đành ngồi chịu trận. Phần Nội câu ta, chắc cũng hơi xót ruột vì đã nhâm nhi hết hai bình trà, nên vô đề chánh, ngầm ý để Lượm còn quờn tiếp lo bữa cơm và món nhậu. Ông làm

sao quên được mấy con lợn vàng nghín, mà đêm rồi Lụa đặt trúm, và cô con dâu trưởng hện nấu món canh chua... Ôi, món canh chua lợn nấu với bắp chuối thì “bá cháy”. Thôi đành chờ lát nữa, giờ thì ông kể tiếp:

- “Chuyện còn dài, để ông kể cho nghe... Hồi đó, khi làng xã lập nên, miền Nam mình tuy tiếng là thuộc địa của Tây, nhưng hệ thống cấp dưới vẫn do quan lại người Việt trực tiếp cai quản. Mỗi làng có ban hội tề, gồm 13 vị, đứng đầu là Hương Cả, Hương Chủ, Hương sư, Hương giáo... lo mọi chuyện... Mỗi làng còn có viên quan coi về trật tự an ninh gọi là “quan Thủ”, bởi vậy con thấy có “Thủ Thờ, Thủ Đức, Thủ Thiêm”..., đó là tên mấy ông coi về an ninh tên Thờ, Thiêm... Tương truyền, vùng mình xưa kia có quan Thủ tên Huồng (Huòn). Ông này rõ đúng là một quan tham, một tay cường hào ác bá. Thời này đất thuộc canh tác được cũng còn khá hiếm, vậy mà trong tay ông ta có cả trăm mẫu ruộng. Dân tình có mùa bị thất, vì đất còn phèn mặn, cấp trên có cấp lúa gạo “cứu đói”, tên quan này đã lợi dụng chức vụ chiếm giữ, ăn chặn khá nhiều. Vùng Nhà Bè là nơi nước lợ, cá tôm nhiều vô số, các xuồng ghe chài lưới phải nộp thuế thường xuyên, nếu không tay Hườn dẫn lính lệ xét hoài, thiệt khó làm ăn... Tóm lại là Thủ Hườn “ăn từ trên xuống dưới”, không chừa thứ chi. Các quan tiên chỉ trong làng cũng khá tốt, nhưng vì tay này trực tiếp chỉ huy đám lính lệ gian ác, nên cũng ngại không dám mạnh tay ngăn chặn. Mà ngặt nữa, hần ta là cháu ruột của tên tham quan, giữ chức Cai

Tổng, nắm quyền trực tiếp sanh sát các tiên chỉ trong làng... (tổng là đơn vị hành chính, nhiều làng hợp lại) hần ta còn tàn nhẫn, tác tệ là... cướp công của lương dân. Nơi đây, đất còn hoang vu nhiều lắm, chưa thành hình thành khoanh, cư dân đến khai phá, cả gia đình bỏ biết bao công sức, nhiều năm đổ mồ hôi để có được miếng đất thuộc (canh tác được) làm kế sinh nhai. Khi thấy hộ gia đình nào khai phá miếng đất ngon lành thì hần ta tìm cách chiếm đoạt, mà cách “độc địa” nhứt là vu cho hộ đó là thành phần chống lại triều đình, tham gia phong trào “cần vương”, theo các nhóm kháng chiến như “Trương Công Định, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Duy Dương... chống lại nhà nước Đại Pháp. Thiệt có oan ức không, Nguyễn Duy Dương có chiến khu ở tận Đồng Tháp Mười, Trương Công Định Thủ Khoa Huân mãi tận miền Tây, Rạch Giá... làm thế nào người ở Nhà Bè lại về miền Tây hoạt động. Độc kế khác của tên này là vì nhu cầu an ninh, phải “mở đường, lập khu dân cư, cắt ngay miếng đất của dân mới khai phá... Dân chúng quá oan ức, nhưng không phải ai cũng can đảm và chịu khó đi bộ cả gần ngàn cây số tận triều đình Huế kêu oan như ông già Ba Tri (Bến Tre)...Về đạo đức thôi khỏi nói, hần ý quyền ý thế, tiền bạc dư thừa nên cưới cả thấy 3 bà vợ, không kể những bà trung niên chịu làm “bồ già”... Chẳng biết tay này tuổi con gì, mà về cái “khoản đó” hần ta mạnh như... ngựa... Kể tới đây thì thằng Lụa sáng mắt ra, chăm chú ngồi nghe thiếu điều muốn chảy nước miếng. Cậu ta cũng thầm bái phục sao Nội mình

kể chuyện hay quá, hấp dẫn quá. Lại nữa, sao Nội mình biết nhiều chuyện (chuyện) mà hồi nào tới giờ mình hông biết. Nhưng mà Lụa cũng hơi nản chút xíu, Nội kể dài dòng sao chưa có “ăn nhằm” gì cái tên “Nhà Bè”...

Trời đứng bóng, cơm nước sắp xong, nhìn thấy hai ông cháu có vẻ tâm đắc, má Lụa không nỡ làm gián đoạn, nên đã tề nhị mang ra một đĩa khô cá lóc cùng chén mắm me, tức thì Lụa hiểu ý chạy lấy chai rượu đế. Thế là Nội Lụa bắt đầu nhâm nhi, riêng Lụa chỉ phá môi, không dám uống rượu, vì con say ban này vẫn còn dư chấn. Cũng may là không ai khám phá Lụa đã uống rượu. Phần Nội Lụa, có chút hơi men, càng say sưa, say theo câu chuyện (chuyện) chứ mấy ly đế chẳng “áp phê” gì, dễ gì khiến phải say... Thế là ông hăng say tiếp:

- ... Tay thủ Hườn này chẳng những gian ác, mà còn dâm ác nữa, hần không bỏ lỡ cơ hội nào để “ép liễu vùi hoa” các cô gái hay các ... má của các cô gái, tức nói theo ông bà mình là “già không bỏ, nhỏ không tha”... Nhà nào có con gái đẹp là hần tìm dịp lợi dụng công việc để đến thăm, trở mồi dê... Không ít các con gái nhà nghèo đã bị hần ta cưỡng chiếm, nhưng vì sợ tai tiếng và uy quyền bạo lực của hần, các người bị hại phải nhẫn nhục, chịu đựng. Hồi này, phương tiện đi lại khan hiếm, khó khăn, muốn lên quan thưa kiện cũng là cả vấn đề. Phần tên Hườn, ngoài công việc, hần chỉ còn biết dành thì giờ ăn nhậu, tiệc tùng và ghé vô nhà bất cứ bà vợ hay bồ nhí lẫn bồ gia để thỏa mãn thú đam mê. Rồi có một hôm, sau khi “no cơm ấm

cật”, hấn lẩn ra ngủ say như chết, trong cơn ngủ mê hấn bỗng thấy lạc vào một nơi kỳ lạ. Lúc đầu cứ như mơ, vì trước mặt hấn là cung điện cũng khá nguy nga, trên ngai là một vị áo mão chính tề, giống như vị vua. Hấn ta như hoa cá mắt, vì đối với triều đình, hấn chỉ là viên quan nhỏ địa phương, không lý do

viên “đầu trâu” quát to:

- “Nguyễn văn Huồn, quì xuống... xuống ...”!

Sau tiếng hô to, tên Huồn lẹ làng quì mọp. Và giọng to vang của Diêm Vương như muốn làm rung rinh địa phủ:

- “ Này tên Thủ Huồn, mi đã biết tội chưa. Trên trần gian, mi là tên

phạm, nay còn phạm thêm tội làm mất thì giờ của ta... Nay ta ra lệnh, tội mi tham nhũng, ăn nhiều quá nên bị cắt lưỡi, và mỗi ngày phải ăn một chục ký lúa nguyên hạt chưa xay. Mi sẽ không nhai được vì chẳng còn lưỡi lừa. Ta biết trên trần gian mi ăn giỏi lắm, mi bốc lúm liền, không cần lột kia mà. Ăn món chính xong, ta sẽ cho ăn “lai xét” với đất, vì trên dương trần mi “ăn” đất của dân quá nhiều, ăn bằng cách ngang nhiên qui hoạch ngay trên thửa đất của dân đang sinh sống. Dân chúng khiếu nại, mi chẳng bồi thường, chỉ biết dẫn đám thuộc hạ đến đàn áp, đánh đập một cách tàn nhẫn. Vì vậy, mỗi ngày, mi sẽ bị đánh 100 roi bằng gậy sắt quấn kẽm gai, vì mi đã đánh đập tra khảo lương dân hằng bữa...”. Diêm vương tức giận vô cùng, nuốt ực nước bọt, quay sang nhìn “đầu trâu mặt ngựa”, chỉ tay:

- “... Đầu trâu mặt ngựa, y án thi hành”.

Sau án lệnh ban ra, tức thì hai cai ngục bước lại xốc nách tên Huồn... Nhưng bỗng Diêm vương khoát tay:

- “Khoan đã...”

Tên Huồn như chột tỉnh, hay là Diêm vương muốn tạo cơ hội cho mình chạy án. Vừa nghĩ vậy, hấn la to:

- Dạ, xin diêm vương tha tội, con sẽ... xin gặp riêng”!

Hấn định gặp riêng sẽ dùng tiền bạc vòng vàng để... chạy án, nhưng chưa nói hết câu, Diêm vương ra lệnh tiếp:

- “Còn nữa, tên Huồn này trên trần thế chuyên ham hố chuyện xác thịt. Mi đã dụ dỗ ức hiếp cả vợ người ta, còn cưỡng hiếp nhiều cô



vì được vào bộ kiến long nhan. Quá choáng ngợp trước cảnh trí lạ thường ngoài sức tưởng tượng, hấn chưa kịp nhận định rõ, thì bỗng nhìn lại đôi tay đang bị còng chặt, nhìn xuống đôi chân bị xiềng bằng chiếc lò tói (dây xích) to nặng nề... Rồi nhìn kỹ lên ngai cao, mà hấn nghĩ là ngai vàng. Rõ ràng ngai vàng thật, nhưng hai người đứng hầu lại có “đầu trâu mặt ngựa”. Chẳng ra vẻ quan quyền. Với một chút trí khôn còn sót lại, hấn biết rõ đây là địa phủ, người ngồi trên ngai không ai khác là diêm vương. Tên Huồn bỗng lạnh toát mồ hôi, đưa tay định sờ rắm xem thực hư thế nào, thì bỗng nghe tiếng một

tham quan. Là một “phụ mẫu chi dân, một đấng tể của dân chúng, mi đã không phục vụ dân, chỉ chuyên hút máu, áp bức dân lành...”!

- “”Dạ, dạ... con... đâu có làm gì nên tội... “Vừa lập cập trả lời chống chế, tên Huồn sợ đến sồn cả nước tiểu ra quần!

Tức thì Diêm vương. (Đúng rồi, ông ngồi trên ngai cao chính là vua, vua dưới địa phủ là Diêm vương) hét to:

- “Câm mồm, đã phạm muôn ngàn tội lỗi, lại còn già mồm, khéo vận dụng miệng lưỡi chối tội, làm mất thì giờ. Hằng ngày, ta phải xử biết bao tên tham quan, cường hào ác bá như mi. Ngoài tội trạng đã

gái quê mùa. Ta ra lệnh phải “cắt bỏ”... Bỗng tên Huồn bật dậy, hai tay bụm dưới hạ bộ, nấn nót thì rõ ràng còn đủ. À thì ra hấn vừa nằm mơ. Hấn toát cả mồ hôi, ngơ ngác nhìn xung quanh, cuối gằm mặt nhìn xuống... Từ từ đứng dậy, tên Huồn cũng không còn quát tháo hai tên lính hầu đang nửa tỉnh nửa mơ say khướt sau châu nhậu đá đời. Tay nầy cũng khôn lắm, hấn ăn uống no say, cũng không quên cho đám lính lệ đàn em no say. Hấn đã biết dùng miếng môi để mua lòng trung thành của thủ hạ. Hấn đã bao lần quát mắng và nhỏ nhẹ nhắc khéo, nhắc khéo mà như hăm dọa: “Tụi mày phải trung thành với tao, còn tao thì còn tụi mày, còn có tiền bạc, vòng vàng, có rượu thịt, có gái... đã đời”. Bởi vậy, nay nhìn đám thuộc hạ ngủ khò, chẳng gì ngạc nhiên. Hấn bước ra, dùng tay lay nhẹ thuộc hạ với vẻ hiền từ, không còn hò hét, ra oai khiến hai tên lính hầu ngơ ngác!

Rồi cả cái vùng nơi hấn coi sóc về an ninh cũng quá ngạc nhiên, vì từ hôm đó hấn như trở nên một người hoàn toàn khác hẳn, trước hung tợn bao nhiêu, thì nay hiền từ bấy nhiêu. Đối với cô bác trong làng, lớn nhỏ gì hấn cũng lịch sự, vui vẻ. Cả một đám dân hành nghề đánh bắt cá càng ngạc nhiên, vì quan Thủ Huồn không còn bắt nạt, nạp tiền, ngay cả những con cá ngon cũng không phải mang biếu nữa. Rồi một hôm, quan Thủ Huồn vào trình bày ý kiến với Ông Hương Cả và ban hội tề như sau:

- “Thưa các ngài chức sắc, khúc sông nầy là nơi giáp nước, xuống ghe cô bác ngược xuôi dập dìu; đôi khi không thuận con nước, lại gặp

lúc mưa gió... Huồn xin đề nghị làng mình nên làm một cái BÈ bằng tre kết lại, có mái che, trên bè có bếp và củi cùng các món cần thiết để nấu nướng. Cô bác nào lỡ đường, tấp vô, sẵn củi bếp nấu cơm, trú mưa, đợi xuôi con nước sẽ som về tới nơi, lại đỡ tốn công sức...”.

Đĩ nhiên ý kiến được hầu hết ban hội tề đồng ý và điều đáng nói là ban hội tề vô cùng kinh ngạc, vì thù Huồn ăn nói thật lịch sự lễ phép. Thế là từ sau ngày hôm đó, đám lính lệ thay vì theo hầu tên Huồn làm chuyện ức hiếp lương dân, nay hăng hái lo tìm trong xóm, mua và đốn tre mang về. Mua, có trả bằng tiền đúng giá, chớ không phải bồi thường cho có lệ. Dân chúng trong làng mừng rỡ, tiếng đồn ra xa, nhiều người chẳng những không lấy tiền bán tre, mà còn tự động đốn chở đến tận nơi. Thế là một cái BÈ to thiết to thành hình, trên có mái che... Xa xa nhìn chẳng khác chi ngôi NHÀ lớn. Dân chúng ngược xuôi trên khúc sông nầy vui mừng không tả, nếu lỡ đường thì cứ tấp vô NHÀ BÈ nấu cơm, nghỉ mệt. . .

Nội thăng Lượm kể vừa xong, com cũng vừa dọn ra, hai ông cháu cùng bước vô không đợi ai mời. Riêng Lượm mừng ra mặt, nay mai gặp Lài, sẽ vênh mặt kể lý lịch vì sao có cái tên NHÀ BÈ...

Chuyện ngày xưa, nhưng hoàn toàn có thật, xin không thêm bớt, nếu có chẳng chỉ “thêm mắm dặm muối” mà thôi. Cụm từ nầy các nhà văn gọi là “hư cấu” đó mà. Nhà Bè là tên con sông, cũng là tên của một địa phương, khoảng vùng sông Soài Rạp, trên đường biển huyết mạch từ Biển Đông vào

Sài gòn, tiếp giáp với Rừng Sát... Không kể thời gian xa xôi, từ thời Việt Nam Cộng Hoà, NHÀ BÈ là một quận của tỉnh Gia Định. Sau 1975, có đôi phần thay đổi về ranh giới, nhưng cái tên NHÀ BÈ vẫn còn. Ngày nay, huyện nầy nằm về phía đông nam của Sài gòn, bắc giáp quận 7, nam giáp Cần Giuộc (Long An), đông giáp sông Nhà Bè, tây giáp huyện Bình Chánh. Hiện dân số huyện Nhà Bè là 103.793 người. Nhân nói đến BÈ, người ta được biết trên hai con sông Tiền và Hậu Giang, hiện có khoảng 3.500 BÈ CÁ. Bè ngày nay không phải bằng tre mà là loại ván tốt, kê trên mớ thùng phuy kết chặt, dưới là cả một cái lồng to bằng lưới kim loại, dùng nuôi các loại cá như: cá vồ, bông lau, bóng tượng, bóng mú, cá huren... Tiếc thay, người ta chưa tìm thấy một NHÀ BÈ nào như vừa kể trên cả.

(Đây là chuyện về các địa danh, căn bản dựa vào sự tích có thật. Với mục đích góp vui, viết ra thành câu chuyện vui. Vì nhân vật chánh, được hư cấu là một thanh niên miền quê, lời lẽ và chữ dùng đôi khi sai chánh tả (cổ ý), mong quý đọc giả thông cảm).

Tài liệu tham khảo:

- “Sài gòn Năm Xưa”, của Vương Hồng Sển, nhà x.b Xuân Thu, phát hành tại Sài gòn-VN (in lại tại hải ngoại-không đề ngày).

- “Những Nẻo Đường Việt Nam”, của Hoài Việt, phát hành 2006 tại Nam Cali-Hoa Kỳ.

- “Nguồn gốc các địa danh miền Nam”, Hồ Đình Vũ (www.vietduckieumau.4umer.com)

- www.wikipedia.org.ch-uabadanh.

Việt Nam ơi! Sóc Trăng Tôi ơi!

Từ phương xa, nơi vùng đất mới
Tôi vẫn nhớ về nước Việt Nam
Một dãy đất hình cong chữ Éch(S)
Vẫn mãi luôn đậm nét trong tim.

Tôi vẫn nhớ những năm còn bé
Theo cha cùng bước lẹ ra đồng
Ngồi dưới lùm cây, chờ khi nghỉ
Hai cha con mở cơm ăn chung.

Mùa mưa xuống, ốc thối là ốc
Bắt một hơi là đã đầy nồi
Luộc với xả tươi cùng lá ổi
Chấm nước mắm me, "ngon quá trời"

Tôi thường tìm khế khế ổi mọc hoang
Trong lùm cây kế cận ven làng
Bè bạn cùng chung lo trèo hái
Cởi áo bọc về, chia nhau ăn.

Vào mùa khế, khế cái nhứt ra đồng
Kính lúa vàng đã được gặt xong
Tát mương bắt cá trê, rô, lóc
Rồi xỏ nướng trui lửa rơm hồng.

Cũng trên mảnh ruộng vừa gặt xong
Vào những chiều lộng gió trời trong
Cùng bè bạn thách nhau thả diều
Diều bay cao, cao như ước mong

Trưa hè nóng, xuống sông tắm thùy
Chia hai phe, quyết chí "quán nhau"
Móc bùn đất để làm vũ khí
Khíên một khúc sông, nước đục ngầu

Tôi vẫn nhớ, cầu ván đóng đũa
Bên bờ kính rợp bóng hàng dừa
Chiếc cầu tuy đơn sơ, mộc mạc
Giúp bà con qua lại sớm trưa

Tôi vẫn nhớ những bữa đèn trường
Bạn bè trang lứa tung tăng bước
Luôn liu lo to nhỏ cùng nhau
Ồi, thương quá làm sao quên được.

Tôi vẫn nhớ chiều vương nhật nắng
Nhiên hoàng hôn len lén xuống dần
Đàn chim thoi thả vờn trong gió
Hỏi lòng ai, không có bóng kình hoàng

Anh ở đâu?

Em tìm mãi những ngày yêu dấu
Đi mỗi chân! chẳng biết tìm đâu
Cuộc tình đã mất từ lâu
Sao em vẫn cứ mãi bạc đầu tìm nhau

Anh ở đâu? tìm hoài không thấy!
Mà sân trường cát bụi mờ bay
Lớp xưa cửa đóng then cài
Hàng cây năm củ nhớ ai cây già

Anh có nhớ những ngày thơ ấu
Chiều tan trường anh trước em sau
Trước sau chẳng muốn chờ nhau
Để nghe lòng hỏi tại sao...không chờ

Minh quen nhau dưới hàng phương đỏ
Hai đứa thường nói chuyện vu vơ
Em chưa biết đợi biết chờ
Nhưng anh đã biết làm thơ tỏ tình

Tình yêu đỏ chét theo áo trắng
Anh bỏ trường khi Hạ vừa sang
Áo kia khóc phận bề bàng
Lệ em cũng ướt những trang sách buồn...

Anh ở đâu? Em tìm không thấy!
Chỉ thấy buồn quan quán đầu đây
Phương hồng ở thắm chiều nay
Có còn ve nhỏ khóc ngày ấu thơ...

Anh ở đâu em tìm không thấy...?

Song Phương



Việt Nam ơi, quê hương của tôi
Đã cho tôi tiếng khóc chào đời
Lòng vẫn mong một ngày sống lại
Việt Nam ơi! Sóc Trăng tôi ơi!

Thương kính gửi đồng hương Sóc Trăng, hãy cùng
chia sẻ đôi chút kỷ niệm ngày xưa. Ngày xưa, vào
khóa cuối thập niên 1960, . . . đã từng đứng trên
lan can cầu Quay nháy ùm xuống sông. Nhớ nhiều
lắm, đồng hương bè bạn cũ tôi ơi.

Hoài Việt

Trong một đời người, theo thời gian, có những việc có thể quên mất dễ dàng, nhưng cũng có điều chẳng bao giờ xóa đi được trong trí nhớ. Dấu ấn khắc sâu này, có thể lẫn khuất đâu đó trong ta, nhưng sẽ sáng rực lại khi có một lực nhỏ chạm khê vào tâm thức. Cái chạm khê này vào góc khuất trí nhớ của tôi là màu trời u ám sáng nay, tới sở chưa tới giờ làm, tình cờ mở một email trường xưa với hình ảnh cao lớn của một người, nhân cách của một sĩ phu đất Quảng. Sĩ phu đất Quảng mà tôi muốn nói đến ở đây là thầy Lê Vĩnh Tráng.

Tôi chưa hề học thầy Tráng năm nào cả ở mấy năm trung học, và ngay tình là cũng không biết nhiều về ông thầy - có giọng-nói-miễn-ngoài này, chỉ nhớ thầy có một dáng vấp cao to, đi đứng mạnh bạo với chiếc kính đen to bản. Mãi tới khi gặp và có thời gian đồng lao (tù) cộng khổ (sai) với thầy ở trại cải tạo của D20 năm 1976, tôi mới biết thầy nhiều hơn qua các sinh hoạt trong trại. Cái dáng vấp của thầy rất dễ nhận ra và dễ nhớ lắm, lưng lững như một cây thông thẳng đứng, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, không tất bật chuyện thiên hạ, không xum xoe với cán bộ quản giáo, thầy nhẫn nhục chịu đựng như phần đông chúng tôi, nín thở qua sông, (ngoại trừ tôi một vài lần lên thở mạnh để làm một vài câu thơ cho đỡ . . . tức), duy có chắc phần khổ sở hơn bọn trẻ như tôi vì chắc là nặng phần lo cho gánh nặng gia đình đang đè trên vai người vợ và các con nhỏ dại bên ngoài. Trong những vị thầy khấn

gói vào tù theo chân chúng tôi ngày ấy, giọng nói lạ, sang sảng và bộc trực của thầy cho tôi một cái nhìn nể phục, nhưng tôi lại ít có dịp gần gũi.

Tôi ở vào diện đặc biệt nên bị cho vào trại 4 ở trung tâm thẩm vấn sau thời gian gạn lọc ở Trung tâm Cải Huấn của tỉnh. Trại hỗn tạp 4 gồm toàn thứ hơi bị chú ý như: an ninh quân đội, tình báo, phân chi khu, phản động . . . và cả một số cải tạo viên không có lý lịch đang trong vòng thẩm tra. Ở trại này, ít khi chúng tôi được ra ngoài như các trại khác và là

đen đúa, nhưng cũng rách rưới lắm, vì cũng như nhiều gia đình công chức khác, với lương tháng tiêu từng ngày của giáo chức tất



Bài viết về người thầy:

Sĩ Phu đất Quảng

Phan Trường Ân (65-70)\

tóan được đưa đi lao động sau cùng của các tù nhân tại đây. Thế nên hình như tới năm 1977 tôi mới gặp được thầy Tráng ở trại Kinh Cũ Rừng Tràm, thầy lao động hơi lâu nên rần rỏi và

hiên là chẳng còn gì sau năm tháng đối đời, thầy tả tôi mà trò cũng tôi tả . . .

Ông thầy dáng dấp hiên ngang ngày xưa với áo quần thẳng nếp tác phong mô phạm, kính đen to

bản, cà vạt hần hoi . . . đã mất đi phần sau là phần . . . áo quần cà vạt, thầy chỉ còn giữ được dáng vấp lừng lững như xưa, còn quần áo thì thấm nồm lấm, thầy vận chiếc quần may bằng vải bao cát như đa số anh em ít được thăm nuôi hoặc chỉ được thăm nuôi về tinh thần vì hoàn cảnh nghèo khó. Nhưng hình ảnh thầy rất đẹp trong mắt tôi, hơan nạn và nghèo khó không làm mất đi hay hao mòn phong thái của một sĩ phu đất Quảng: thầy vẫn là người thẳng lưng trước nghịch cảnh, không cúi đầu với những kẻ nắm quyền sanh sát mình. Tôi là người lặng lẽ quan sát mọi sinh hoạt trong cái thế giới tù tội mà phẩm giá con người nhỏ hơn chén cơm tấm áo, và lương tâm được đổi chác bằng những ưu đãi nhỏ nhoi hay lòng ham muốn tâng công, hay những lời hứa hão huyền. Trong cái thế giới thu nhỏ này, người đôi khi chẳng ra người, có kẻ lăm le đạp lên trên xác bạn bè khi xưa để được chút đặc quyền, có người chực chờ tố cáo vài câu nói vu vơ của bạn tù để được chấm điểm tốt . . . thậm chí có thằng còn (giả vờ) đề nghị chỉ xin nên ăn cháo (trong khẩu phần ít oi hàng ngày) để dành lại gạo dự trữ. . . Tôi khinh bỉ bọn áo quần lành lặn mà tâm hồn ghẻ lở bao nhiêu thì càng kính trọng những người rách rưới bề ngoài mà là kim cương bất hoại bên trong bấy nhiêu. Thầy Lê Vĩnh Tráng là tiêu biểu cho mẫu người kim cương bất hoại ấy. Nên thỉnh thoảng có dịp tôi thích chuyện vãn hỏi han chuyện trên trời dưới đất bên lon trà nấu bằng

lon guigoz vàng sẫm với thầy và bè bạn loại nhắm mắt qua sông như tôi. Trong khi đó, có vị thầy ngày xưa là thầy dạy mình thì tôi chẳng buồn ngó tới bởi đã . . . hối cải vượt quá chỉ tiêu, uốn lưng đến mọp người trước thời thế.

Có anh em kể lại, trong một lần thăm nuôi của tù nhân trại này, bên đậu để thân nhân chờ thăm nuôi nằm ngay chỗ tù nhân được tắm trong ngày nghỉ chờ thăm nuôi, thầy đã phải xin phép mọi người đang có mặt tại đó, để túm lại phần rách rưới của mình chạy về trại! Tôi tưởng tượng cái hình ảnh bi thương ấy của thầy mà ứa nước mắt, vì trong đó nó biểu hiện cho cả một kiếp đời của chúng tôi những tháng ngày tang thương dâu bể!

Gần cuối năm 77, tù nhân trại Kinh Cũ của D20 bị đưa đi lao động trong một xưởng cưa ở Sóc Trăng xẻ gỗ cho quân giáo, tôi có phần ưu tiên hơn vì đây là xưởng cưa của một ông anh bà con, và hơn hết tôi làm được nhiều việc của xưởng như vác cây, quay thước, đóng nẹp, đẩy cưa . . . nôm na là tôi rành việc như một nhân công lành nghề. Chẳng là nhà tôi ngày xưa gần đó, tôi hay lân la qua trại cưa này làm để kiếm tiền trong mùa hè nên tôi rất rành rọt mọi việc, với tôi mọi việc chẳng có gì khó nhọc. Chỉ tội nghiệp những nhân công bất đắc dĩ làm công việc này, trong đó có thầy Tráng, khi thì bị trọ lưng vì vác cây không đúng cách, lúc lại đóng búa vào tay, hay bị mảnh cây văng trúng . . . nhờ biết công việc và quen với đám nhân công thiệt ở đây,

lâu lâu tôi còn bày cách cưa nhẹ một vài đường cưa phần cây của quân giáo để giao cho nhân công thiệt bán lấy tiền mua café cho cả bọn. Một trong người bạn thân của tôi việc chia chác này là Sơn Phước Thành, sau này đã chết oan uổng trong một vụ bắn nhau giữa bộ đội và công an ở Sóc Trăng mà chắc nhiều người chưa quên.

Và trong những ngày tháng này tôi học được nhiều lắm kinh nghiệm sống, cách ứng xử với kẻ nắm quyền sinh sát, với bằng hữu còn giữ tình nghĩa ngày xưa, với bè bạn nay đã không còn là bè bạn . . . Những ám ảnh của bị báo cáo, bị đem ra phê bình, kiểm thảo . . . làm chúng tôi co cụm lại trong cái vỏ nhẫn nhịn, nhẫn nhục với nhiều kẻ . . . nhẫn tâm! Nên cuối cùng tôi cũng lại chỉ thích lâu lâu kiếm được café, thuốc lá, rồi bọn tù nhân lớn, nhỏ nhâm nhi thiên hạ sự cho nhẹ . . . ưu phiền. Tôi lại có dịp chuyện trò với thầy hơn trong những ngày này. Và biết không, mơ ước của ông thầy ngày đó, chỉ là: “Ước gì sau này khi được thả ra, em biết không, thầy chỉ mong có đủ tiền để mua một cái chà cá để kiếm cái ăn nuôi gia đình qua ngày”! Ôi sao mà cái ước muốn nhỏ nhoi mà vĩ đại quá!

Cái ao ước này, 38 năm sau, không biết thầy còn nhớ không thầy Lê Vĩnh Tráng, người sĩ phu đất Quảng?

Phan Trường Ân
Tháng 9/2013

Nhìn trên văn đàn thế giới có rất nhiều thi sĩ nổi danh, phụ nữ cũng góp phần không nhỏ, thể văn vẫn nảy lúc đầu chỉ dành cho giới thượng lưu trí thức dần dần đã phổ cập hóa để phù hợp với mọi thời đại, tầng lớp dân gian.

Ở nước ta cũng thế chẳng những nổi tiếng trong nước mà còn làm nở mặt ở nước ngoài như Lương quốc Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi với bài thơ chữ “Nhất”, Nguyễn Du với tuyệt tác Truyện Kiều. Về phái nữ các bà Đoàn thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương,

lường manh nha tinh thần cách mạng bức phá xiềng mũ trói chụp hủ tục phi lý gắt gao.

Hơn thế nữa, bà bị xem như là người bị dồn ép uất ức không thoả mãn hận đời nên thay vì nhả ngọc phun châu thì nhả độc phun tục vậy.

Chủ đề thường chú trọng đến những vấn đề bị cấm đoán, có nghĩ mà chẳng ai dám nói ra, những vật dụng quen thuộc, mật thiết với cá nhân đến nỗi mà người Việt ta chê “dơ” “bẩn” thô tục e ngại gọi lên. “Quân tử” khác với “tiểu nhân”,

chưỡi đồng ngạo đời, lối văn thâm sắc, chính xác căng thẳng kích thích tưởng tượng gọi cảm tạo hình. Trước kia thơ của bà còn bị “phong tỏa” trong chương trình giảng dạy chính thức nhưng trên thực tế thường được thuộc lòng rí tai nhau đùa phá đố vui.

Đề tài thật gần gũi dễ tìm ai cũng biết như “ Cái Quạt” “ Bánh Trôi Nước”...

Bà Huyện Thanh Quan có bài “Qua đèo Ngang” nổi danh thi sĩ, bà Xuân Hương với bài “Đèo Ba Dội” làm làm bà đỏ mặt nhiều ông cứng người.

Đèo Ngang



Đèo Ba Dội



gợi chút *Hương Xưa*

Cô Trần Thành Mỹ

Sương Nguyệt Anh, Manh Manh... đã tô điểm thêm sắc thái sinh khí làng thơ. Thế mà thú thật cho đến ngày nay vẫn chưa tìm được ai như nữ sĩ Hồ Xuân Hương.

Thời phong kiến Nho học thịnh hành, bà đã bị người đương thời đả kích phê phán gắt gao, lên án vì lối diễn tả táo bạo châm chọc chống đối không khoan nhượng, lối hành văn “thô tục” tầm thường, không cầu kỳ bóng bẩy kiêu sa nhiều điển tích, tư tưởng thì quá ư phóng khoáng độc đáo châm biếm khó

quí phái cách biệt với thường dân theo các học giả đương thời là thế đấy!

Vua Lê Thánh Tôn cũng đã tự ví mình trong bài thơ “Con Cóc” tuy có bình dị nhưng vẫn nghiêm chỉnh kiêu kỳ trau chuốt như

“Bác mẹ sinh ra vốn áo sồi,...

Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi”,

và bài “Người bù nhìn” cũng cùng quy hướng.

Sau này với loại thơ trào phúng vẫn chưa ai đạt tới cái danh đá

Trong ngày du Xuân, trò chơi đánh đu

“Trai ôm gối hạc khom khom cật”

“Gái uốn lưng ong ngựa ngựa lòng”,

binh dân thể thao thể mà ngồi bút bà cũng gây lăm người lên cơn sốt;

tủi hờn cho thân phận lẻ mọn

“Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng,”
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung”.

Những chủ đề rắc rối u uẩn này đâu xa lạ gì với chúng ta đâu, vậy mà bút họa của bà cũng bị các nhà đạo đức tẩy chay!

Bị lên án gắt gao là nội dung luôn đầy ẩn ý trần tục khiêu dâm không trong sạch, đó là lập luận của những nhà văn hay chữ giỏi chứ còn đối với đại đa số chúng ta nếu phải trả lời câu đố về xuất vật:

“Phành ra ba góc da còn thiếu,
Xếp lại đôi bên thịt vẫn thừa” .



là “cái quạt” thế là trúng y bon, chẳng sai. Còn ai muốn nghĩ quanh quẩn tròn méo gì thì do riêng cá nhân người phân tích tưởng tượng nghiên ngẫm suy ra tùy hứng.

Người Việt ta ai chẳng có lần ăn thử bánh trôi nước nên khi đọc

“Thân em thì trắng lại thì tròn,

Bảy nổi ba chìm với nước non,

Lớn nhỏ mặc dù tay kẻ nặn,”... thì đoán ngay là bánh giò rồi.

Vả lại nếu lấy tục tả tục, thanh tả thanh thì chẳng khó gì chứ còn dùng thanh mà tả tục quả là tuyệt hảo.

Ý thơ đã bị chỉ trích nặng nề lời thơ cũng không được tha, kém tao nhã, thô鄙, không trang trọng, quý phái, ít thi vị, tầm thường, đôi khi trích thượng, hỗn láo, xác xược,

phàm phu tục tử. Như là:

“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung”...’

“Ấy ấy đi đâu lữ ngẩn ngơ

Lại đây cho chị dạy làm thơ” ...

“Giơ tay vói thử trời cao thấp,
Xoạc cẳng đo xem đất vẫn dài”.

Thế thơ còn giữ nề nếp thất ngôn tứ, bát cú, nhưng âm vận là những tên du kích sở trường bán sê như vẫn “eo, éo, on”, đột kích qua vẫn “iêu”, “ô”, tấn công bằng “à” “ùng” “ông” “uông”

“Cái kiếp tu hành nặng đá đeo”

“Cha kiếp đường tu sao lắt léo”

“Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng”

“Một đàn thằng ngọng đứng xem chuông,

Chúng bảo nhau rằng: ấy ái uông”

Niêm luật không chê được, rõ đúng cách nhưng vẫn thật học búa rắc rối khó họa.

Tuyệt nhất là lối lái chữ, độc nhất vô nhị trên thế giới, lối “hồi mã thương” của Nhạc phi, chiến thuật bầy chông trên sông của Trần Hưng Đạo. Thương thức thơ bà, người đọc phải cẩn trọng nếu không, vô tình lọt lưới nói lái thì lắm lúc người đọc đứng tim, người nghe cười...tả hỏa như:

“Đứng tréo”(đ. trúng) trông theo...”

“chiếc điều ai nó “lộn

lèo” (lẹo l..)

Thật sự cho đến ngày nay chưa tìm thấy được một nhà thơ như bà. Chẳng những bà đã sử dụng tuyệt xảo mọi bút pháp, bà đã biết phong phú hóa, viễn tượng hoá, biến thiên hóa ý thơ thành những câu đố dí dỏm hóm hỉnh trào lộng, bài toán học búa, đề luận khó bình.

Ngày xưa chúng ta há chẳng đã hãnh diện về Trạng Quỳnh vẽ giun, Mạc Đĩnh Chi phê ngang một gạch

Ai cảm ơn ai mở cửa đời?

* Gửi Phan Thị Tươi

Mẫu đơn một đóa run theo gió
Lay thắm như thực lẫn như mơ
Có người liên tưởng ra ai đó
Ngủ suốt đông dài thức tỉnh chưa?

Thùy tiên một đóa run theo gió
Tháng ba mộng tưởng tháng tư chưa?
Có người liên tưởng không ra có
Hoa nở vàng ươm thật bất ngờ...

Mộc Lan một đóa run theo gió
Hỏi quả tim hồng hay quả chuông?
Có người liên tưởng khi ra ngõ
Để lạc hồn rơi ở cuối đường...

Cúc thơm một đóa run theo gió
Đeo dây hương lòng ấm áp hương
Có người liên tưởng mùa xuân đó
Tóc giáng tiên mùa trăng giáng hương...

Hoa thơm trăm đóa run theo gió
Ai cảm ơn ai mở cửa đời?
Có người liên tưởng trong liên tưởng
Tay ở vòng hoa miệng khẽ cười...

(Có người liên tưởng ra ai đó
Để cảm ơn ai mở cửa đời !...ptt)

Lâm Hảo Dũng
(PTT)

Van, BC-April 27-2014- 8H54'pm

được phong làm sứ thần hai nước, vậy ngày nay nếu có cuộc tranh tài thế giới chắc chắn nữ sĩ sẽ đoạt giải Nobel vì đã phát minh sáng kiến công thức “biến tục thành thanh”.

Có dịp đọc qua quyển sách tiếng Hòa lan viết về du lịch ở Việt Nam trong đó tác giả có đề cập vài hàng đến bà “thiên về mặt khiêu dâm “. Thế mới thấy “ tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn ba ngày đường”, và tiếng oan còn vượt tường âm thanh phóng xa gấp bội. Bị cấm học trong trường một thời, chưa được phổ biến rộng rãi, dịch ra nhiều tiếng ngoại quốc, thế mà cái bí mật ẩn tàng “thạch trung ẩn ngọc” này vẫn bị bật mí, hiểu lầm!

Thời đại này, kỹ thuật truyền thông tiến bộ hiện đại tân kỳ, nhiều việc mà trước kia bị cấm đoán còn được trình bày nhan nhản chi li trắng trợn chấm phá phóng đại tuyệt kỹ. Nạn khiêu mãi dâm bành trướng hoành hành sâu rộng cho đến trẻ em cũng không được buông tha. “Con lốc nhân tai” đó đã làm đảo điên bao chính phủ, tổn danh hạ bệ bao tai to mặt lớn điển hình ở Bỉ có vụ Dutroux, Clinton ở Mỹ ...

Đọc kỹ lại, phải công nhận là vòng quạt đề tài của bà rộng mở, phong phú vừa tinh tế không bộc lộ công khai, vừa lịch lãm cô đọng gói ghém trong thể thơ ngắn gọn. Với nhận xét có chiều sâu nhạy cảm bà đã lồng vào thi phú tính thực tiễn, một khía cạnh mới tả chân, chẳng hạn về nhu cầu căn bản cần thiết của con người như ăn, nghỉ, giải trí và sinh lý truyền giống để sinh tồn.

Vấn đề nào cũng cần được thực hành đúng phương pháp, mỹ, nghệ thuật và “tắm lòng son”.

Ăn chẳng hạn, bài “Bánh trôi nước”, không những chỉ để mà

sống, cách trình bày hình thức màu sắc “trắng”” tròn” cũng góp phần không nhỏ vào cái “khoái” này.

Về phần nghỉ ngơi, “Cái quạt” đâu thể thiếu trong mọi xứ, nhà nóng bức, dĩ nhiên là

“Chúa dẫu vua yêu cũng cái này”

Giải trí nữa rất cần ai cũng thích, du lịch thưởng ngoạn là việc thường tình trong các nước văn minh ngày nay, vì vậy

“Hiền nhân quân tử ai mà chẳng,

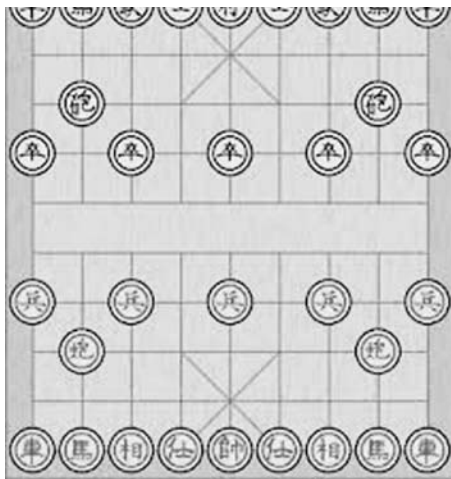
Mỗi gói chồn chân vẫn muốn treo.”(Đèo Ba Dội).

Nếu quả thật thơ bà có nhiều ẩn ý thì lối nói bóng gió úp mở của bà có mấy ai làm được, vừa thư thái bém nhậy cợt nhả băng quơ bông đùa vừa chuẩn xác, đầy suy tính như trong một ván cờ tướng, thí quân song xa pháo trùng hay chiếu tướng.

Cờ tướng

Bàn cờ tướng lúc bắt đầu với 32 quân

Thơ bà như “trái cấm” thơm ngon, trái bom định hướng, bàn tay sắt bọc nhung, chiếc gươm treo kiếm sĩ, tay ấn cao của các bậc magic” phù thủy, “hấp tinh đại pháp” của cô gái đầy nội lực thâm hậu, một giàn phóng tư tưởng qui mô theo một quỹ đạo hần hoi trực chỉ đến mục tiêu không lệch hướng.



Buong Xua

Theo mùa chim làm xd
Về khóc dưới mưa xưa
Tóc gầy vai nổi nhỡ
Chân lạc chiếu bơ vơ

Bóng ai chờ cuối phố
Đợi chút tình ngày thơ
Về theo mùa niên thiếu
Tim lại Bận-Thầy ơi

Gốc sân trường Hoàng Diệu
Còn vương xác thơ rơi
Con ve nào chớ nổi
Cả tuổi học trò tôi

Mười hai A hai hời
Mấy đứa biệt phương trời
Chén rượu đời chưa cạn
Hồn đã chín men say

Khúc ca chiều gọi bạn
Mỗi cánh ngày chim bay
Về theo mưa vụng dại
Niu cả thời chia xa

Áo ai còn trắng quá
Tinh khôi nồng hương hoa
Tim nhau đau sỏi đá
Bóng chim nào bay qua

Sóc trăng mùa thay lá
Mộng cũ giờ phôi pha...
Lê Thị Thanh (HD 68-75)

Trên một thế kỷ qua, tướng đã đến lúc chúng ta nên lần gỡ lại những trang thơ cũ, khêu sáng ngọn tim đèn bằng tư thế nhìn khách quan vô tư khoáng sáng, đính chính sai lầm xuyên tạc, thẩm định lại vai trò vị trí, tự hào đã có một “Bà chúa thơ Nôm”, một nữ thi hào có một không hai trên thi đàn hoàn vũ.

Cô Trần Thành Mỹ



MỘT LỐI SỐNG ĐỂ TỰ ĐƯỢC

di cao của thầy Nguyễn Văn Tông

Từ hồi còn trẻ, tôi vốn là người không cởi mở. Bởi vậy tôi không bao giờ tâm sự với ai về tình cảm, về những khó khăn trong đời sống của mình, cho dù đó là người bạn thân thiết mà tôi yêu thương và quý trọng. Nhất là đời sống bản thân và gia đình, tôi thường để “một mình mình biết, một mình mình hay”. Tôi rất sợ lòng tự trọng bị tổn thương và không chấp nhận sự thương hại của bất cứ ai. Những điều tôi không thổ lộ với bạn bè không phải vì nó xấu mà là vì không muốn làm bận tâm đến mọi người.

Tôi nhớ lại hồi nhỏ, lúc còn học lớp đệ tứ ở một trường Trung học tư (năm 1956) tôi được một người thầy dạy Việt văn mà tôi rất yêu thương và kính trọng

(nhà thơ Bùi Giáng) đã ghi vào quyển lưu bút của tôi: “..... Nếu bản chất của trần gian không là bụi bặm, nếu cuộc đời nầy thuần là hương phấn, thì tôi e rằng hương phấn sẽ sớm vội phôi pha.....”. Tôi hoang mang nửa tin, nửa ngờ! “Bản chất của trần gian là bụi bặm thật sao? Tôi nhớ lại trong vài năm trước đó, khi còn học lớp Nhì, lớp Nhứt cuộc sống vô tư, hồn nhiên của con nít vui thật là vui: đá banh, đá cầu, đánh đáo, bắn cu li.... Tất cả những trò chơi trẻ con thời ấy, bây giờ già rồi vẫn còn thấy vui. Ở tuổi mười bốn, mười lăm, tôi đâu hiểu hết ý nghĩa lời nói của thầy, tôi chỉ lờ mờ đoán ra rằng: nếu trong cuộc đời ta không có sự rủi ro mất mát nào, chỉ gặp toàn là những sự may mắn tốt đẹp thì ta đâu có hạnh phúc thật sự. Hiểu đơn giản như vậy, nhưng điều đó đã làm thay đổi tâm thức của tôi. Tôi nhìn đời một cách lạc quan. Trong hoàn cảnh nào tôi cũng thấy vui. Tôi không thích bon chen trong cuộc sống và không bao giờ mong mỏi được làm giàu và thật ra cũng không biết làm giàu như thế nào? Sau nầy tôi thường tự nhủ: nếu muốn làm giàu thì đừng làm thầy giáo. Tôi nhớ đến ba tôi, một thầy giáo già, tận tụy dạy học, sống một đời đạm bạc nhưng được học trò quý mến và kính trọng biết chừng nào!

Hương phấn của cuộc đời đã nẩy mầm, phát triển và nở hoa từ bụi bặm của trần gian.

Tôi cảm ơn đấng sanh thành đã cho tôi có mặt trên đời nầy. Cứ thuận theo tự nhiên mà sống vì chúng ta chỉ có một đời để sống. Do vậy, ở trong bất cứ hoàn cảnh nào tôi cũng vui sống không hề có chút do dự, băn khoăn. Dù đất nước ta còn nghèo, đại đa số dân ta còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nếu giữ được lòng mình yên tĩnh, tâm hồn thanh thản ta sẽ thấy trời đầy chim và đất đầy hoa.

Hiện giờ tôi đã ngoài tuổi “cổ lai hi”. Mấy năm gần đây khi biết người bạn đời của tôi mang trong mình chứng bệnh nan y, tôi nghiên cứu kinh điển Phật Giáo: từ Lăng già, Lăng Nghiêm, Kim Cang, Pháp Hoa... với mục đích là trấn áp nỗi lo âu, tìm sự bình yên cho tâm hồn, đồng thời hướng dẫn bà xã tu tập để dựa vào niềm tin tôn giáo có được sức mạnh tinh thần chiến thắng cơn bệnh ác nghiệt mặc dù đã làm phẫu thuật xong, nhưng vẫn kéo dài dai dẳng trong nhiều năm cho đến bây giờ.

Tôi tìm đến đạo Phật, không phải mong muốn sau khi chết được về nước Phật. Đối với tôi không nơi nào đẹp và hạnh phúc hơn cõi “ta bà nầy”. Và nếu có kiếp

sau thì ước nguyện của tôi sẽ được trở lại làm “người” với tất cả ý nghĩa cao đẹp của nó. Hằng đêm tôi đều đọc kinh và đọc chú đề cầu bình yên cho gia đình, sau đó ngồi thiền 15 phút thấy tâm hồn thư thái, an lạc, nỗi đau giảm dần.

Nhưng rồi vào một đêm, cách đây một năm, khi bước chân xuống giường bất ngờ tôi ngã quỵ và không ngồi dậy được. Kết quả chụp CT và MRI tôi được biết mình bị hư cột sống rất nặng vì bị loãng xương do biến chứng của bệnh tiểu đường. Điều này không làm tôi lo lắng lắm vì mặc dù không đi đứng được nhưng trí óc tôi vẫn còn minh mẫn. Còn sống là còn thấy “cuộc đời vẫn đẹp sao” và “trời đầy chim, đất đầy hoa”. Tôi vẫn lạc quan và tin tưởng: trong một thời gian ngắn tôi sẽ đi đứng trở lại bình thường. Thế là đã hơn nửa năm rồi, từ khi có những bước chân chập chững như trẻ con mới tập đi trong nhà cho đến bây giờ phải cần nạng, tình trạng sức khỏe của tôi vẫn chưa được cải thiện. Tôi đã đi từ chỗ lạc quan đến chỗ không còn lạc quan nữa. Có lẽ số trời!

Đêm đêm tôi vẫn đọc chú Bát Nhã Tâm Kinh:

- Xả Lợi Tử, tứ đại giai không....

Đọc đến đây tôi ngập ngừng và thấy nghèn nghẹn “Tứ Đại giai không”, cái hiểu biết bằng trí tuệ người đời và sự giác ngộ về lời dạy của Đức Phật là một quãng cách quá xa. Làm sao tôi có thể hàng phục vọng tâm và an trụ nhơn tâm khi không biết tâm mình đang ở đâu? Tôi không thể nào niệm Phật với “nhất tâm bất loạn” khi mà nửa đêm nghe con đau buốt từ trong xương tủy kéo đến để rồi tỉnh giấc nghe tiếng trở mình, húng hắng ho và tiếng rên khe khẽ của người bạn đời đang bị cơn đau hành hạ.

Nhớ lại lúc tôi nằm một chỗ, việc vệ sinh cá nhân cũng không làm được, bà đã chu toàn cho tôi tất cả, không nửa lời than van mặc dầu tôi biết rằng bà cần rằng chịu đau và không được khỏe. Kiếp này tôi nợ bà, nhưng tiền kiếp bà nợ tôi và bây giờ phải trả!

Tôi có một đứa con gái theo chồng định cư ở nước ngoài từ 10 năm nay. Từ lúc mẹ nó đau đã hơn 5 năm rồi, nó đã tần tiện gửi tiền về lo cho mẹ. Nhưng vì mẹ nó lâm trọng bệnh và kéo dài thời gian quá lâu nó phải oằn vai gánh nặng và đã kiệt sức. Tôi phải bán đi một mảnh vườn nhỏ, phần tài sản cuối cùng mà cha mẹ tôi đã để lại cho vợ chồng tôi để chạy chữa cho vợ, nhưng rồi tiền gần hết mà bệnh vẫn còn và ngày một nặng hơn. Phơi bày hoàn cảnh sống của bản thân

mình và vợ con mình là một nỗi đau xé lòng đối với tôi. Nhưng trước tấm thân tình của bạn bè và các em chs trường Hoàng Diệu đã quan tâm, ân cần thăm hỏi qua điện thoại hoặc đã chung tay góp sức giúp đỡ chúng tôi trong cơn hoạn nạn. Tôi hiểu rằng phía sau những lời thăm hỏi, những đồng tiền đô từ Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Âu..... và những đồng tiền Việt Nam, là tình thương yêu và ơn huệ đong đầy. Ân tình này của các bạn và các em chs Hoàng Diệu gia đình chúng tôi không thể trả nổi! Chúng tôi chỉ có thể lấy tấm lòng chân thành biết ơn để kết thành lẵng hoa nhỏ bé để gửi tặng các người.

Sau cùng, tôi sẽ là người tệ bạc nếu tôi không nhắc nhở đến những người bạn ân cần quan tâm giúp đỡ tôi trong thời gian qua: vợ chồng anh Nguyễn Văn Sâm, anh Nguyễn Hiền Tâm, anh Cán Phan Nhiếp, anh Lê Kim Tiết Tháo, anh Nguyễn Tôn Bá và các em học sinh cũ của tôi ở trường Hoàng Diệu trước kia như Phan Thị Hạnh, Lâm Hoàng Yến, nhất là Lâm Hoàng Yến luôn luôn quan tâm giúp đỡ gia đình tôi về nhiều mặt.

GsNguyễn văn Tông

Hoàng Diệu Mai Trong Tôi

Nắng Hạ ngập ngừng tràn muôn lối
Xuân phong se sắt hiây còn vương
Bâng khuâng dạo gót lòng mong mỏi
Tìm trong sắc nắng chút quê hương

Phượng tím trái đầy sân đại học
Nghe sao nhớ quá cánh phượng hồng
Nhớ tiếng ve sầu như thân khóc
Xa thấy cách bạn nỗi buồn đong.

Chợt thấy thời gian tựa bóng câu
Hai mươi năm lẻ lướt qua mau
Từ ta cất bước xa Hoàng Diệu
Gửi lại thơ ngây một thuở nào

Chợt dẫu xa người Hoàng Diệu ơi!
Ba năm đèn sách chẳng phải phé
Ơn thầy cô ủ mầm tri thức
Giữ mãi trong tâm, giữ một đời!

(Ngọc Phương 4/24/14)



Về Sóc Trăng

bắt

Ếch lia thia

Lang thang trên mạng thấy có bài viết này hay hay, nên đem về cho các mem xem, nếu ai có chỗ nào off thì càng hay.

Đây là lần thứ hai tôi về Sóc Trăng bắt cá lia thia đồng. Vào thời điểm này năm ngoái, tôi đến

đó thăm người bạn nhân tiện hỏi chỗ đi bắt cá nhưng rút cuộc chỉ mua được vài con mà thôi. Sau này tôi còn đi bắt cá ở Rạch Gòi, Phụng Hiệp, Hậu Giang rồi lại được Kiatisak tặng vài con lia thia mang xanh Kiên Giang nhưng



chúng không có nhiều màu ánh kim bằng mấy con tôi mua trước đây ở Mỹ Xuyên, Sóc Trăng.

Lần này tôi dự định đi bắt cá ở nơi khác, chẳng hạn như Trà Vinh, nhưng vì không sắp xếp được người hướng dẫn nên tôi quyết định trở lại Sóc Trăng. Tôi rất ấn tượng với cá lia thia ở Sóc Trăng nên muốn kiếm vài con để lai tạo vì những con tôi mua năm ngoái nhảy ra khỏi lọ chết hết tron. Muốn kiếm cá lia thia thì bạn nên nhờ người ở địa phương dẫn đi, bằng không thì cơ hội kiếm được cá là rất nhỏ. Còn một cách nữa là quan sát xem có chỗ nào nhất... gà đá thì vô đó hỏi về cá lia thia. Đúng như lời của cụ Vương Hồng Sển: “Mùa hạn, thì chơi gà. Mùa ướt, gà đổ lông, thì day qua đá cá”, hễ đá gà thì thường “kiêm” luôn đá cá (gọi “tay gà, tay cá” là vậy). Chọn những nơi đó mà hỏi thì khả năng tìm được thông tin về cá lia thia là rất cao, thậm chí họ còn có thể biết đồng nào thì có cá đá hay, đồng nào có cá đá dở. Đương nhiên, vì mình sưu tầm để nuôi làm cảnh nên chỉ quan tâm chỗ nào có cá đẹp thôi.

Chiều thứ năm 13-9-2007, tôi bắt chuyến xe đêm về Sóc Trăng. Đi buổi tối vừa nhanh, mát mẻ mà lại có thể tranh thủ thời gian để hôm sau khởi hành đi bắt cá từ sáng sớm.

Sáng hôm sau 14-9-2007, tôi và người bạn đi xe máy đến xã Phú



Tâm, cách trung tâm Sóc Trăng khoảng 10 km. Thông tin từ “cơ sở” báo rằng ở đó có hội đá cá lia thia, chúng tôi hy vọng có thể hỏi thăm và kiếm người dẫn đi bắt cá lia thia đồng. Từ đường lộ, chúng tôi queo phai vào chợ xã rồi băng qua cây cầu nhỏ đến một cửa hàng bán phân bón và thuốc trừ sâu nằm đối diện với chợ qua bờ kênh. Người báo tin là con trai của chủ cửa hàng bận công chuyện đột xuất nên chúng tôi ngồi đợi ở đó.

Một lát có cô gái đến dẫn chúng tôi vô xóm sâu ở bên trong để gặp mấy anh em chơi cá đang tụ tập uống cà phê. Chúng tôi bèn bắt chuyện làm quen và hỏi thăm về cá lia thia đồng. Sau vài phút dè dặt ban đầu, mọi người trở nên cởi mở hơn vì đều có mối quan tâm chung. Tôi tin là nếu Dthong ở đó, anh sẽ thu thập được rất nhiều thông tin thú vị về hoạt động đá cá ở địa phương. Cao hứng, vài người còn dẫn chúng tôi đi thăm chỗ nuôi cá của họ, mỗi người trừ xấp xỉ hai chục con lia thia đồng mang xanh để dành đá độ.



Cá lia thia được nuôi trong đủ mọi loại lọ chẳng hạn chai nước biển cất cổ (phần cổ cất rời được sử dụng làm nắp đậy).

Một kệ đặt lọ cá. Lưu ý vọt vọt cá nhỏ treo ở dưới được làm từ dây kẽm và bao nhựa đen.



Chúng tôi làm quen với anh Tín, tài xế xe tải, vì hôm đó không có chuyến hàng nên tôi nhờ anh dẫn đi bắt cá lia thia đồng. Chúng tôi đi dọc theo con đường dẫn đến trung tâm huyện Kế Sách, một bên là kênh lớn, một bên là ruộng lúa và nhà dân. Tín khoát tay chỉ vào rạch nước bên cạnh các ruộng lúa và nói rằng ở đây có rất nhiều cá lia thia đồng. Được một đoạn anh biểu ngừng trước nhà người quen, anh nói cá lia thia ở ao rau muống cạnh nhà rất “tốt tướng” tức màu sắc, kì cở rất đẹp. Đúng là thứ cá mà chúng tôi tìm kiếm. Anh nhờ chủ nhà bắt dùm một số cá lia thia đồng, sau đó chúng tôi ra quán uống nước. Tôi thấy cá ở đó đen thui như nước ao và có rất nhiều màu ánh kim.

Sau đó, chúng tôi lại đi bắt cá ở một khu ruộng, mà theo lời Tín, đã bỏ hoang trên chục năm, cá lia thia ở đó nhạt màu hơn ở ruộng rau muống. Theo tôi, các màu nền ở cá lia thia mà mọi người thường gọi như lia thia mun, lia thia sấp và lia thia trắng chẳng qua là do tác động của môi trường, tất cả đều là cá lia thia mang xanh mà thôi, một khi bạn bắt và đem nuôi trong lọ thì chúng sẽ sáng dần lên, bằng không thì các thế hệ lai tiếp theo của chúng cũng sẽ như vậy. Giống như lần đi bắt cá hồi đầu năm, ruộng đó cũng có loại cỏ mà tôi gọi là “cỏ lưỡi dao”, may

mà lần này cảnh giác hơn nhưng chân cũng bị cứa khá nhiều chỗ.

“Đi bắt cá sướng thiệt!”

Qua anh Tín, chúng tôi được biết hội đá cá lia thia diễn ra vào mỗi buổi chiều ở gần chợ xã. Chúng tôi chạy xe đến chợ huyện Kế Sách ăn bún nước lèo, hẹn 2 giờ trưa quay lại nhờ anh dẫn đi coi đá cá.

Khoảng một giờ chiều chúng tôi trở lại nhà Tín ở xóm chợ Phú Tâm. Lúc này, trời đang đổ mưa tầm tã nên tôi hơi lo lắng không biết hội đá cá có nhóm họp nổi không. Tín cho biết vào mùa này hội đá cá trong xóm tụ tập vào mỗi buổi chiều, thậm chí có nơi còn tụ tập



cả ngày! Anh giải thích trò đá cá là một hoạt động giải trí mang tính “dân gian” và “truyền thống” chứ không nhằm mục đích cở bạc vì tiền cáp rất thấp, mỗi độ khoảng 10 – 20 ngàn thôi. Nhà Tín có một kệ cá khoảng 20 con lia thia đồng nuôi trong chai nước biển đã được cất cổ và mài cạnh. Vào giai đoạn cao trào của mùa đá cá, có khi anh trừ đến 50 chục con mà vẫn không đủ để đem đi đá vì vậy anh thường xuyên đi săn lùng cá lia thia và tất nhiên phải biết chỗ nào có cá và chúng đá hay, dở ra sao. Cá thua trận được phóng thích ra kênh rạch còn cá thắng trận hoặc đá hay, ăn nhiều độ được đem thả ở một vị trí bí mật để năm sau quay lại vọt đem

đi đá tiếp. Tín ngâm cá bằng nước lá bàng và cho ăn lãng quãng một cách có định lượng để chúng xung và săn chắc trước khi đem đi đá. Lần này, anh chọn 3 con cá “mén” tức cá non. Anh nói tuy cá nhỏ con nhưng thực ra chúng rất già tuổi do bị nuôi ép, như vậy nếu đem cấp đá với cá cùng kích thước và non hơn thì có nhiều khả năng chiến thắng.



Cá đựng trong keo để chuẩn bị đem ra trường đá.

Trời còn mưa lâm râm nhưng chúng tôi vẫn quyết định đi ra trường đá cá. Trường cá là chòi nuôi vịt cách đó không xa. Khi chúng tôi đến thì đã có khoảng gần 20 người tụ tập sẵn ở đó rồi. Mọi người đều là hàng xóm và biết nhau hết, chỉ có chúng tôi là người lạ. Nếu coi đây là hội off thì nó được tổ chức hàng ngày, kéo dài cả buổi và hoàn toàn tự giác (không cần phải mời hay gọi điện nhắc). Một cái cối xay cũ bằng đá được đặt chính giữa vòng người, một chai nước biển (cắt cổ) có đáy đặt vừa khít với lỗ trên cối xay và bên cạnh là cục đá để dần nắp chai. Vậy là trường đấu đã sẵn sàng, mọi người bắt đầu đem cá ra cấp. Tiếng cười nói, bình phẩm râm ran khắp nơi.

Mọi người cấp cá theo cách quan sát từ bên trên và cũng làm đại khái thôi vì khi thả vô keo để đá thì tôi thấy có con bản rộng, vậy

xòe ra to hơn nhiều so với đối thủ. Các trận đấu thường diễn ra rất nhanh trong vòng 1-2 phút, trận lâu nhất tôi thấy cũng khoảng 4-5 phút thôi. Cá lia thia khởi đầu rất từ tốn, chúng không lao vào cắn nhau ngay như cá Xiêm. Chỉ có một hai con bị cắn rách đuôi và không con nào bị thương tích nghiêm trọng, chúng thường diều võ dương oai nhiều hơn là cắn. Đôi khi con nhỏ lại đá thắng con to hơn nên mọi người không so đo về kích thước cho lắm. Có điểm kỳ lạ đó là con cá thắng một độ được giữ lại để đá độ kế tiếp. Tôi thấy có con thắng 3 độ liên tiếp chừng đến độ thứ tư thì bị thua. Đá xa luân chiến kiểu này không con cá nào chịu nổi. Tín giải thích rằng cá đá mỗi độ khoảng 1-2 phút, nếu người chủ thấy cá chưa mệt thì để đá tiếp, bằng không muốn thì bắt ra cũng được. Cuộc vui càng lúc càng sôi nổi, tùy theo diễn tiến của trận đấu mà tiếng bình phẩm, “phóng”, “bắt” râm ran khắp trường đấu. Những người không có cá vẫn có thể tham gia cấp độ như thường, Tín gọi đó là kiểu đá “hàng xáo”. Mỗi độ, người chiến thắng nộp 2 ngàn đồng “tiền xâu” cho chủ trường. Anh nói đúng, không khí nhìn chung rất vui vẻ, không có ai đặt nặng việc ăn thua.

Có ai đem lai cá lia thia với cá Xiêm để tăng độ bền không? Câu trả lời là có, mọi người đều ý thức được việc này. Cá lia thia lai hay thậm chí cá Xiêm vẫn có thể cấp được với cá lia thia như thường nhưng phải chấp về kích thước hay thời gian. Tức là cá lai hay cá Xiêm phải nhỏ hơn cá lia thia hoặc phải đá thắng cá lia thia trong một thời gian nhất định. Nếu có người lai cá biệt dạng tức trông bề ngoài giống hệt với cá

lia thia thì sao? Cũng không sao, bởi nếu bạn thắng độ hoài thì mọi người sẽ chạy mất hết. Và lại, tiền độ không đáng kể nên không ai bỏ công lai biệt dạng làm gì cho mệt.

Chừng quan sát được khoảng chục độ, cảm thấy đã mãn nhãn nên chúng tôi chào mọi người ra về trong khi cuộc vui đang vào giai đoạn cao trào. Khi đi ra, tôi



thấy vẫn có người đang đem cá vào trường đấu. Chỉ tiếc không chụp được tấm hình minh họa nào vì Tín đã dặn trước rằng không nên chụp hình, kéo mọi người lo lắng.

Trong khi trao đổi với chúng tôi, anh Tín có nhắc đến loại cá lia thia được một ông già bắt ở rừng tràm cách đó khoảng 30 cây số đem bán dạo trong xóm. Ngày hôm sau 15-9-2007, chúng tôi đi đến chợ Phụng Hiệp để hỏi thăm về rừng tràm bởi ở miền Tây, chợ cũng là đầu mối thông tin! Hồi đầu năm chúng tôi đã đến Rạch Gòn, Phụng Hiệp bắt cá lia thia nhưng đi từ hướng ngược lại, tức là từ Cần Thơ. Hỏi lần dò rồi chúng tôi cũng biết hướng đến rừng tràm, thậm chí còn biết trong chợ đang có hội tụ tập đá cá lia thia lai.

Rừng tràm nằm cách chợ Phụng Hiệp khoảng 10 km, về phía Sóc Trăng. Từ lộ chính chúng tôi quẹo vào một cây cầu giống như cầu chữ Y và đi thêm khoảng 3 km nữa là đến rìa ngoài của rừng tràm. Dọc



hai bên con đường nhỏ có lác đác một số nhà dân, hỏi thăm một hồi chúng tôi cũng gặp được một gia đình chuyên bắt và bán cá lia thia. Họ cử cậu con trai nhỏ tên là Nhí đi bắt cá cho chúng tôi. Em bắt một lát được mấy chục con cá lớn nhỏ. Cá ở đây cũng đen thui giống như cá ở ao rau muống hôm trước. Tôi thấy một con cá bị cụt đuôi nhưng nghĩ là do bị cắn nên có thể đem về dưỡng lại. Sau này tôi mới biết đó là quyết định sai lầm, con cá bị nhiễm bệnh, nó đã lây và làm một số cá khác bị chết. Tôi phải mất khá nhiều công sức cách ly và chữa trị cho chúng mà đáng ra không phải làm như vậy nếu tôi vớt con cá bị bệnh đi ngay từ đầu.

“Rừng tràm” chính là lâm trường Mùa Xuân được thành lập từ sau năm 1975 trên vùng đất hoang, nghe nói nó tiếp giáp với lâm trường Phương Ninh, tức “Lung Ngọc Hoàng” khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước ở tỉnh Hậu Giang. Người ta đào kênh dẫn nước xung quanh và ngang dọc lâm trường để cung cấp nước cho cây và chữa cháy, lâu ngày lục bình, cỏ dại mọc đầy ở đó làm thành nơi trú ngụ lý tưởng cho cá lia thia. Một vài gia đình chuyên bắt cá lia thia để bán cho dân đá cá quanh vùng. Theo lời Tín, cá ở lâm trường đá cũng tạm tạm, không hay, không dở.

Em Nhí nói xung quanh xóm đó không có ai đá cá hay lai cá đồng với cá Xiêm nên tôi hy vọng cá ở đây còn thuần chủng. Tôi sẽ gửi cá này cho Dthong làm giống.

Trước đây tôi từng nghĩ rằng không còn ai đá cá lia thia mà chuyển sang đá cá Xiêm hết. Điều đó không đúng bởi vì ngày càng có nhiều thông tin cho thấy hoạt động đá cá lia thia vẫn diễn ra âm thầm trong các thôn xóm trong vùng phân bố của cá lia thia. Các trận đấu cá lia thia vui hơn vì diễn ra rất chóng vánh thay vì kéo dài lê thê như đá cá Xiêm. Nhưng nếu có chỗ nào đá độ ăn tiền lớn thì tôi tin rằng người ta sẽ chọn đá cá Xiêm.

Hoạt động đá cá lia thia lại là động lực thúc đẩy việc lai tạp với cá Xiêm. Một mặt người ta muốn trận đấu diễn ra chóng vánh, nhưng một mặt người ta lại muốn cá của mình đá dai hơn cá đối phương để giành phần thắng. Ban đầu có thể chỉ một số ít người biết nhưng nay thì điều này không có gì là bí mật nữa. Chính anh Tín cũng gửi một bầy cá lai ở nhà người bạn để năm sau có cá đem đi đá. Bầy cá lai được quây trong một cái hố rộng mỗi chiều khoảng 1 m ở ngay cạnh ao rau muống. Điều gì đảm bảo rằng chúng không thoát ra ao rau

muống bên cạnh? Như vậy, trong khi hoạt động đá cá góp phần “bảo tồn” cá lia thia thì nó cũng đồng thời hủy hoại nguồn gen lia thia thuần chủng. Môi trường sống của cá lia thia ngày nay bị thu hẹp rất nhiều, chúng trú ngụ xen kẽ trong các khu dân cư nơi diễn ra các hoạt động đá cá. Có thể tạm kết luận rằng, cá lia thia ở những nơi như vậy đều là cá lai tạp.

Cá lai được nuôi trong hố riêng bên cạnh ao rau muống, nơi có cá lia thia sinh sống.

Cá lai với miệng và đầu rất to. (Phải) Cá lai bị nhiễm quá nhiều màu đỏ lên nắp mang và các vây

Vậy ở đâu có cá lia thia rất tức lia thia đồng thuần chủng? Theo suy luận của tôi, chỉ có những khu rừng nguyên sinh tức không có người sinh sống cả trăm năm nay mới có thể còn cá lia thia thuần chủng. Tôi đem ý kiến này hỏi một chuyên gia về rừng thì được biết ở miệt đồng bằng sông Cửu Long chỉ còn hai nơi hội đủ điều kiện như vậy là Cà Mau và U Minh. Cà Mau gần biển, nguồn nước bị nhiễm mặn nên đương nhiên không có cá lia thia, vì vậy cá lia thia đồng rất nếu còn chỉ có thể ở sâu trong rừng U Minh mà thôi. Nếu có dịp, chắc tôi phải về đó một chuyến!



“Buồn ngủ gặp chiếu manh”, “Chó ngáp phải ruồi”, blah blah blah nói chung là “Hay hổng bằng hên” là những câu có thể dùng để nói về cái duyên giữa mình và món bún gói dà này ở Sóc Trăng. Chuyện là bữa đi ST ăn đám cưới, “máu lửa” nên quyết định là chạy đến nơi mới đi ăn sáng, mục tiêu đề ra là ăn bún nước lèo nhưng vì quán đến chiều mới bán nên chuyển hướng sang ăn hủ tiếu cá. Tiệm hủ tiếu cá thì mình từng ăn cũng 2 năm về trước rồi nên chỉ nhớ mang máng là nằm ở đường Phan Chu Trinh chứ không nhớ khúc nào, mà khu vực này lại vốn toàn đường 1 chiều nên kết quả phải chạy vòng vòng mà vẫn tìm hoài không thấy. Quá mệt mỏi và đói bụng nên cả đám quyết định nhào vô ăn đại ở một căn nhà bán món gì đó có rất nhiều xe đậu trước và người vô ra tấp nập. Ngồi vào bàn gọi món rồi lấy điện thoại check in gú gồ này kia mới biết hóa ra mình đã vô tình ghé đến quán Bún Gói Dà Nguyễn Văn Hữu nổi tiếng ở ST. Mà không cần lên mạng cũng đoán được quán này có tiếng ở ST thế nào khi dù mình đến đã hơn 9h mà quán vẫn tấp nập người ra vào ăn uống. Có một điều khiến mình khá ngạc nhiên đó là tuy quán nhìn rất bình dân – bàn ghế nhựa thấp đặt trong khoảng sân bên cạnh nhà, nhưng tất cả nhân viên (toàn nữ) đều mặc đồng phục quần đen áo bà ba trắng trông rất đẹp mắt chưa kể là người trực tiếp chế biến món này còn đeo găng tay nilong khi làm trông rất sạch sẽ lịch sự.

Giá bán món bún gói dà ở đây là 23,000vnd cho 1 tô bình thường, 30,000vnd cho tô đặc biệt, không



về
Sóc Trăng
ăn
bún gói dà

quá mắc nên mình quyết định kêu tô đặc biệt ăn cho biết đặc biệt thế nào luôn, tuy nhiên sau khi nghe mình kể lại thì một bạn thổ địa ở ST đã sỉ vả mình vì “kêu tô đặc biệt chi trời, nó chỉ thêm có 3 con tép và mấy miếng thịt nhỏ xíu thôi à”. Mà thôi kệ, có người đái nên giá bao nhiêu cũng được, chấp chi chênh lệch nhỏ nhoi ha =))

Bún Gói Dà ở một số nơi còn ghi là Bún Gói Già hay Bún Gói Và, mà theo như “truyền thuyết” đồn lại thì tiếng gốc chính là từ “và” nhưng do cách phát âm miền Tây

mà thành “dà”. Bún gói già mới đầu nhìn vào làm người khác dễ lầm tưởng là bún nước lèo hay bún mắm – do cũng có những em tôm/tép luộc đỏ tươi, tuy nhiên nhìn kĩ sẽ thấy ngay sự khác biệt rất nhiều, đó chính là món này có thịt heo luộc xắt nhỏ chứ không có thịt heo quay hay cá lóc, rau ăn kèm lại là sà lách chứ không hề có rau muống hay bắp chuối, đặc biệt là lại có đậu phộng giã nhuyễn rắc ở trên. Và sau khi ăn thử nước súp thì sự khác nhau càng rõ ràng hơn, nước của bún gói già có vị hơi chua

của nước me, đậm đà và bù bù của tương hột chứ không hề có vị mắm.

Lần đầu tiên ăn bún gói dĩa ở nơi đây điều mình để ý thấy đặc biệt đầu tiên chính là sợi bún rất là nhỏ (mà bạn mình bảo còn có loại khác nhỏ hơn nữa mới kinh @@) – tuy vậy khi gấp lên lại vẫn rất dễ dàng, mềm mại và không hề bị nát. Điều thứ hai thấy đặc biệt chính là khi ăn bún cùng với nước súp khiến mình liên tưởng đến khi ăn gói cuốn với nước chấm – vì đều có thành phần na ná nhau và có vị của tương hột, sau về nhà “điều tra” mới biết hóa ra lịch sử của món bún gói dĩa chính là từ sự “lười biếng” của người dân khi ăn gói cuốn. Thay vì cuốn các loại bún, rau, thịt, tép lại rồi chấm thì người ta lại bỏ hết vào tô mà ăn, từ bún khô dần dần phát triển thành bún nước, và cuối cùng là thành bún gói dĩa như bây giờ. Cái ngon của món này nơi đây chính là sự kết hợp hài hòa của các thành phần, tôm/tép tươi mềm ngọt thịt, thịt heo luộc béo giòn cùng với nước súp chua ngọt bù bù khiến cho càng ăn càng kích thích vị giác không ngừng, chẹp chẹp.

Có thể nói bên cạnh bún nước lèo thì khi đến Sóc Trăng bạn không nên bỏ lỡ cơ hội thưởng thức món bún gói già này nhé ;)

LXSST



Rừng Thơ

Êm ái, lời ai vang trong đêm thơ.
Lãng lãng, hồn ta như qua cơn mơ.
Ray rít, bồi hồi, điệu thơ sầu luyến tiếc.
Thồn thốc lòng ta xao xuyến, bụi người.

Ai say khúc hát du dương
Qua điệu thơ "buồn vạn kỷ"
Em cố yêu chẳng xd vần thơ ta yêu
Từ thuở nằm nôi, nào đã biết gì?

Tiếng hát ấy thật chứa chan
Âm áp cả một trời yêu thương, bát ngát
Ngọt ngào mật chuối, hương cau.

Nhưng em ơi!
Hãy nhìn tận đáy giếng sâu
Và trong lòng đất
Em cố nghe đầu dây
Thiệt tha lắng đọng
Âm vang của những giọt sầu
Nhận ra hồn thơ ta ấp ủ từ lâu?

Thoáng qua lời em, ta nghe thân quen
Giọt nước mắt ai
Âm thầm rơi trong đêm đen.
Nụ cười nào bên rèm khúc khích
Như tiếng suối reo róc rách vô tình.

Kìa, bóng hoàng hôn
Xuyên qua tầng cây, khóm lá!
Ta nghe giọng ai thì thầm
Như giọt mưa thu nhẹ nhẹ thoáng qua.
Chợt thấy một vầng trăng bạc cuối trời xa...

Nàng thơ ơi, nào ai nỡ hững hờ
Khí lạc bước giữa rừng thơ?

Gs Phạm Thị Lê



những tấm lòng

Hoàng Diệu

Tôi có dịp dự vài lần Họp Mặt CHSHD tại Sài Gòn, nhiều lần tôi được trò chuyện với Thầy Cô Trường Hoàng Diệu, cũng như anh chị em CHSHD trong và ngoài nước. Nói chung tất cả đều có tấm lòng với Trường Xưa, với Thầy Cô và bạn Đồng Môn, nhưng thật thiếu sót, nếu chúng ta không đưa ra một số việc làm đầy tâm huyết đối với Gia Đình Hoàng Diệu. Một vài tên, mặc dù không lạ lắm, đối với các bạn. Tôi mạn phép nhắc ra đây, mặc dù chưa xin phép anh chị em đó, nhưng thiết nghĩ, nếu có xin thì anh chị em này chưa chắc đồng ý, cho nêu tên mình ra?

Tôi mạn phép dẫn vài dòng, trong bài viết của Hồ Quốc Lực (Chợt sáng mai thấy mình trẻ lại) “có một số người sau khi xem blog của Hoàng Minh 68 75, hay nhận xét về việc làm công tác xã hội, (của anh Họp khóa1HD) hoặc chuyện vận động Quỹ giúp bạn vượt khó (của Ngọc Ánh HD 68 75)” số người này vội vả phán cho một câu, đây là những chuyện làm “bao đồng”

Nhưng chính nhờ những người thích làm chuyện “bao đồng” này. CHSHD trên toàn thế giới đã có nhiều Hội Ái Hữu,



nhiều Ban Liên Lạc được hình thành. Tạo cho CHSHD khắp nơi, có chỗ để thể hiện tấm lòng “Tôn Sư Trọng Đạo”, nơi mà Tình Đồng Môn Hoàng Diệu đầy ấp trong lòng mọi người và lan tỏa khắp nơi.

Cô Lâm Hoàng Anh từng viết cho tôi “nhờ các em mà Cô thấy lại Hoàng Diệu ngày xưa, và những khuôn mặt quen thuộc của Thầy Cô Hoàng Diệu..... Nếu có gặp Thầy cô xưa, hoặc học trò cũ, xin gửi lời thăm chân thành của một người, đã xa quê hơn 30 năm, với lòng thương nhớ quê hương vô cùng tận”.

Những lần Họp Mặt của CHSHD là dịp để học trò bài tỏ lòng “Tôn Sư Trọng Đạo” của mình. Trong không gian đầy tiếng cười, xen lẫn những giọt nước mắt, vui mừng khi bạn bè xa cách nhiều năm gặp lại nhau. Đồng nghiệp cũ tay bắt mặt mừng. Tôi vừa đọc một bài thơ hay của Thầy Phạm Xuân Dũng khi lần đầu tiên Thầy dự Họp Mặt CHSHD tại Sài Gòn ngày 8 tháng 1 năm 2012 đã đăng trên Web hoangdiusoc-trang.com

“Trò vẫn thế, dẫu khó khăn, thành đạt

Vẫn thu mình, khép nép kính Thầy xưa”

hoặc là

“Bước đi không còn vững chãi nhẹ nhàng

Đồng nghiệp cũ, gặp nhau nhòa nước mắt”.

hay là lời tâm tình của Thầy Vũ Ngọc Phan đang ở Mỹ

“Tôi thương tất cả CHSHD, dù biết hay chưa biết tôi, và có



giận tôi, đi nữa...”

Nhắc đến Họp mặt CHSHD tại Sài Gòn thì không thể nhắc, đến nhóm HD 68-75 tại Sóc Trăng. Quả thật không ngoa khi dùng từ “đến hẹn lại lên”. Năm nào cũng vậy, chỉ cần nhận được tin nhắn, hay điện thoại của Chị Hoàng Yến (BLLSG) là cả nhóm HD 68-75 do Hoàng Minh làm chủ xị, cộng thêm sự hối thúc và chuẩn bị thật chu đáo của Quốc Lực, là các bạn nhóm HD 68-75 nôn nao, tất bật, chuẩn bị thu xếp lên SG dự họp. Nhưng điều quý nhất, là tấm chân tình của các bạn Lực, Minh v..v và nhóm, lúc nào cũng thu vén lo phương tiện cho Thầy Cô và các bạn các niên khóa khác, đang sống tại Sóc Trăng cùng đi dự họp tại

Sài Gòn. Từ năm 2008 cho đến nay luôn luôn nhóm 68 75 đều đi dự họp đồng nhất tại Sài Gòn.

Năm nào cũng vậy, Lực và Minh cùng nhóm đều có liên lạc trước với BLL SG xem có bao nhiêu Thầy Cô đi dự. Thế là cả nhóm, đều có mặt rất sớm, khỏe nệ mang vắc đủ thứ quà Đặc Sản Sóc Trăng, cùng với BLL SG kính tặng Thầy Cô, đang sống tại Sài Gòn, nhân ngày họp mặt của CHSHD

Những đóng góp thầm lặng của Nhóm HD 68-75, góp phần không nhỏ cho buổi họp mặt CHSHD tại Sài Gòn thêm đông vui, không khí buổi họp mặt tỏa sáng cái bản chất “Tôn Sư Trọng Đạo” của các thế hệ CHS Trường Hoàng Diệu Sóc Trăng. Và góp phần gắn kết, tình Đồng Môn Hoàng Diệu.

Theo thông lệ hàng năm, của BLL CHSHD tại Sài Gòn khi tổ chức Họp Mặt, đều có tặng quà cho Thầy Cô và các SVHS đang học tại Trường HD Sóc Trăng,



hay đang theo học tại các trường Đại Học tại Sài Gòn và Cần Thơ. Quý nầy được sự tự nguyện đóng góp, của Mạnh Thường Quân, CHSHD trong và ngoài nước. Đặc biệt như là có sự đóng góp đều đặn từ BLL CHSHD tại Sóc Trăng do Cô Kim Anh (nguyên Trưởng Ban) đại diện trao tặng..những đóng góp nầy thể hiện sự đoàn kết của các BLL CHSHD, cũng như tấm lòng của các thế hệ HD đi trước, dù đang ở đâu, vẫn luôn quan tâm giúp đỡ, dìu dắt thế hệ HD đi sau. Rồi chúng ta phải nhớ đến Chị Minh Giang, anh Hoàng Vân, Anh Võ Thanh Vân... ở Hoa Kỳ. Lại còn Thầy Thấu, Hữu Phong, Thanh Quyên trong nước, hay là Tứ Chi, Ngọc San bên Úc...vv..vv lúc nào cũng sẵn sàng chung tay góp sức, cùng lo cho dân nghèo Sóc Trăng và Học Sinh Trường Hoàng Diệu Thiên, Thầy Lý An Lợi vv.. Thầy Vương Chánh Quốc hay giúp CHSHD lúc khó có nói với tôi rằng ”Hãy đến với nhau bằng đôi

tay rộng mở, ôm ấp nhau trong tình thương trường Hoàng Diệu, quay về dĩ vãng... để kỷ niệm xưa, len lén đi vào hồn...hạnh phúc thay...”.

Biết bao nhiêu học sinh Trường Hoàng Diệu Sóc Trăng, rời mái trường đi khắp mọi nơi. Và có bao nhiêu người được quay về thăm lại Trường Xưa? Có bao nhiêu học trò tìm về thăm lại Thầy Cô? Có bao nhiêu bạn tìm được bạn? Quá ít phải không các bạn?

CHSHD Nam Cali và Bắc Cali, Hoàng Diệu Châu Âu, Hoàng Diệu Úc Châu, Hoàng Diệu Sóc Trăng, Hoàng Diệu Sài Gòn ..v..v tùy theo điều kiện của mình, các bạn nầy đều có hoạt động thăm viếng trường xưa và Thầy Cô cũ hiện sống tại quê nhà. Các bạn cũng có những cuộc vận động quyên góp giúp gia đình các thầy Thiên, Thầy Lý An Lợi vv.. hay giúp CHSHD lúc khó khăn, bệnh tật...

Nhưng bền bỉ nhưt,



có lẽ là Chị Lâm Hoàng Trường Hoàng Diệu Sóc Yến HD 64-71 (BLL/ Trảng, chị luôn là nguồn CHSHD Sài Gòn). Theo thông tin về tình hình sức khỏe, đời sống của nhiều điều kiện và hoàn cảnh Thầy Cô và Anh Chị Em của mình, Chị Yến nhiều Đồng Môn Hoàng Diệu. năm nay, đã âm thầm Việc gì có liên quan đến xuôi ngược nhiều nơi để trường là chị đều lo nhiệt thăm viếng Thầy Cô của tình không kể việc lớn trường Hoàng Diệu. Qua



đó thông tin cho chúng ta tình hình gia đình, sức khỏe của nhiều Thầy Cô. Từ chuyện vợ Thầy Thiên bị tai biến, Thầy Tông bị bệnh ra sao? Thầy Thiên cần mổ mắt... hoặc Thầy Định, Thầy Lục, Thầy Bảy ở nước ngoài về, muốn thăm lại trường xưa, đồng nghiệp cũ. Không bao giờ thiếu bóng chị Yến cả. Gần đây nhất, chị đã tìm thăm được Cô Lý Hồng Mộng hiện sống tại Sài Gòn.

Ngoài công việc là Thủ Quỹ và Liên Lạc luôn bận bịu việc chuẩn bị tổ chức họp mặt hàng năm, cũng như lo vận động làm cầu nối cho CHSHD khắp nơi, giúp tập vở, bút mực cho các học sinh nghèo tại

việc nhỏ. Chị tất bật lo toan mọi việc, chị tổ chức đưa Thầy Cô về lại Trường xưa, liên lạc thông tin, đưa đón cho Thầy Cô gặp thăm viếng nhau...v.v hay bạn bè HD từ xa trở về muốn Thăm Thầy Cô cũ, bạn bè xưa Chị đều nhiệt tình giúp đỡ.

“ Cao quý sao, ôi những tấm lòng son

Mong đông đủ, thêm những lần tái ngộ”

(Thầy Phạm Xuân Dũng)

Hôm nay viết những dòng chữ này, tôi không muốn đề cao một cá nhân nào cả?? điều duy nhất tôi muốn nói ở đây là chúng ta rất hãnh diện khi mình có rất nhiều anh chị em đồng môn Hoàng Diệu luôn có tâm huyết với



Trường xưa lúc nào cũng Đình Hoàng Diệu. Chúng ta luôn chứng tỏ, cho mọi người thấy tinh thần “Tôn hãnh diện khi nhiều cái tên khác sẽ lần lượt được



Trường Hoàng Diệu Sóc Trảng dù đang làm gì? ở đâu?

Tôi mong muốn Anh Chị Em hãy cùng tôi, viết thêm nhiều cái tên, nhiều việc làm có ý nghĩa khác, trong vô vàn, cái tên và việc làm ý nghĩa của Gia

nêu lên.

Cuối cùng tôi mong Thầy Cô và Anh Chị Em của trường Hoàng Diệu hãy bỏ qua, khi bài viết thô thiển này còn nhiều thiếu sót...

Nguyễn Thành Khánh
HD 66-73





một thời áo trắng
..... xưa nay





một thời áo trắng
..... xưa nay



một thời áo trắng
 xưa nay





một thời áo trắng
..... xưa nay





một thời áo trắng
..... xưa nay





một thời áo trắng
 xưa nay



Bây giờ ba mươi sáng ngày thứ Năm 01 tháng Tám năm 1975, vì được nghỉ buổi sáng, ông giáo Lê còn nằm trên giường. Bà giáo Lê mang các con ra hàng phố ngoài đầu ngõ ăn điểm tâm, trước khi cho chúng đi học. Chợt có tiếng đập cửa rầm rầm, tiếng người con gái giọng nửa Bắc, nửa Nam, gọi lớn cấp bách:

_ Có ai trong nhà không? Đi họp lúc chín giờ sáng nay, ngoài trụ sở khóm!

Ông Lê vội tung màn, bước xuống giường, chạy ra mở cửa. Ông thấy một cô gái tóc cặp đằng sau, mặc áo cánh trắng và chiếc quần đen, chân đi giầy vải của lính. Trên cánh tay trái có cái băng đỏ. Tay phải cầm cây súng M 16. Ông giáo Lê nhú mào, hất hàm. Cô ta nói lớn:

_ Mời ông Lê ra văn phòng khóm họp lúc chín giờ

Bà Giáo Lê vội đi xuống bếp, ngoảnh đầu lại nói:

_ Anh ngồi vào bàn ăn bánh cuốn với nước mắm chanh ớt.

Ăn sáng xong, ông Giáo Lê lau miệng, uống nước trà, châm thuốc lá Salem, rồi bảo vợ:

_ Anh đi họp một mình. Em đưa các con đi học, rồi làm gì thì làm. Trưa nay, ăn cơm xong, anh mới tới trường Nguyễn-Du.

Bà đưa con lớn đồng thanh chào bố mẹ:

_ Thưa bố mẹ, chúng con đi học.

_ Các con đi đường cho cẩn thận nhé.

_ Vâng ạ!

Bà Giáo Lê dẫn ba đứa nhỏ ra cửa. Ba đứa con chào bố:

_ Thưa bố, chúng con đi học.

ỒỒỒ Thấy

HỌC TẬP

Bình Huyền

sáng nay. Quan trọng lắm, ông không được vắng mặt.

Ông Giáo Lê gật đầu. Cô gái quay đi. Ông Giáo đóng cửa, vào nhà trong chuẩn bị. Bà Giáo Lê cũng vừa về tới, mang theo đĩa bánh cuốn Bắc. Bà bảo các con:

_ Các con xuống phòng tắm mà lau miệng, uống nước, rồi sẵn sàng cặp sách đi học. Khiêm, Hiên, Khôi đi đến trường Nguyễn-Du. Mẹ sẽ dẫn Kim, Hân, Khanh tới trường Nguyễn Đình Chiểu ngoài Tân-Định.

Bà Giáo nói với chồng:

_ Sao anh nói sáng nay được nghỉ nhà, mà lại quần áo chỉnh tề thế kia?

Ông Giáo Lê chép miệng:

_ Anh phải đi họp ngoài trụ sở khóm lúc chín giờ. Chẳng biết có gì không mà thấy nói quan trọng lắm không được vắng mặt.

Ông Giáo Lê xoa đầu Khanh, ôm vai Kim và Ngọc-Hân, âu yếm nói:

_ Các Con đi học cho ngoan nhé.

_ Vâng ạ!

Ông Lê đi sau, khoá cửa. Ra tới văn phòng khóm, ông thấy ở đó đầy người, đủ mọi thành phần, tuổi tác. Đa số đứng, vì thiếu ghế. Trên mấy cái ghế dài kê sát tường, người đến trước đã ngồi kín hết. Tất cả ghế chiếc được xếp sau cái bàn khá dài ở cuối phòng, dưới chân dung Hồ-Chí-Minh và lá cờ "Giải phóng". Trưởng khóm cùng cán bộ nam nữ ngồi trên những chiếc ghế đó. Chủ tọa là một sĩ quan, cổ áo và vai đeo lon đỏ loè. Trưởng khóm giới thiệu thành phần chủ tọa, rồi yêu cầu mỗi người đến họp tự giới thiệu. Đa số là tiểu công, tư chức, dân buôn bán, người về hưu, vài sinh viên quen mặt. Đến lượt ông Giáo Lê. Ông vừa mới giới thiệu tên:

_ Tôi là Ngô-Lê...

Một sinh viên nói lớn:

_ Giáo sư Anh văn đấy! Học giỏi, tài cao!

Một cán bộ nhếch mép, nhún vai:

_ Chúng tôi không cần học giỏi, bằng cấp gì cả, mà vẫn thắng Mỹ Ngụy, làm nên lịch sử như thường!

Một sinh viên khác nói:

_ Giáo sư Anh văn dám theo Mỹ lắm ạ! Phải xem xét quá trình hoạt động mới được!

Tên sĩ quan “bộ đội” vừa trở ngón tay về phía ông Giáo Lê và từng người, vừa cất giọng Bắc pha âm thanh Nghệ Tĩnh rất lạ tai, nói:

_ Làm gì thì làm, tất cả các anh chị sẽ được lao động tốt hết!

Tiếp đó, ban chủ tọa thay phiên nhau thuyết trình về nhiều mục: Kêu gọi các thành phần nhân dân tình nguyện đi vùng kinh tế mới, gia đình nào không có việc làm chính thức, cần thiết trong thành phố, sẽ bị bắt buộc phải đi vùng kinh tế mới, khai báo nhân số gia đình để Khóm nắm vững diện tích được phép sử dụng hoặc thặng dư của từng nóc gia, khai báo lý lịch để làm lại giấy tờ cá nhân, tổ chức đơn vị nóc gia trong khóm để kiểm soát sự xuất nhập của người trong khóm và người lạ; tổ chức làm vệ sinh tập thể các đường, các hẻm trong khóm, liên lạc mật thiết trong địa phận khóm, hầu phòng ngừa việc len lỏi phá hoại của dư đảng “Ngụy”, trang trí trong và ngoài mỗi nhà bằng cờ Cách mạng và ảnh Hồ Chủ tịch, ...

Ngoài ra, họ còn tuyên truyền chiến thắng của Cách mạng chống Mỹ Ngụy cứu nước, và ngày kỷ niệm Cách mạng tháng 10, cũng như ngày 2 tháng 9, ... Người đi họp không có cơ hội để phát biểu ý kiến, chỉ ngồi nghe và ghi nhận. Cuối cùng, một nữ sinh viên đứng ra phát bài hát “Giải phóng Miền Nam”, chỉ huy cho đám sinh viên hát lên một lần, rồi dạy cho mọi người từng câu, để toàn thể hát bài đó, trước khi giải tán.

Về đến nhà lúc xế trưa, ông Giáo Lê thấy vợ con đang ngồi chờ trong phòng ăn. Khiêm nói:

_ Sáng nay, trừ các lớp đệ Thất và đệ Lục tất cả học sinh các lớp phải ra sân tập họp, chia nhóm, để thầy cô hướng dẫn đi làm vệ sinh đường phố. Chúng con được lệnh vào các nhà ở ngoài mặt đường hoặc trong hẻm, “mượn” chổi, xẻng, cuốc, bao nylon, thùng, để làm công tác. Hôm nay, lớp của con phải làm. Cống rãnh, lề đường, bãi cỏ bẩn thỉu, hôi thối quá! Chúng con làm đến trưa thì được trở lại trường, rửa chân tay, về nhà. Thúy-Hiên sẽ phải làm ngày mai thứ Sáu.

Thúy-Hiên nói:

_ Gia đình con Oanh bạn con đã chạy thoát trước ngày 30 tháng Tư. Nhà của gia đình nó bị tịch thu, có cán bộ cộng sản tới ở.

Cả nhà ông Giáo Lê ngồi vào bàn ăn, cùng nhau làm dấu Thánh giá, đọc Kinh, ăn cơm. Ăn xong, ông Giáo Lê đi làm. Bà Giáo Lê cùng Hiên và Hân dọn dẹp, cho mấy đứa nhỏ đi ngủ. Khiêm đọc sách ở bàn học. Ba đứa con trai nhỏ chơi với nhau ở hàng ba. Bà Giáo Lê cùng Thúy-Hiên và Ngọc-Hân ngồi trên giường làm hoa. Ngoài cửa có tiếng người gọi:

_ Chị Lê có nhà không?

Bà Giáo Lê đặt bông hoa vừa làm xong vào hộp, đứng dậy, ra mở cửa. Bà Bùi mắt đỏ hoe, gật đầu chào, bước vào phòng khách. Bà Giáo Lê hỏi:

_ Chị Bùi đến chơi hay có việc gì? Sao tôi trông chị buồn thế? Anh Bùi cùng các cháu nhỏ khỏe chứ? Mời chị ngồi.

Bà Bùi ngồi xuống một góc chiếc ghế salon dài. Đưa khăn chấm nước mắt, bà Bùi cất tiếng nói nghẹn ngào:

_ Cám ơn chị Lê. Các con của em đều khỏe cả. Chỉ tội nghiệp cho anh Bùi! Anh ấy đi trình diện học tập đầu tháng Sáu. Họ nói một tháng là được trở về làm ăn, mà nay đã hai tháng rồi, chẳng thấy tin tức gì cả! Em chạy tới nhà các chị bạn cũng có chồng làm sĩ quan đi trình diện. Họ đều nói là chồng của họ chưa về và chẳng có tin tức gì cả. Chị xem, lúc đi, ai nấy đều vui vẻ, phấn khởi, vì cán bộ cộng sản và “bộ đội” tuyên truyền khéo léo, làm cho một số đông các sĩ quan lớn nhỏ tưởng “Cách mạng” sẽ khoan hồng, lập hồ sơ lý lịch, để sử dụng họ trong quân đội. Ai nấy mang đủ giấy tờ, văn bằng, chứng minh cấp bậc, chức vụ, hy vọng sẽ được làm việc trở lại, theo khả năng quân sự và kiến thức học bên Mỹ về.

Nhiều người, trong đó có anh Bùi, đi trình diện mang theo đủ thứ, như đi cắm trại! Anh ấy xách một valise đầy, đựng bộ complet, mấy cái chemises, cravates, hai bộ pyjama, đồ lót, nước hoa đất tiền, savon thơm, dao, kéo, đồ cạo râu, máy sấy tóc, gương, lược, thuốc lá Mỹ, café, đường, sữa... Chưa kể thuốc men, tiền bạc, đồng hồ, nhẫn. Nghe nói, vào trong trại ai nấy đều bị lột hết đồ riêng, cho dùng đồ của quân đội Cộng Hoà để lại. Bây giờ, em cũng như các gia đình khác không biết chồng, con, anh, em ở đâu mà liên lạc. Anh Bùi nhà em từ xưa đến giờ không quen đời sống kham khổ của sĩ quan hành quân, vì anh Bùi chỉ làm văn phòng, lại thêm ăn uống khó khăn vì bệnh

đau dạ dày. Em thấy sinh mạng anh ấy thật nguy khốn. Gia đình em chẳng biết đâu mà chạy chọt, như thường làm trước đây, dưới chế độ Cộng Hoà. Buồn quá chị ạ!

Bà Giáo Lê an ủi bạn:

_ Chị ngồi một chỗ buồn lo, cũng không ích gì. Chị nên tới Nhà Thờ cầu xin Chúa và Đức Mẹ che chở cho anh ấy tai qua, nạn khỏi, về với gia đình thật sớm. Anh ấy hiền lành, chắc họ không ngược đãi đâu. Để tôi đi lấy nước mời chị uống nhé?

Bà Bùi đứng dậy, nắm tay bạn, nói giọng hơi phấn khởi:

_ Thôi, cảm ơn chị. Em nghe lời chị, em đến Nhà Thờ ngay bây giờ. Từ hôm nay, em và hai bên bố mẹ sẽ cầu nguyện ngày đêm cho anh Bùi thoát nạn, trở về với vợ con. Cho em gửi lời thăm anh Lê. Chào chị nhé. Có gì, em sẽ ghé đây cho chị biết tin.

Bà Bùi đi rồi, bà Giáo Lê đứng cửa nhìn theo. Một lúc sau, ông Giáo Lê đi xe Honda về. Bà mở rộng cửa cho chồng dắt xe vào nhà. Ông Giáo Lê dựng xe xong, quay ra nói với vợ:

_ Bắt đầu từ thứ Hai tới, các Giáo sư trường Nguyễn-Du và một số trường khác sẽ vào Chợ Lớn học tập trong một tuần. Sáng đi, chiều về. Mang theo cơm trưa, và giấy bút.

Bằng giọng lo ngại, bà Giáo Lê kể chuyện ông Bùi cùng sĩ quan đi trình diện học tập, bị mang đi mất tích. Ông Giáo Lê nói:

_ Em đừng sợ họ mang bọn anh đi mất. Theo lịch sử chiến trận của Á-Châu, trong đó có Trung-Hoa, quan quân bại trận đều bị mang ra giết. Thời xưa, không có tổ chức quốc tế nào can thiệp. Bây giờ, có Liên Hiệp Quốc tập trung tất cả các phe trên thế giới với những lễ luật chung phải theo. Nước nào vi phạm sẽ bị trừng phạt về kinh tế hoặc quân sự. Anh chắc rằng phe Cộng sản chiếm được miền Nam chỉ tập trung sĩ quan quân đội Cộng Hoà lại, nhằm tránh hậu họa trong một thời gian. Còn các nhân viên hành chánh không có kinh nghiệm và khả năng chiến đấu sẽ không bị giam giữ để cầm chân. Em cứ yên trí.

Bà Giáo Lê vẫn lắc đầu, nói:

_ Anh dễ tin quá. Bọn cộng sản ác ôn này nói một đằng làm một nẻo. Đấy rồi anh chờ xem.

Bà ngồi xuống giường làm hoa tiếp, cùng với hai đứa con gái... Sáng thứ Hai, bà Giáo dậy thật sớm, sửa soạn bánh mì thịt, nước uống, khăn, tã, vài trái cây vào trong một túi nylon cho chồng. Ông Giáo Lê ăn sáng xong mặc quần áo, để túi đựng thức ăn trưa và

cuốn tập trong chiếc giỏ ở đằng trước xe Honda Dame. Ông hôn vợ, vỗ về các con nhỏ, rồi phóng xe đến trường Nguyễn-Tri-Phuong. Ở đó, ông Giáo Lê cùng các đồng nghiệp theo bảng chỉ dẫn, tìm tới phòng học có danh sách dán trên cửa ra vào. Mỗi nhóm có mười người. Chưa đến giờ, ông Giáo Lê ra đứng dưới sân, trước cửa phòng học tập, hút thuốc lá. Ông gặp một người bạn cũ trước học trường Chu-Văn-An, hiện là Giáo sư Việt văn. Ông này lại gần ông Giáo Lê, bắt tay bạn cũ, buồn rầu nói:

_ Gặp nhau chẳng biết nói năng gì!

Ông Giáo Lê mỉm cười nói:

_ Hãy can đảm lên. Nếu bạn có chí, sẽ đạt được điều mình muốn. Đừng vội yếm thế, sẽ mất nhiều hơn một cách đáng tiếc.

Ông bạn cũ gật gù, vỗ vạy ông Giáo Lê, rồi cúi đầu bước đi chỗ khác. Một hồi chuông reo. Ông Giáo Lê quay nhìn lên dãy phòng học. Các Giáo sư tề tựu đi vào các phòng học như những học trò ngoan ngoãn. Ông Giáo Lê bước theo các đồng nghiệp đến ngồi ở một bàn học dài. Tất cả yên lặng hướng ra cửa phòng. Một người đàn bà khoảng gần bốn mươi tuổi, đầu búi tó, mình mặc áo bà ba trắng, quần đen, chân đi dép da đen, tay xách túi nylon, cùng hai người đàn ông, một người còn trẻ, một người trung niên, đầu đội nón cối, mình mặc áo chemise trắng bỏ ngoài quần tây của lính, đi dép caotchouc đen, tay xách túi nylon và cuộn giấy. Cả ba đứng trên bục, sau bàn Giáo sư, nhìn mọi người, gật đầu, rồi cùng ngồi xuống ghế. Người đàn bà mỉm cười, cất giọng Nam rần rỏi:

_ Xin giới thiệu với các anh, bên trái tôi là thiếu tá Tư thuyết trình viên, bên phải tôi là ủy viên cán bộ Sang thư ký. Còn tôi là Nga, Giáo viên cấp ba trưởng nhóm "Nguyễn-Du" này.

Chương trình học tập rất giản dị. Buổi sáng, thiếu tá Tư sẽ thuyết trình trong hai giờ, với chủ đề đã được Ủy ban Quân quản ấn định. Các anh ngồi nghe, ghi chép tùy ý. Sau đó, các anh họp nhau, trao đổi những ý tưởng ghi chép được. Cán bộ Sang sẽ hướng dẫn các anh mỗi khi có thiếu sót sai lầm. Trường hợp anh Sang không giải quyết được, tôi sẽ can thiệp. Hội ý thông suốt tư tưởng của bài thuyết trình rồi, nhóm các anh sẽ làm hai việc: Thứ nhất các anh cùng nhau vẽ một bức hình, cố gắng thể hiện sự thấu hiểu chung của nhóm qua bức hình đó, càng đầy đủ càng tốt. Bức hình hoàn thành rồi, các anh cử một người đại diện nhóm sẽ lên trình bày trước chủ tọa và nhóm của mình vào buổi chiều về nội dung bức hình, lý do của

những chi tiết vẽ ra, kết luận về bức hình đó. Chúng tôi sẽ kiểm điểm, theo dõi, phê Lê công việc của các anh, về mức độ thấu hiểu bài thuyết trình của thiêu tá Tư. Dĩ nhiên, các anh có quyền bảo vệ lập trường của nhóm mình, tự do bàn cãi. Anh San sẽ cung cấp giấy vẽ khổ lớn và viết mẫu. Thứ hai, mỗi người các anh tự viết ra một bài, mục đích đối nghịch quá trình tư tưởng và sinh hoạt cá nhân cũng như xã hội của mình với ý tưởng của bài thuyết trình, để đưa đến ý niệm thoát thai ra từ sự đấu tranh của lý tưởng Cách mạng vĩ đại với tư tưởng chủ quan nhỏ bé của từng con người các anh.

Làm xong hai việc này, tôi xin nhấn mạnh là phải làm một cách thành khẩn, để khỏi phải làm lại khiến cho tuần lễ học tập có thể bị kéo dài thêm, các anh được nghỉ trưa, ăn uống tùy nghi. Hai giờ chiều, họp nhóm lại. Đại diện các anh lên thuyết trình với bức hình vẽ ban sáng, phản ánh tư tưởng của Cách mạng được các anh thấu triệt. Tiếp đó là thảo luận, rút tĩa, kết luận. Sau cùng, mỗi người các anh tự nguyện đứng lên tại chỗ, đọc bài viết của mình trước chủ tọa và đồng nghiệp. Đọc xong, ngồi xuống nghe Lê luận của chúng tôi. Tất cả phải xong trước sáu giờ chiều, để mọi người về nhà. Sáng hôm sau, lại họp nhóm, để được học tập chủ đề khác. Các anh rõ chưa? Có ai thắc mắc gì không?

Không ai thắc mắc gì hết. Tuần lễ học tập diễn tiến êm xuôi, nhưng không kém phần sôi động, với các chủ đề xoay quanh cuộc cách mạng chống Pháp, Mỹ Ngụy, con người và văn hoá cách mạng xã hội chủ nghĩa, con người và văn hóa phản cách mạng của Ngụy và ngoại bang, chính sách khoan hồng của “Cách mạng” và bốn phận con dân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa,... Với phương pháp vẽ hình chung, viết bài riêng, ai nấy tự nhiên thấy mình hiểu rõ, thuộc lòng tư tưởng “Cách mạng”. Có người kể riêng với đồng nghiệp rằng, ban đêm khi ngủ họ còn nghe, thấy, đối đáp rõ ràng những gì học tập được ban ngày. Riêng ông Giáo Lê, tuy không thấy gì cả nhưng cũng làm ra vẻ xúc động, hăng hái, cho yên thân. Phương pháp học tập này làm ông nhớ tới khoá hội thảo Công Giáo Cursillo ở Cần-Thơ trước đây.

Người Cộng sản đã bắt chước phương pháp hội thảo rất hữu hiệu này của Công Giáo, áp dụng trong tổ chức học tập chính trị của họ.

Ngày thứ Sáu, mỗi người phải viết bản tự kiểm thảo, để chấm dứt tuần lễ học tập. Trong số mười người đứng lên đọc bài tự kiểm thảo, có năm người

vừa đọc vừa khóc lóc thảm thiết.

Không biết họ xúc động dữ dội như thế là vì đã thấm nhuần lý thuyết xã hội chủ nghĩa và hối hận vì bao lâu nay họ sống hèn yếu, phản cách mạng, hay chỉ là quá khiếp sợ, thất vọng trước viễn tượng sẽ sống mãi kiếp trên giải đất từ từ được nhuộm đỏ.

Ông Giáo Lê cũng đứng lên đọc một bài tự chê trách mình tại sao không ở lại Hà-Nội, để gia nhập vào cuộc đấu tranh giành độc lập, mà lại theo con tâu để quốc vào Nam sống cuộc đời thư sinh yếu đuối, hưởng nhàn, hủ hoá, cho đến khi tiếng súng giải phóng nổ bên tai, mới ngóc đầu lên nhìn đoàn quân cách mạng tiến vào Nam sau mình hai mươi mốt năm, tiếp thu vùng đất phì nhiêu với bao cám dỗ... Ông dùng những từ ngữ thật tiếu lâm một cách hết sức kín đáo, đến nỗi bà chủ tọa đầy kinh nghiệm Giáo dục, thiêu tá thuyết trình với “đỉnh cao trí tuệ”, và ủy viên cán bộ chính trị đầy mình, cũng không hiểu được cái kỹ thuật “phản cách mạng” thâm sau của ông Giáo Lê. Họ cùng mọi người cười hể hả. Bà chủ tọa cất tiếng phủ dụ ông Giáo Lê:

— Anh Lê đừng tự trách mình khất khe như thế mãi làm gì. Đầu óc anh không “đầy sỏi đá” như anh nghĩ đâu. Anh sẽ trở nên thật “Hồng”, thật “Chuyên” trong tương lai gần đây!

Tuần lễ học tập Giáo chức chấm dứt bằng bài hát “Giải Phóng Miền Nam” do ủy viên cán bộ Sang dạy cho nhóm cùng hát, hòa với tiếng hát “cách mạng” vọng sang từ các phòng họp khác...

(Sài Gòn, tháng 8 năm 1975)

Bình Huyền



Hình Thầy Cô Bình-Huyền chụp năm 1980 sau khi tỵ nạn ở Pháp được 5 năm,...

một thoáng

ĐU ỒM

Hồng Nhan 68-75



Hãy nhắm mắt lại tưởng tượng như mình đang sống trong thời thơ ấu, mỗi ngày cắp sách đi học trên con đường có nhiều hàng cây phượng đỏ, trong sân trường có bóng mát của những tàng cây bàng dưới mái trường có thầy cô và bạn bè thân yêu...

Tôi thấy tôi lang thang trên đường Hai Bà Trưng một mình, có một anh chàng mặc quân phục lẻo đẻo sau lưng... Tôi thấy hình ảnh hai đứa học trò đi lang thang ngày cuối tuần trong cơn mưa nhỏ, đứng dưới hàng hiên nhà ai đút mưa và nhâm nhi khúc bánh mì sandwich thật ngon, hai đứa tôi rất vui, biết bao thân thương, líu lo cười nói quên cả không gian và thời gian...

Tôi lại thấy hình bóng các bạn và tôi đứng hát trong sân trường... à đó là nhóm du ca hát những bài hát phản chiến mà không hiểu hết nghĩa của nó... tôi lại thấy một cô bé cô đơn bơ vơ một mình lang thang trên con đường từ trường học về nhà, cuối năm vắng hoe không một bóng áo dài thướt tha trên con đường bụi mù ấy, không còn dép guốc khua vang...

Tôi thấy nhóm chúng tôi cùng nhau đi xe đạp tới Phú Tâm, Đại Tâm, Mỹ Xuyên hay Sóc Vô, ghé vô vườn táo vườn đào; con đường với nhiều lũy tre xanh đan quyện vào nhau với lá tre xếp lớp được chúng tôi gọi là con đường Hoàng Thị, con đường có nhiều hàng cây phượng đỏ thẳng hàng nhìn từ xa rợp màu đỏ thắm hòa với màu xanh của lá trông thật đẹp mắt thì chúng tôi đặt tên là con đường Giao Hạ... ôi biết bao là mộng mơ của lứa tuổi học trò, rất tiếc chúng tôi không có một tấm hình nào của chúng tôi trên những con đường ấy...

Trong một khoảnh khắc cô đơn tim tôi bỗng bồi hồi xao xuyến nhớ về những hình ảnh ngày xưa, những kỷ niệm vui buồn khi nghe bài hát “Cô Đơn” của nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9, tiếng đàn piano dạt dào niềm nhớ không tên, nhớ ai ai nhớ.

Hạnh phúc như đôi chim uyên, tung bay ngập trời nắng ấm.

Hạnh phúc như sương ban mai, long lanh đậu cành lá thắm.

Tình yêu một thoáng lên ngôi, nhẹ nhàng như áng mây trôi.

Địu dàng như ánh trăng soi, êm êm thương yêu dâng trong hồn tôi

Nghe như chim trời phiêu lãng, theo mây trời lang thang, rong chơi cùng năm tháng.

Ôi đêm đêm cùng tiếng hát, cho vui niềm thương nhớ, còn gì cho ước mơ.

Người hỏi cho tôi quên đi, bao nhiêu kỷ niệm xa xưa.

Người hỏi cho tôi quên đi, bao nhiêu mộng đẹp nên thơ.

Tình yêu đã chết trong tôi, nụ cười đã tắt trên môi.

Chỉ còn tiếc nuối khôn nguôi cô đơn bơ vơ, tiếng hát lạc loài...

Ước gì thời gian quay ngược lại thời hoa niên thơ mộng... tôi sẽ làm lại từ đầu, sẽ nói và làm những điều



mình vẫn còn tiếc nuối, ước gì mình đã làm và đã nói những điều như thế trong thời hoa niên thơ mộng ấy... thử hỏi có mấy ai không tiếc nuối ngày xưa? Thương quá là thương những ngày xưa ấy, biết đến bao giờ tôi tìm gặp lại tôi và các bạn tôi trong trang thái ngây thơ hồn nhiên thuở nào, ngày ấy đã trôi qua và không bao giờ trở lại... Ước mong một ngày thành thời trút bỏ mọi lo toan đời thường mỗi ngày để có thể về thăm bạn bè bên ấy cùng nhau sum họp nhắc lại và nếu có thể sẽ cùng nhau sống lại thời hoa niên thơ mộng vô tư hồn nhiên..



Hình Lớp 7A1 do chị Thu Hà và chị Ngọc Tiếm cung cấp - Trần Thị Hai, Lai Ánh Hồng và Hồng Nhan ghi chú tên, nếu có sai nhờ các bạn chỉnh dùm, các bạn có nhìn ra hình của các bạn không?

Lời ca trong bài hát “Mộ Khúc” nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy lời thơ của nhà thơ Xuân Diệu thật là nhẹ nhàng thanh thoát và du dương đưa tôi về cõi mộng.

Hôm nay trời nhẹ lên cao
 Trời nhẹ lên cao, tôi buồn.
 Ô hay, chẳng hiểu vì sao,
 Chẳng hiểu vì sao, tôi buồn.
 Tôi buồn, nhìn lá hồng tuôn
 Lặng rơi ngoài ngõ, ngõ thôn
 Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương
 Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương
 Phát phơ hồn của bông hường
 Trong hơi phiêu bạt còn vương máu hồng
 Nghe chùng gió mới qua sông
 E bên lau lách thuyền không ghé bờ
 Không gian như có dây tơ
 Bước đi sẽ đứt động hồ sẽ tiêu.

Êm êm chiều còn ngẩn ngơ,
 Chiều còn ngẩn ngơ ơi chiều
 Hiu hiu lòng chẳng làm sao
 Lòng chẳng làm sao, khẽ buồn

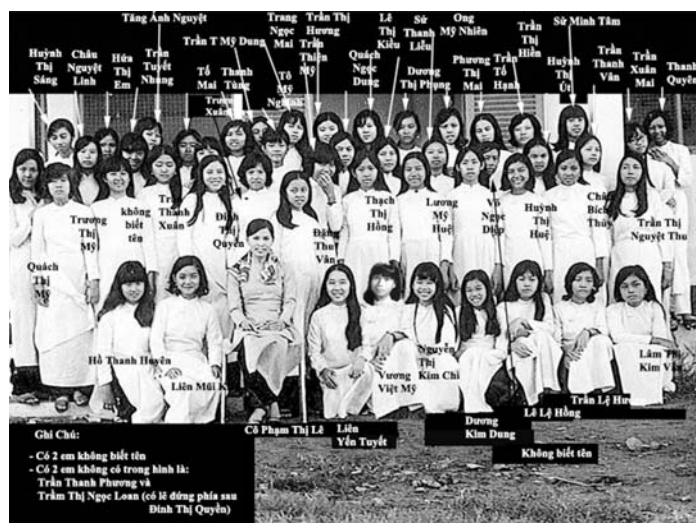
Hãy cứ mộng mơ như ngày xưa ấy trong trạng thái tự mình thôi miên để trở lại một thời thơ thần mộng ngoài cửa lớp...

Tôi chợt phì cười khi nhớ lại lời nói của nhỏ bạn “thôi tao hồng thích trở lại thời đi học hồi xưa đâu, tao thích bây giờ hà, bây giờ tao thấy khỏe hơn hồi còn đi học nhiều, đừng thêm trở lại thời đó làm chi...”

Đúng rồi bạn ơi, tiếc nuối dĩ vãng không ích lợi gì, bạn tôi nói rất đúng, hãy hướng tới tương lai, sống cho hiện tại. Quá khứ và kỷ niệm đẹp lúc nào cũng ở trong ký ức của chúng ta, nó là một phần của tâm hồn ta, mỗi người chúng ta có một ký ức riêng, một cá thể với một tâm tình riêng biệt không thể lẫn lộn với ai được, cho dù chúng ta có cùng một kỷ niệm giống hệt nhau như chung lớp, chung nhóm, chung trường.

Hãy trở về hiện tại, khoảnh khắc tưởng tượng đã trôi qua, những ước muốn vẫn còn đó, hiện tại nhiều âu lo cho cuộc sống vẫn còn đây. Cuộc sống vẫn đơn điệu, mọi việc vẫn xảy ra đều đặn như ngày hôm qua... Tâm sự tràn đầy khó bày tỏ cùng ai, biết ai hiểu được nỗi lòng đa đoan sâu lữ thứ trong cuộc sống này, thôi thì hãy cố gắng vượt qua mọi thử thách cuộc đời từng ngày một để sống thật sự cho ngày hôm nay và hy vọng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn.

Hồng Nhan 68-75 - March 14, 2014



Hình Cô Phạm Thị Lê với Lớp Pháp Văn nữ 9P1 niên khóa 68-75 - Hình do Cô Lê cung cấp. Đỗ Lê

Thủy, Trương Xuân Lan, Phương Thị Mai, Vương Việt Mỹ và Trần Thị Hương ghi chú tên.



Ghi Chú:

Vắng mặt không có trong hình gồm:
 Bộ ba: Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Đình Lân, Nguyễn Hữu Lộc
 Bộ ba: Lê Văn Deo, Lý Phách, Vương Ngọc Thanh
 Nguyễn Thanh Cường, Trương Cẩm Hạnh, Dương Hớn Quang, Trần Văn Mừng, Trần Văn U,
 Trương Minh Nhứt, Văn Cẩm Tâm, Phan Thanh Tùng, Đặng Kỳ Quang, Diệp Nhanh,
 Quách Triều Hoàng, Dương Văn Tiêu, Trinh Tấn Phước, Trần Chi Thanh, Huỳnh Hữu Tài

Hình Cô Phạm Thị Lê với Lớp Pháp Văn nam 9P2 niên khóa 68-75 - Hình do Cô Lê và bạn Cát Linh cung cấp.

Nguyễn Ngọc Thạch, Thiềm Bửu Cát Tâm và Phạm Hùng Kiệt ghi chú hình lớp 9P2



Hình lớp 11B4 khóa 68-75 do bạn Lý Hoàng Minh cung cấp - Ghi chú tên của bạn Trần Thu Hương



Mẹ Về Trong Mơ

Đêm qua mẹ về trong giấc mộng
 Hai tay ôm choàng lấy con thơ
 Nước mắt tôi kết thành suối lệ
 Chờ buổi trùng phùng sẽ vơi tan

Mẹ ra đi hơn bảy năm lẻ
 Thương nhớ nhiều, mà mộng lại không?
 Tôi mừng khôn tả được gặp mẹ
 Dù chỉ là tiềm thức xa xưa

Mơ như trở lại nơi chốn cũ
 Mẹ tặng nhiều món ăn thật ngon
 Tôi sung sướng thưởng thức từng món
 Thật tuyệt vời! đặc sản quê hương

Hàng dừa nhà tôi thật sai trái
 Nước ngọt tựa dòng sữa thân yêu
 Mẹ bảo: "thêm" con uống cho thỏa
 Chắc vất vả, trồng con hơi gầy

Mẹ nghiêm khắc, thốt lời giáo huấn
 Con nên đi đến viếng họ hàng
 Thấy người nghèo, phải biết thương xót
 Từ tâm với họ nghe con ngoan

Rồi dắt tôi đến nơi an nghỉ
 Mẹ bảo lòng thật ấm nơi đây
 Cạn ba tôi, đã cùng chia sẻ
 Tháng ba con nên đến chốn này

Bỗng trong phút chốc, mẹ mất dạng
 Luyến tiếc, tôi gào thét nghẹn ngào
 Mẹ! mẹ! đừng bỏ lại con dại
 Chợt bừng tỉnh, lệ vẫn còn rơi

Kim Chí
 14.11.2013



Năm 1960, trường trung học Hoàng Diệu Ba Xuyên vừa được 4 tuổi. Có lẽ vì tài chánh lúc đó eo hẹp, cho nên trường chúng tôi chỉ có một người lao công (the maintenanant person). Chúng tôi gọi người lao công đó là “chú Huôi”. Hàng ngày chú Huôi phải lo việc quét dọn văn phòng hiệu trưởng, phòng họp của giáo sư, và những công việc lặt vặt khác. Vì thế cho nên nhiều giáo chức và học sinh phải tham gia các hoạt động tập thể như: giữ vệ sinh cho lớp học, cải tiến thẩm mỹ cho sân trường, tự túc phát triển văn nghệ, và tổ chức những cuộc giải trí tập thể ngoài giờ học. Chương trình “hoạt động tập thể” này được gọi là “Hoạt Động Hiệu Đoàn”. Sau đây là vài thí dụ điển hình mà tôi còn ghi nhớ.

Giữ gìn vệ sinh cho lớp học hàng ngày: Trong tuần lễ đầu tiên của niên học, các cô-thầy hay giám thị hướng dẫn chúng tôi cách thức chọn lựa và bầu cử một học sinh làm “trưởng lớp”. Theo thường lệ, học sinh nào được bầu làm “trưởng lớp” là tánh tình người đó tương đối hoạt bát, lanh lẹ, và có khả năng “làm xếp” nhưng phải công bằng. Nếu không thì sẽ bị đám bạn học đứng lên phản đối và cho “de” trong vài ngày. Sau đây là những hoạt động trong chương

rách” hoặc là những cái gối nhỏ, do các nữ sinh tự may, để lau bảng. Vì thế, bụi phấn bay tùm lum.

Sau buổi học, toán này phải ở lại quét lớp, lau bảng đen và bàn ghế cho sạch sẽ trước khi ra về. Trưởng lớp phải ở lại mỗi ngày để kiểm soát việc làm của mỗi toán. Ngày hôm sau, nếu toán khác thấy lớp học không được sạch sẽ, thì phải báo cáo cho trưởng lớp. Lúc đó trưởng lớp phải điều tra và giải quyết với toán có nhiệm vụ ngày hôm trước. Nhóm nào không làm tròn nhiệm vụ sẽ bị ghi tên vào sổ và có thể bị báo cáo lên giám thị. Trái lại, nếu nhóm nào làm việc cẩn thận thì sẽ được tuyên dương công trạng, và hy vọng được giấy ban khen hay phần thưởng vào cuối năm. Bọn học trò chúng tôi lúc đó sợ thầy giám thị lắm, không ai muốn bị “mời lên” lên văn phòng đâu.

Trồng hoa và các loại cây nhỏ (shrub) để cải tiến sân trường: Những ngày lễ hoặc ngày Chủ Nhật, bọn học trò chúng tôi thường rủ nhau vào trường để tự nguyện chăm sóc và trồng trọt những loại hoa hoặc cụm cây nhỏ cho sân chơi được đẹp hơn. Việc làm này nhọc nhằn và cần có nhiều thời gian.

Trước tiên, chúng tôi phải tìm các vị trí thích hợp, soạn thảo kế hoạch, và được thầy giám thị cho phép,

hoạt Động hiệu Đoàn

Đoàn thị Nguyệt Ánh (60-67)

trình giữ vệ sinh cho mỗi lớp học.

Trưởng lớp có bốn phận chia số học sinh trong lớp ra thành 6 toán, vì chúng tôi đi học sáu ngày một tuần - từ thứ Hai đến thứ Bảy. Trung bình trong mỗi toán có 9 hoặc 10 học sinh. Mỗi toán đảm nhiệm việc giữ vệ sinh một ngày. Trước khi buổi học bắt đầu, nhóm nào có nhiệm vụ giữ vệ sinh trong ngày hôm đó thì phải kiểm soát việc quét dọn và lau chùi lớp học từ trên xuống dưới - kể cả tấm bảng đen treo trên tường và bàn ghế của cô-thầy. Tôi còn nhớ lúc đó trường học không có dụng cụ lau bảng (sponge) như bây giờ. Cho nên chúng tôi phải dùng các miếng “giẻ

rồi mới tiến hành. Kế đó, chúng tôi tìm những loại cây thấp, cành mềm, lá nhỏ, và có màu sắc tương phản nhau. Khi dụng cụ đã sẵn sàng, chúng tôi dùng thước kẻ hoặc một que khô có đầu nhọn, gạch xuống đất những hàng chữ có ý nghĩa đơn giản như “Hoan Hô, Chào Mừng, THHD v.v...” Sau đó chúng tôi trồng xuống những cụm hoa hoặc các bụi cây nhỏ vào các hàng chữ đã gạch sẵn. Việc sau cùng là phải tiếp tục tưới nước hàng ngày cho đến khi chúng đâm chồi mọc rễ.

Thuở ấy trường không có ống cao su dẫn nước và vòi phun nước như ngày nay. Cho nên chúng tôi phải

xách từng thùng nước từ chỗ máy nước (fountain) đến chỗ trồng cây và dùng một cái rổ nhỏ hay một cái lon có đục lỗ dưới đáy để thay thế cho vòi xịt nước (spray head). Sau một thời gian ngắn, những chum cây nhỏ mọc lên nhiều cành và đầy lá non. Chúng từ từ kết liền nhau, màu sắc rực rỡ, trông thật mát mắt. Tuy việc làm cực nhọc, nhưng bọn học trò chúng tôi rất vui vẻ, và hãnh diện với kết quả trước mắt là mình đã có cơ hội tham gia làm đẹp cho sân trường.



Học Sinh TH Hoàng Diệu Thăm Viếng Chùa Dơi

Những hoạt động có tính cách phát triển văn nghệ: Hồi đó trường Hoàng Diệu không có ban nhạc riêng hay nhạc cụ như kèn, trống, để tập luyện học sinh chúng tôi múa hát. Mỗi giờ văn nghệ, chúng tôi chỉ nghe ngao mấy bài hát học thuộc lòng trên làn sóng radio. Hoặc là bắt chước theo giọng hát của người thầy dạy nhạc. Khi tôi và các bạn cùng lớp tập múa bài “Hận Đồ Bàn” để tranh giải văn nghệ với các trường khác trong tỉnh Ba Xuyên. Chúng tôi may mắn được sự giúp đỡ tận tình của ban nhạc lính “Công Bình” với giọng hát tuyệt vời của người bạn học cùng lớp, Phan Văn Hoàng (nk 60-67). Và các bộ vũ phục dân Chàm do cô Lý thị Chất (cô Bữu) thiết kế. Kết quả lần đó là chúng tôi đoạt được giải nhất.

Vấn đề học tập văn nghệ không phải chỉ để giải trí hay tranh tài, mà còn là một nhiệm vụ không thể chối từ. Đặc biệt nhất là phong tục làm “lễ thượng kỳ”. Mỗi buổi sáng, tất cả học sinh và giáo chức phải tham dự lễ thượng kỳ trước khi vào lớp hoặc văn phòng làm việc. Các lớp học phải thay phiên nhau, ra sân trường để hành lễ thượng kỳ. Tất cả học sinh của lớp có nhiệm vụ ngày hôm đó phải đứng trước hành lang của lớp và xếp thành hai hàng dài. Khi có lệnh,

chúng tôi nghiêm chỉnh tiến ra giữa sân trường, tạo thành hai vòng tròn chung quanh cột cờ, rồi đứng nghiêm chờ lệnh. Hai học sinh trong lớp được chọn để kéo cờ. Một học sinh có nhiệm vụ ra lệnh và đánh nhịp bằng tay. Đám còn lại thì ráng gân cổ lên để hát quốc ca. Có đứa không biết hát hoặc không thuộc bài hát thì ra tài “hát nhép”.

Điều khó khăn nhất cho hai học sinh có nhiệm vụ kéo cờ là: 1) Lá quốc kỳ phải được kéo lên chậm chậm khi nhóm hát quốc ca bắt đầu và phải mang lá cờ lên tột đỉnh của cột cờ khi bài quốc ca chấm dứt. 2) Trong thời gian thượng kỳ, không được kéo quá nhanh hay quá chậm. 3) Không được làm tuột dây hoặc làm rơi lá cờ xuống đất trong khi hành lễ. Khi lễ thượng kỳ hoàn tất, nếu không có điều gì sơ xuất, chúng tôi phải im lặng, nghiêm chỉnh, và tuân tự đi về lớp của mình.

Những chuyến đi chơi picnic tập thể tuyệt vời: Đây là phần Hoạt Động Hiệu Đoàn vui nhất đối với chúng tôi thời đó, vì được dịp ra khỏi thành phố vui chơi cá ngày với bạn bè và có cơ hội gần gũi với thầy-cô mà không phải làm bài. Có khi chúng tôi đi đến các vườn dưa hấu, vườn táo, hoặc vào thăm Chùa Dơi v.v...

Trong những chuyến đi chơi tập thể này, chúng tôi phải chuẩn bị rất chu đáo. Ngoài việc ghi tên những người muốn tham gia, gom góp các xe đạp (2 người cho mỗi chiếc xe), chúng tôi còn phải phân công nhiệm vụ để làm các món ăn như: thịt nguội, bánh mì, dưa chua và nước uống v.v... Ai có nhạc cụ như đàn, sáo, tiêu thì mang theo. Ai có khả năng hát thì chuẩn bị làm “ca sĩ” cho phần văn nghệ.



Học Sinh Hoàng Diệu và Thầy Nguyễn Quang Hồng (với cây đàn guitar)

Những học sinh nào không nằm trong ban văn nghệ, không biết nấu nướng, thì cũng khỏi lo bị thất nghiệp, vì các bạn sẽ được bầu làm “chuyên viên”

lượm rác hay là “thợ” bom bánh xe đạp. Những con đường ngoài thành phố, không được tráng nhựa cho nên rất là gồ ghề. Mỗi chiếc xe đạp phải đèo thêm một người phía sau, nên các thợ bom bánh xe khỏi lo ế khách. Các bạn này sẵn sàng phục vụ cho đồng môn. Chỉ cần một miếng dưa hấu ngọt hay một lời cảm ơn của cô bạn vô tình “làm xẹp lốp xe” là vui lắm rồi.

Hầu hết chúng tôi rất vui vẻ với nhiệm vụ của mình, vì việc làm của chúng tôi có lợi ích chung, được dịp vui đùa với bạn bè, và chia sẻ những giờ phút thân mật với thầy-cô của mình. Sanh ra trong một nước nghèo nàn và lớn lên trong chiến tranh, nên chúng tôi thấu hiểu việc được đến trường học tập hàng ngày là một điểm phúc. Đồng thời chúng tôi cũng rất hạnh diện là học sinh của ngôi trường Hoàng Diệu đặc biệt và thân yêu này.

Hơn 50 năm đã trôi qua, nhưng khi tôi ngồi viết bài này, những hình ảnh thân thương của ngày xưa đang tuàn tạt hiện ra trước mắt. Đó là những ngày vui vẻ, hồn nhiên của một thời thơ mộng mà tôi không thể nào quên được. Giờ đây, thầy trò chúng tôi kẻ mất người còn, hiện đang sống rải rác khắp nơi, và mỗi người một hoàn cảnh. Tuy nhiên, tôi biết rằng những giờ phút êm đẹp đó sẽ mãi mãi lưu lại trong tâm tưởng chúng ta cho đến suốt đoạn đường đời.

Kèm theo đây là những hình ảnh trong một chuyến đi “picnic” tại Chùa Dơi với thầy Nguyễn Quang Hồng. Những tấm hình này được tồn tại cho đến ngày hôm nay là do công lao bảo vệ trong suốt mấy chục năm qua của người bạn đồng môn, Nguyễn Kim Hoàng (nk 60-67).

Đoàn thị Nguyệt Ánh (61-0-67)



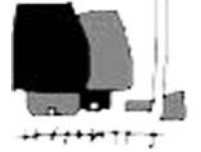
Vườn Thơ

Ta mở vườn thơ để gió vào,
Trời đêm vàng vạc ánh trăng sao.
Câu thơ chưa viết, tình lai láng,
Rượu tiễn chưa tàn, lệ chưa chan.



Bạn Tri Âm

Từ khi vắng bạn tri âm,
Chim bay về núi âm thầm ẩn thân.
Chiều nay ai nhớ cổ nhàn.
Nhờ trăng đưa gió, họa vãn thơ yêu?



GS Phạm thị Lê

Hẹn Mai Về

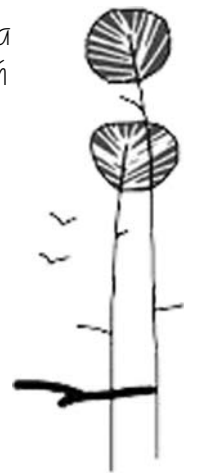
chiều nay gát mái trên bến lạ
cổ hương sương khói cuối sông đầy
cũng muốn cầm chèo hai tay đuổi
mai biết có về kịp chuyến mai

em còn vườn cũ căn nhà cũ
quanh ta rừng già nước ngược xuôi
bầu bạn có khi vài giọt lệ
nhớ quá người đi lạc lối về

vẫn nhớ còn em hẹn mai về
sao đành đêm xuống ngắm sao khuya
em trong vườn hân hỉ vai sương hân hỉ
có trút bình xưa cạn chén thề

mộng hoài đời nương cơn rạch nhỏ
quanh co như thề sợ xa vườn
đất trời xui khiến hình chí lớn
lỡ trắng tay thề chẳng cổ hương

em cắt tóc thề hay đã bởi
gần mười năm chờ đủ bạc chưa
mai không về kịp thối chuyến một
lòng nào ta phụng hết đời nhau.



Thương Tử Tâm

về thăm

miền Tây

Nguyễn Hồng Phúc (66-74)

Cũng như mọi người Việt tha hương khi về già người ta hay hoài cổ. Tôi vẫn không sao quên được miền Tây yêu dấu với nhiều kỷ niệm thuở ấu thơ, mặc dù ngày nay có nhiều thay đổi, nhiều người bỏ xứ ra đi lập nghiệp nơi khác, ngày nay cư dân trẻ tại đây không thể hiểu được cái hoài bão còn đọng lại trong lòng người dân Sóc Trăng chính gốc. Người ta ví quê hương như quả khế ngọt cũng không sai đấy.

Một chiều thứ bảy hè tháng 8 chúng tôi được một cặp vợ chồng bạn thân tên Tùng và Chi mời ăn cơm tối. Trong buổi tiệc khoảng năm cặp tham dự là những bạn già trong lứa tuổi 60 tức hơn chúng tôi vài tuổi gốc gác từ nhiều nơi như Sài Gòn, Nhà Bè, Hố C Môn và Nha Trang. Tùng mời mọi người ra sau vườn nhấm nháp vài ly rượu vang trước khi nhập tiệc. Anh giới thiệu mọi người ngồi chung quanh bàn để làm quen. Đến lượt chị Xuân, bà xã anh Hoành cho biết là quê quán chị ở Cần Thơ. Tôi nắm ngay cơ hội làm quen với chị và nói rằng tôi cũng quê miền Tây, chính xác là dân Sóc Trăng. Sau khi nhâm nhi vài ly với mấy món nem chua và croissant thì trời cũng đã ngả tối, chúng tôi 10 người thay phiên nhau đem ly chén vào nhà trong để tiếp tục món ăn chính là mắm tôm miền Nam với rau đủ loại và bánh hời do chị Chi, dân Bắc kỳ Nha Trang tự làm theo công thức từ Internet. Ăn

uống trò chuyện suốt buổi tối, thỉnh thoảng chị Xuân hỏi tôi có thường về quê thăm họ hàng không. Chị cho biết là vợ chồng chị cũng vừa book vé về Việt Nam sau Tết Giáp Ngọ. Thế là mấy ngày sau chúng tôi và vợ chồng Tùng Chi book ngay hai cái vé máy bay về Việt Nam ăn tết Giáp Ngọ cùng các anh chị đầu năm tới. Cơm nước xong tôi hỏi anh Trác, một anh bạn kỹ sư già vừa về hưu, có về Việt Nam thăm lại quê hương không.

- Anh trả lời “gia đình tôi qua đây hết rồi. Bây giờ về Việt Nam tốn kém lắm, chẳng bằng chi mình đi du lịch Nam Mỹ có rẻ hơn không”.

- Anh Trác nói vậy không đúng hẳn. Có lần tôi về Sài Gòn, tản bộ trên đường Huỳnh Thúc Kháng để đến Lê Lợi mua sách tình cờ gặp một người bán báo ở lề đường. Tôi mua tờ báo, trả tiền và cho ông ta thêm tiền lẻ. Ông bán báo trả lời ngay “merci toi”. Tôi khựng lại vì biết ông này không phải là người bình dân buôn bán bình thường. Tôi đứng lại gọi chuyện và ông ta cho biết ngày xưa ông là một sư huynh dạy học ở Lasan Mossard ở Thủ Đức. Sau biến cố 75 các trường dòng Lasan ở Việt Nam bị giải thể, đa số các sư huynh ra dòng, người di cư sang ngoại quốc, các frère có tuổi được đưa về Lasan Mai Thôn dưỡng già còn các frère khác ra ngoài làm lụng vất vả đủ thứ nghề để kiếm sống. Nghe thật bù ngùi tôi tặng thêm pourboire cho frère 50.000 đồng. Frere cảm ơn riu rít. Tôi nói với frère ngày xưa tôi có học năm cuối ở Taberd Sài Gòn. Frere mừng lắm vì gặp lại người cùng cảnh ngộ ngày xưa. Lần khác tôi đi bộ ở bãi Sau Vũng Tàu nóng mát thì một anh què một chân đến dạm hỏi để bán thuốc lá. Tôi bảo là tôi không hút và xin trò chuyện với anh một lúc. Sau khi cho anh ấy một ít tiền lẻ tôi hỏi anh ngày xưa làm gì. Anh ấy cho biết ngày xưa anh là một biệt kích dù bị thương mất một chân trong lúc hành quân vào mùa hè đỏ lửa năm 72 ở Kontum. Câu nói của anh gọi lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên nhất trong đời. Tết năm ngoái tôi về Sài Gòn được Vinh, một người bạn trẻ quen sau này, trước học Lasan Khánh Hưng và anh Thân cựu Taberd Sài Gòn mời đi ăn, đúng ra là đi nhậu ở quán Bia Sài Gòn tại Thủ Đức với lẩu lươn, gà xào gừng và uống bia Sài Gòn. Vì cùng là dân học dòng Lasan nên ba chúng tôi có nhiều chuyện để tâm sự dong dài. “Anh Trác thấy không về Việt Nam mới thấy những tình cảnh éo le và cảm động như thế, anh không thể

có được những cảm xúc đặc biệt khi về thăm làng cũ và ngôi trường thuở ấu thơ như thế khi du lịch Nam Mỹ đâu...”. Tôi là dân miền Tây. Tôi thích du lịch khắp thế giới nhưng tôi không bao giờ quên cố hương, nơi chôn nhau cắt rốn vẫn mãi mãi nằm trong tâm khảm...

Xin mời các bạn về miền Tây chúng tôi để hiểu thêm nền văn hóa đa dạng của ba dân tộc Khmer, Kinh, Hoa, văn hóa miền sông nước và để thưởng thức những món ăn dân dã nổi tiếng và hấp dẫn như canh chua cá kho tộ,... Sống ở miền tây 17 năm và hơn 40 năm bên Canada nhưng mỗi lần về miền Tây đi qua các tỉnh tôi vẫn thích thưởng thức món canh chua và cá kho tộ của mỗi vùng. Những món canh chua nổi tiếng ở miền tây như canh chua bông súng, rau ngổ với cá rô cá lóc, canh chua lẩu lươn thì hết sảy.



Canh chua là món đặc trưng của ẩm thực sông nước. Người ta nấu canh chua với nhiều loại nguyên liệu khác nhau. Nhưng mùa này, canh chua phải nấu với bông súng mới đúng điệu... Bông súng được xem là loại rau sạch vì sống trong môi trường nước tự nhiên mà không cần phải bón phân hay chăm sóc. Canh chua bông súng nấu với cá nào cũng ngon, từ cá linh đến cá lóc, cá bông lau hay cá rô. Ngon nhất là cách nấu dân dã, không quá nhiều gia vị, nguyên liệu. Chỉ cần có bông súng, cá và rau răm là đủ nguyên liệu cơ bản để chế biến món canh chua. Canh được nấu từ me trái còn xanh, nêm nhiều đường. Canh thật chua, thật ngọt và chút mặn mặn mới đúng chất canh chua Nam Bộ.

Ngày xưa miền Tây chúng tôi nằm ở hạ lưu Đồng Bằng Sông Cửu Long phía nam Việt Nam rộng 8,000km² với hơn 8 triệu dân gồm 6 tỉnh – Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Hơn 400km bờ biển, khoảng 14,000km sông ngòi, hàng ngàn km kinh đào với vài chục cù lao xanh bồng bênh trên sông nước cùng chín cửa sông (Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Định An, Trần Đề và Bát Sắc) như chín miệng rồng tạo thuận lợi cho các tàu bè và du thuyền đi sâu vào kênh rạch...

Miền Tây nguyên sơ, hoang dã, sống động hơn vào mùa nước nổi và cũng là vùng đất đa dạng sinh thái, sản vật giàu có. Miền Tây là nơi hội tụ giao lưu văn hóa của 3 dân tộc Việt, Khmer và Hoa tiếp nối nền văn hóa Óc Eo, dấu ấn Phù Nam một thời lừng lẫy rất hấp dẫn cho những chuyến du lịch khám phá văn hóa, phong tục tín ngưỡng. Miền Tây là vùng ấm áp và ổn định về kinh tế Nam bộ. Miền Tây chúng tôi cũng là vùng đất mênh mông sông nước, kênh rạch chằng chịt.

Năm 1989 tức sau 16 năm tha hương lần đầu tiên tôi cuốn gói trở về Việt Nam thăm gia đình. Thời gian ở Montreal tôi có quen chị Ngọc D. là con gái bà Mai Trâm, chủ một viện thẩm mỹ ở Sài Gòn trước năm 75. Sau năm 75 gia đình bà MT hầu như định cư tất cả ở Montreal. Với gia đình giàu có sẵn, bà chuyển sang ngành chuyển tiền vì lúc ấy người Việt hải ngoại có nhu cầu chuyển tiền về Việt Nam giúp đỡ thân nhân. Để có ngoại tệ tại Việt Nam bà nhờ những người thân trong gia đình đem tiền và vàng vào Việt Nam cho người thân bà. Năm 1988 lần đầu tiên nhà nước Việt Nam cho phép Việt kiều hồi hương thì cuối năm chị Ngọc D. được bà Mai Trâm cho đem về VN vài chục ngàn đô và một ít vàng thê. Gần tết năm 89 chị sang lại Montreal bình an. Chị thuyết phục tôi làm một chuyến về Việt Nam như chị mà huê hồng là một vé máy bay khứ hồi. Tôi do dự vì chưa bao giờ sống dưới chế độ mới, dân tình mới. Và nhất là đồng đô la thời bấy giờ rất có giá và ăn uống rất rẻ. Thế là tôi chấp nhận lời đề nghị của chị Ngọc D. và đến nhà bác Mai Trâm nhận hàng, để nghe bà căn dặn những ai sẽ gặp và trao hàng khi đến hải quan phi trường Tân Sơn Nhất. Bà cho tên và địa chỉ anh chị Ngân là cháu bà đại diện phát tiền tại Sài Gòn. Vì là những năm đầu mới mở cửa nên chính quyền buộc Việt kiều phải ở khách sạn và trình hộ chiếu cho cơ quan vùng trong lúc cư ngụ tại Việt nam. Khi nhập cảnh cần làm thủ tục hải quan như khai báo về VN làm gì, mang tiền bao nhiêu và nhất là bằng video họ sẽ giữ lại để khám xét và bắt nộp tiền. Những thủ tục phức tạp như thế

không làm tôi nản lòng vì mục đích chính của tôi là về quê hương thăm cha mẹ, bà con và bạn bè sau 16 năm xa cách và tìm lại được khẩu vị miền Tây là lòng tôi đã phấn khởi rồi. Những năm đầu VN mở cửa cho Việt kiều về thăm quê hương nên rất ít hãng hàng không được vào Tân sơn Nhất như Thai Airway, Cathay Pacific, Japan Airline, Aeroflot và Philippine Airline, v.v... Tôi lấy Philippine Airline từ Montreal đi Los Angeles, rồi Honolulu, Manila và Sài gòn. Trong lúc chờ đợi ở phi trường Dorval Montreal tôi thấy có ít nhất 10 người đồng hành cùng về VN. Lúc sắp hàng vào khâu hải quan & nhập cảnh US thì anh Hưng từ Ottawa đến trình diện trước ông nhân viên Hoa Kỳ. Ông này hỏi “Anh mang bao nhiêu tiền về VN”. Anh Hưng trả lời 14 ngàn đô. Thế là nhân viên hải quan US mời anh này vào phòng kín hỏi cung tiếp vì anh mang cash quá tiêu chuẩn quốc tế là 10 ngàn đô. Họ bắt anh làm giấy tờ khai báo là đem tiền về VN làm gì, và khi sang lại Canada anh Hưng phải khai báo đã dùng tiền vào việc gì với giấy tờ biên nhận. Đến lượt tôi ông nhân viên hải quan hỏi y như vậy.

Tôi trả lời mang theo 8500 đô về tặng và giúp đỡ gia đình. Tôi đã để sẵn 8500 đô trong ví cá nhân nên móc túi ra trình cho họ. Thế là ông tin tưởng cho tôi đi qua trạm hải quan & nhập cảnh US ngay. Thực ra tôi mang trên 20 ngàn đô giùm cho bà Mai Trâm để đưa người thân bà tại Sài gòn với cái vé miễn phí. Đến phi trường Los Angeles chúng tôi phải đợi 4 tiếng trước khi đổi máy bay Philippine Airline đi Honolulu. Tôi điện thoại cho ông anh và em gái bà xã ra phi trường để gặp tôi và đưa chúng tôi đi ăn nhà hàng Việt ở khu Phước Lộc Thọ. Ăn chiều no nê chúng tôi chia tay để lên đường đi Honolulu và Manila. Tại đây có hơn 20 người tị nạn tháp tùng cùng chúng tôi về Việt Nam. Nhưng vì thời ấy chính phủ Hoa Kỳ chưa thiết lập bang giao với Việt Nam cho nên cảnh sát phi trường hỏi cung và khám xét rất kỹ. Họ biết Việt kiều về

BÔNG XUÂN KHUẤT NẾO BIỆT MÙ

hai mươi năm ở xứ người
cái thân đã mồi rụng rời giấc mê
bao năm chừa cố ngày về
ngày xuân tìm thắm chừa hè nắng vui
xót thân lang bạt ngậm ngùi
ngơán nỗi trông con nắng dần trời bóng chiều
đời buồn bóng ngả liu xiú
bước lên cái bóng trâm điều rui may
tuổi xuân ngấn ngùi đêm dài
tìn xuân cũng vậy một mai đợi mòn
trông chờ là phút cô đơn
đợi chờ là phút tim còn khát khao
hai mươi năm cũng qua mau
nhìn quan nhợ quần tóc màu trắng đen
nào đâu cuộc sống đã thêm
nào đâu cuộc sống bon chen kiếp này
một mình tự hỏi mỗi ngày
thôi ra người ngơng sống hoài cuộc chờ
ngày mai xuân khuất xa rồi
đưa tay níu lại cuộc đời được đâu

Trần Phức Hề

CHIM BAY TRƯỚC

Em về đây ngày mưa hay ngày nắng
Nhịp cầu này mưa gió đã rêu phong
Xin hãy nhớ đường chim bay ngày trước
Bên rặng dừa biển nổi biển mênh mông.

*

Mẹ sẽ hát em nghe bài ca cổ tích
Thúy với bông tằm đỏ lá trầu xanh
Khí nắng hạ hay mưa dầm tí tách
Bên hiên nhà hoa bí nở vàng sân.

*

Đất sẽ hỏi vì sao người ly xứ
Những mùa dưa chín đỏ đợi ai đợi
Con chim hót đã trâm trâm tư lự
Đã biết buồn từ một buổi chia tay.

*

Em về đây mùa xuân hay mùa hạ
Khí vườn này cây cải sẽ ra hoa
Lệ sẽ rơi vào tâm can thính lặng
Tận đáy lòng của kẻ đi xa.

*

Về đây em và dong đưa nhịp võng
Giờ ru em ngủ giấc đầu đời
Bàn tay Mẹ vỗ về từng cơn sóng
Bên kia bờ trăng vẫn sáng vô tư.

Lý Thừa Nghiệp

Việt Nam mang đô la và vàng rất nhiều nên họ dùng chó ngửi để khám thân và hành lý hành khách. Hứ vĩa sau cùng rồi chúng tôi cũng lên được phi cơ trực chỉ Honolulu. Tại Honolulu máy bay dừng chân độ 2 tiếng để rước khách rồi tiếp tục lên đường về Manila. Tại phi trường Manila chúng tôi phải xuống máy bay B747 và đổi sang máy bay B727 nhỏ hơn để vào Việt nam. Vì ở phi trường Manila hơn 2 tiếng họ bắt ra khâu nhập cảnh & hải quan rồi vào lại. Thời tiết Manila lúc này nóng bức và ẩm ướt khó chịu mặc dù chúng tôi đi trong phi trường với máy lạnh. Đi dạo shopping một vòng trong phi trường cũng chẳng có gì đáng mua ngoại trừ mấy cây thuốc lá 555 để làm quà khi vào hải quan Việt nam. Trên đường đi ra cổng phi cơ, chúng tôi gồm khoảng 4,5 người Việt kiều bị cảnh sát phi trường chặn lại và trắng trợn xin 5 đô. Lúc ấy tôi không nghĩ ra tại sao nhân viên cảnh sát làm khó dễ chúng tôi như thế. Chúng tôi dần co với ba nhân viên cảnh sát về sự bất công. Tôi trả lời bằng tiếng Anh. Mấy bà già khác quá sợ nên móc túi cho họ 5 đô để mua sự bình an. Sau này ngẫm nghĩ lại mới thấy tội cho cảnh sát các quốc gia chậm tiến nghèo khó phải làm hối lộ trắng trợn giữa ban ngày để có thêm chút lợi tức.

Chiếc máy bay B727 của Philippine Airline lượn vòng trên không phận Sài gòn. Ngó xuống Sài gòn bên dưới tôi cảm nhận được con sông Đồng Nai nước đỏ ngầu. Bầu trời Sài gòn trong vắt, không một áng mây. Nhà cửa bên dưới lúc nhúc cao thấp lờm chờm. Bà con trên phi cơ người la hét, người ca bản nhạc Việt Nam quê hương tôi trong khoảnh khắc mừng quá vì vài phút nữa sẽ được thăm lại quê hương. Đường xá hiện ra càng lúc càng lớn hơn khi phi cơ sắp đáp xuống mặt đất. Ngồi bên cạnh tôi là anh Tân ở Toronto đã về Việt nam năm ngoài từ khi mở cửa. Anh cất nghĩa kia là cầu Sài gòn, làng đại học Thủ Đức. Chiếc máy bay lượn một lần nữa tới Bình Quới, Tân Bình, Gò Vấp, v.v...cuối cùng đáp xuống hẳn phi đạo. Sân bay Tân Sơn Nhất cũ kỹ với những vòm hình cong nơi tránh pháo kích cho phi cơ chiến đấu đen mốc loang lổ. Đường vào phi trường rất ngắn. Vì là những năm đầu mở cửa nên hành khách được các nữ tiếp viên trẻ mặc áo dài màu bordeaux đứng xếp hàng hai bên hướng dẫn du khách đến xe bus đưa vào sảnh đường. Lát đất đây đó vài chiếc máy bay Hàng Không Việt Nam sơn màu xanh da trời với bông sen

vàng, vài chiếc Cathay Pacific và Tubolev của hãng Aeroflot. Cái nhận xét đầu tiên khi xuống phi trường Tân Sơn Nhất là lúc bước vào sảnh đường còn thô sơ và quá nhỏ so với Manila. Du khách ngoại quốc rất ít ngoại trừ vài anh Nga Xô, Hàn quốc và một vài người Hoa. Hầu hết là Việt kiều về thăm gia đình. Mấy bà già sắp hàng trước tôi đến trình giấy tờ nhập cảnh màu vàng kê khai tên họ tuổi tác, mang bao nhiêu đô, v.v...và cái hộ chiếu. Mấy bà kẹp tờ 10 đô trong hộ chiếu để các anh công an không làm khó dễ và cho đi nhanh. Đến lượt tôi anh công an nhìn tên rồi mỉm cười “Tốt được rồi chúc anh về chơi vui vẻ nhé”. Vì thân nhân bà MT đã thông báo chuyển máy bay tôi về nên họ đã dàn xếp trước với các công an để họ không làm khó dễ tôi tại khâu nhập cảnh và hải quan. Rồi khỏi khu nhập cảnh chúng tôi xuống tầng lầu dưới nhà lấy hành lý. Ngày đó chưa có carroussel như bây giờ. Chỉ có vài chú khuân vác phi trường lấy hành lý từ phi cơ chở vào hangar rồi đổ vào cái lỗ. Bên trong nhân viên mặc đồng phục xanh lấy ra và xếp hàng dài. Phải mất nhiều thì giờ mới chen chân lấy hai cái hành lý ra khỏi phi trường. Đạo đó hệ thống máy lạnh trong phi trường cũ kỹ và yếu ớt so với lượng người quá tải trong phi trường. Sau khâu hải quan chúng tôi ra khỏi phi trường gặp ba má và anh em tôi cùng với ý Hai và bà cô năm Nhu Gia. Má tôi là người mừng nhất, mắt bà hoen lệ khi hỏi thăm tôi. Chúng tôi kéo nhau lên xe taxi về thẳng hotel. Xe ra khỏi phi trường và chạy trên Lê Văn Sỹ (Trương Minh Giảng cũ). Đến ngã tư Trần Quang Diệu (Trương Tấn Bửu cũ) thì quẹo mặt. Khúc kênh Nhiêu Lộc khu này đã được giải tỏa thoáng hơn xưa nhưng nước kênh vẫn đen và bốc mùi.

Xe taxi đưa chúng tôi tới hotel Century số 68A trên đường Lê Lợi để nhận phòng. Ngồi ở phòng khách hotel ba má và anh em tôi xúm nhau lại hỏi han chi chít, sau đó đến lượt chị Ngân là tôi phải giao hàng cho xong của nợ. Riêng ba đứa em út vẫn chưa hình dung được người anh mà chúng chỉ thấy man máng lúc 3 tuổi. Sau vài tiếng tâm sự tôi vào phòng nghỉ ngơi và hẹn gia đình hôm sau đến đón tôi về cư xá Chợ Quán ăn sáng với gia đình tại Sài gòn. Ba tôi mượn xe 12 chỗ đưa chúng tôi về Sóc Trăng ngày hôm sau. Sau hai đêm lạ giường lạ chiếu tôi ngủ thẳng một giấc đến sáng sớm thì điện thoại từ phòng tiếp dưới nhà báo cho tôi biết là gia đình tôi đang chờ đón đưa về Sóc

Trăng để kịp ăn Tết.

Ngày ấy trên quốc lộ 1 miền tây lóc nhóc xe đạp và xe gắn máy chen chúc với xe đồ một cách mất trật tự. Xe dừng lại ở Long An để ba tôi mua vài chai rượu nếp Gò Đen. Nghe nói rượu đế này ngon thơm và nổi tiếng nhất miền Nam. Qua ngã ba Trung Lương xe quẹo qua phải để về sông Tiền. Trước khi qua phà Tiền Giang chúng tôi ngừng lại một quán ăn trên vệ đường mà ba tôi cho biết có canh chua lá diên điển với cá linh kho rất ngon. Thế là xe dừng lại gọi những món đặc biệt của vùng Tiền Giang. Lần đầu tiên ăn



một bữa cơm gia đình ngon tuyệt. Loại bông này được người dân dùng để nấu món canh chua bông diên điển và được xem như một món ăn đặc sản cây nhà lá vườn... của miệt sông nước miền Tây. Bông diên điển được hái phải là bông diên điển đầu mùa lũ, vì vừa ngọt vừa bùi, vừa vàng sặc sỡ và cá linh cũng phải là con cá linh đầu mùa, vì thịt vừa mềm, béo ngậy lại ít xương, cùng với cảm giác mới lạ của đầu mùa, nên nồi canh chua diên điển càng thêm hấp dẫn. Khi ăn sẽ cảm nhận được mùi vị thơm ngon tuyệt vời từ cái vị chua chua của me, vị ngọt ngào của cá và bông diên điển, của rau thơm, vị cay cay của ớt...

Ba tôi nhâm nhi vài xị đế với món canh chua diên điển bắt lửa riu riu bên nồi nước canh chua được nêm sẵn, chỉ vài phút là cọng bông diên điển mềm nhũn và thịt cá linh có thể tan ngay tại đầu lưỡi, ăn đến đâu thì trụng bông diên điển vào nồi nước canh chua đến đó. Đặc biệt, màu vàng ươm sặc sỡ của đĩa bông diên điển làm cho bữa ăn càng thêm ấm cúng. Tưởng tượng nếu ta được ngồi trên nhà cạnh dòng sông để tận hưởng gió mát lồng lộng và trong lành của mùa

nước nổi thì thật tuyệt!

Chuyến về miền Tây này tôi có dịp viếng thăm gia đình bà con dòng họ đã lâu đời sống ở những nơi gắn bó với đồng ruộng phì nhiêu cò bay thẳng cánh, thăm những ngôi chùa cửa thuở ấu thơ, thăm lại ngôi trường xưa cùng bạn bè láng giềng cũ đang tất bật sống vui vẻ với nhịp sống mới...

Bạn có biết rằng miền Tây có một nền văn minh sông nước lâu đời nhất như những chợ nổi Ngã Bảy Phụng Hiệp, Cái Răng, Phong Điền, Cái Bè và Ngã Năm... hình thành cả trăm năm qua. Một khoảng không gian sống động bởi những đoàn ghe tàu chất đầy sản vật miệt vườn tụ về một điểm với người mua kẻ bán đều đi lại bằng thuyền giữa khoảng trời nước bao la. Một bức tranh sinh hoạt thôn quê Nam bộ thật đặc trưng và cả một nền văn hóa ghe xuồng phong phú với xuồng ba lá, ghe bầu, v.v.v.

Nét văn hóa dễ nhận ở người dân của vùng đất miền Tây là bản tính đôn hậu, phóng khoáng, trọng đạo nghĩa, thân thiện hiếu khách “Tứ Hải giai huynh đệ”. Miền tây cũng là vùng đất đa dạng sinh thái, sản vật giàu có, nơi giao tụ văn hóa của 3 dân tộc. Cư dân nơi đây không sống khép kín trong lũy tre làng như miền Bắc lạnh lẽo. Ngược lại họ ở trong những túp nhà tranh không khóa cửa, tập trung theo trục giao thông như đường cái, ven sông rạch và mở toang ra bên ngoài. Họ ăn mặc đơn giản, ngăn gọn nên chiếc áo bà ba rất thích hợp với mọi người và mọi lứa tuổi. Từ đó, tính tình người miền Tây tỏ ra thật thà, bộc trực, không thích suy nghĩ, nói năng quanh co, bợ đỡ, xảo trá... Trong quan hệ giao tiếp, họ luôn luôn nhiệt tình với lối xóm, bạn bè với câu thành ngữ gối đầu “bà con xa không bằng láng giềng gần”. Cha ông chúng tôi trước đây là những người nông dân có mặt ở vùng đất Lục Tỉnh miền Tây này hơn 300 năm. Họ cũng là những nông dân đến từ nhiều vùng ở miền Trung, miền Bắc. Tuy buổi đầu lập nghiệp trên vùng đất hoang sơ trăm đắng ngàn cay bởi rừng thiêng nước độc, thú dữ, người nông dân thiếu cả công cụ, phương tiện lao động... nhưng họ vẫn kiên cường tranh đấu làm việc trên mảnh đất trù phú thân yêu của họ.

Là một người con sinh trưởng ở miền Tây với bà con xa gần cư ngụ rải rác ở khắp miền tây. Tôi sẽ đưa bạn về cồn Rạch Vọp và Mỹ Phước để thưởng thức các loại trái cây qua quả xanh tươi nặng trĩu như mận, ổi, chôm chôm, xoài, v.v.v. Về thăm Ngã Bảy Phụng

Hiệp để nhìn thấy những dòng kinh đào chảy về bảy ngã chan hòa nước ngọt với những gian thuyền bồng bênh trên sông mà cũng là ngôi nhà yêu quý của cư dân nơi đây. Bạn sẽ có dịp thưởng thức hương vị nem Cái Răng nổi tiếng nhất miền Nam và món cháo lòng Cái Tắc. Có người ví ẩm thực miền Tây như cô gái thôn quê không cần trang điểm mà vẫn đẹp mặn mà. Người ta ví cá kho tiêu như “cá rô là chúa của cá đồng”, nước mắm là tinh túy của đại dương, rắc chút tiêu là lấy hương của đồi núi... Miền Tây có những món ăn mộc mạc như cá lóc nướng trui, bún nước lèo, mắm kho, chuột đồng rô ti lá cách, ếch xào ống tre, hủ tiếu Mỹ Tho, lẩu mắm rau đắng, lươn um, tôm lụi Bạc Liêu, lẩu cá basa, lẩu cá kèo, lẩu lươn, v.v.v.... Đến Sóc Trăng, ngoài những đặc sản nổi tiếng lâu đời như bánh pía, mè láo, lạp xưởng, bún nước lèo... bạn cũng đừng quên dùng qua hai món khác nữa, đó là bánh phồng tôm Bãi Xàu và bánh cốm “Xài Cà Nã” cũng ở thị trấn Bãi Xàu.

Năm ấy mùa xuân ở Canada đến sớm hơn mọi năm. Tôi liên tưởng đến mùa xuân về với đất Việt thân thương. Đó là mùa xuân của quê hương Sóc Trăng tôi. Tôi còn nhớ hồi nhỏ mỗi khi chạy xe đạp trên đường Lý Thường Kiệt dọc bờ kinh Maspero luôn nhìn thấy đủ mọi thứ ghe lớn nhỏ, treo những chiếc đèn khí đá hay những chiếc đèn chai lắc lư trong gió. Hàng hóa chất ngổn ngang - còn những chiếc ghe ba mảnh đơn độc một hoa tiêu vừa lái, vừa chèo như một kỵ mã vô danh, cũng đang xuôi dòng về tỉnh. Thật vậy, đường nào rồi cũng về La Mã. Người bán xứ Sóc Trăng đã quen từng con nước lên xuống, và quen từng khúc quanh nguy hiểm trên những trục lộ trái đất. Tỉnh Sóc Trăng là như thế đấy, có những thi sĩ đã viết:

Bao giờ bến trở về sông

Đến đây gọi lại tâm hồn nhớ nhau.

Đối với một người con Sóc Trăng ra đi hơn 40 năm, những hình ảnh kỳ thú đó nào đã phai. Cứ mỗi lần xuân về bên Canada, cái vô tình của hơi lạnh như nhắc nhở lại một niềm thương mến xa xôi ở đây thành phố có những dáng núi xa xa, đôi khi tôi thèm thấy một vài chiếc xe ô tô về đêm.

Xe vừa qua khỏi Cai Lậy thì chết máy phải ngừng lại bên vệ đường. Trời nhá nhem chiều. Hai ngày nữa là tết. May mắn cho chúng tôi vì ba tôi là thợ máy chuyên môn nên sau một hồi sửa tới sửa lui rồi máy

nổ lại và mọi người lên xe chạy nhanh về Sóc Trăng để kịp sửa soạn tết đến.

Về đến Sóc Trăng việc đầu tiên là các em tôi đưa chúng tôi đến trình diện công an phường 6 và nộp 12 ngàn (tương đương 2 đô) để làm “thủ tục nhập cảnh”. Xong đâu đó các em đưa tôi đến quán ăn trước cổng Lasan Khánh Hưng cũ để thưởng thức món bún nước lèo. Bún nước lèo là đặc sản của toàn tỉnh Sóc Trăng đi đâu trong tỉnh bạn cũng sẽ gặp được những quán bún nước lèo này, thậm chí ở một số thành phố lớn ở Việt Nam, bạn cũng có thể bắt gặp được món bún nước lèo này.

Điểm đặc biệt là nước lèo của loại bún này luôn



trong veo, không có cặn. Để có được điều đó đòi hỏi không ít công sức của người đầu bếp. Đầu tiên, cho mắm bò hóc vào nồi, thêm một lượng nước vừa đủ, đun sôi, trong suốt quá trình nấu phải canh vớt hết bọt. Cá lóc đồng, làm sạch, luộc, lóc lấy thịt. Xương cá cho vào cối giã chung với ngải bún và sả băm, sau đó vắt lấy nước cho vào nồi nước lèo. Nêm gia vị vừa ăn là được. Khi ăn, chần sơ bún tươi qua nước sôi và cho vào bát, bên trên là các nguyên liệu như tôm, thịt phi lê cá, thịt heo quay... chan ngập nước lèo. Trước năm 75 tô bún nước lèo rất đơn giản nhưng đậm đà như chỉ có nước lèo, rau bắp chuối, húng thom, giá và cá lóc. Tôi còn nhớ quán bún nước lèo của bà Bảy mà ông chồng là một giáo sư trường Lasan Khánh Hưng cũ bên cạnh hãng cà rem Phú Mỹ đối diện trường Cô Giáo Lùn là ngon nhất tỉnh. Ngày nay để thêm màu mè và hương vị hơn, người cư dân địa phương thêm vào vài miếng thịt quay thơm dòn, vài con tôm tươi ngọt dai, thêm vài miếng cá lóc phi lê mềm tan, mùi thơm đặc trưng của ngải bún hòa quyện trong bát

nước lèo trong veo đã làm nên một món ăn đặc trưng của vùng đất Sóc Trăng.

Ngày hôm sau tôi nhờ một đứa em gái chở tôi bằng Honda đến tận từng nhà bạn bè để hỏi thăm như Đào tiệm Hải Quốc ở đường giữa, Mỹ Châu, Ánh Xuân, Thanh Hà, Tuấn sữa, K.H Hiếu, Phương, Hùng, Trà T Hiếu, Phi, Ngọc M., Phong cà rem Phú Mỹ và Thầy Khoa ở chợ ST, v.v... Tất cả đều rất vui mừng khi gặp lại tôi. Nhưng mọi người hình như đang chuẩn bị đón giao thừa nên hơi bận rộn. Tôi mời các bạn đến dự họp bạn ở nhà tôi chiều mừng bốn tết. Tôi lấy làm tiếc vì không còn dịp gặp lại vài bạn đồng môn như Lâm Đắc Huệ, Ngô Thời An, Lê Công Trình, Nguyễn Thu Phong và Trịnh Tấn Tước đã từ già chúng tôi ra đi khi còn quá trẻ...

Tối nay là đêm giao thừa. Tôi ngủ sớm lúc 9 giờ tối để 12 giờ khuya thức giấc đón giao thừa. Đang ngáy ngủ thì tiếng pháo nổ rợp trời Sóc Trăng. Chao ôi sau bao nhiêu năm tôi chưa nghe tiếng pháo nên thấy là lạ và hơi khó chịu. Tôi leo lên tầng ba nhà tôi để có cái nhìn khắp tỉnh thì chỉ thấy khói chằng chịt vì mọi nhà đều đốt pháo, khói bao phủ đặt bầu trời Sóc Trăng và mùi lưu quỳnh từ pháo nổ hôi không chịu nổi. Cả thành phố như chìm đắm trong làn khói đục. Nhưng trong lòng cũng cảm thấy vui vui vì là lần đầu tiên tôi mới thấy dân Việt Nam đốt pháo đón giao thừa.

Sáng mồng một tết sau khi làm lễ cúng ông bà tổ tiên và chúc tết mọi người chúng tôi kéo nhau đi lễ chùa. Tỉnh Sóc Trăng có trên dưới 200 ngôi chùa lớn nhỏ. Nếu bạn về Sóc Trăng muốn tham quan hết chùa chiền, tháp cũng phải mất cả tuần lễ. Tuy nhiên người ta vẫn thường chọn những ngôi chùa lớn và kiến trúc đẹp nhất, để vừa chiêm ngưỡng nét nghệ thuật độc đáo về kiến tạo, vừa tìm hiểu phong tục tập quán của giới phật giáo người Việt, Khmer, vùng đồng bằng Nam bộ. Sóc Trăng là một tỉnh có đông đảo người Khmer đang sinh sống. Cuộc sống của người Khmer luôn gắn với những ngôi chùa. Mỗi ngôi chùa đều là một công trình văn hóa đặc thù của người Khmer. Ở Sóc Trăng ngoài các ngôi chùa nổi tiếng như: chùa Dơi, chùa Đất Sét, chùa Khleang... và còn có chùa Chén Kiểu. Theo phong tục Khmer thì các thanh niên khi lớn lên đều được đưa vào chùa học đạo một thời gian để được xem là trưởng thành và trở về cuộc đời thường, lấy vợ dễ dàng hơn.

Chùa Mã Tộc hay chùa Dơi tọa lạc ở đường Lê Hồng Phong thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cách trung tâm thị xã khoảng 2 km. Chùa được xây dựng cách đây 400 năm, có hàng ngàn bảo vật quý gồm tượng Phật và tứ linh Long-Ly-Quy-Phượng đều được nặn bằng đất sét. Chùa còn có tên là chùa Dơi vì ngôi chùa này từ lâu đã là nơi trú ẩn của khoảng 1 triệu con dơi, phần lớn có sải cánh 1m, những con lớn nhất có sải cánh lên tới 1.5 m. Đây là một ngôi chùa đẹp hài hòa trong khoảng không gian xanh bốn mùa, cây cối ở đây cao to và là nơi cư ngụ của hàng trăm loài chim muông. Đặc biệt là trong khuôn viên của chùa khá rộng, nơi đây có hàng vạn con dơi quạ cư trú bao đời nay, chúng treo mình trên những cành cây cao vào ban ngày. Còn khi hoàng hôn buông xuống thì đàn dơi bay đi kiếm ăn khắp vùng, lúc trời sáng dơi lại trở về nơi đây. Chính vì vậy chùa có tên rất dễ nhớ và ấn tượng là Chùa Dơi. Điều thú vị nữa là dơi cư trú kín cả khuôn viên nhưng không bao giờ ăn và phá hoại cây trái trong khu vực chùa nơi chúng nương náu. Chùa Dơi còn được gọi là chùa Mã Tộc hay chùa Mahatne. Chùa này được xây dựng vào thế kỷ 16 và được trùng tu nhiều lần. Chùa được xây dựng theo lối kiến trúc truyền thống Khmer. Bạn đến tham quan chùa không thể bỏ qua những giây phút ngắm nhìn pho tượng Đức phật cổ bằng đá cao 1.5 mét và nhìn bộ Kinh Phật viết trên lá cây Thốt nốt.

Sáng mùng hai tết chúng tôi lái Honda đi Nhu Gia thăm chúc tết các cậu, bà cô bên ngoại và khi về cũng muốn ghé ngang Xài Cà Nã để xem những luống dưa hấu nổi tiếng cả nước và cũng để thử món bánh cốm.

Gần đến cầu Nhu Gia chúng tôi ngừng lại nhà cậu Tổng để chúc tết mẹ cậu là bà Cô Năm. Đốt nhan khẩn ông bà và cầu chúc xong cậu Tổng mời chúng tôi ngồi xuống miếng chiếu trải dưới đất và đồng thời có vài anh bạn của cậu cũng vừa đến. Cậu giới thiệu đây là anh Thái chủ tịch xã, anh Tư công an phường, v.v... toàn là những người có vai vế của xã huyện. Cậu giới thiệu với mọi người “đây là P. cháu tôi về từ Canada”. Anh chủ tịch vội chen vào ngay:

- Thế anh P. là Việt kiều đem đô la về Việt Nam xài thì là nhất dạ đế vương rồi sướng nhé.

- Dạ thưa mấy chú ở ngoại quốc tuy làm lương nhiều hơn Việt nam mình nhưng chi phí cũng nhiều lắm. Ở đâu thì sống theo đời sống xứ ấy mấy chú ạ.

- Thôi thì nói qua nói lại chẳng qua nói thật nhé.

Anh P. khi về lại Canada nhớ mua gửi cho chúng tôi một đầu máy VCR nhé, để anh em rảnh rỗi xem phim cho đỡ buồn. Anh biết không chúng tôi cả đời hi sinh cho cách mạng nên nghèo mạt rệp trong khi Việt kiều sống sung sướng ở hải ngoại. Nhớ giúp chúng tôi nhé. Anh chủ tịch nói.

- Thôi mà anh, P. nó mới về VN lần đầu tiên đừng làm nó sợ. Thùng thủng mình bàn tiếp bây giờ chúng ta cùng ly mừng tết nhé. Nguyên xị nhé. Cậu Tổng nói.

Hú hồn vì được cậu mình đỡ giùm, nhưng tôi vẫn sờ sờ mấy cái ông trời con này. Vài năm sau đó tôi có dịp trở lại VN nhưng tôi cố tránh gặp lại cậu vì ngại sẽ gặp lại mấy ông quan tai tiếng đó, mặc dù tôi rất quý cậu Tổng.

Trên đường trở về Sóc Trăng chúng tôi ghé ngang Đại Tâm để thử dưa hấu và bánh cốm. Người dân Sóc Trăng kiêu hãnh về dưa hấu, một nông phẩm rất nổi tiếng. Cắn một miếng dưa vàng giòn và ngọt liếm vào miệng:

Hỡi cô con gái Sóc Trăng,

Tết về xin tặng dưa vàng Đại Tâm.

Món bánh cốm Đại Tâm có nguồn gốc từ người Khmer ở Sóc Trăng, nổi tiếng nhất là ở làng Đại Tâm. Sau này, bánh được phổ biến ra nhiều tỉnh thành ở miền Tây Nam bộ, đặc biệt là Cần Thơ. Trong tiếng Khmer, bánh cốm được gọi là bánh sây hay sài cá nại. Tên gọi của bánh được bắt nguồn từ hình dáng chiếc cốm, một dụng cụ bằng kim loại không rỉ, hình nón cụt, miệng loe, có cán cầm để chiên.

Tuy chỉ là một món ăn đơn giản, được dùng như một món “ăn chơi” hằng ngày, song món bánh cốm này rất nổi tiếng ở Sóc Trăng. Người thợ làm bánh thường đem gạo ngon ngâm trong hai đêm rồi mới xay làm bột. Nhân bánh là đậu xanh, thịt nạc xay, hành củ, tép bạc đất. Còn làm sao để có được cái bánh cốm vàng rộm, thơm phức với nhân bánh được bố trí đều và đẹp thì lại là nhờ sự khéo léo khi nhận bánh vô cốm trước khi đem chiên. Điều này thì chỉ có các “nghệ nhân” truyền lại cho con cháu trong nhà. Các loại rau sống ăn kèm là cải xà lách, rau thơm, vài cọng hẹ và không thể thiếu cái “tùa xại” cay nồng... Ăn uống xong chúng tôi không quên ghé ngang chùa Chén kiểu tham quan cho biết. Từ Sóc Trăng, theo hướng Quốc lộ 1 về Bạc Liêu, cách thị xã Sóc Trăng 10km là đến chùa Chén Kiểu. Từ xa, đã thấy nổi lên



màu sắc sặc sỡ của nóc chùa với nhiều màu sắc sặc sỡ bởi được cắn bằng mảnh chén, mảnh tô kiểu. Trước cổng chùa là hai con sư tử bằng đá ngồi trên một bệ cao, mặt hướng ra đường như bảo vệ ngôi chùa. Trên thành cổng có dòng chữ Khmer và chữ quốc ngữ: “Chùa Sà Lôn (Chén Kiểu)”. Bên trên đó là 3 ngôi tháp, tháp giữa cao hơn hai tháp hai bên, được chạm khắc, đắp nổi các hình tượng mang tính biểu trưng văn hóa truyền thống Khmer Nam bộ. Trong thời kỳ chiến tranh, chùa bị bom đạn làm hư hại nhiều, được xây cất lại vào năm 1969 với hiện trạng như đến nay. Lúc ấy, kinh phí chùa không dồi dào nên các nghệ nhân sáng tạo bằng cách sử dụng các mảnh vỡ chén kiểu để trang trí và chùa có tên gọi nôm na là “Chén kiểu” cho đến giờ. Khuôn viên chùa Chén Kiểu rất rộng với nhiều cây xanh, tạo cho bạn cảm giác thật thoải mái, thư nhàn, giúp bạn từ từ chiêm ngưỡng các công trình xây dựng, như: chính điện, sa la, cột cờ... Mái trên hình tam giác được trang trí đẹp như tấm thảm nhiều màu sắc phoi mình giữa bầu trời. Mặt sau chính điện là một mảng tường được đắp nổi bởi nhiều mảnh chén kiểu vỡ trông rất đẹp mắt và sắc sảo, cho thấy tài nghệ và công phu của các nghệ nhân Khmer xưa đối với một kiến trúc nghệ thuật. Chính điện chùa rộng rãi, thoáng mát. Quanh các cây cột đều được chạm khắc, đắp nổi các hình ảnh trong truyền thuyết văn hóa Khmer. Gian thờ là một quần thể gồm nhiều tượng phật lớn nhỏ, với nhiều tư thế đứng, nằm, ngồi, được bố trí hợp lý, mỹ thuật. Khói hương nghi ngút, ánh sáng của các ngọn nến lắt lay theo từng cơn gió nhẹ làm cho ngôi chùa vốn đã tôn nghiêm lại càng tôn nghiêm hơn.

Khi nói đến tỉnh Sóc Trăng người ta luôn kể đến

lúa gạo vô vàn, không kể đến tôm cá, trái cây, rau đậu, tất cả không bao giờ thiếu. Người ta thấy các nhà máy xay lúa vẫn vũ ngày đêm, còn nói chi đến những xưởng biể chế rượu mạnh từ đời thuộc địa, tự nó đã tạo thành một khung cảnh đặc thù giữa nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghệ là một nét ưu tú của miền Hậu Giang trù phú.

Cả một vùng đất hứa mênh mông ấy, người ta không thể quên vốn liếng văn hóa được đúc kết trong nếp sống Sóc Trăng. Hãy nhìn vào thời điểm này, Sóc Trăng còn có nghệ sĩ như Hữu Phước, Trường Hải, như Vương Hồng Sển - nhà khảo cổ đã viết rất nhiều sách... thì ai dám bảo Sóc Trăng không phải là những hình ảnh được liệt kê trên những mặt trống đồng cổ xưa. Ngoài ra Sóc Trăng còn có những nhân vật mà người ta đã ca tụng trên thương trường như các ông Trần Dũ, ông Tony Quách, Philippe Roesler, ông Trần Đức chủ hãng Huy Fong Foods (người ta hay biết đến chai tương ớt Sriracha)...

Sóc Trăng là tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long, miền Nam Việt Nam, phía bắc và tây bắc giáp Hậu Giang, phía nam và tây nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía đông bắc giáp Trà Vinh, phía đông và đông nam giáp biển 72 km. Trên địa bàn Sóc Trăng có hai sông lớn là sông Hậu và sông Mỹ Thanh, đổ ra biển qua cửa Định An, Trần Đề và Mỹ Thanh. Tỉnh Sóc Trăng trong thời Pháp thuộc là một phần của tỉnh Bạc Liêu. Năm 1955, dưới thời Đệ Nhất Cộng hòa, Sóc Trăng được lập thành tỉnh riêng lấy tên là tỉnh Ba Xuyên, còn tỉnh lỵ có tên là Khánh Hưng.

Sau năm 1975, tên Sóc Trăng được dùng lại. Theo cố học giả Vương Hồng Sển, đúng ra phải gọi là Sóc Trăng. Sóc Trăng xuất phát từ tiếng Khmer “Srock Khléang”. Srock có nghĩa là xứ, cõi. Khléang là kho chứa vàng bạc của vua. Srock Khléang là xứ có kho vàng bạc nhà vua. Trước kia người Việt viết là Sóc Kha Lãng, sau nữa biến thành Sóc Trăng. Tên Sóc Trăng đã có những lần bị biến đổi hoàn toàn. Thời Minh Mạng, đã đổi lại là Nguyệt Giang tỉnh, có nghĩa là sông trắng (sóc thành sông, tiếng Hán Việt là giang; trắng là nguyệt). Đến thời ông Diệm, lại gọi là tỉnh Ba Xuyên, châu thành Khánh Hưng. Bây giờ trở lại là Sóc Trăng.

Sóc Trăng có 9 đơn vị hành chính cấp quận/huyện, bao gồm thành phố Sóc Trăng và 8 quận là: Kế Sách, Long Phú, Cù Lao Dung, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh

Tri, Vĩnh Châu và Ngã Năm. Trên địa bàn tỉnh có trên 20 dân tộc, chủ yếu là người Kinh, người Khmer và người Hoa. Sóc Trăng có 350 000 người Khmer, đông nhất trong số các địa phương có người Khmer sinh sống, chiếm 29% dân số toàn tỉnh và chiếm 32% tổng số người Khmer của cả nước. Có nền văn hóa ba dân tộc: Kinh, Hoa, Khmer với nhiều màu sắc hấp dẫn.

Mỗi khi nhắc đến Sóc Trăng người ta thường nghĩ tới những món ăn ngon đậm đà miền tây, các chùa chiền người Khmer hay các cù lao ngập đầy trái cây qua quả... Bún nước lèo, bún tiêu, bánh ống, bánh pía... là những món ngon mà bạn nên nếm thử khi đặt chân đến Sóc Trăng.

Cứ mỗi ngày ở Sóc Trăng các em gái tôi đều đưa tôi đi một nơi để có dịp thưởng thức hết các món bún và đặc sản của vùng.

Bún gói “và”/ dà [1] - Có nhiều truyền thuyết cho rằng bún gói và xuất phát từ Bạc Liêu nhưng không vì thế mà dân Sóc Trăng chúng tôi không rành ăn và biết làm món ăn hấp dẫn này. Theo những người sành ăn, xuất phát điểm của món bún này là gói cuốn, với các thành phần như tôm, bún, rau, giá... Về sau người ta biến cải bằng cách cho tất cả các nguyên liệu đó vào tô, trộn chung với nước chấm gói rồi ăn như và (lúa) cơm. Người Nam phát âm “và” thành “dà” nên món ăn có tên gọi như vậy. Lúc đầu, đây là món bún khô, sau được dùng chung với nước lèo hơi chua có pha tương hột. Nước dùng có vị ngọt thanh của xương heo, chua nhẹ của nước me và thoang thoang hương thơm của tương hạt làm cho người ăn phải nhớ mãi.

Điều quan trọng là phải biết cách nêm nếm hài hòa các nguyên liệu với nhau để nước dùng vẫn trong, vẫn ngọt nhưng lại đậm đà. Bát bún gói dà hấp dẫn với tôm đỏ tươi, sườn non, thịt ba chỉ thái nhỏ, giá chần, nước lèo xâm xấp mặt cùng một ít rau xanh bên trên. Khi ăn cho ít tương xay, đậu phộng vào. Nước lèo đậm đà, thoang thoang vị chua của me, cái béo bùi của tương xay đậu phộng làm bạn khó quên được hương vị.

Bún tiêu giò - Cũng như những món bún khác của miền Tây, tên gọi mộc mạc của món ăn bắt nguồn từ nước dùng được nấu cay nồng vị tiêu. Giò heo hoặc thịt bắp giò là nguyên liệu chính ăn kèm với món bún này. Giò heo chặt thành từng phần vừa ăn, cạo sạch lông và hầm chín. Thịt bắp thì thái thành từng lát mỏng, không nên thái quá dày vừa làm món mất đi

vẻ thẩm mỹ vừa khó ăn. Ngoài thịt heo, người ta còn sử dụng thịt vịt để nấu món bún này.

Một ít giá chần, bún tươi, húng thơm, húng quế, kinh giới, hành tím thái lát, thịt bắp giò... chỉ chừng đó thôi là bạn đã có một bát bún ngon miệng cho bữa điểm tâm sáng hay lót lòng khi chiều đến. Hương vị ấm nồng trong món ăn càng ngon hơn nếu bạn ăn trong thời tiết lạnh hay trong những ngày trời mưa.

Thuở bé tôi rất mê bánh ống nhưng tiếc thay bên Canada họ không làm thứ bánh ống Sóc Trăng. Từ bao đời nay, bánh ống là món ăn vật quen thuộc của người Khmer. Bánh ống có thể dùng làm bữa ăn sáng hoặc món ăn vặt vào buổi chiều. Bánh ống được làm từ bột gạo xay nhuyễn trộn với màu của lá dứa, đường và nước cốt dừa. Ngày xưa khuôn bánh được làm bằng ống tre cưa ngang khoảng 15cm, nhưng nay được thay thế bằng ống nhôm để tiện trong việc vệ sinh.

Trong đời sống của người dân miền Tây nói chung, bánh ống là món quà quê rẻ tiền mà đứa trẻ nào cũng



thích.

Bánh pía nổi tiếng nhất và tạo nên thương hiệu là bánh pía Sóc Trăng. Pía là âm đọc của người Triều Châu, có nghĩa là bánh. Bánh hình tròn, dẹt, còn có một tên gọi khác là bánh lột da vì lớp da bánh bên ngoài rất mỏng bọc lấy nhân bên trong là lòng đỏ trứng vịt muối, khoai, mứt các loại...

Nguyên liệu chính của bánh là bột mì được đưa vào máy và trộn đều với đường cát trắng. Nhân bánh có nhiều loại, phổ biến nhất là sầu riêng, khoai môn, đậu xanh... Bánh pía Sóc Trăng không quá ngọt và không quá béo, có thể ăn lai rai với trà xanh thì tuyệt. Những người khách phương xa đến đây, khi về ai cũng mua một ít bánh làm quà cho người ở nhà.

Ngoài ra bánh Pía và bánh Mè-Láu là 2 loại bánh đặc sản của Sóc Trăng mà tôi mê từ nhỏ, nay được xuất khẩu đến các nước trên thế giới cho người Việt như tôi ăn ...đỡ thèm. Ở Sóc Trăng còn có Lạp xưởng Tân Lập Hưng ngon nổi tiếng nhất Việt Nam.

Cháo cá lóc rau đắng – đây là một món ăn dân dã và đặc trưng của vùng sông nước miền Tây. Nguyên liệu nấu món này gồm cá lóc đồng và rau đắng. Cá lóc đồng sau khi làm sạch, đem luộc chín, lột da và lấy hết xương, thịt cá trắng tinh được xếp gọn gàng trên đĩa.

Thành phần làm nên gia vị cho món ăn là rau đắng. Người dân miệt vườn khi ăn món này chỉ cần đi một vòng trong vườn nhà là có đủ một rổ rau đắng tươi thơm ngon. Múc cháo ra bát, cho vào ít thịt cá lóc và thưởng thức với đĩa rau đắng tươi ngon. Bạn có thể nêm thêm một tí nước mắm, một lát chanh để món ăn thêm đậm đà, ngon miệng.

Bò nướng ngói, đặc sản của huyện Mỹ Xuyên. Ở đây thịt bò được nướng trên tấm ngói, gói rau bún chấm với nước nắm nêm pha với ít khóm nhâm nhi với vài xị đế thì hết xẩy.

Cứ mỗi sáng sớm tôi đánh bộ một vòng tỉnh Sóc Trăng để hóng gió. Tôi ngạc nhiên vì ngày xưa phải mất nhiều thời gian để đi một vòng thành phố. Mười sáu năm sau trở lại Sóc Trăng tôi có cảm tưởng là thành phố này nhỏ bé quá. Không còn con sông chảy ngang cầu Bon hay cầu Giải Phóng nữa. Con sông đơ dáy ngày xưa với các quán Thủy tạ biến mất nhường chỗ cho con đường Quang Trung mở ra rộng hơn xưa. Cây cầu Thiên Hộ cũng thấp hơn xưa. Lúc này trường Hoàng Diệu chưa thay đổi nhưng cũ kỹ và lem luốt hơn. Thầy Thạnh dạy Anh văn mời tôi vào trường Hoàng Diệu với tư cách bạn bè để trao đổi tiếng Anh với vài học trò giỏi Anh văn của thầy. Tội nghiệp các em quá nhút nhát, suốt nửa tiếng nói chuyện về nhiều vấn đề mà các em ngồi cứ êm ru. Có lẽ các em không hiểu tiếng Anh nhiều hay tôi nói tiếng Anh quá dở nữa.

Mùng ba tết gia đình tôi lên Ngã Bảy Phụng Hiệp thăm mấy bác. Hàng xóm bác Ba tôi có cô con gái mang anh con rể tên Robert Richardson người Canada ở Ottawa về chơi. Anh chàng mũi đỏ này cùng vợ Việt làm một chuyến về quê vợ gặp nhiều sự ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Vì đây là lần đầu tiên con nít ở cái xóm nhỏ này mới thấy một người Gia Nã

Đại cho nên anh Robert này bị đám nhỏ theo gót từng bước. Ăn uống no nê xong với gia đình vợ nên anh có nhu cầu đi tiêu. Mà cầu tiêu là chiếc cầu nhỏ nhồi bắc giữa hồ cá tra. Ở vùng quê Việt Nam thời đó làm cầu tiêu ở hồ cá tra là thông thường. Nhưng đối với anh chàng ngoại quốc thì hơi lạ. Anh Robert không sao đi cầu nổi cộng với đám con nít lúc nào cũng bám theo anh san sát. Chị vợ trẻ thấy không ổn bèn kêu xe lôi chở anh về hotel trong phố để được làm công chuyện vệ sinh.

Trong thời tiết mùa đông lạnh lẽo bên Canada mà được thưởng thức món lẩu lươn nóng hổi, lúc nào cũng bốc hơi nghi ngút thật chẳng có thú nào bằng. Có thể nhiều bạn chưa biết, loại lươn vàng còn được coi là một trong 4 món tươi ngon của sông. Thịt lươn có nhiều chất đạm, bột, đường, lecithin, các vitamin B1, B2, K, A, E, D và Fe... rất tốt cho sức khỏe. Lươn có thể làm thành nhiều món ăn ngon, bổ dưỡng cho mọi người trong gia đình. Và lươn làm lẩu nhậu với bia cũng rất tuyệt vời. Thế là mừng bốn tết, các bạn học Hoàng Diệu cũ đến nhà tôi họp và nhậu mà món ăn chính là lẩu lươn với bia Heineken do Phong đem tới. Cũng có gần 20 bạn đến dự tiệc họp mặt đêm hôm đó. Các bạn trò chuyện vui vẻ nhộn nhịp sau 17 năm chúng tôi mới gặp lại nên có nhiều điều để tâm sự chuyện xưa nay và chia sẻ cách ăn học, dạy dỗ con cái và đời sống ở Montreal, v.v...

Những ngày sau tết tôi dành thì giờ với gia đình, dòng họ đến thăm nhiều lắm nhưng tôi cũng không quên đi thăm nốt các ngôi chùa nổi tiếng khác của Sóc Trăng như chùa Đất Sét và chùa Ông Bổn. Chùa Đất Sét còn có tên là Bửu Sơn tự nằm ở phường 5, thị xã Sóc Trăng. Chùa nổi tiếng bởi những vật được tạo hình từ đất sét. Từ tháp Đa Bảo 13 tầng, tháp Bảo Tòa cao hai mét, đến Lục Long Đăng và nhiều thứ khác đều làm bằng đất sét, sau đó được phủ ngoài bằng nước sơn, kim nhũ. Chùa Đất Sét là một công trình kiến trúc độc đáo ở Việt Nam. Đây là một am thờ đã qua nhiều đời của dòng tộc họ Ngô, có tất cả tượng Phật đến linh thú, bảo tháp, đỉnh trầm đều được làm từ đất sét. Ngoài ra, trong chùa còn có 8 cây nến, hai trong đó đã đốt liên tục trong 35 năm kể từ năm. Sáu cây nến lớn chưa đốt, mỗi cây sẽ có thời gian cháy liên tục khoảng 70 năm.

Mỗi tối anh em chúng tôi hay lái xe Honda kéo nhau đi ăn mì nước và uống sâm bổ lượng nổi tiếng

nhất Sóc Trăng nằm ở sân trước cửa vào chùa Ông Bổn. Chùa còn có tên gọi là chùa A Côn, hay Hòa An hội quán, có tuổi đời trên 130 năm, tọa lạc tại đầu đường Mạc Đĩnh Chi thành phố Sóc Trăng. Thời trung học mỗi ngày đi qua chùa những hai lần nhưng tôi ít để ý vì nghĩ đây là ngôi chùa người Hoa, là một di tích nghệ thuật kiến trúc - điêu khắc độc đáo của cộng đồng người Hoa ở Sóc Trăng nói riêng và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Sau này tôi tra cứu thêm tài liệu thì biết vào năm 1875, chùa Ông Bổn được xây dựng tại làng Khánh Hưng tỉnh Sóc Trăng. Đến năm 1911 được trùng tu lần thứ nhất và đổi tên là Hòa An hội quán cho đến nay. Qua bảy lần trùng tu vào các năm 1953, 1969, 1987, 1990, 1994, 1999 có kiến tạo gia cố thêm nhưng vẫn đảm bảo được nguyên dạng xưa. Do chùa nằm ngay trung tâm thành phố nên rất thuận tiện cho nhân dân địa phương và du khách đến tham quan, chiêm bái. Chùa cất tuy không cao nhưng thoáng đãng, mang đậm màu sắc kiến trúc Trung Hoa. Chùa Ông Bổn ở Sóc Trăng không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa ở đây, mà còn là nơi thu hút đông đảo bà con người Kinh, người Khmer cũng như khách thập phương đến đây tham quan cúng bái trong các dịp rằm, lễ tết, ngày vía Ông... Bên cạnh đó, chùa Ông Bổn còn là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội đặc sắc của bà con người Hoa và thông qua đó đã tập họp, đoàn kết mọi người cùng nhau đóng góp, gây quỹ làm công tác từ thiện... thể hiện truyền thống đoàn kết lâu đời của bà con người Hoa, các dân tộc Kinh và Khmer. [4]

Các em tôi không quên đưa tôi về Bãi Xàu, Kế Sách, Rạch Vọp/Mỹ Phước để thăm vài người bà con, cô Dung dạy Pháp văn và nhân dịp thưởng thức món bò nướng ngói BX nổi tiếng và trái cây tràn trề trong cồn. Bãi Xàu (Mỹ Xuyên) cách thị xã Sóc Trăng 5 cây số về hướng Đông Bắc, là một trong những vùng đất cổ xưa và phát tích rất sớm về tiềm năng kinh tế, văn hóa của tỉnh Sóc Trăng.

Sở dĩ bà con ta ngày nay quen gọi là Bãi Xàu, do phiên âm từ tiếng Khmer là srok Bày Chau, dịch nghĩa là sóc "ăn cơm sống" của người Khmer. Bãi Xàu, địa danh của Sóc Trăng - tên nôm của huyện Phong Nhiêu là thị trấn mua bán lúa gạo lớn trên con sông Mỹ Xuyên nên gọi làng ấy là Mỹ Xuyên thôn. Từ thế kỷ 19, đồng bằng Nam bộ đã xuất hiện nhiều khu

vực mua bán sầm uất. Đặc biệt tại Bãi Xàu, tức chợ Mỹ Xuyên ngày nay, cũng đã hình thành một thương cảng. Thế nhưng, giờ đây, cái thương cảng đó đã mất tăm theo dòng thời gian. Về Mỹ Xuyên, đứng trên cây cầu đúc bắc ngang con kinh Chà Và, hướng nhìn về dãy phố trên đường Trần Hưng Đạo - Mỹ Xuyên chỉ còn thấy một vài nhà máy cũ với nền cũ rêu phong. Vào những thập niên 70, thương cảng Bãi Xàu chính là con sông nằm cặp chợ Mỹ Xuyên, vẫn còn được sử dụng là phương tiện lưu thông chính để mua bán lúa gạo ngon nhất ở miền Tây. Tại khu vực này lúc bấy giờ có nhiều nhà máy xay lúa, xưởng cưa, công ty rượu, chợ búa, phố chợ... hoạt động kinh tế rất sung túc, sầm uất, phát triển thêm các nghề truyền thống từ các sản phẩm phụ của lúa gạo như nghề làm bánh tráng, nghề nuôi heo và quay heo phát triển mạnh nhờ dân địa phương nấu rượu lấy hèm để chăn nuôi...

Tuy nhiên, do con sông Bãi Xàu bị phù sa bồi lấp nên cạn dần, lòng sông đầy bùn, ghe xuồng lớn không hoạt động hiệu quả. Từ đó, chính quyền địa phương đã lấp khúc giữa sông Bãi Xàu trên khu vực chợ để xây phố nhà mở rộng thêm khu vực chợ Mỹ Xuyên. Một chợ lớn khác, tiêu biểu cho “thương cảng Bãi Xàu” ngày xưa là chợ Nhu Gia ở xã Thạnh Phú (Mỹ Xuyên) nhờ có con sông rất lớn và sâu thuận tiện cho ghe xuồng, tàu lớn hoạt động liên tục suốt ngày đêm, là tuyến đường chính ăn thông với các xã huyện nhà, các huyện lân cận và liên tỉnh.

Kế Sách là một quận của Sóc Trăng nằm ở gần cửa Ba Thắc (một cửa của sông Cửu Long), phần lớn đất đai là cát do phù sa sông Hậu, rất thích hợp cho việc trồng dừa và mía. Cát tiếng Khmer là K’sach, như vậy Kế Sách là sự Việt hoá tiếng Khmer “k’sach”. Từ Kế Sách phải dùng Honda chạy trên đường đất gồ gề hơn nửa tiếng mới đến Rạch Vọp và cồn Mỹ Phước.

Cồn Mỹ Phước, nơi bạn thử làm nông dân với trò be mương tát cá hay thoải mái thả bước trong vườn, vịn cành, hái và thưởng thức trái cây tươi ngọt và khu du lịch Bình An. Cồn Mỹ Phước nằm cách Cù Lao Dung một con sông là 2 nơi hấp dẫn cho du lịch sinh thái. Nếu đi bằng đường bộ, cù lao cách trung tâm huyện Kế Sách khoảng 10 cây số. Qua phà Nhơn Mỹ chừng 15 phút là cảm giác mát lạnh từ gió sông thổi lồng lộng, cộng với không gian rợp bóng cây xanh chào đón du khách đặt chân lên mảnh đất này. Với diện tích khoảng 1 000 ha, hiện có gần 2 nghìn người dân

sinh sống. Bà con ở đây làm giàu từ chính mảnh đất màu mỡ, tốt tươi này. Trước năm 75 cồn có tên là cồn Quốc Gia. Nơi đây mang đặc thù của những vùng cây trái chuyên canh ở các cù lao trên sông Hậu thuộc Sóc Trăng cũng như ĐBSCL. Đông vui nhất là vào dịp tết hàng năm hoặc mùa hè - mùa trái cây chín rộ, mỗi ngày vẫn có hàng nghìn lượt du khách đổ về các vườn cây trái xum xuê trĩu quả. Đất xứ cồn này từ xưa đã nổi tiếng với cây hồng xiêm, xoài, sầu riêng.

Cù lao Dung là một huyện thắp vào tỉnh Sóc Trăng sau năm 75. Tôi chưa đến cù lao Dung nhưng nghe tiếng đồn tốt về nơi này. Tôi làm sưu tầm trên Internet để tìm hiểu về cù lao trù phú này. Ấn tượng ở những khu vườn cây trái trên đất cồn ở Sóc Trăng khá giống nhau, đều mang đến cho ta cảm giác thư thái sau những giờ phút ngột ngạt nơi thành thị. Thế nhưng, mỗi nơi đều để lại trong lòng mọi người những dấu ấn riêng về vùng đất và con người nơi đây. Bước lên bờ, là vườn cây trái trĩu quả, những bờ rẫy thẳng tắp, báo hiệu mùa bội thu. Chạy dọc bên sông Hậu với hơn



40km chiều dài, càng về cuối càng nở phình ra, tạo nên hai cửa sông lớn: Định An và Trần Đề, hai trong nhiều cửa ngõ chính đi vào vùng sông nước khu Tây Nam Bộ.

Có bao giờ em về thăm nơi ấy.

Một miền xanh biêng biếc hai mùa.

Có bao giờ em nghe tên ấy.

Cù Lao Dung đẹp tựa bài thơ.

(Trích từ thơ của Lê Đức Đồng).

Cù lao Dung là huyện giàu có, trù phú bậc nhất của Sóc Trăng. Những bạn mới đến Cù lao Dung lần đầu nếu không có người hướng dẫn, sẽ rất dễ bị đi lạc bởi những bờ bao - cũng chính là đường đi nối liền nhau giữa các khu vườn, mảnh rẫy như những bờ tường

thành băng ngang. Hòa trong không khí mát rượi, sáng khoái của rừng bần xanh tít tắp, um tùm, bạn sẽ được người địa phương kể về câu chuyện thuở xưa, khi vua Gia Long bôn đảo đến đây, thấy rừng bần san sát, xanh um đã xúc động trước vẻ hùng vĩ, bạt ngàn của nó mà đặt cho bần một cái tên đẹp đẽ, nên thơ là “thúy liễu”! Những rừng bần đã bám chặt vào đất, giữ đất và lấn biển để mang lại cuộc sống ngày càng no ấm cho cư dân vùng đất này. Có dịp đến Cù Lao Dung chúng ta sẽ trở về với những kỷ niệm về miền quê thân thương và bình dị, với món bánh xèo ăn cùng rau vườn ngon tuyệt, thưởng thức đặc sản “cá bống sao kho chồn” nổi tiếng, với cây trái và những sản vật địa phương. Cá bống sao có vị đắng đắng, bù bù của gan cá cộng với mùi hăng hăng, nồng nồng, ngọt ngọt của rau cải trời mọc quanh vườn nhà quả là tuyệt. Một món khác cũng rất hấp dẫn: cá thòi lòi nướng trui, ăn kèm bún, rau sống chấm nước mắm chua. Nghe nói món này ngon hơn cá lóc. Cả một dải Cù lao Dung xanh tươi, trù phú ngày nay đã có điện về khắp nơi, nhìn từ bên đất liền sang vào những đêm trời đẹp có thể thấy lấp lánh ánh điện như một thành phố nổi trên sông. Như đặc tính của mọi người dân miền tây, dân Cù Lao rất hiếu khách! Đến nhà nào, nếu bạn gặp



may sẽ được mời những đặc sản có trong vườn nhà. Đó có thể là một ly nước dừa ngọt mát hay rổ cam, chùm nhãn...

Sau hơn mười ngày ở Sóc Trăng chúng tôi mượn xe 12 chỗ để tham quan vài tỉnh miền Trung Việt Nam. Nói là xe mượn nhưng thực sự đây là xe của cơ quan nhà nước làm kinh doanh với giá 500 đô mỗi tuần bao cả tài xế, xăng cộ và nhân viên an ninh. Anh Tùng làm nhân viên an ninh tháp tùng chúng tôi một tuần,

nhưng thực ra anh là một trung úy công an họ cho tháp tùng để theo dõi chúng tôi xem có làm chuyện chính trị gì chẳng. Nhưng cũng hay vì trên đường từ Sóc Trăng đến Huế tôi không nhớ bao nhiêu lần đã bị cảnh sát xa lộ chặn đường làm khó dễ để hối lộ. May mắn vì được anh Tùng tháp tùng nên tất cả đều qua suông sẻ. Trên đường ngược về Sài Gòn chúng tôi không quên ghé thăm bà con ở Ngã Bảy, Cái Tắc và Cái Răng.

Nếu bạn có dịp về thăm chợ nổi Cái Răng sẽ hiểu nhiều hơn nền văn hóa sông nước. Không gì thích thú bằng khi ngồi trên con thuyền lướt qua những đám lục bình xanh ngắt đang lừ đừ trôi, những khu rừng tràm rậm rạp, những chiếc ghe chở đầy trái cây đủ màu, rau xanh đủ loại đang băng băng trên dòng sông, ngang qua những chiếc xuồng ba lá có những cô gái đang rướn người, gồng mình khoát mái chèo...Chợ đang giữa buổi, san sát đủ loại ghe thuyền với cách giới thiệu sản phẩm độc đáo: một cây sào (cây bẹo) treo hàng hóa cắm trước mũi. Cứ nhìn vào những “cây bẹo” sẽ biết trên ghe bán gì: bầu bí, dưa hấu, hành củ, sắn nước, khoai mì, khoai lang... Ngoài ra, trong chợ còn có những chiếc ghe dịch vụ, như những cái quán di động, phục vụ các nhu cầu khác: đồ ăn, thức uống, thuốc men..., và cả nhu cầu làm đẹp: cắt tóc, gội đầu, mát-xa, xông hơi, bấm huyệt... Không chụp giật, chèo kéo hay có bất cứ hành động chèn ép khách mà để khách đến tự chọn tự cảm nhận và tự thấy thích thú theo những cách riêng. Tất cả những hình ảnh đó sẽ còn níu kéo chúng ta trở lại vùng đất đã trở nên thân thương này không chỉ một lần nữa...

Tạm biệt miền tây, chia tay miền Tây nhưng câu hát về một vùng đất Nam Bộ của nhạc sĩ Trần Long Ẩn cứ vương mãi trong trí óc tôi, đan xen nhiều cảm xúc lẫn lộn.

“Về miền Tây thăm đất Hậu Giang.

Thương câu hát để ru bao đời.

Thương cây lúa lớn nhanh theo người.

Dầm mưa dãi nắng, tươi xanh ruộng đồng”.

Đời vui, nước trôi ngược dòng.

Tình phù sa tuy đục mà trong.

Trông con nước nó trôi lạng lừng.

Thương ôi chín nhánh sông quê mình.

Cần thơ gạo trắng, nước trong là đây”

Từ Sài Gòn chúng tôi lấy một tuần để tham quan

các tỉnh miền Trung như Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Hội An và Huế...trước khi trở về Canada. Đường xá từ Sài Gòn ra Huế thời ấy rất xấu xí và gồ gề. Từ Sài Gòn đến Nha Trang chỉ hơn 500 km chúng tôi phải mất 10 tiếng đường và hơn 12 tiếng từ Nha Trang ra Huế. Chỉ một đoạn đường ngắn từ cổng vào Tháp Chàm Nha Trang chúng tôi nhìn thấy đầy rẫy những người tàn tật ăn xin lê lết mà đa số là cựu chiến binh. Hay có lần chúng tôi đi dạo bờ biển China Beach ở Đà Nẵng thỉnh thoảng gặp các anh thương binh đến xin tiền chúng tôi. Những tình huống và hình ảnh quá đau lòng và xót xa ấy vẫn còn vương vấn trong tôi nhiều năm nay. Sau cuộc hành trình dài tận miền Trung, chúng tôi phải về Sài Gòn chuẩn bị lên đường về lại Canada.

Chị Trâm hẹn với tôi tối hôm trước khi về lại Canada đến dự tiệc trà nhà nghệ sỹ Ngọc Giàu để cô đưa giấy tờ biên lai để hoàn tất thủ tục trình hải quan. Trong buổi tiệc nhà bà Ngọc Giàu (năm ấy bà độ 57 tuổi) chúng tôi còn thấy bà bầu cải lương Kim Chung từ Pháp về chơi. Trong buổi tiệc có nhiều ca sỹ cải lương đến góp vui. Bà KC khoe với chúng tôi là bà về Việt Nam gần một năm để làm đơn xin lại căn nhà cũ của bà trên đường Bùi Thị Xuân với giá 200 lượng vàng dùng vào việc dứt lốt cho thông. Sau mấy tháng trời chờ đợi bà mới lấy lại được căn nhà và bán ngay cho người khác với giá 400 cây.

Ngày cuối cùng sau khi cơm chiều xong cả nhà đưa tôi ra phi trường. Tôi chia tay ba má và các em rồi vào bên trong phi trường. Hình như đôi mắt tôi hơi nhướn lệ. Tôi tiến vào quầy vé của Philippine Airline. Đang đứng chờ xếp hàng trước quầy Philippine Airline để check in thì một anh công an tiến đến gần tôi và hỏi “có phải anh là Nguyễn H. P không?”. Tôi giật mình vì vừa sợ vừa lo. Trong khoảnh khắc tôi moi óc cố nhớ lại xem mình có lỡ nói chuyện chính trị gì trong lúc ở VN không mà bị anh đại úy công an này kêu đúng tên mình vậy. “Anh đi theo tôi”. Thế là anh công an dắt tôi thẳng đến quầy vé của Philippine Airline để lấy vé rồi anh hỏi tôi “anh có đủ giấy tờ chứ”, “dạ vâng”. Sau đó anh đưa tôi thẳng đến khâu hải quan, như đã dàn xếp trước tôi trình một xấp giấy biên lai mua hàng tương đương với 20 ngàn đô mà mà chị Trâm đã giao cho tôi tối hôm qua tại nhà bà Ngọc Giàu. Bây giờ nghĩ lại chỉ có ở Việt Nam thời ấy mới có tục lệ kỳ lạ là phải trình giấy tờ chứng nhận mình

xài tiền vào việc gì trước khi rời khỏi Việt Nam. Sau một lúc thì hồ sơ tôi đã xong và bây giờ chỉ việc ngồi chờ trong phòng đợi hơn một tiếng nữa thì lên máy bay cất cánh tôi mới yên lòng. Tôi thở phào ra.

Đây là lần đầu tiên trở lại quê hương nên đi đâu tôi vẫn không khỏi phập phồng lo sợ, nhưng sau 3 tuần lễ thì tôi cũng lấy lại được sự bình an. Chuyến đi ấy để lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên vì gặp lại người thân, bạn bè và ngôi trường Hoàng Diệu cũ sau bao nhiêu năm trời xa cách, được tham quan nhiều nơi ở Việt Nam mà ngày xưa tôi không có điều kiện để thực hiện, để hiểu được thêm phong tục tập quán đa dạng, được thưởng thức những món ăn chính cống miền tây đã gây một ấn tượng không bao giờ phai. Món ăn miền tây thời đó còn thiên nhiên dân dã, dân tình thành thật không bon chen không mách mung xảo trá...Không như ngày nay dư luận thế giới cảnh cáo nhiều về nền kinh doanh Á châu đối trá gian lận muốn làm giàu nhanh bằng cách xuất khẩu hàng giả và thức ăn chứa đựng quá nhiều hóa chất để sản phẩm nhìn đẹp mắt, được giữ tươi lâu hơn, v.v... Từ đó chúng tôi rất ngại ăn món canh chua cá kho tộ từ cá basa. Tôi ước mong sẽ trở về với những kỷ niệm về miền quê thân thương và bình dị, với món bún nước lèo, canh chua cá kho tộ khó quên, thưởng thức đặc sản Sóc Trăng nổi tiếng, với cây trái và những sản vật địa phương... Những năm sau đó tôi vẫn trở lại miền tây để chứng kiến sự tiến bộ và phồn thịnh của quê hương tôi.

Nhiều năm tháng đã qua đi với biết bao nhiêu đổi thay, thăng trầm của cuộc sống. Riêng tôi ở nơi đây vẫn nghĩ về miền tây mà tôi đã biết, nay đã bay xa như làng khói hương trầm. Tôi nhớ đến những lễ hội và tết ở quê tôi, đến những đám cưới đám giỗ miền quê, đến những chuyến hành hương núi Sam Châu Đốc, những lần ăn cơm gia đình với canh chua cá kho tộ ai ai cũng có mặt, người lớn ngồi quây quần nói chuyện tán gẫu trong khi con nít chúng tôi chạy lăn xăn, đàn bà con gái quần quật ở nhà sau lo việc bếp núc. Và tôi cảm thấy rất khao khát được sống lại những ngày quá khứ xa xưa ấy...

Nguyễn Hồng Phúc HD Khóa 11 (67-72)

Tham khảo:

1. http://www.bepnhata.com/an_choi/Dac_san_dat_Soc_Trang_la_ma_quen-ea8037
2. Sổ Tay Hướng Dẫn Du Lịch ĐBSCL – Nhà Xuất Bản Trẻ Cần Thơ
3. <http://www.culaodung.soctrang.gov.vn>
4. TBKTSG online 13/12/2010 - Trần Kiều Quang

DANH SÁCH

MẠNH THƯỜNG QUÂN

THẦY CÔ

VÀ ĐỒNG MÔN

YẾM TRỢ CHO ĐẶC SAN

HOÀNG DIỆU

Ban thực hiện Đặc San thành thật cảm ơn mọi sự đóng góp của Thầy Cô và đồng môn bằng hiện kim, bài vở, hình ảnh, email, điện thoại khuyến khích . . . Nhờ đó, quyển đặc san thô sơ này được thành hình, với hy vọng sẽ là một thông lệ để có những ấn phẩm hoàn chỉnh hơn trong tương lai.

Trân trọng,
BCH/HAHCHS/HD Nam Cali



STT	Họ Tên	Niên Khóa	Số Tiền
1	HD Triệu Thị Kiển	68-75	100
2	HD Nguyễn Hồng Nhan	68-75	50
3	HD Đỗ Lê Thủy	68-75	50
4	HD Trần Thị Hai	68-75	50
5	TH Ngô Thị Xuân Nga	ĐHCT	50
6	HD Nguyệt Ánh Ryan	60-67	100
7	HD Phan Trường Ân	65-72	50
8	HD Vũ Ngọc Phan	Cựu Giáo Sư	50
9	HD Trương Ngọc Thủy	67-74	50
10	HD Trần Ngọc Ánh	68-75	50
11	HD Nguyễn Tấn Kiệt	74-81	500
12	Cô Liễu Lê	Cựu Giáo Sư	50
13	HD Nguyễn Thanh Nga	70-77	50
14	HD Trịnh Ngọc Thủy	71-78	25
15	HD Lâm Văn Khoa	71-78	25
16	HD Chị Hương-Sao Mai	61-68	200
17	HD Đinh Kim Ba	66-73	100
18	HD Trần Thủy Hương	66-73	100
19	Thầy Cô Nguyễn Quang Hồng	Cựu Giáo Sư	100
20	Cô Thầy Trịnh Kim Liên	Cựu Giáo Sư	100
21	Thầy Cô Trần Cảnh Xuân	Cựu Giáo Sư	120
22	Cô Phan Thị Tươi	Cựu Giáo Sư	50
23	HD Chil Huỳnh	67-74	30
24	HD Hồ Thái	59-66	50
25	HD Đỗ Thị Minh Giang	61-68	50
26	HD Lâm Hoàng Yến	64-71	50
27	HD Phan Thị Hạnh	64-71	100
28	HD Phan Bạch Tuyết	67-74	50
29	Cô Dương thị Thanh Nguyên	Cựu Giáo Sư	50
30	Cô Quách Ngân	Cựu Giáo Sư	40
31	HD Nguyễn Ngọc Dung	65-72	50
32	TH Hồ Thành Hiệp	Thân hữu	100
33	Cô Phạm Thị Lê	Cựu Giáo Sư	150
34	Thầy Dương Minh Tự	Cựu Giáo Sư	50
35	TV Trương An Ninh	Trần Văn	50
36	Cô Vĩnh Trường	Cựu Giáo Sư	50
37	Cô Lê Dung, phu nhân Cố GS Lê Đình Điểu	Cựu Giáo Sư	100
38	HD Tiêu Thị Thúy	63-70	50
39	HD Lai Ánh Hồng	68-75	40
40	HD Lưu Ngọc Hà HD Chung Văn Chương	60-67	50
41	HD Dương Thành Long	60-67	50
42	HD Tô Phùng Chấn - PA, USA	58-65	50
43	HD Huỳnh Thị Ba - TX, USA	57-64	50
44	Chị Huỳnh Kim Yến	68-75	50
45	Trần Hoàn Khải	65-72	50

TỔNG CỘNG:

\$3380

mừng ngày

Hội Ngộ Thầy Trò Hoàng Diệu

25 tháng 5 năm 2014



đặc san *hội ngộ*

thực hiện:

Hội Cựu Học Sinh Hoàng Diệu Ba Xuyên

Ban Chủ Biên:

- * Nguyễn Hồng Nhan * Trương Ngọc Thủy
- * Lưu Bửu * Nguyễn Thanh Nga
- * Đỗ Lê Thủy * Ngọc Ánh * Phan Trường Ân

Cố vấn:

Thầy Vũ Ngọc Phan
Trịnh Kim Long
Đoàn thị Nguyệt Ánh

Trình Bày & Kỹ Thuật:

Phan Trường Ân

phát hành nhân ngày hội ngộ Thầy Trò Hoàng Diệu
25 tháng 5 năm 2014 tại
Santa Ana, California,

Thư từ, bài vở, ý kiến xây dựng cùng mọi liên quan khác, xin gửi về
Hội Cựu Học Sinh Hoàng Diệu Ba Xuyên
P.O. Box # 285 - Baldwin Park, CA 91706
Email: thoangdieu@gmail.com

